

THÀNH HIỆN ĐƯỜNG

NHÂN GIẢN DU KÝ
人間遊記

—▼—
Dịch Giả Đào Mộng Nam



VÔ VI

PUBLISHED BY
VÔ VI

Copyright © 1984, 2006
by VÔ VI

website: <http://www.voviphatphap.org>

All Rights Reserved

Unicode version
First Edition, Set in San Jose, California
Printed in the United States of America
September 2009

ISBN 978-1-933667-18-8



Thánh Hiền Đường ở Đài Trung thuộc Đài Loan



Thiền Sư Lương Sĩ Hằng và Dương Thiện Sinh

NHÂN GIÀN DU KÝ

人間遊記

Nhân Gian Du Ký nguyên bản viết bằng chữ Nho do Thánh Hiền Đường ở Đài Trung thuộc Đài Loan phụ đồng. Tác phẩm đăng tải trên bán nguyệt san Thánh Hiền và ấn tống lần thứ nhất năm 1982. Hội Cổ Học Vô Vi được phép phiên dịch năm 1982 và phổ biến năm 1984.



Dương Sinh

Mục Lục

Tiểu Sử	
Phật Sống Tế Công.....	1
Ý Chỉ	
Tiên Cô Nguyên Quân.....	6
Ngọc Chỉ	
Kim Khuyết Nội Tướng Hộ Từ.....	9
Thái Thượng Vô Cực Hồn Nguyên	
Giáo Chủ Nguyên Thủy Thiên Tôn	11
Chủ Tịch Bản Đường	
Văn Hành Thánh Đế Hộ Từ Đăng Đài.....	13
Ngọc Hư Đồng Tử Đăng Đài	15
Hồi 1:	
Nghĩa Chương Đầu, Tế Phật Thuyết Nhân Duyên.	
Đạo Hồi Một, Thái Sinh Tâm Thanh Tĩnh.....	16
Hồi 2:	
Đạo Lần Hai, Lập Nguyên Hóa Mê Trần.	
Hỏi Tác Giả, Chọn Bài Độ Chúng Sinh	26
Hồi 3:	
Bàn Triết Học Nhân Sinh, Luận Công Năng Tọa Chí,	
Hỏi Cư Sĩ Tại Gia, Mở Nguồn Cội Đất Trời.....	35
Hồi 4:	
Luận Viết Sách Luận Công Đức,	
Ý Trời Khéo Bày Cùng Xét Kĩ.	
Luận Tam Thủy Luận Bồ Đề,	
Duyên Thiên Lời Giả Và Nghĩa Thật.....	45
Hồi 5:	
Chân Đạo Đức, Trời Khảo Người Xét Phẩm Đức.	
Thực Tu Hành, Chăm Lo Giữ Gìn Hạnh Kiêm.....	60

Hồi 6:	
	Các Căn Ác Tà Niệm Dâm Dục, Tự Mê Trầm Tội Nghiệp Sâu. Các Gốc Thiện Chính Tâm Tu Thân, Lo Giữ Mình Công Đức Còn 68
Hồi 7:	
	Chốn Nhân Gian, Chúng Sinh Tu Trì Gieo Nhân Đạo. Cõi Phật Trời, Hành Giả Thanh Tịnh Luyện Tính Linh ... 78
Hồi 8:	
	Nông Phu Trí Xảo, Hại Người, Lọc Mỏng Tự Lãnh Họa. Kẻ Sĩ Tâm Lành, Giúp Người, Phúc Dày Được Báo Ân.... 88
Hồi 9:	
	Lễ Đạo Như Kim Chi Nam, Dẫn Đường Chúng Sinh Khỏi Mê Đắm Công Xưởng Giồng Gia Đình, Phục Vụ Tinh Thần Lấn Tu Thân 95
Hồi 10:	
	Đạo Lí Trị Góc, Pháp Lí Trị Ngọn Gốc Ngọn Cùng Giúp Đỡ Cùng Thành Tựu. Tâm Huệ Tu Trong, Tâm Yêu Tu Ngoài, Trong Ngoài Cùng Thích Ứng Cùng Hợp Lúc..... 103
Hồi 11:	
	Tế Phật Luận Về Sự Bỏ Thí Bỏ Chấp Tương Giữ Tâm Thành Nhiều Ứng Nghiệm. Thánh Mẫu Bàn Về Luật Nhân Quả, Thiện Ác Báo Ứng Đều Do Tâm 112
Hồi 12:	
	Bác Ái Từ Bi, Gió Xuân Mưa Hoa Khắp Chốn. Tu Tâm Dưỡng Tính, Như Con Như Cháu Muôn Nơi.. 123
Hồi 13:	
	Luận Hư Không, Tế Phật Thuyết Pháp,

Bàn Chân Lí Bồ Tát Giảng Đạo.....	133
Hồi 14:	
Con Cháu Hiền Lương Tiên Tổ Được Nhờ.	
Cha Ông Ác Đức Di Họa Cháu Con	143
Hồi 15:	
Thái Sinh Hồi Đạo, Các Đạo Thông Suốt.	
Tế Phật Hoàng Pháp, Các Pháp Sáng Tỏ	152
Hồi 16:	
Bác Ái, Nhân Ái, Từ Bi,	
Trung Trình Cảm Ứng Cùng Một Lẽ.	
Đường Đạo, Chân Lí, Sinh Mệnh,	
Chân Tâm Linh Tính Không Hai Nghĩa	163
Hồi 17:	
Do Đàn Cơ Hồi Đàn Cơ Thuật Rõ Lẽ Trời.	
Càng Cầu Lí Càng Tồi Lí Sự Thật Đáng Buồn	175
Hồi 18:	
Chín Đánh Mười Thua,	
Không Đánh Không Thua Là Tốt Nhất.	
Sửa Tính Tu Thân,	
Giữ Mình Cảnh Thận Đề Phòng Ngừa	184
Hồi 19:	
Luận Về Nguyên Lí Ba Kiếp Luân Hồi,	
Chứng Được Nguyên Tắc Nhân Quả Báo Ứng	193
Hồi 20:	
Thiên Lí Chiêu Rọi,	
Báo Ứng Không Sốt Một Mây May.	
Nhân Quả Qua Lại,	
Oan Nghiệp Đương Nhiên Được Giải Trừ.....	203
Hồi 21:	
Tu Chính Đạo Đại Tiên Giải Bày Duyên Cớ.	
Bị Quả Báo Âm Hồn Hiểu Rõ Lí Do	214

Hồi 22:	
	Cầu Phúc Đức Mỗi Nhà Lo Nhân Quả.
	Luận Báo Ứng Lòng Người Tạo Phúc Họa..... 224
Hồi 23:	
	Thông Minh Gian Xảo,
	Ngục Tội Đọa Đày Khổ Sở Tâm Thân.
	An Phận Giữ Minh,
	Cuộc Đời Tự Do Giữa Chốn Nhân Gian 234
Hồi 24:	
	Bàn Tu Thanh Rõ Lẽ Tu Hành.
	Luận Thành Hoàng Lo Bề Thiện Ác 244
Hồi 25:	
	Sắc Không Mê Người, Người Tự Mê.
	Ngộ Tướng Vốn Không, Không Sắc Tướng 254
Hồi 26:	
	Thánh Đản Vương Mẫu,
	Nhân Gian Hội Hạp Mừng Tuổi Thọ.
	Ngày Lành Phổ Độ,
	Địa Ngục Thiện Hồn Hưởng Tự Do 263
Hồi 27:	
	Viện Sám Hối Nam Thiên Tu Thêm Công Đức.
	Viện Thanh Thiếu Niên Thuật Rõ Nhân Quả 271
Hồi 28:	
	Luận Tu Đạo, Các Đạo Tự Nhiên Cùng Một Tâm.
	Bàn Học Pháp, Các Pháp Tròn Đầy Không Hai Ý..... 279
Hồi 29:	
	Luận Đạo Pháp, Viên Thông Tùy Duyên Hiển Lộ.
	Hỏi Tội Hồn Âm Phủ Thẹn Tả Quá Khứ..... 287
Hồi 30:	
	Tới Công Viên Xem Lòng Người Đạo Cảnh.
	Bàn Nhân Quả Thấy Thiện Ác Rõ Ràng..... 295

Hồi 31:	
Đạo Lí Cương Thường Tu Sửa Giữ Bền.	
Tâm Lòng Công Đức Thực Hành Phải Lo.....	302
Hồi 32:	
Nhân Gian Gồm Vạn Nhà Nhất Lí Quán Thông.	
Du Ký Thuật Sử Tích Ngàn Vẻ Bao La	311

濟公活佛聖像

Phật Sóng Tế Công



臺中聖德堂恭奉

Tiểu Sử

PHẬT SỐNG TẾ CÔNG

Phật Sống Tế Công người đời Nam Tống (1150-1209) nguyên quán thuộc huyện Thiên Thai, tỉnh Triết Giang, họ Lí tên Tu Duyên quy y tại chùa Linh Ẩn ở Tây Hồ thuộc Hàng Châu, pháp danh Đạo Tế, vì thường dùng kế giả điên để cứu đời nên thế nhân thường gọi đùa là Tế Điên. Thân Phật Sống là Kim Thân La Hán hóa thân, là Giáng Long Tôn Giả, thông hiểu sâu xa tam muội, tức là chính định, điều tâm tĩnh tọa để đạt trạng thái trực giác vô tư lự hầu thấu triệt cùng liễu ngộ Phật pháp, ý là: “Muôn pháp vốn xuất hiện bởi tâm” (*Vạn pháp duy tâm sở hiện*). Và tu thẳng tâm Phật không nhờ phương tiện, nên nói: “Tu tâm không tu miệng để trở thành Phật sống” (*Tu tâm bất tu khẩu, tổ cá tự tại Phật*) vì lẽ các tăng ni thời đó chỉ “giới khẩu” không “giới tâm” cho nên Phật Sống nói lên tiếng cảnh tỉnh để giúp họ giác ngộ. Ngài thần thông quảng đại, cứu nhân độ thế, trượng nghĩa phò nguy, đối với bọn giả thiện chuyên làm điều ác ngài thường giểu cột để khiến bọn đó giác ngộ. Nhưng riêng đối với lũ làm ác không biết hối cải ngài thẳng tay đá kích không ngần ngại, khiến người đời rất ư khoái trá, bởi vậy mọi người gọi ngài là thánh tăng, tôn ngài là Phật Sống hẳn chẳng phải do sự ngẫu nhiên.

Phật Sống từng ở chùa Tịnh Từ, chùa gặp hỏa hoạn, cần gỗ để trùng tu, Phật Sống hành hóa tới Nghiêm

Lãng, dùng áo cà sa trùm các núi, nhổ trụ cây đem thả sông cho trôi về Hàng Châu. Ngài về báo cho chúng tăng trong chùa là “gỗ ở trong giếng Hương Tích” chúng tăng chạy ra coi thì quả nhiên có thực, những chuyện lạ như vậy đời truyền tụng rất nhiều.

Khoảng năm Gia Định (1209) ngài viên tịch, an táng tại tháp Hồ Bào, phút lâm chung có làm một bài hát :

Ca viết

*Lục thập niên lai lang tạ
Đông bích đả đảo tây bích
Ư kim thu thập quy lai
Y cộ thủy liên thiên bích.*

Hát rằng

Sáu mươi năm đời ta tan tác
Tường phía đông xô tường phía tây
Góp nhặt mãi vẫn về tay trắng
Nước liền trời biếc một màu mây.

Sau khi nhập diệt, có vị tăng gặp Phật Sống dưới chân tháp Lục Hòa, trong thư gửi về có đính kèm một bài thơ như sau :

Thơ

Ức tích diện tiền đương nhất tiễn

*Chỉ kim do giác cốt mao hàn
Chỉ nhân diện mục vô nhân thức
Hựu vãng Thiên Thai tẩu nhất phiên.*

Dịch

Nhớ xưa trước mắt chấn tên bay
Xương thịt có sao lạnh lúc này
Mặt mũi hỏi ai còn nhớ nổi
Thiên Thai ta lại tới vui vậy.

Như vậy là Bồ Tát đã hứa hẹn sẽ trở lại trần gian. Phật Sống suốt đời cứu độ hành hóa, đạo cõi nhân gian để chọc tức chọc cười, không lo lắng ngại ngừng tu “hạnh đầu đà” tức là tu khổ hạnh, hành đạo Bồ Tát, một manh áo cà sa rách rưới, vui cảnh đời thoát tục. Đôi giày rách sũng nước ngập bùn, tay cầm quạt Bồ chẳng sợ trên cao dưới thấp, đỉnh đầu sáng chói hào quang, gió chẳng dập, mưa chẳng vùi há còn cần nón lá? Chân không, lạnh nóng chẳng xâm phạm, cần chi áo mặc? Không khát thực vì chẳng đói khát. Lười trang nghiêm vì thiếu da lông, khô hài cười cợt, kết thiện duyên rộng rãi, trần thế chẳng lánh mặt, tìm tiếng cứu khổ, trăm họ giành nhau tôn kính, từ bi vô lượng, thánh đức tuyệt vời, không một tăng sĩ lánh đời ẩn tu nơi chốn thâm sơn cùng cốc nào sánh nổi. Mỗi lời mỗi tiếng như gai nhọn dao sắc châm chọc, lia nhà từ miền Ngũ Nhạc tri thức vốn khoan dung, cho nên đời sau chốn cửa Phật nào tự cho mình là thanh cao ắt tránh né không bàn tới. Vì vậy

mà một bậc cao tăng thánh đức bị mai một không hiển lộ nổi, may mà Phật tôi từ bi không than oán, không chán nản, sống siêu thoát ngoài vòng tục lụy, thể hiện pháp thiền khắp chốn, thực hành Phật pháp mang đầy sắc thái vui tươi, cho nên đại danh “thiền sư” vang dội khắp nơi. Tinh thần xuất thế vĩ đại chuyển thành công lao nhập thế tích cực, thực quả là gương sáng cho những ai ngày nay học Phật tu đạo, cho nên khi được đời tặng thánh danh “Phật Sống” kể cũng hữu lí lắm vậy.

Nay gặp thời mạt pháp, chúng sinh bị lửa dục thiêu đốt, đắm chìm biển khổ, Phật Sống quyết tâm cứu độ người đời cho nên diệu pháp thần thông ngày trước lại tỏ ngời, phát nguyện hiện thân trở lại, giáng lâm Thánh Hiền Đường, hướng dẫn nguyên linh Dương Sinh dạo thăm âm phủ, sưu tầm những bằng chứng xác thực để răn đời. Từ đây những điều bí mật tại địa ngục được tiết lộ, tạo thuyền từ để cứu độ chúng sinh. Những ai có phước được tắm mưa pháp, vĩnh viễn xa lìa đường ác. Vĩ đại thay, tác phẩm lớn lao đã hoàn thành, còn lưu lại muôn đời, ghi nhớ hoài đức lớn.

TỤNG VIẾT

*Dương đầu hát bổng, hoán hồi thể thượng mê đồ
Nhất tiêu niêm hoa, bản thuộc thiên môn diệu quyết
Nhân sinh như bí, diễn đặc xuất thần nhập hóa
Vạn pháp quy tâm, biến địa ngục thiên đường.*

LỜI TỤNG

Đem đạo vào đời, kêu gọi mọi người tỉnh ngộ
Cầm hoa mỉm cười, cửa thiền diệu pháp bí truyền
Một vở tuồng đời, đóng vai vào Thần ra Phật
Nhập tâm muôn pháp, dạo khắp địa ngục thiên đường.



Ý CHỈ

Tiên Cô Nguyên Quân

Giáng

Thơ

*Đại đạo uyên nguyên bổ bảo âm
Thánh Hiền chu tử cứu thế cần
Tịch diệt tam độc siêu phàm giới
Tái ban thiên thư nhất phiên tân.*

Dịch

Đạo lớn cội nguồn trải khắp nơi
Thánh Hiền đệ tử cứu muôn người
Tham sân trừ sạch hồn siêu thoát
Nay được ban thêm cuốn sách trời.

Đức Thánh dạy: Đêm nay ta phụng mệnh đức Lão Mẫu Vô Cực mang Ý Chỉ xuống tuyên đọc, thần nhân phủ phục. Kính cẩn vâng lệnh chiếu chỉ của đức Lão Mẫu khuyên răn :

“Mẫu ngụ tại cung Dao Trì, vì tưởng nhớ tới con đồ nên thấy cảnh đời điên đảo, đạo lí suy đồi lòng Mẫu vô cùng đau đớn, cho nên vận trời vào ngày mồng một, tháng năm, năm Kỷ Mùi (1979) mới triệu tập mở thánh

hội Tam Tào tại cung Vô Cực, và đã đồng quyết nghị ban bố ba bộ sách trời là :

1. **Địa Ngục Du Ký:** Tôn chỉ chuyên trừng phạt tội ác để khuyên răn làm điều thiện.
2. **Thiên Đàng Du Ký:** Nhằm khuyên người đời gắng công quả, lập đức cùng tu tâm sửa tính.
3. **Nhân Gian Du Ký:** Cốt khuyên thế nhân làm điều lành để hiểu rõ mệnh trời mà quy y.

Mệnh trời lớn rộng, do đó phải chịu sự khảo đảo để thử hỏa hầu, kẻ luyến chí không thôi lui mới có thể lãnh mệnh. Nay Thánh Hiền Đường đã trải qua nhiều năm tháng tẩy rửa đái lọc, nửa năm nay lại bị nạn ma quỷ hoành hành mà vẫn không sờn lòng nản chí nên mới được lãnh sứ mệnh lớn lao.

Lòng Mẫu giờ đây vô cùng sung sướng đặc biệt ban Ý Chỉ để Phật Sống Tế Công được phép hướng dẫn bút trời Thái Sinh đạo cõi nhân gian viết thành cuốn sách với tựa đề là Nhân Gian Du Ký vô cùng kì lạ chưa từng thấy, nó quả là cuốn sách trời thấu suốt, cùng hợp làm một được cả ba cõi Đất Trời Người, truyền thống đạo pháp từ đây hẳn là sẽ lưu truyền muôn thuở. Hi vọng chư đệ tử của Thánh Hiền Đường giữ bền được tinh thần vì đạo tốt đẹp này mãi mãi, mười năm như một ngày, từ trước tới sau gắng vượt mọi gian lao khổ cực, ngày viết xong sẽ xét công tương thưởng”.

**Kính vâng không một phút giây sao lãng, cúi đầu tạ ơn.
*Vận trời ngày 6 tháng 8 năm Tân Dậu (1981)***



NGỌC CHỈ

Kim Khuyết Nội Tướng Hộ Từ

Giáng

Thơ

*Thiên thư nhất bộ giáng phàm gian
Du Ký chân quyền luyện thánh đan
Tam tào phổ độ kiên kì tích
Tái ban bảo thư đạo tử tham.*

Dịch

Báu kinh một bộ giáng phàm gian
Du Ký bao thiên luyện thánh đan
Tam tào cứu khổ còn lưu dấu
Sách quý ban thêm đệ tử xem.

Đức Thánh dạy: Đêm nay ta phụng mệnh mang Ngọc Chỉ xuống tuyên đọc, thần nhân phủ phục :

“Trăm ngự tại điện Linh Tiêu lòng hằng lo lắng thế đạo, thấy chúng sinh khắp ba cõi chỉ biết coi trọng khoa học kĩ thuật mà sao lãng luân thường đạo đức tới nỗi nam thiếu trung hiếu, nữ thiếu tiết trinh, cho nên chư Tiên Thánh Phật không nỡ để đồng bào đọa lạc, nguyên

linh đồ thán, cho nên nhân mệnh trời ngày mồng một, tháng năm, năm Kỷ Mùi (1979) mới triệu tập khai mở thánh hội và đã đồng thanh quyết nghị hoàn thành các sách Địa Ngục, Thiên Đàng và Nhân Gian Du Ký để ban bố khắp cõi nhân gian. Hai trong ba bộ sách này là Địa Ngục, Thiên Đàng Du Ký đã sớm được truyền bá ở thế gian, nhưng những tác phẩm tương tự như thế không thiếu chi, duy sách Nhân Gian Du Ký là bộ sách lạ hiếm hoi, vì phải là người có đại lực phát tâm nguyện mới đảm trách nổi, cho nên chư đệ tử Thánh Hiền Đường trải qua nửa năm chân thành chịu đựng sự trui rèn phi thường của đạo, giờ đây sự khảo đảo đã chấm dứt, đạo quả phi phạm, tinh thần giữ đạo đã đạt mức rễ sâu gốc vững.

Lòng Trẫm vô cùng sung sướng, đặc biệt ban lệnh phát hành sách Nhân Gian Du Ký để làm phương pháp tu trì hầu đạt sự quán thông ba cõi Đất Trời Người. Mệnh lớn đã ban như vậy, ngày Ngọc Chỉ tới, mỗi khi lập đàn cơ ra lệnh Phật Sống Tế Công hướng dẫn thiên bút Thái Sinh dạo cõi nhân gian viết thành cuốn kinh báu thế gian chưa từng có, ban tặng cho đời để các hành giả làm phương châm tu trì.

Mong chư đệ tử Thánh Hiền Đường dốc chí, dốc lực, một dạ trung thành thực hiện, ngày sách hoàn thành sẽ xét công tưởng thưởng, chớ cãi lệnh Trẫm”.

Kính vâng không sao lãng, cúi đầu tạ ơn.

Vận trời ngày mồng 6 tháng 8 năm Tân Dậu (1981)



Thái Thượng Vô Cực Hỗn Nguyên

Giáo Chủ Nguyên Thủy Thiên Tôn

Giảng

Tựa

Phàm chân lí được duy trì là nhờ hành giả kiên nhẫn giữ gìn đạo đức. Người đời vì mê hoặc nên phần đông bỏ thanh tịnh chạy theo động loạn, khiến bị sóng tửu sắc cuốn trôi vào biển khổ trầm luân, những kẻ sa cơ lỡ bước này kể sao cho xiết. Nay đệ tử Thánh Hiền Đường chịu khổ cực phát tâm ẩn hành tạ chí Thánh Hiền là cốt mong cứu độ chúng sinh bị đọa đày sớm vượt thoát được biển khổ mà tới bờ giác ngộ, nhờ vậy nay mới được hưởng ơn trời sâu rộng qua việc thiết lập đàn cơ phụ đồng trước tác ba bộ sách, thần và người đã tổn hao bao tâm huyết, sau khi Tế Phật hướng dẫn Thái Sinh đạo thăm thì những điều bí ẩn về thiện ác nhân quả nơi chốn trần ai được thuật lại tỏ tường, để làm tấm gương sáng cho nhân loại soi chung mà thức tỉnh, hầu thấy rõ bản ngã chân thật của mình, xa rời ngã tối tăm quay về nẻo sáng.

Trải hơn một năm sách viết mới xong, chân lí đạo người được bày tỏ không chút giấu giếm, ta mong người đời hãy chăm chỉ đọc sách này để cho thân tâm chính

định, đạo tâm phần chân, từ bỏ điều ác chuyên làm điều thiện. Đó là lời tựa.

Nguyên Thủy Thiên Tôn giảng cơ đề tựa.

Vận trời ngày 26 tháng 10 năm Nhâm Tuất (1982)



Chủ Tịch Bản Đường

Văn Hành Thánh Đế Họ Từ Đăng Đài

Tựa

Kể từ khi tạp chí Thánh Hiền Đường bắt đầu phổ biến tới nay thẩm thoát đã gần bảy năm, sách hay kinh quý cũng phát hành nhiều vô kể, vì thời kì mạt pháp, vật dục ngập tràn tinh thần sa đọa, đó là trách nhiệm cùng sứ mệnh trọng đại của bản đường.

Ba bộ sách trời này đã hoàn tất, song sách lạ Nhân Gian Du Ký từ trước tới giờ chưa từng có, Tể Phật cùng Thái Sinh đảm nhận trọng trách mới hoàn tất đúng kì hạn, mắt nhìn bạn đạo Thánh Hiền Đường lòng vui chan chứa nỗi niềm, vô cùng cảm kích biết làm sao tỏ, bản thân lại được giữ chức chủ tịch bản đường biết bao vinh hạnh.

Để lưu lại hậu thế, bản đường ra sức khôi phục cùng hoàng dương tinh thần văn hóa cổ hữu Á Đông, thần và người cùng coi sóc, ngăn cản gió tham dục xa xỉ không cho lan tràn, xóa sạch mọi tai họa lớn của nhân loại.

Mong chư đệ tử Thánh Hiền Đường tiếp tục giữ bền được tinh thần hi sinh lúc ban đầu để phát được tâm nguyện “Lo trước cái lo của người đời, vui sau cái vui của người đời” (*Tiên thiên hạ chi ưu nhi ưu, hậu thiên hạ chi lạc nhi lạc*). Để rồi sau đó còn phải luôn luôn nỗ lực phổ biến giáo hóa đại đạo, hầu giúp chúng sinh

dưới gầm trời cái tà quy chính, thức tâm tu đạo để rồi ra sức lập công lập đức, ngày sau công thành quả mãn cùng lên cõi trời. Đó là lời tựa.

Chủ tịch bản đường Quan Hưng kính đề.
Vận trời ngày 26 tháng 10 năm Nhâm Tuất (1982)



Ngọc Hư Đồng Tử Đăng Đài

Tựa

Hoàng dương đạo đức đó là trách nhiệm của mỗi người, văn hóa Á Đông quyết chí phát huy. Sách Nhân Gian Du Ký là sách lạ hiếm có trong số những sách trời của ba cõi, lời lẽ sâu xa ngọt ngào, lí luận rành rẽ sáng sủa, trình bày rộng rãi các giáo pháp, văn tự đối đáp câu nào câu nấy rất là đẹp đẽ siêu diệu, khiến trở thành những châm ngôn tu đạo chân chính, quả xứng đáng là một pho sách thánh, người đời đọc xong ắt tin theo những điều chỉ dạy.

Suốt một năm ròng trải qua biết bao đắng cay gian khổ, cuối cùng nay sách đã xong, nhân ngày giao hoàn Ngọc Chỉ, tôi có đôi lời tỏ bày là trong suốt thời gian trước tác sách này, từ thần tới người đều đã phải hết sức phấn đấu, không dám một chút buông lơi, do đó hiện tại sách mới hoàn tất cùng phổ biến khắp cõi nhân gian. Tôi hi vọng những ai xem sách này đều sẽ chăm lo tu tiến, và sẽ vượt được sông mê tới bờ bến giác. Đó là lời tựa.

Ngọc Hư Đồng Tử ngồi đàn cơ kính đề.

Vận trời ngày 26 tháng 10 năm Nhâm Tuất (1982)

Hỏi Một

**NGHĨA CHƯƠNG ĐẦU, TẾ PHẬT THUYẾT NHÂN DUYÊN
ĐẠO HỒI MỘT, THÁI SINH TÂM THANH TỊNH**

Phật Sống Tế Công
Giảng ngày 13 tháng 8 năm Tân Dậu (1981)

Cơ giảng: Phò thiên bút

Thơ

*Phổ độ nguyên linh phí khổ tâm
Thiên đàng địa ngục bất từ hành
Tân thư ban mệnh tức khai trước
Nhân Gian Du Ký sướng thể tình.*

Dịch

Cứu rồi nguyên linh chịu khổ tâm
Thiên đàng địa ngục quyết đi tìm
Lệnh ban sách mới mau hoàn tất
Đạo cõi nhân gian tả nỗi niềm.

Tế Phật: Ẩn nấu một thời gian, đêm nay Thánh Hiền Đường lại phụng chỉ viết sách mới quả là đại sự, trò ngoan ơi! Cảm tưởng của con thế nào?

Thái Sinh: Mệnh lớn tới, con bâng hoàng kinh hãi, thừa ân sư, không hiểu liệu có lo tròn nổi phận sự chăng?

Tế Phật: Trò ngoan này, con chớ quá lo lắng, việc tới sẽ tự nhiên thành.

Thái Sinh: Trước đây ân Chủ Tịch đã từng bày tỏ là soạn sách Nhân Gian Du Ký phải hết sức tránh sự nghi hoặc của người đời, hiện tại không rõ việc đó sẽ ra sao, kính xin ân sư chỉ giáo cho?

Tế Phật: Việc này vốn là sự bí mật của Thiên Cơ, vả lại hiện giờ nó đã trở thành chuyện dĩ vãng, thầy sẵn sàng miêu tả lại việc đó như sau để giúp con thấu tỏ :

“Ngày mông một tháng giêng năm nay là ngày lành tháng tốt, vì nhằm ngày thánh đản của đức Nguyên Thủy Thiên Tôn, tất cả Thánh Thần tại cõi trời sẽ tựu hợp tại cung Vô Cực, mở hội nghị lâm thời để thảo luận về ba bộ sách kì lạ của ba cõi Đất, Trời, Người là Địa Ngục, Thiên Đàng và Nhân Gian Du Ký. Hai cuốn trên đã phổ biến khắp nhân gian, duy chỉ còn cuốn thứ ba là Nhân Gian Du Ký hiện chưa phát hành, có lẽ mà vì thế hiện giờ đã tới lúc tuyển chọn xem đạo tràng nào có thành tích xứng đáng để giao phó việc trước tác, thì đồng thời được biết đệ tử Thánh Hiền Đường đã từng phát đại nguyện cứu nhân độ thế. Song sách quá phi thường thật là kì diệu hiếm có, nên cần phải tuyển cho kì được tu sĩ và đạo tràng có đại nguyện lực mới có thể trừ khử phần tạp nhạp, lưu giữ phần tinh túy để được ban chỉ trước tác, còn không sợ rằng khó đạt thành sự

mệnh và làm hồng đại cuộc. Ngay lúc đó chủ tịch họ Quan của Thánh Hiền Đường dâng đề nghị là “Nghiệp đạo của tệ đường đã thấy huy hoàng, thần và người đều rõ, nếu như lại ban trách nhiệm trước tác Nhân Gian Du Ký cho tệ đường, tệ đường nguyện chấp nhận mọi sự khảo đảo để rèn luyện ý chí”. Đức Kim Mẫu lúc đó nét mặt và lời nói biểu lộ vẻ hiền từ, phán dạy: “Hay lắm, hay lắm, họ Quan con của Mẫu chỉ vì đạo mà chẳng ngại khó khăn do đó đã phát tâm, nguyện vì chúng sinh hiền dâng tất cả, lại còn thề một lòng chịu đựng mọi thử thách để mong tôi rèn tâm trí. Trải qua nửa năm khảo luyện đạo chí, Thánh Hiền Đường sẽ bị người phỉ báng, bị ma quỷ quấy phá quá nhiều, nào như mượn danh phá đạo, lộng giả thành chân, thấy lợi nảy lòng tà, tham lam tiền bạc, tâm của các đạo hữu đều biến thành tâm ma quỷ. Các đệ tử Thánh Hiền Đường bị khảo luyện đến như vậy, thử hỏi liệu họ Quan con của Mẫu có thể chịu đựng nổi không?”. Chủ tịch họ Quan khẳng khái trả lời: “Danh lợi vốn là nguyên nhân cản trở làm băng hoại đạo, song những đệ tử chân tu của bản đường chẳng thiếu, nên dù có bị khảo đảo thêm lần này đi nữa thì lại có cơ hội luyện cát thành vàng, luyện đạo thành chân, càng phân biệt được thực và hư, cho nên nguyện dốc tâm chấp nhận mọi thử thách của đạo”.

Đức Kim Mẫu vẻ mặt hiền từ lại nói: “Hay lắm, họ Quan con của Mẫu đã phát đại nguyện cứu nhân độ thế như vậy, lòng Mẫu được an ủi vô cùng, trong khoảng thời gian nửa năm nay, nếu như đệ tử nào của Thánh

Hiền Đường không nản lòng thối chí, cùng tuân hành nghiêm nhặt lệnh này, ắt việc trước tác bộ sách trời của ba cõi tất nhiên sẽ do Thánh Hiền Đường lãnh Ngọc Chỉ trước tác”.

Ngày tháng thoi đưa, mau lẹ qua đi như nước tuôn vào biển đông, trong khoảng thời gian này, Thánh Hiền Đường luôn luôn bị những kẻ tiểu nhân đả kích và bần lén. Bởi không phòng bị kịp, một số độc giả cùng đệ tử của Thánh Hiền Đường đã gặp sự khảo đảo phi thường của đạo, kẻ tâm chí không kiên định nổi, tâm đạo phá tán, không kham nổi, bỏ tu chạy theo danh lợi. Trái lại kẻ nhẫn nhục chịu đựng được, luôn luôn sẵn sàng chấp nhận mọi thử thách, chẳng màng lợi lộc, khiến đức tin càng ngày càng mạnh mẽ, không chút mềm lòng nản chí, nên có thể coi lệnh của trời là trách nhiệm của mình. Tới ngày 24 tháng 6 là ngày lành thánh đản của đức Quan Đế, sau khi các chư Tiên Thánh Thần của ba cõi chúc thọ xong, bèn được mời tham dự thánh hội và chư ngài đã đồng thanh tâu với đức Ngọc Hoàng như sau :

“Trong thời gian Thánh Hiền Đường bị khảo đảo vì đạo, thần nhân đã thấy rõ được niềm tin son sắt lớn lao, không chút sờn lòng nản chí, kính xin Đức thiên Tôn soi xét cho”.

Đức Ngọc Đế gật đầu ban lời vàng ngọc: “May thay, may thay, đàn cơ trực thuộc hạt Nam Thiên quả là không thẹn, Trẫm đặc biệt ban Ngọc Chỉ ra lệnh cho Chủ Tịch Thánh Hiền Đường cùng Phật Sống Tế Công

hãy sớm lo liệu việc trước tác sách Nhân Gian Du Ký, để tới ngày mồng 6 tháng 8 chính thức nhận lãnh Ngọc Chỉ của Trăm ban cho”. Ngay lúc đó chủ tịch họ Quan cùng ta liền cúi đầu tạ ơn và tâu rằng: “Kính vâng lời dạy”. Sau khi đức Kim Mẫu và đức Ngọc Đế cùng chư Thiên Thánh Thần ban khen xong, chủ tịch họ Quan về vô cùng thanh nhẹ. Tinh thần đạo của Thánh Hiền Đường phần phát mạnh mẽ, hoàn toàn tiếp nhận linh pháp từ cõi hư không hỗ trợ cho thiên bút Thái Sinh, nên tới kì ngồi đàn cơ từ cõi hữu hình sẽ xuất hồn lên được cảnh giới vô hình, mặc dù hiện thời thiên bút Thái Sinh giác linh chưa viên mãn, nhưng vẫn không hề ảnh hưởng tới đại mệnh trước tác sách Nhân Gian Du Ký. Chư đệ tử của Thánh Hiền Đường quả là gặp nhiều khó khăn, thuyền pháp ra tới giữa biển khơi đột nhiên gặp sóng to gió lớn, nếu như tâm không bất loạn, bình tĩnh lèo lái con thuyền mạnh dạn tiến tới quê trời nguyên linh. Vì đã lấy đạo lớn làm trọng, khiến chư Thiên Thánh Thần khâm phục, cho nên sách trời ba cõi tất nhiên do Thánh Hiền Đường đảm nhiệm việc trước tác”.

Nguyên nhân của đoạn văn mô tả trên đây cũng là lí do ban lệnh trước tác sách Nhân Gian Du Ký, nay nói rõ ra để phá tan sự mê hoặc của chúng sinh.

Thái Sinh: Quả đã khiến cho người ta phải kinh hãi trong suốt nửa năm nay, mong rằng sẽ đủ sức phấn đấu vươn lên đảm nhiệm sứ mệnh của thời đại trao phó, còn nếu như ngược lại sẽ tạo thêm tội lỗi mang nghiệp vào thân, hậu quả sẽ vô cùng tai hại, không thể tưởng

tượng nổi. Trong thời gian này lại càng cảm tạ ơn chư Thiên Thánh Thần đã ban tình thương yêu, chư đệ tử đồng tu của Thánh Hiền Đường trong những năm gần đây âm thầm phát triển đạo đức trung hiếu, dốc tâm phục vụ khiến nền đạo đức cổ hữu Á Đông được bền vững, gió lay chẳng đổ, ơn ích thật quả lớn lao.

Tế Phậ: Hay lắm, đêm nay bắt đầu đạo cõi nhân gian để con được mở rộng tầm mắt.

Thái Sinh: Được như vậy quả là rất khó, các bạn đồng tu từ nay về sau phải một mực chân thành tin theo ân chủ mới mong có nhiều hi vọng, tâm chí phải tuyệt đối không được hỗn loạn để khởi phá hoại đại cuộc.

Tế Phậ: Trò ngoan, mau lên đài sen.

Thái Sinh: Thưa con đã sửa soạn xong.

Tế Phậ: Trò ngoan, cứ sao con lại phủ phục trên đài sen?

Thái Sinh: Thưa, con chưa từng ngồi đài sen, nên sợ rằng đài sen bay quá nhanh, chẳng may bị rớt giữa không trung, hư mất đại mệnh, cho nên con phải phủ phục ôm chặt đài sen để mong bảo đảm được sự an toàn.

Tế Phậ: Ha ha, trò ngoan quả là thận trọng, chớ ngại, chớ ngại, lần đầu cõi đài sen khiến con hoang mang, để thầy ban cho con một viên thuốc “định thần” hầu giúp con tự trấn tĩnh.

Thái Sinh: Quả thật đúng, thuốc “định thần” quá thần diệu, tâm thần con lúc này đã hoàn toàn an định, song trò ngu vì lần đầu ngồi tòa sen, xin ân sư giảm tốc độ

chậm chậm lại, để tâm thần con khỏi kinh hoàng dao động, tránh sẩy chân rớt té.

Tế Phật: Quả vi diệu thay, con thực có thiên chân, người ta chỉ đọa lạc vì một niệm sai trái, chứ chưa từng thấy cõi đài sen mà bị rớt, do đó con hãy yên tâm.

Thái Sinh: Thưa may phước, vì trò ngu từng đi máy bay nên thấy mỗi hành khách đều có cột dây an toàn, do đó không còn lo sợ bị rớt té, song ngược lại đài sen lại không thấy trang bị dây an toàn như vậy hẳn là nguy hiểm lắm, do đó mà con sinh lòng sợ hãi.

Tế Phật: Ha ha, tâm trò ngoan quả là tâm trẻ thơ, lời nói thật đáng buồn cười, lần tới thầy trò khỏi cần cõi tòa sen, thầy sẽ đặc biệt hóa phép một chiếc máy bay cho con đi để con được an tâm, con nghĩ sao?

Thái Sinh: Thưa, ân sư quá khéo chọc cười, vì con chưa nghe nói đạo sĩ vân du bằng phi cơ bao giờ, việc này nghe quả là kì lạ.

Tế Phật: Tại sao lại không được? Người ta vốn sống trong cõi thế gian, hồi này xuất hồn đạo cõi nhân gian mà lại cho là hạn hữu sao?

Thái Sinh: Thưa đúng, những lần phò đàn cơ trước đây là ngầm thực hiện việc viết sách Du Ký nên con đã được rõ việc này trọng đại, bởi vậy trò ngu đã từng mấy lần cầu xin chư Thiên Thánh Thần chuyển giao sứ mệnh lớn lao này cho người khác đảm trách để mong được sống yên ổn, tránh khỏi bị rớt vào vòng phiền não. Song lệnh của trời khó mà cãi nổi, nên Ngọc Chỉ ban mệnh soạn sách đã giáng ngay bản đường và chính trò

ngu phải đảm nhiệm trọng trách, trò ngu tự xét mình vô tài vô đức nên thấy khó mà thực hiện được sứ mệnh lớn lao.

Tế Phậ: Ngủ ngốc thay, trách nhiệm này biết bao kẻ khác cầu mà chẳng được, cứ sao con lại thoái từ, con chẳng rõ một sớm sách này soạn xong danh vang khắp cõi, khi đó há con chẳng lưu tiếng thơm ư ?

Thái Sinh: Thưa ân sư, hư danh tiền tài cuối cùng sẽ dẫn tới bất lợi, cho nên con không muốn bị ràng buộc.

Tế Phậ: Quả đúng như vậy, thầy chỉ thử tâm trí huệ của con một chút đây thôi, thấy tầm nhìn của trò ngoan quả nhiên lớn rộng, tâm hết còn bị trói buộc, thật không thẹn với sự quý trọng của chư Thiên Thánh Thần. Thôi hãy tạm ngưng cuộc nhàn đàm tại đây, mau lên đài sen để còn khởi hành.

Thái Sinh: Thưa con đã sửa soạn xong.

Tế Phậ: Trước tiên hãy nhắm hai mắt lại, kéo không chịu đựng nổi sức gió.

Thái Sinh: Thưa vâng... Con đã núp sau lưng ân sư mà vẫn còn cảm thấy sức gió thổi quá mạnh, nghe kêu vù vù mãi bên tai, có cảm giác thần hồn bay vun vút.

Tế Phậ: Đã tới nơi, có thể mở mắt được rồi.

Thái Sinh: Ôi! Cứ sao ân sư lại đưa con tới chốn này, thật khó mà thưởng thức nổi cảnh sắc tươi sáng của ao hồ núi non, và phía trước lại có một vị tướng quân vũ trang khí giới đang đi tới, chắc là sẽ đuổi thầy trò mình ra khỏi nơi đây?

Tế Phật: Con hãy yên tâm, vị đó là Tướng Quân giữ ao, bữa nay tới đây là cốt để rửa mắt phàm, thân tục của con, hầu giúp con lưu thanh khử trược, hoàn toàn trong suốt.

Thái Sinh: Thưa, thế thì đỡ quá, ngày đầu tới đây con chỉ muốn được uống nước.

Tế Phật: Thôi chớ nói dông dài, con hãy tự lợi xuống đi, kéo không thầy sẽ đẩy con đây này.

Thái Sinh: Xin thầy hãy để con tự lợi xuống... Chu choa! Nước hồ cứ sao lại lạnh buốt tới cỡ này, nếu giờ đây lợi xuống không rõ ngày nào mới gặp lại ân sư!

Tế Phật: Trò ngoan này, con chớ có lo lắng, vì có thầy ở đây, nếu chẳng may có sự nguy hiểm xảy tới, thầy sẽ cứu con ngay.

Thái Sinh: May quá, con xin lợi xuống ngay.

Tướng Quân Giữ Ao: Xin hỏi Tế Phật, kẻ phàm nhân này là ai vậy, tôi nghi kẻ phàm này không biết rõ về nước trong ao này nên đã bơi tới bơi lui mà lại còn ngụp lặn. Tế Phật, tôi thấy đã gần hết giờ rồi đây.

Tế Phật: Được, để tôi kêu lên.

Thái Sinh: Thưa ân sư, ao này tuy nước rất lạnh, song bơi một hồi hết còn cảm giác giá buốt, hiện tại tinh thần con hoàn toàn thoải mái, nước thánh quả là tuyệt diệu, cảm tạ ân sư đã đưa con tới chốn này để con có dịp tắm rửa tại đây, kì tới xin ân sư lại hướng dẫn đến đây để con bơi lợi.

Tế Phật: Con chớ coi thường, muốn bơi lợi chơi thì tới hồ tắm ở dương gian, còn hồ này là hồ “Tĩnh Tâm” nếu

không phải là tiên thánh của ba cõi không được tới đây tắm rửa. Bữa nay con nhờ phụng chỉ trước tác sách Nhân Gian Du Ký nên mới được tới đây tắm rửa, còn không thầy không được phép dẫn con tới đây bơi lội chơi, hãy mau cảm ơn Tướng Quân giữ ao, để chúng ta còn chuẩn bị trở lại Thánh Hiền Đường.

Thái Sinh: Thưa, thì ra nguyên nhân là như vậy. Xin đa tạ tướng quân.

Tướng Quân Giữ Ao: Chớ khách sáo, vì quý vị đã quá khổ cực.

Tế Phật: Thời giờ eo hẹp, thầy trò chúng tôi đã tới quấy rầy, xin cáo biệt. Thái Sinh mau lên đài sen.

Thái Sinh: Thưa con đã sửa soạn xong, kính mời ân sư khởi hành.

Tế Phật: Đã về tới Thánh Hiền Đường, Thái Sinh xuống đài sen, hồn phách nhập thể xác.



Hồi Hai

ĐẠO LẦN HAI, LẬP NGUYỆN HÓA MÊ TRẦN

HỎI TÁC GIẢ, CHỌN BÀI ĐỘ CHÚNG SINH

Phật Sóng Tể Công

Giáng ngày 23 tháng 8 năm Tân Dậu (1981)

Thơ

*Nhất khí sở hóa tính bản đồng
Sư sinh chi biệt mê ngộ trung
Năng khử tư chấp giai thị Phật
Hà lai danh tướng loạn hồng hồng.*

Dịch

Một khí sinh ra tính vốn chung
Thầy trò chia cách tính mê lòng
Diệt trừ tính chấp đều thành Phật
Sắc tướng há còn loạn hỗn mang.

Tể Phật: Tể Phật, Tể Công, Tể Sư, Đạo Tể. Đạo hiệu của ta quả là nhiều, cứ kêu lên thầy thầy đều là đạo, chúng sinh còn mê chấp, người đời từ muôn ngàn kiếp trước đến nay vốn từ một khí sinh ra, có sao lại còn phân biệt thầy trò, sự thật thì cả hai vốn là một, song lại kêu là Phật, là sư, là sinh ấy vì kẻ giác ngộ là Phật, kẻ

sáng suốt là thầy, kẻ mê lầm là trò. Lúc này ta là thầy của chúng sinh, nhưng muôn ngàn kiếp trước chúng sinh há chẳng từng có kẻ là thầy ta sao? Chỉ tại chúng sinh mê lầm, sống rồi lại chết, chết rồi lại sống, luân hồi quá lâu sớm đánh mất chân bản ngã của mình, song nếu sớm diệt trừ được ngã chấp, ngã tướng, ngã tư mà ngộ đạo, tu đạo, hành đạo, tương lai ắt sẽ thành Phật thành sư vậy.

Thái Sinh: Lời dạy của ân sư quả là sáng suốt, nếu như chịu lắng nghe thì đó là Phật lí, chân lí, đạo lí. Còn riêng trò ngu của thầy thì đã lãnh hội được đầy đủ.

Tế Phật: Đêm nay trước tác hồi thứ hai của sách Nhân Gian Du Ký, cảm tưởng của con ra sao?

Thái Sinh: Trời cao rủ lòng thương ban cho bản đường việc lo liệu cuốn chót trong ba cuốn sách thánh của ba cõi, nên ân sư và con đã có dịp cùng chung sức gánh vác, giờ đây trò ngu cảm thấy trách nhiệm ấy vô cùng lớn lao.

Tế Phật: Biên soạn bộ sách trời này, mệnh thánh quá phi thường nên công đức của con chẳng ít. *(Lời nói của Tế Phật lúc này có ý muốn thử chí của thiên bút).*

Thái Sinh: Trò ngu của ân sư chỉ xem đó là phương tiện mà thôi, hay đúng hơn nên coi là trách nhiệm, còn công đức hoàn toàn thuộc về đọc giả là những người đã hiến cả công lẫn của cùng đức tin vững mạnh vào đàn cơ của các đệ tử thuộc Thánh Hiền Đường. Con chỉ mong các tín hữu dốc tâm phát huy đạo lớn thánh hiền, tiếp nối tinh thần truyền thống phổ biến chính pháp

khắp nơi, còn trò ngu này không hề có công đức lớn lao nào đáng kể.

Tế Phật: “Không kể công mới thật sự tạo được công to, không kể đức mới chính thức tạo nên đức lớn” (*Bất cư công tựu thị đại công, bất cư đức tựu thị đại đức*). Trò ngoan quả nhiên khác xa người đời, ít năm nay tham gia soạn nhiều bộ sách trời, luôn luôn gắng gỏi nên đã lập được công lớn, còn lần này thầy tin rằng con sẽ vững vàng mạnh mẽ hơn, có thể thực hiện nổi công việc thay xương đổi thịt khó khăn vô kể này. Ôi! quý hóa biết là bao nhiêu.

Thái Sinh: Ân sư quá khen, trò ngu đã thấu hiểu rõ ràng, làm mà nệ vào công đức thì chỉ mới được coi là có lòng hăng hái chứ chưa vĩnh viễn đạt giải thoát, do đó tâm đạo còn chìm đắm lu mờ chẳng thể đem tinh thần “vô úy” lớn lao, tiếp tục đảm trách sứ mệnh trọng đại của đời này để phục vụ chúng sinh.

Tế Phật: Đêm nay trò ngoan giảng pháp, thật đã khiến thầy phải mở to mắt để nhìn, quả đúng như lời “Màu xanh vốn từ màu lam mà ra, nhưng lại thắng nổi màu lam” (*Thanh xuất ư lam, nhi thắng ư lam*). Nếu như chỉ cầu tìm công đức mà không tu tự tính, thì chẳng khác nào người phàm ngồi trên cao chỉ nghĩ đến chức vị mà không biết tính toán, biết lo liệu mà không biết kinh doanh, có hư vị mà không có thực chức, cho nên thầy hi vọng con thi hành tinh thần đại đạo sao cho đạt mức thông suốt tròn đầy.

Thái Sinh: Trò ngu chỉ hi vọng chúng sinh không khinh rẻ sự vô tài của những kẻ thấp hèn, hầu tiếp tục cùng nhau kiên trì, lo lắng phát huy đạo lí, xây dựng đức tin vững mạnh, nếu được như vậy kẻ hèn này cũng nguyện đem công đức riêng của mình trở thành công đức chung của toàn thể chúng sinh, chỉ mong được cùng chúng sinh dưới gầm trời học hỏi dạy dỗ lẫn nhau, vì “Ngày nào chúng sinh chưa thành đạo, kẻ hèn này nguyện không thành đạo”.

Tế Phật: Con đã phát tâm nguyện lớn lao, từ bi như vậy hẳn là đã chứng đắc “Bồ Đề giác lộ” xứng danh là đèn sáng tinh thần của chúng sinh, là rường cột của đạo lớn, Tam Tào sẽ cảm động cùng lo hộ trì, ước mong con noi theo tinh thần đại nguyện của các đấng Quán Thế Âm Bồ Tát, U Minh Giáo Chủ Địa Tạng Vương Bồ Tát, cùng Lã Tiên Tổ thực hành mãi đại nguyện, lưu tiếng thơm muôn đời, thầy có được trò ngoan như vậy thì dầu khổ mấy cũng vinh.

Thái Sinh: Lời dạy của ân sư siêu diệu biết là bao, chỉ tiếc trò ngu này đạo thô học thiếu mà lại dám lãnh trách nhiệm trọng đại này, e khó thành tựu nổi.

Tế Phật: Tâm con đỏ của trò chính hợp tâm trời, thiên chân ngay thẳng chính hợp tâm Phật, chúng sinh lại khuyến khích con, trông chờ con, con chớ quá lo lắng.

Thái Sinh: Thưa đúng như vậy, con đã cởi bỏ nhiều rồi, song đầu óc vẫn còn u tối.

Tế Phật: Chẳng phải vậy đâu, khôn ngoan giống như ngu ngốc, khéo léo tựa như vụng về, đó là bản tính của

kẻ học đạo, con có lòng ngay thẳng thầy rất vui mừng, hi vọng con sẽ thực hiện nổi.

Thái Sinh: Được nghe lời dạy của ân sư, tinh thần con phấn chấn lắm. A! Thưa bữa nay đi đạo nơi đâu?

Tế Phật: Chớ hỏi trước, tới khi đó con sẽ rõ.

Thái Sinh: Thưa vâng, con chỉ biết nghe lời thầy dạy, đi theo đường thầy chỉ.

Tế Phật: Mau lên đài sen.

Thái Sinh: Thưa con đã chuẩn bị xong.

Tế Phật: Tại sao bữa nay con không nằm sát xuống đài sen?

Thái Sinh: Mới ngồi thử con đã vững chãi rồi, hơn nữa bữa nay con lại dám nắm chặt áo Phật của ân sư nên tin chắc rằng sẽ không nguy hiểm.

Tế Phật: Áo Phật của ta đã giúp con được an toàn, ha ha...

Thái Sinh: Tiếng cười của ân sư càng khiến con thêm tin tưởng, những ngày kế tiếp thiết nghĩ con sẽ tạm thông suốt được pháp đạo nhiệm mầu.

Tế Phật: Hay lắm, nhưng phải cẩn thận đừng có làm rách áo cà sa của thầy mới được, còn không con sẽ không bồi thường nổi.

Thái Sinh: Nếu không bồi thường nổi, con sẽ trả công cho thầy.

Tế Phật: Ta không mở quán, không bán buôn, nếu phải đền công con sẽ làm công việc gì?

Thái Sinh: Làm công việc phổ hóa chúng sinh.

Tế Phật: Đó chẳng phải là công việc đời mà là công việc Thánh. (*Cả thầy lẫn trò cùng cười ba hả...*). Hay lắm, nói dông dài một chút thôi, chúng ta còn phải mau lên đường.

Thái Sinh: Được cùng ân sư đàm luận thông suốt vui vẻ nên giây phút này là giây phút tâm trong ý đẹp. Con đã sửa soạn xong, kính mời ân sư khởi hành.

Tế Phật: Đã tới nơi, trò ngoan hãy mở mắt ra.

Thái Sinh: Thưa ân sư đây là chốn nào mà giống như chốn sơ khai, hai ngôi lầu phía trước mỗi ngôi đều có một vị thiếu niên đang cặm cụi viết lách, thưa tới quấy rầy một chút được không?

Tế Phật: Con hãy đến phỏng vấn qua loa xem sao? Đêm nay thời giờ eo hẹp, chớ có hỏi han quá lâu, đợi thầy niệm Phật chú, chân ngôn.

Thái Sinh: Ân sư giống như đại sư thôi miên, đêm nay con mới thật sự mở lớn tầm mắt, ân sư niệm ít lời xong, một lát sau vị thanh niên đó đỡ đỡ mớ màng, ngủ gục trên bàn, nguyên linh dần dần bay cao tít... Ha ha! Đã thành công.

Duyên Sinh: Ôi! tại sao tôi lại tới chốn này?

Thái Sinh: Yên tâm, yên tâm! Đó là Phật Sống Tế Công giúp nguyên linh của huynh siêu thăng... huynh chớ quá lo lắng, chắc chắn sẽ hoàn hồn.

Duyên Sinh: Á! Nguyên nhân thì ra là tại ân sư giáng lâm, con xin lạy ân sư ba lạy... còn huynh chắc là thiên bút Thái Sinh?

Thái Sinh: Đúng vậy, tại sao huynh biết rõ?

Duyên Sinh: Tôi không nhận ra huynh, song vì tôi là đọc giả dài hạn của tạp chí Thánh Hiền, nên đạo danh của huynh không những tôi đã rõ mà còn kính phục từ lâu.

Thái Sinh: Thưa, có phải vừa rồi huynh lo tuyển chọn bài vở cho tạp chí Thánh Hiền phải không?

Duyên Sinh: Đúng vậy, đã từ lâu bỏ viết văn, nên giờ đây bút mực không theo kịp óc nghĩ, đêm nay tâm huyết dâng trào cảm xúc chan hòa, cầm bút viết văn chữ xấu như gà bới, nhưng lại gặp kì duyên, quả là ba đời may mắn.

Thái Sinh: Xin huynh chớ khách sáo, chữ viết của đệ còn nguệch ngoạc hơn nhiều, chúng ta cùng học hỏi lẫn nhau. A! Đúng lắm, tạp chí Thánh Hiền quả là mảnh đất tốt cho những ai có lòng vì đạo, mong huynh đóng góp nhiều bài vở nghiên cứu về đạo để hoàng dương đạo pháp, cứu độ chúng sinh.

Duyên Sinh: Thưa tôi đã hiểu trách nhiệm đó.

Tế Phật: Thời giờ đã trễ, trò ngoan ơi! Để thầy dẫn hồn con nhập xác.

Duyên Sinh: Thưa vâng, con xin lạy thầy ba lạy...

Thái Sinh: Rất mong được thết trà huynh tại Thánh Hiền Đường (*Tế Phật lúc này miệng lẩm bầm niệm chú, vị thanh niên dần dần tỉnh lại*). Ha ha, thưa ân sư không những hết mê mà lại còn tỉnh táo một cách lạ thường.

Tế Phật: Lời Phật chú vừa rồi so với cháo lú tại quán Mạnh Bà ở âm phủ, tuy hình thức khác nhau nhưng nội

dung công hiệu như nhau, lúc mê đi không biết thì lúc tỉnh lại chẳng hay, trạng thái này giống hệt như chúng sinh hiện sống nơi trần thế, càng hoài nghi càng tìm hiểu, nhưng cuối cùng chẳng tìm ra sự giải đáp thỏa đáng về vấn đề nhân duyên của kiếp trước.

Thái Sinh: Ha ha, pháp Phật quả là vô biên, vô cùng thần diệu... *(Lúc này Thái Sinh có chút hoài nghi)*.

Nhưng thưa ân sư con vẫn chưa hoàn toàn tin tưởng, vì trạng thái mất ký ức đó, biết đâu chẳng có lúc dẫn đến tình trạng tinh thần lệch lạc, thiếu quân bình?

Tế Phật: Con đã từng thấy người say rượu chưa?

Thái Sinh: Thưa có.

Tế Phật: Kẻ uống rượu say nói năng lúc đúng lúc trật, bô lô ba la, mơ mơ hồ hồ tới khi tỉnh lại liệu có nhớ nổi rằng mình phát biểu những gì không?

Thái Sinh: Thưa, nhưng trò ngu rất ít gần rượu nên không rõ sau khi say mèm, trạng thái ý thức lúc đó ra sao, điểm này hoàn toàn còn ở ngoài kinh nghiệm thực hành. A, thưa vừa rồi tại sao ân sư lại kêu vị thanh niên đó là trò ngoan?

Tế Phật: Vì thanh niên đó đã tôn thầy là sư, vả lại cũng thường xuyên đóng góp bài vở cho tạp chí Thánh Hiền, nên đương nhiên là một vị thần có công lớn của Thánh Hiền Đường. Còn nhận xét về người học trò hiền này, thì thấy đạo căn phi phạm trí tuệ mới mẻ sáng suốt có thể viết những bài luận thuyết bàn về đạo để cứu nhân độ thế. Nếu như giữ bền được chí lớn, tương lai ắt sẽ trở về được cõi trời vô cực, vĩnh viễn là trò ngoan của

ta. Do đó, bữa nay nhờ cơ hội này, con hãy thử thời vận coi.

Thái Sinh: Thưa hay lắm, phải đánh bạc một phen.

Tế Phậ: Trò ngoan ranh đánh bạc lắm sao mà nói nghe ngon quá vậy?

Thái Sinh: Thưa, con vừa nói quá lời, con chỉ biết chơi cờ và xổ số sơ sơ, còn bài bạc thú thiệt con chưa dám dính vô.

Tế Phậ: Như vậy hay lắm, tính bài tính bạc chẳng bằng tính xâu chuỗi bồ đề, bởi chỉ có niệm A Di Đà Phật mới an dưỡng nổi tính tình mà thôi (*Thái Sinh cúi đầu thọ giáo với vẻ mặt trầm lặng vì sợ rằng nói lắm gặp nhiều thất thố*). Hay quá, đêm nay lần đầu con được cùng bạn đạo bàn luận, cảm tưởng của con ra sao?

Thái Sinh: Con rất đổi vui mừng, giây phút này thời gian đổi với con quả là vàng ngọc.

Tế Phậ: Bữa nay tạm ngưng tại đây, Thái Sinh chuẩn bị lên đài sen để thầy trò mình trở lại Thánh Hiền Đường.

Thái Sinh: Thưa con đã sửa soạn xong, mời thầy lên đường.

Tế Phậ: Đã tới Thánh Hiền Đường, Thái Sinh xuống đài sen, hồn phách nhập thể xác.

Hỏi Ba

*BÀN TRIẾT HỌC NHÂN SINH, LUẬN CÔNG NĂNG TẬP CHÍ
HỎI CƯ SĨ TẠI GIA, MỞ NGUỒN CỘI ĐẤT TRỜI*

Phật Sống Tế Công
Giáng ngày 26 tháng 8 năm Tân Dậu (1981)

Thơ

*Du Ký thiên thiên khai thế mê
Ý nghĩa siêu phàm vạn đạo cử
Tam Tào chấn động giai chú mục
Nhất bản khôi hoành sương mặt kì.*

Dịch

Đời mê Du Ký giải bao thiên
Muôn đạo thâm sâu thử luận bàn
Chấn động Tam Tào đều chú ý
Giữa thời mặt phát sách xây nền.

Tế Phật: Đêm nay trước tác hồi thứ ba của sách Nhân Gian Du Ký, ý nghĩa bộ sách trời cuối cùng này quả là lớn lao, mong chư đệ tử giữ vững tinh thần để sớm hoàn thành tác phẩm.

Thái Sinh: Thưa ân sư, việc trước tác sách Nhân Gian Du Ký này, ý nghĩa tuy thâm sâu, song liệu có tránh khỏi bị đời cho là đề cao sự mê tín không?

Tê Phật: Mê hay không mê do con, tin hay không tin do thầy; tu hay chẳng tu do con, ngộ hay chẳng ngộ do thầy. Chân lí đại đạo mở ra trùm hết bốn hướng đông tây nam bắc và hai phương trên dưới đất trời, thâm lại thì ẩn tàng nơi sâu kín. (*Phóng chi tắc di lục hợp, quyền chi tắc thôi tàng ư mật*). Người đời hiện nay vì quan điểm khác nhau nên lí đạo khó phổ cập, con cũng thấy chính phủ luôn luôn tôn trọng đạo lí, nên một mực muốn khai triển đại đạo, để mong tạo được môi trường sống thuận lợi cho đại chúng, vậy mà vẫn còn bị một số người không nhận thức được sự ơn ích đó, đã ngang nhiên đứng ra phản đối, không chịu tuân hành điều nhân nghĩa đến nỗi phải đọa địa ngục mà ta không có cách gì ngăn cản nổi. Thế mới biết thiện và ác, thân và quỷ là hai điều thuận nghịch của xã hội mãi mãi còn chống đối nhau để cùng tồn tại. Ý nghĩa trọng đại của sách này là nằm ở chỗ chẳng kể kể tu đạo, kể trần tục đều có thể truy tầm phỏng vấn, từ “hạ thừa” qua “trung thừa” cho chí “thượng thừa” đều độ khắp cả. Kể “hạ thừa” được cải tà quy chính “buông dao đồ tể lập tức thành Phật” giải nghiệp về sống nơi đất sạch. Kể “trung thừa” giữ gìn mỗi nhân luân đạo đức, chứng quả thành đạo. Kể “đại thừa” tu Vô Vi Đại Pháp, học lẽ đạo siêu việt, đạt cảnh giới vô sinh vô diệt, tự tại tự như, do đó phổ biến tam thừa để mưu lợi ích cho chúng sinh, há lại bị lọt vào lồng giam mê tín hay sao?

Thái Sinh: Thưa soạn sách này có uống phí văn chương chữ nghĩa không?

Tế Phật: Sách này lời lẽ phải thận trọng để cứu chữa xã hội đang lâm vào tình trạng bệnh hoạn và băng hoại, phải hoàn toàn dựa vào chân lí thực tiễn để hướng dẫn các căn cơ phát triển đại đạo vô hình.

Thái Sinh: Thưa, làm cách nào để có thể noi theo được ý kiến của ân sư mà hóa độ nhân tâm, phải có thái độ như thế nào để người đời dễ dàng chấp nhận?

Tế Phật: Trò ngoan hỏi rất đúng, muốn hóa độ nhân tâm thì phải để nhân tâm tự hóa mới dễ nhất, phải áp dụng lí đạo một cách uyển chuyển mới dễ dàng khiến mọi người chấp nhận. Ví dụ như vợ chồng không hòa thuận, thì một trong hai người hoặc chồng hoặc vợ phải dùng lối lẽ ôn tồn để khuyên nhủ, để đôi bên đều thỏa thuận tuân theo một số nguyên tắc chung nào đó, rồi dần dần hồi tâm chuyển ý, hai lòng cùng hòa thuận, sau cùng đi tới đời sống chung vui. Còn nếu như vợ chồng mà luôn luôn gây gổ cách nóng nảy làm thương tổn tới sự tự ái của nhau như nước với lửa, chẳng thể dung hòa thì vợ chồng dễ lìa bỏ nhau. Do đó, việc hoằng dương đại đạo cũng giống hệt như vậy, phương thức áp dụng nếu như cứ chấp nê một cách cứng ngắc, thì chắc chắn sẽ phản bội tôn chỉ của đạo lớn, khiến các hành giả truyền pháp truyền đạo càng thêm khốn quẩn mà thôi.

Thái Sinh: Theo như lời ân sư chỉ dạy nội dung sách này sẽ vô cùng phi thường, sự hi sinh gian khổ để thực hiện của toàn thể bạn đạo chắc chắn sẽ không uổng phí.

Tế Phật: Chư đệ tử của Thánh Hiền Đường ít năm gần đây dốc tâm vì đạo, gian nan cùng nhau gánh vác, kiên trì dũng tiến do đó mà đại mệnh biên soạn và ấn hành sách Du Ký này quý Hiền Đường mới có hân hạnh được lãnh trách nhiệm.

Thái Sinh: Việc phát huy đạo lý của các đệ tử Thánh Hiền Đường phải hành động cách sao mới tránh khỏi lạc vào đường tu mê muội?

Tế Phật: Phải ôm ấp đức từ bi, thương người như thương mình mới tránh khỏi mê lầm, còn nếu như phạm vào tội tham danh, giành công đức, vọng động cầu nổi tiếng đều là si mê.

Thái Sinh: Hiện giờ kinh sách dạy điều thiện quá nhiều, chúng sinh phải lựa cuốn nào để làm kinh sách luyện đạo gôi đầu giường.

Tế Phật: Kinh điển hiện thời đều phải dùng tâm chứng nghiệm, không thể dùng lý trí phân biệt nổi.

Thái Sinh: Thưa ân sư dùng hình thức giảng cơ bút và dùng tạp chí Thánh Hiền Đường để phổ biến phương cách trên có hợp lý không?

Tế Phật: Tạp chí Thánh Hiền Đường có sức mạnh vượt khỏi giới hạn của thời gian và không gian, quán thông bốn phương tám hướng đạo lớn, khiến những ai có căn duyên đều thấu hiểu được đạo mầu, khai mở trí tuệ mới mẻ. Chỉ tiếc nhân loại khắp nơi trên thế giới hiện đang đắm chìm, luôn luôn bị nhiễm duyên vật dục từ bên ngoài, bởi vậy Tiên Phật lần lượt giảng cơ bút thuyết pháp, dùng hình thức sắc tướng của văn tự tẩy trừ bụi

bấm phàm trần phủ che để khai sáng trí tuệ. Chúng sinh hiện đang ngồi trên thuyền từ của thời pháp mạt, muốn vượt sông mê qua bờ giác về tới quê nhà tất phải tích trữ lương thực tâm linh để đạt tới cảnh giới đại trí tuệ.

Thái Sinh: Lời dạy của ân sư rất đúng với thời mạt pháp, rất hợp với thiền duyên, chắc chắn chúng sinh sẽ nghe pháp để trừ sạch tối tăm trở về thanh tịnh.

Tế Phật: Thầy trò mình ngưng cuộc đàm đạo tại đây, vì đêm nay thầy đã sắp xếp một vị cư sĩ dày công nghiên cứu về tôn giáo triết học cùng con luận bàn về triết lí của đạo lớn, hầu khai sáng cho chúng sinh mê lầm, để cho con có dịp phát biểu về tôn giáo lí luận.

Thái Sinh: Cao nhân trong thiên hạ rất đông, chỉ vì hầu hết bí mật luyện tập, ẩn náo tu hành, không chịu lộ diện, đã có cơ hội này, bắt buộc đêm nay con phải chuẩn bị một số vấn đề để thảo luận.

Tế Phật: Hay lắm, chuẩn bị khởi hành, mau lên đài sen.

Thái Sinh: Thưa con đã sửa soạn xong, kính mời ân sư khởi hành...

Thái Sinh: Thưa ân sư đây là chốn nào mà cảnh trí lại thanh nhã u tịch thế này, sườn núi nước tuôn róc rách, hoa thơm cỏ lạ mọc tràn, nơi đây chẳng khác nào đào nguyên tiên cảnh.

Tế Phật: Phong cảnh con quan sát vừa rồi là hồ... Bữa nay muốn đàm luận cùng chư vị cư sĩ tại gia phải đến cư xá phía trước kia, chúng ta hãy mau đi tới.

Thái Sinh: Thưa con đã khám phá ra rồi, trên đầu vị cư sĩ ngồi trong căn nhà kia tỏa ngời hào quang, quả đúng là đã dày công tu trì.

Tế Phậ: Trò ngoan hãy nán đợi, thầy tới trước điểm hóa vị hiền sinh này để con có dịp vấn đáp về lí đạo.

Thái Sinh: Thưa đúng lắm... quả nhiên sau khi ân sư điểm hóa, nguyên linh của vị cư sĩ này liền hiện ra, là là bay tới.

Cư Sĩ: Phía trước là thiền sư Tế Công cùng với vị thiện sĩ, xin được rõ quý danh?

Thái Sinh: Thưa kẻ hậu học này là thiền bút Thái Sinh thuộc Thánh Hiền Đường tại Đài Trung, đêm nay tới đây quấy rầy xin cảm phiền chỉ giáo cho.

Cư Sĩ: A, thì ra là hiền sinh thuộc Thánh Hiền Đường. Chào thân ái.

Thái Sinh: Được ân sư cho biết là vị đã từng nghiên cứu sâu xa đặc biệt là triết lí tôn giáo, kẻ hậu học này đêm nay có chút nghi vấn, kính xin đại đức phân tích giải đáp để hỗ trợ cho việc trước tác sách Nhân Gian Du Kí.

Cư Sĩ: Chao ơi, chao ơi! Thật là quá sức của tôi.

Thái Sinh: Trong kho tàng ngôn ngữ tu đạo thường có các danh từ như “đại tuần thiên” với “tiểu tuần thiên” xin giảng giải nghĩa dùm cho.

Cư Sĩ: Sự vận chuyển của vũ trụ gọi là “đại tuần hoàn”, mỗi chu kì vận chuyển là một “nguyên” mỗi “nguyên” là mười hai “hội” mỗi “hội” là mười ngàn tám trăm năm. Một “nguyên” là một trăm hai mươi chín ngàn sáu trăm

năm. Hội “Tí” khai thiên, hội “Sửu” lập địa, hội “Dần” sinh nhân, luận về bốn mùa thì mùa xuân là lúc cày bừa, mùa hạ là khi gieo giống. Hội “Thân” người mắt, hội “Dậu” đất tận, hội “Tuất” trời cùng, mỗi “nguyên” gồm mười hai “hội”, lấy “Tí, Sửu, Dần, Mão, Thìn, Tị, Ngọ, Mùi, Thân, Dậu, Tuất, Hợi” vận hành qua gọi là “đại chu thiên” của vũ trụ. Người là “tiểu tuần thiên”, như thân người có mười hai đường kinh mạch, trời có mười hai “nguyên hội”, năm có mười hai tháng, ngày có mười hai giờ. Người có ba trăm sáu mươi lăm đốt xương, năm có ba trăm sáu mươi lăm ngày. Người có tám vạn bốn ngàn lỗ chân lông, trời có tám vạn bốn ngàn tinh tú. Người có ngũ tạng, lục phủ; trời có ngũ đầu, lục tinh. Người có hai mắt, trời có nhật nguyệt. Cho nên người với trời đất hợp làm tam tài cùng với vũ trụ nhật nguyệt vận hành qua lại phù hợp, người là một “tiểu chu thiên”, vũ trụ là một “đại chu thiên”.

Thái Sinh: Những điều Đại Đức vừa chỉ dạy quả phi phàm, đã khai sáng cho tôi rất nhiều, sự kì bí và ảo diệu của vũ trụ thật quả là mênh mông vô cùng tận, nếu không được nghe Đại Đức giải thích thì hẳn là không thể hiểu rõ ngọn ngành, nên dẫu có tin thì cũng sẽ bị chê là mê tín.

Cư Sĩ: Trong vũ trụ những điều đã khám phá ra thuộc về trí thức còn nếu chưa từng nghiên cứu thì không thể hiểu nổi, cũng giống như Kha-Luân-Bổ ở thế gian trước đây, khi chưa thực hiện cuộc du hành bằng đường biển vòng quanh trái đất mà đã tuyên bố trái đất tròn thì sự

tin tưởng đó chỉ là điều mê tín. Nếu như không có các phi hành gia thật sự đặt chân lên cung trăng gần đây, mà nói con người có thể lên được cung trăng thì điều nói đó cũng chỉ là điều mê tín. Do đó, việc tìm hiểu đạo lớn ngày nay cũng giống hệt như vậy mà thôi. Việc đi trong không gian trước đây thế nhân đều nhìn mà không thấy, cảm mà chẳng thông, cho nên sự nhòm ngó đó cũng chỉ là mê tín mà thôi. Khác nào ếch ngồi đáy giếng, chẳng thể thấy được bề rộng mênh mông, mà chỉ thấy được chút chiều cao của đất, cho nên sự tiên tri tiên giác đó chỉ là sự tri giác của thiếu số ếch nhái, khi tin tưởng đã biết rõ về đất lớn thì chẳng phải là điều mê tín hay sao? Bởi vậy, nhân loại chúng ta chẳng khác nào lũ kiến hoạt động nhỏ bé trong kẽ hốc. Sự biến đổi nhỏ nhoi về thời tiết khí hậu trong vũ trụ thường gây ra thiên tai cho nhân loại trên mặt địa cầu. Giống như người ta xách thùng nước xối vào hốc kiến, hẳn cũng gây thành nạn thủy tai, thiệt hại trầm trọng.

Thái Sinh: Còn một vấn đề nữa xin thỉnh ý Đại Đức, nhà Phật nói: “Chân hỏa tam muội thiêu thân” nghĩa là thế nào?

Cư Sĩ: Dem nguyên lí về “Lực học” của khoa học ngày nay ra giảng thì sức ép của kim nhọn máy hát còn mạnh hơn sức ép của bánh xe lửa quy tụ vào một điểm nhỏ. Còn nếu đem kính hội tụ để gom ánh sáng mặt trời vào một điểm nhỏ thì nó sẽ phát hỏa đốt cháy mảnh giấy đặt phía dưới. Cơ thể người ta cũng có nhiệt năng, nếu như biết vận dụng toàn khối năng lượng trong cơ thể tụ

vào một điểm nhỏ thì sức mạnh đó sẽ mạnh hơn cả sức ép của ba chục ngàn viên ngói đè.

Nhà Phật nói: “Chân hỏa tam muội thiêu thân” (*Lửa tam muội đốt cháy thân*) là sức mạnh vô cùng, chỉ vì con người không chịu vận dụng cùng khai quật khả năng này mà thôi. “Tam muội” có nghĩa là “Chính định”, khi “Chính định” sẽ tôi luyện được thân sắc tướng giả hợp hậu thiên, thành chân hỏa của “Thân pháp kim cương”.

Thái Sinh: Xin cảm tạ Đại Đức đã chỉ giáo cho kẻ hậu học về triết lí tôn giáo rất bổ ích bữa nay. Tin tưởng rằng bài học này sẽ còn ảnh hưởng nhiều trong việc phổ biến đạo giáo.

Cư Sĩ: Không dám, không dám! Thái Sinh chớ quá khen ngợi.

Tế Phật: Hay lắm, bữa nay tạm ngưng cuộc đàm luận tại đây, Thái sinh hãy mau mau tạ lễ.

Thái Sinh: Đa tạ sự khai ngộ bữa nay của Đại Đức, xin bái biệt.

Cư Sĩ: Cảm tạ sự sắp xếp của Tế Phật đã giúp đệ tử có được cơ hội phục vụ chúng sinh, thật quả là vinh hạnh, xin lạy Tế Phật ba lạy...

Tế Phật: Hiền sinh chớ quá giữ lễ, hãy gắng tu trì đợi cơ duyên tốt gặp lại nhau. Trước hết tâm tính hãy tĩnh lặng để ta an hồn định phách cho.

Thái Sinh: Thấy ân sư miệng niệm chú, vị Đại Đức đang tĩnh tọa chợt sinh hoạt lại tự nhiên, pháp lực quả

là mạnh mẽ vô cùng, kì diệu vô song. (*Thái Sinh phóng tầm mắt nhìn phong cảnh tươi sáng bốn phía no nê*).

Tế Phậ: Bữa nay đã tạo được công lớn. Này trò ngoan, chớ lưu luyến phong cảnh đẹp nơi đây, phong cảnh cõi trời còn đẹp hơn nơi này nhiều lắm. Hãy chuẩn bị trở lại Thánh Hiền Đường, mau lên đài sen.

Thái Sinh: Thưa con đã sửa soạn xong, mời ân sư khởi hành.

Tế Phậ: Đã tới Thánh Hiền Đường, Thái sinh xuống đài sen, hôn phách nhập thể xác.



Hỏi Bốn

*LUẬN VIẾT SÁCH LUẬN CÔNG ĐỨC,
Ý TRỜI KHÉO BÀI CÙNG XÉT KÍ
LUẬN TAM THỦY LUẬN BỒ ĐỀ,
DUYÊN THIÊN LỜI GIẢ VÀ NGHĨA THẬT*

Phật Sống Tế Công
Giáng ngày 6 tháng 9 năm Tân Dậu (1981)

Thơ

*Hồ diện thanh thanh nguyệt chiếu luân
Vi phong phát diện tâm thanh minh
Thánh Đường tu sĩ như tích nhật
Tốc hạ côn doanh Thánh Đường lâm.*

Dịch

Hồ trong in bóng mảnh trăng đầy
Tâm sáng gió đùa mát mặt thay
Đệ tử Hiền Đường như bữa nọ
Mau rời chốn cũ tới nơi đây.

Tế Phật: Việc soạn sách vô cùng bận rộn, quay tới quay lui, hết nhìn qua đông lại ngó qua tây, gót giầy ta đã in khắp cõi thiên đàng, địa ngục, chẳng vì mình, chẳng vì

lợi, chỉ vì chúng sinh còn quá si mê, ngang ngược, muốn bỏ mà không nỡ, nên tâm chẳng được nghỉ ngơi, vì các đệ tử ý chí kiên trì nên ta lại phải dạy cõi nhân gian.

Thái Sinh: Thưa, lời dạy của ân sư nửa hư nửa thật, tưởng là bốn cột nên không hiểu, song ngẫm nghĩ kĩ sẽ thấy vô cùng chính xác.

Tế Phật: Vừa mới chớp mắt tại núi tiên được một chút liền bị tiếng chuông của Thánh Hiền Đường lay tỉnh, mấy năm gần đây chưa từng bị vậy lần nào, mặc sức đi về ba cõi, thân thang đạo khắp thiên đàng, địa ngục, trần gian. Giờ nghĩ tới việc thực hiện cuốn sách trời thâu suốt ba cõi, ta thấy trách nhiệm quá nặng nề, song với sự đảm đương của Thánh Hiền Đường, chắc chắn cuối cùng cũng sẽ thành công, bởi vậy riêng ta cho dù phải chịu gian lao khổ cực cách mấy đi nữa, thì ta cũng rất hài lòng.

Thái Sinh: Ân sư dạy chỉ có Thánh Hiền Đường mới đảm đương nổi việc thực hiện cuốn sách trời thâu suốt ba cõi đất trời người, như vậy thì tại cõi trời cũng không có cách nào hơn nổi Thánh Hiền Đường sao? Thầy và con có phải chỉ là tượng gỗ là công cụ để cho Tiên Phật lợi dụng không? Nếu như người đạo thiên đàng, địa ngục, trần gian mà không thông suốt lẽ đất trời, công đứng hàng đầu thì làm cách nào biên soạn nổi sách. Theo lời dạy của thầy thì trò ngu này há chẳng bị đàn cơ khắp nơi khinh thường, các tay cầm bút giảng cơ khác coi là giả dối sao?

Tề Phật: Trò ngoan, con quả chẳng rõ lẽ “Đạo trời không thân, chỉ có đức giúp. Họa phước không có cửa, do người tự chuốc” (*Thiên đạo vô thân, duy nhân thị phũ. Họa phước vô môn, duy nhân tự chiêu*).

Thánh Hiền Đường được thành lập cách đây hai mươi bốn năm và ngay từ ngày đó, đã lấy hai chữ Thánh Hiền làm động cơ lập chí, nên đã ngụ ý rất sâu xa, bao gồm tam giáo, ngũ giáo, thậm chí tới cả chân lí vạn giáo cũng nằm trong tôn chỉ giáo hóa của Thánh Hiền, nên cuối cùng sẽ thành được tư cách thượng phẩm quy y của Thánh Hiền. Danh hiệu đã như vậy, thực tế lại còn nhất tâm phát nguyện thay trời giáo hóa, dù bị ma quỷ phá phách, bị người chê bai song vẫn không hề nản lòng, vì càng gặp khó khăn càng phấn khích để gắng vượt qua.

Còn việc thành lập ban quản trị tạp chí Thánh Hiền thì từ khi Hồng Sinh đảm nhiệm chức giám đốc tới nay, tinh thần phục vụ gia tăng khá cao. Hai vị lãnh đạo là chủ tịch Thánh Hiền Đường và giám đốc tạp chí Thánh Hiền này đều giữ gìn tiết tháo, vun bồi đức hạnh. Trưởng ban tài chính lại không hề những lạm công quỹ một đồng, cả ba đều chí công vô tư, nhờ đó mới giúp nổi Thánh Hiền Đường phát huy đạo giáo cùng phổ biến tạp chí lớn rộng.

Thấy thành quả ấy Trời cùng chư Tiên Thánh Phật đều cảm động chân thành, đây là nhân duyên đạo nghiệp lớn nhất, nên móng của ngôi Thánh Hiền Đường đã được xây bằng đá tảng vững vàng. Ấy là chưa kể tới ủy viên xã hội vụ chuyên lo việc kiện toàn cơ sở,

là thành viên nhiệt tình phụng sự, nhờ vậy mà chư đệ tử vượt được mọi trở ngại gió dập mưa vùi, đưa đàn cơ tới thành công, được như thế là nhờ nơi nhân tố thứ hai tức xã hội vụ đã phát triển mạnh mẽ.

Song thực tế mà luận về công đức thì quan trọng nhất là do sự hoan hỉ phát nguyện của chúng sinh, Thánh Hiền Đường cổ vũ cả tinh thần đức tin lẫn vật chất cúng dường. Sỡ dĩ gặt hái được kết quả, gánh nổi trách nhiệm soạn sách trời thâu suốt ba cõi Thiên Địa Nhân, ấy là nhờ toàn thể các tín hữu dưới gầm trời hoan hỉ phát tâm chia xẻ trách nhiệm. Trời cao vô tư, đo lường cực kì công bằng nên sự thưởng phạt hết sức phân minh như con đã rõ.

Sứ mệnh và sự thành tựu của người ngồi đàn cơ, nếu như thật lòng vì đạo, không mưu đồ tư lợi, việc thành không thay lòng đổi dạ, không phụ ý trời cùng sự phù hộ của Tiên Phật công lao sẽ còn mãi mãi. Còn trò ngoan của thầy có hi sinh nổi một chút không? Đương nhiên không những nổi mà còn phát cả đại nguyện nữa là đàn khác mà vẫn không hề lấy đó làm vinh để rồi hãnh diện kiêu căng. Thiên hạ chắc chắn không thiếu gì kẻ chấp công chấp đức, há lại chẳng rõ “Kẻ đức cao tự coi như không có đức, kẻ đức hạ coi chút đức là to, kẻ đó chấp mê không sáng lẽ đạo” (*Thượng đức bất đức, hạ đức chấp đức, chấp trước chi giả, bất minh đạo đức*). Kẻ chấp công chấp đức, ngược ngạo mặt sát công đức của người khác, tâm địa này quả là bất chính, chắc chắn cuối cùng sẽ tự nhiên gặp luật trời trừng trị.

Đàn cơ có ứng hay không là hoàn toàn tùy thuộc vào sức dốc tâm của bản đường cùng trời cao lưu ý phò trợ. Khi được trao phó cho sứ mệnh phát huy đạo lớn, đương nhiên được quyền tùy nghi quảng bá đạo pháp. Không chỉ một người nào đó cứ lên ngôi đàn cơ mãi, mà được phép tùy tiện, nay lựa người này mai chọn người khác lên thay để tiếp linh điển thần thông của Tiên Phật Thánh Thần hầu đạo ba cõi viết sách.

Tiên Phật rời bỏ thần thông ắt thành người phàm, nên kẻ ngồi đàn cơ chỉ có tác dụng siêu phàm trong giây phút, hoàn toàn nhờ đàn cơ mà linh ứng. Đáng tiếc một số ít đệ tử nhờ tiếp điển viết được sách song lại tự kiêu tự mãn, cho là hoàn toàn do tài năng công lao của mình mà quên rằng nhờ Thần Thánh Tiên Phật độ trì. Sách hoàn thành nổi là do ý trời sắp đặt, cùng đức từ bi của Tiên Phật, do sự khổ cực của toàn thể bạn đạo, cùng sự phát tâm đóng góp của các tín hữu thập phương mới có thể in thành sách để lưu truyền và giáo hóa.

Thái Sinh: Thưa lời dạy của ân sư thật là cận kề đúng đắn, trò ngu há lại không biết giữ ý tứ sao? Huống nữa thanh tự nhiên thanh, trước tự nhiên trước, lúc bình thường không làm điều quấy thì nửa đêm có nghe tiếng gõ cửa cũng chẳng hề sợ hãi.

Tế Phật: Có được trò ngoan như vậy, lòng ta an ủi lắm thay! Mong con trước sau bền chí, trời xanh sẽ chẳng phụ lòng.

Thái Sinh: Cảm ơn thầy đã khuyến khích con. Thân thầy cực khổ muôn phần, đôi dép rơm của thầy rách nát tả tơi vì phải lưu dấu khắp bốn phương trời.

Tế Phật: Dép rách có gì quan trọng, chỉ cần tâm không rách, chủ tế không tán, hình tượng há có thể đại biểu nổi Tiên Phật.

Thái Sinh: Lời dạy của ân sư quả đúng, dấu chân Phật Sống in khắp chốn, cứu đời, độ người, độ vật, hình bóng Phật hiện diện khắp nơi để mọi người thấp hương lễ lạy.

Tế Phật: Ha ha, không ngờ trò ngoan lại có thể nói ra những lời kì diệu. Hi vọng chúng sinh trên đời đều có thể trở thành Phật tự tại, chớ thành Phật tượng gỗ.

Thái Sinh: Thưa con đã học của ân sư pháp tu trực chỉ Phật tâm, không theo tôn giáo hình thức, đôi dép rách này cũng không quản lê gót khắp đông tây chầm chọc pha trò thiên hạ để gieo rắc thiền duyên khắp chốn, chẳng phải là người thất trí khật khùng mà là vị Phật Sống đương thời tâm lành vô tư lự.

Tế Phật: Trò ngoan, lời nói của con quả dễ nghe, không ngờ con lại thích bộ áo đạo sĩ rách rưới này.

Thái Sinh: Trái lại trò ngu rất kính phục cái vẻ áo rách mà tâm Phật lành của ân sư.

Tế Phật: Vì con yêu bộ áo đạo rách rưới nên thầy cũng muốn tặng nó cho con.

Thái Sinh: Hay quá, trò ngu sẽ giữ nó để làm vật lưu niệm.

Tế Phật: Tại sao con không dám mặc?

Thái Sinh: A... *(Rồi chỉ cười mà không đáp).*

Tế Phật: Chắc trò ngoan sợ mặc nó không đẹp mắt chẳng?

Thái Sinh: Thưa thầy, con sinh ra vốn đã xấu xí nếu như lại bận đồ rách rưới nữa thì coi chẳng khác nào kẻ đầu đường xó chợ gian manh!

Tế Phật: Tại sao thầy ăn bận rách rưới mà không trông giống như kẻ con mô tả?

Thái Sinh: Thưa, không phải vậy, không phải vậy. Hào quang của thầy tỏa ngời, nên bộ áo cà sa rách rưới này không che nổi tâm Phật chân chính của thầy, do đó chúng sinh đương nhiên sùng kính về tiên phong đạo cốt của ân sư.

Tế Phật: Con ca ngợi thầy như vậy, khiến thầy cũng cảm thấy hoang mang vọng động.

Thái Sinh: Thưa, hoang mang thì hoang mang, song thử hỏi đã mấy ai kiên tâm trì chí được bằng ân sư? *(Hai thầy trò cùng ha hả cười vang).* Việc trước tác cuốn Nhân Gian Du Ký này là công tác trang nghiêm của thần thánh, đôi lúc lại buông lời bốn cột, liệu có bị người đời cho là cả hai thầy trò cùng thiếu tư cách không?

Tế Phật: Bốn cột mà không ngược ngạo, mỉa mai mà không quở trách, chính hợp với thiên duyên còn con bản tính hồn nhiên như trẻ thơ, trò chuyện rất hợp với tính thầy, chúng sinh yêu quý hẳn là yêu quý cái vẻ phóng túng an nhiên tự tại của thầy. Nếu như trước tác Du Ký bằng cách quá trang nghiêm ắt hẳn sẽ cứng nhắc, văn chương trở thành khó đọc khiến dễ nản, nên cần

phải phóng túng, linh hoạt và tự nhiên mới dễ dàng lôi cuốn đọc giả.

Thái Sinh: Tuy vậy, tự hậu con cũng phải bớt cùng thầy bốn cột để tránh cho người đời hiểu lầm là con thất lễ với thầy, bởi tội này quá nặng.

Tế Phật: Đó là tính quá thận trọng của con, thôi cũng được, thời giờ đã trễ, con hãy chuẩn bị lên đài sen gấp, để cuộc hành trình bữa nay của con khỏi trễ.

Thái Sinh: Thưa, con đã sửa soạn xong, kính mời thầy lên đường.

Tế Phật: Đã tới nơi, con hãy mở mắt ra, căn nhà phía trước là của một gia đình Tiên Thánh, bữa nay mình cần phỏng vấn họ.

Thái Sinh: A! Vậy thì chắc chắn con sẽ gặp bậc thầy hay.

Tế Phật: Đúng đây, nhận điều hay của người để bù đắp chỗ dở của mình (*Thủ bỉ chi trường, bổ kỉ chi đoản*). Đó là đạo vậy.

Thái Sinh: Gia đình này khí lành chan chứa, đó là hòa khí tốt đẹp. Trong nhà, bên trên thờ ba tượng Phật, bên dưới một vị trung niên đang ngồi đọc kinh đầu sáng chói hào quang (*Lúc này vì còn ở xa nên Tế Phật vội phóng đài sen bay tới gần*). Ừa, cuốn kinh vị đó niệm có lẽ là cuốn “Ngọc Hoàng Phổ Độ Chúng Sinh” do bản đường trước tác, vì vừa rồi tiếng tụng niệm quá nhỏ nên con không nghe rõ.

Tế Phật: Vì khu này là nhà ở chứ không phải chùa miếu, vì vậy đọc lớn sẽ làm phiền hàng xóm trong lúc nghỉ ngơi.

Thái Sinh: Láng giềng cũng có thể nghe kinh, có gì mà không tốt đâu?

Tế Phật: Nếu như hàng xóm của con mà vặn nhạc lớn con nghĩ sao?

Thái Sinh: Thưa, ân sư nói rất có lí: “Đạo không cùng, chớ kết bạn; chí không chung, chớ cùng mưu” (*Đạo bất đồng bất tương vi lộ; chí bất đồng bất tương vi mưu*). Tụng niệm kinh, tâm và khẩu cùng tụng, tâm và Phật cùng niệm, tụng kinh tại gia không cần tụng lớn tiếng.

Thái Sinh: Thưa thầy, vị Đại Đức còn đang bận tụng kinh thì con làm sao có thể cùng vị đó luận đạo bữa nay?

Tế Phật: Vẫn có thể, hãy đợi vị đó tụng kinh xong thầy sẽ sắp xếp.

Thái Sinh: Thưa vâng, song con hi vọng sẽ không phải đợi lâu, để khỏi phạm tới thời giờ soạn sách.

Tế Phật: Sẽ không phạm tới đâu, vì vị đó tụng kinh không bị lệ thuộc vào tiếng chuông, tiếng mõ cùng vần điệu của kinh, mà chỉ trầm tư tâm niệm, do đó thời gian không còn thấy dài.

Thái Sinh: Trên đầu vị đó con thấy có một vòng hào quang hẳn là tu không sai đường.

Tế Phật: Vị đó là đọc giả của Thánh Hiền Đường, thường âm thầm giúp đỡ in kinh sách cùng cứu tế xã hội, lại luôn luôn chăm lo công đức, không để cho tâm

bị danh lợi buộc ràng, do đó đã hân hạnh thâm nhận được hào quang của Phật chiếu rọi, nếu như tiếp tục tu hành, tương lai có thể đạt tới quả vị vô cực.

Thái Sinh: Thưa ân sư, vị đó đã đứng dậy.

Tế Phật: Để thầy tới điểm hóa cho vị đó. *(Sau khi Tế Phật điểm hóa xong, vị đó trở thành ngôi trên chiếc cầu nổi đặt ở góc nhà, giống như đang ngủ, vì nguyên linh đã xuất ra ngoài bản thể, bay bổng nhẹ nhàng, Thái Sinh thấy vẩy mắt tròn tròn xoe, miệng há hốc ngạc nhiên, không ngớt ca ngợi Phật pháp).*

Thái Sinh: Thưa Đại Đức mạnh giỏi.

Duyên Sinh: Dạ, cảm ơn, vị tới đây có việc chi?

Thái Sinh: Tôi là đệ tử đàn cơ Thánh Hiền Đường, tới đây thụ giáo.

Duyên Sinh: A, thì ra vị là hồn cơ bút của Thánh Hiền Đường... Kì lạ thay! Vừa rồi tôi còn đọc kinh, có sao đã tới đây gặp nhau?

Thái Sinh: Vì sau khi Đại Đức tụng xong, liền được ân sư Tế Phật điểm hóa tới đây.

Duyên Sinh: A, thì ra là như vậy. *(Đại Đức liền khoanh tay làm lễ ra mắt Tế Phật).*

Thái Sinh: Đại Đức học đạo đúng đắn, trên kệ mới thấy chất đồng kinh sách, đêm nay kẻ hậu học này có một vấn đề xin đại đức giảng giải cặn kẽ cho.

Duyên Sinh: Xin chớ khách sáo, mình cùng nhau học hỏi, tận tình chỉ bảo lẫn nhau.

Thái Sinh: Ngày nay muôn giáo đều chấn hưng, ngàn cửa đều mở, các giáo lí hỗn hợp lẫn nhau, có giáo phái lại chủ trương tổng hợp các giáo lí, nhưng có khi gây ra

sự mâu thuẫn nội tại bởi thế không thể hòa hợp một cách cầu thả được, theo ý Đại Đức thì nên thi hành như thế nào để không gặp sự trở ngại, khó khăn?

Duyên Sinh: Thái Sinh đặt vấn đề rất hay, sắc vốn là không, sắc đến từ đâu, trước khi tâm cảnh trừ được sắc tướng, sắc lại hoàn sắc, không lại hoàn không, tỉ dụ như ba loại nước: một là “nước thánh tiên thiên”, hai là “nước trong tính trời”, ba là “nước đục hậu thiên”.

“Nước thánh tiên thiên” là gốc tâm Tiên Phật đã không bị ô nhiễm, lại còn có thể làm trong lành nước đục nước nhơ từ bên ngoài xâm nhập.

“Nước trong tính trời” là gốc tâm tu đạo, do đó luôn luôn hấp thụ được hào quang của Phật chiếu rọi, cùng chân lí để tẩy rửa thân tâm, bản tính của nước vốn trong, xong vì trôi chảy nên bị nhiễm đục.

“Nước đục hậu thiên” là tâm hậu thiên phàm tục, bản tính vốn thanh tịnh, song vì bị nhiễm mãi sự ô uế của cõi trần thành tâm tham dục, vọng niệm ngẫu đục.

Sự phổ hóa của Thánh Hiền Đường từ trước tới giờ chỉ đạt tới nước trong không nhiễm, chưa đạt tới nước thánh. Do đó, trong số chư đệ tử cùng đọc giả chỉ mới tu tới giai đoạn nước trong, chưa thể xung phá lên cảnh giới thuộc tầng trên, vì nước trong tuy sạch nhưng lại dễ bị nhiễm trược, phải trừ hết ô uế rồi chế luyện thành “nước Thánh”, giai đoạn này cực kì khó khăn, đôi khi có kẻ uống nước lại khác, khiến nước trong trở thành nước đục, nước đục này chính là tâm đục, niệm đục chẳng

phải tâm niệm an tịnh nên mới khôn quẩn, tự đem tâm trí buộ, đó là tất cả nguyên nhân.

Thái Sinh: Nếu vậy thì biết giảng sao đây?

Duyên Sinh: Bởi vì lúc đó có một chén nước đục thứ hai đổ vào, và nước lại không có tác dụng làm cho trong, đó không phải là tự tìm sự khôn quẩn sao? Nguyên nhân là tại đó.

Thái Sinh: A, tôi đã lãnh hội được ý nghĩa huyền cơ đạo lớn của Đại Đức vừa giảng giải, một số đệ tử của Thánh Hiền Đường chưa phá nổi chướng ngại được ví với chén nước trong thứ nhất, khi bị đem đổ chung với chén nước thứ hai khác thì vô cùng khôn quẩn.

Duyên Sinh: Đúng vậy, đó là tâm cảnh của chính mình, gốc tâm chưa đạt tới bản tính Phật, do đó phản tác dụng lẫn nhau rồi sinh ra phiền não cùng vô minh. Bởi vậy mà nước Thánh giống tính Phật, tính Phật lớn, tâm Phật vô lượng giống tựa hư không vô cùng vô tận, không lớn không nhỏ, không oán không giận, không ác không thiện, không riêng không rẽ, xuyên phá hư không, bao dung tất cả. Nay Thánh Hiền Đường gặp pháp nạn thì chính là ẩn chứng, trước đây tạp chí Thánh Hiền không ngừng gặp sóng gió, nguy như trứng xếp cao, đó là nước trong bị nhiễm đục, xảy ra đúng như lời tôi đã nói năm qua, đó cũng chính là lúc khảo nghiệm chân thể tính kim cang của đệ tử Thánh Hiền Đường. Cho nên kẻ tâm mình trong sáng như mặt trời giữa trưa thì luôn luôn quang minh, còn nếu như tự làm đen tối tâm mình giống như mây đen trùm phủ, không thể

thanh tịnh. Nếu nhìn ngược vô trong, thấy toàn bóng tối mới hay là sự vô minh do mình tạo ra, còn tâm này mà tự biết trừ sạch bóng tối của mây đen thì tôi cho là tạp chí Thánh Hiền Đường đã đi vào cảnh giới “nước Thánh”, đó là tất cả nguyên do, vậy hiểu rõ được lẽ này ắt là an nhiên bất động, chính là bản tính “vô thượng bồ đề”. Kẻ không sáng được lẽ này, tâm đạo bàng hoàng, niềm tin dao động, tâm trở thành riêng tư, cố chấp uổng phí cả bao năm khổ cực tu dưỡng, giống như ngàn ngày lượm củi một ngày đốt sạch, lửa thiêu cháy rụi rừng công đức, muôn công ngàn đức chỉ một đêm cháy thành tro, đó là tất cả nguyên nhân.

Thái Sinh: Những điều Đại Đức vừa trình bày là sự tiên tri thấu suốt tương lai, tâm pháp quả là cao minh, đã đạt mức Vô Thượng Bồ Đề, “không” là tâm Phật, tròn vo chẳng còn góc cạnh, chẳng trước chẳng sau, không thiên vị không cố chấp, luôn luôn trong sáng, đó là người phát huy đạo lớn, nếu như tâm còn phân biệt, chưa diệt được tận gốc sự chấp trước cái riêng, cái ta liền bị rớt ngay xuống cõi “hữu” lăn lóc hoài trong ba nấc thang “tam thừa” là thượng thừa, trung thừa và hạ thừa, không thể chí công vô tư để thực hành nổi đạo chân thường, nguyên lí là ở đó.

Duyên Sinh: Những lời tôi vừa trình bày chỉ là bàn đồng tán dài mà thôi, chẳng hề cho mình là đạo cao đức trọng, bởi tất cả đều tùy thuộc nơi sự vận hành tự nhiên của lẽ trời.

Thái Sinh: Lời dạy của Đại Đức giống như lời dạy của chính đức Phật đã khắc sâu tận đáy tim tôi, phá sạch mọi chấp mê, quả là bậc sĩ hoàng dương đạo pháp, nếu như tận dụng tâm này thật là ơn phước lớn lao cho cả đạo lẫn chúng sinh.

Duyên Sinh: Đúng vậy, hi vọng chư đệ tử Thánh Hiền Đường tiếp nối được tinh thần truyền thống, lên được thuyền từ, sợ gì gió dập sóng vùi, thân đứng ngay thẳng vững chắc, há còn e ngại kẻ xấu miệng chê bai chửi rủa... *(Tế Phật chọt vôi vàng đưa hồn phách vị Đại Đức nhập thể xác).*

Thái Sinh: Thưa, tại sao ân sư lại hoảng hốt vôi an thần định phách cho Đại Đức vậy?

Tế Phật: Con chẳng thấy người con trai lớn của Đại Đức đứng bên cạnh kêu: “Cha, cha ơi” sao?

Thái Sinh: A, thì ra là như vậy, con không thể tưởng tượng có cảnh đó nổi, vả lại Đại Đức và con quá mãi mê bàn luận về lẽ đạo một cách vô cùng hứng khởi.

Tế Phật: Vừa rồi nếu như không cấp tốc an thần định phách ắt là hồn đã thăng luôn.

Thái Sinh: Vừa quên nghĩ tới việc trước tác Nhân Gian Du Ký thì tự nhiên lại được nhắc nhở ngay, ha ha, quả thật là thú vị.

Tế Phật: Đúng vậy, thôi chúng ta trở lại Thánh Hiền Đường, con hãy lên đài sen, chuẩn bị khởi hành.

Thái Sinh: Xin tuân lệnh, con đã sửa soạn xong, kính mời ân sư lên đường.

Tê Phậ: Đã tới Thánh Hiền Đường, Thái Sinh xuống
đài sen, hồn phách nhập thể xác.



Hồi Năm

CHÂN ĐẠO ĐỨC, TRỜI KHẢO NGƯỜI XÉT PHẨM ĐỨC

THỰC TU HÀNH, CHĂM LO GIỮ GÌN HẠNH KIỂM

Phật Sống Tế Công

Giáng ngày 3 tháng 10 năm Tân Dậu (1981)

Thơ

*Nghịch cảnh điên phái khảo đảo tâm
Thuận lưu phiệt châu dịch trầm luân
Liên hoa xuất nê nhưng bất nhiễm
Kính tiết tôn quý vạn niên tồn.*

Dịch

Nghịch cảnh gian nan xét đạo tâm
Thuận buồm thuyền giác vượt trầm luân
Bùn nơ sen mọc không ô ứ
Tiết hạnh tôn thờ cả vạn năm.

Tế Phật: Hoa sen mọc giữa chốn bùn nơ mà không bị ô ứ, do đó mới biểu lộ nổi sự tôn quý của nó. Chiến sĩ gặp lúc nước nhà nguy biến, giữ vẹn được tiết tháo mới biểu lộ nổi tấm lòng son sắt. Đầy tớ trung thành, chủ gặp nguy khốn lòng không đổi mới chứng tỏ nổi tác dạ trung trinh.

Một thiếu nữ khuê các, lấy được người chồng thuộc gia đình nề nếp, hạnh phúc ấm êm, anh em chị em hòa thuận trên kính dưới nhường, con cháu hiếu thảo với ông bà cha mẹ. Với hoàn cảnh gia đạo tốt đẹp sẵn có như vậy, người con dâu này dễ dàng đạt được đạo hiếu. Trái lại, một người con gái khác phải về làm dâu một gia đình mà cha mẹ chồng khắc nghiệt, anh chị em bất hòa, thù ghét lẫn nhau mà nàng vẫn một dạ thờ kính cha mẹ, kính nể anh chị, hi sinh cho các em thì đức hiếu thảo của nàng tuy khó đạt song giá trị vẫn là cao hơn gấp bội. Tiếc thay các kiểu làm vợ đời nay phần đông không chịu đựng nổi sự thiệt thòi phiền toái, nên luôn luôn xúi giục chồng dọn nhà ra ở riêng, đó là cách hành động của loại phụ nữ không chịu thực hiện đức hiếu thảo.

Nay kẻ tu trì đạo đức lớn cũng vậy, nếu như ở vào hoàn cảnh thuận lợi, ở trong sự sinh hoạt dễ dàng, mọi chuyện bình thường giải quyết chẳng khó khăn thì làm sao có thể gọi được là tu đạo nổi. Còn nếu như ở trong một môi trường cực kì khó khăn, đầy khốn quẫn, đầy dèm pha khinh thị mà vẫn giải quyết mọi chuyện êm thấm, cần nhẫn liền nhẫn, cần nhường liền nhường, không động loạn, không thất tiết, không mất chí, quyết tâm làm gương cho kẻ khác noi theo, đem thân làm bài học cho đời, bởi lẽ thân dạy bao giờ cũng ứng nghiệm hơn lời dạy (*Dĩ thân tác tắc, thân giáo thắng ư ngôn giáo*). Loại người tu đạo này tuy chưa gọi là tu đạo, song theo ta họ đã thành đạo. Cho nên tu đạo với

không tu, chân tu với giả tu có thể căn cứ vào đó mà phân biệt, thành đạo với chưa thành đạo có thể căn cứ vào đó mà xác định giá trị.

Đạo vốn tùy lúc tùy thời ở cạnh ta, đạo không chỉ có ích cho người già, đạo không phải là tích cực hay tiêu cực, đạo không phải buông bỏ hay níu kéo, đạo không phải là tự trói hay tự buộc. Cho nên kẻ nhiễm những ý niệm trên trong đầu đều bị rút vào tình trạng thiên kiến, thế mới biết “Dưỡng binh ngàn ngày, dụng binh một lúc” (*Dưỡng binh thiên nhật, dụng binh nhất thời*). Lúc yên không luyện binh, nuôi binh, khi loạn làm sao có quân nổi? Ngày nay tu đạo cũng vậy, bình thường là đạo, sinh hoạt hàng ngày là đạo, đạo chẳng giống như cây cỏ có sinh có tử, đạo sống động hoài hoài, vô cùng viên dung, mong sao đạt được đạo trung hòa. Do đó, có kẻ nhờ đạo mà sống, có người vì đạo mà mê, có câu: “Đạo chẳng xa người, chỉ có người xa đạo” (*Đạo bất viễn nhân, nhân chi vi đạo nhi tự viễn*). Đó là sự chứng minh rõ ràng rồi vậy.

Sở dĩ chê bai đạo là vì còn đứng ở ngoài cửa đạo, chưa chính thức vào bên trong. Kẻ hành đạo mà còn cảm thấy khổ sở là còn ở bên ngoài cửa chưa vào trong, kẻ vào đạo mà còn cảm thấy hoang mang sợ hãi là hãy còn ở ngoài cửa chưa vào trong cửa. Kẻ tu đạo mà còn cầu cảm ứng Tiên Phật là còn ở ngoài cửa chưa vào được bên trong, kẻ tu đạo mà nhích một tấc cũng không nhích nổi là còn ở ngoài cửa chưa vào bên trong, tu đạo mà còn thấy có cửa là còn ở ngoài cửa chưa vào

bên trong. Đạo vốn sống động tràn trề chứ không ù lì, không rời rạc, nếu như kẻ hành đạo mà cảm thấy mình khổ sở như vừa nói ở trên hẳn là chưa đạt được cứu cánh của đạo, đó không phải là đạo giải thoát, nếu chưa ngộ được chân đạo thì đạo đó còn là đạo dễ đổ, chứ chưa là đạo vững bền; là đạo cố chấp chứ chưa phải là đạo viên thông; là đạo ngoan cố chứ chưa là đạo viên mãn.

Kẻ không ngộ nổi đạo này, hiểu rõ đạo này là tâm u mê vọng động, chẳng thể khen chê cùng bàn bạc điều hay lẽ dở với họ được, vì bẩm sinh họ vốn vô minh, tự đem bản tính tách rời khỏi chân đạo, khỏi thiên đàng lao đầu xuống địa ngục một cách ngu xuẩn. Loại người có tư tưởng trên đây chắc chắn phải tìm minh sư chỉ dẫn cho, không thể chìm đắm mãi được. Ngày nay sách Nhân Gian Du Ký đã khám phá ra được lẽ huyền vi của đạo lớn, thật quả ngàn năm may mắn mới có được kinh điển quý báu này, nếu như ngộ được lẽ đạo trong đó liền thành Tiên, thành Phật ngay, nếu như không ngộ được, muôn đời chẳng gặp được chân đạo. Không được chê Phật, chê đạo, vì hành động như vậy là tự trầm mình nơi biển khổ, cho nên phải biết quý trọng đạo, còn không cứu cánh của đạo sẽ mất ngay.

Từ ngàn xưa tới nay, kẻ ngộ được đạo này thật quả là ít ỏi, chẳng đáng kể là bao, bởi lẽ đạo này khó đắc, khó truyền, khó ngộ, khó chứng. Trước đây tâm của Thánh Hiền Đường mỗi mỗi đều y theo tâm trời song vẫn chưa minh. Nhưng hiện nay thì nhất cử nhất động đều giống

như trăm mũi tên bắn ra, mũi nào mũi nấy đều trúng tâm vòng tròn xạ điểm. Nhớ xưa Thần Tú tài cao ngút trời, sức học uyên thâm, ngày ngày theo sát Ngũ Tổ nhưng vẫn chẳng giác ngộ nổi chân đạo, cho nên mặt dù đã mất rất nhiều công tìm tòi nhưng chỉ mới dò kiếm được tới lá chứ chưa tới cành tới gốc. Còn Lục Tổ Huệ Năng vô học song lại thức giác chân đạo, đốn ngộ bản lai, trở thành tổ Thiên Tông đời thứ sáu.

Thái Sinh: Cảm tạ ân sư đã truyền dạy cho con chân đạo để giúp con sáng tỏ lẽ đạo vô thượng bồ đề, giống như Ngũ Tổ canh ba truyền đạo, ngài Huệ Năng chỉ đọc một bài kệ liền đại ngộ; Phật Tổ cầm hoa, ngài Ca Diếp mỉm cười liền đại giác. Sự tu đạo chứng đạo của con trước đây tâm chưa đạt mức chân như bồ đề. Giống như kẻ mê đánh bạc chỉ vì ngứa tay mà đánh; ghét tay ngứa chỉ biết cào cào tay mà không hiểu rằng cào cào tay chỉ là chữa ngứa, chế phục được tâm mới là chữa gốc.

Ngày nay thiên kinh vạn quyển, song kẻ ngộ đạo chỉ có một, kẻ mê muôn ngàn. Muôn kinh ngàn sách giống như một cây, cây dù có muôn cành ngàn lá, song vẫn quy về một gốc, kẻ mê chỉ lượm được lá, người tỉnh không chỉ lượm được lá mà còn hiểu biết gốc rễ, thấy rõ được cội nguồn. Con may mắn bữa nay được ân sư chân truyền, nguyện hướng dẫn cho những kẻ còn thấp kém, cùng bạn đạo trau dồi.

Tế Phật: Ha ha, chân nhân đắc chân đạo, mê nhân đắc mê đạo, thượng nhân đắc thượng đạo, trung nhân đắc trung đạo, hạ nhân đắc hạ đạo. Đó là nhân duyên hội

hợp kiếp này của thầy và con. Nếu như kẻ không thông được lẽ đạo này, sẽ sống hồ nghi, sự tối tăm thường nổi dậy mà coi rẻ đạo, vĩnh viễn khó hành đạo này, thế mới rõ đạo này khó ngộ, khó truyền, khó chứng, bởi vậy chẳng thể nhiều lời bàn bạc qua sách vở.

Thái Sinh: Thưa đúng vậy, con phải tùy tâm chúng sinh mà truyền pháp cho chúng sinh.

Tế Phật: Con đã đạt được đạo chân truyền của thầy nên con mới lập nguyện đền ơn như vậy.

Thái Sinh: Con xin cảm tạ ơn trời đã ban.

Tế Phật: Đêm nay thời giờ đã trễ, trò ngoan hãy mau lên đài sen.

Thái Sinh: Thưa con đã sửa soạn xong, kính mời ân sư lên đường.

Tế Phật: Đã tới nơi, con có thể mở mắt ra.

Thái Sinh: Tới chốn lạ lùng, thấy trong căn nhà phía trước có một phụ nữ đã đứng tuổi, đang ngồi đàm đạo với ba phụ nữ khác tại phòng khách. Phụ nữ đó sắc diện đẹp tươi, thứ sắc diện cao quý phàm nhân tục tử không thể xâm phạm, hẳn là không phải thứ sắc diện của loài người trang điểm phấn son nơi chốn phồn hoa, đô hội mà chính là sắc diện đẹp tươi, chân chất của người tu đạo phát tiết tự nhiên, thật đáng ngưỡng mộ vô cùng.

Tế Phật: Trò ngoan này, con quả có tuệ giác, mới nhìn qua đã nhận diện ra được kẻ chân tu, quả không sai, vị tu sĩ đạo trời này tính tới nay đã tu được hai mươi bốn năm, luôn luôn bền chí, đốt sáng tâm tuệ, quét sạch vô minh cho nên khí lành tràn ngập, thường chăm chỉ tới

đàn cơ công phu, công quả cho nên tâm thường được khí lành hội tụ và tỏa chiếu.

Thái Sinh: Quả là không đơn giản, người tu đạo thường hiếu kì và tham cầu, không chịu thực hành chân pháp, luôn luôn giả dối, đa số bỏ dở nửa chừng.

Tế Phật: Đêm nay ta chẳng thể sắp xếp để con vấn đạo vị nữ đạo sĩ này, chúng ta hãy tìm một vị khác để thảo luận.

Thái Sinh: Thưa đúng... Xin thầy giảm bớt tốc độ, vì vừa rồi mở mắt ra, con cảm thấy không chịu đựng nổi sức gió.

Tế Phật: Hiện tại công lực con chưa đủ nên mới cảm thấy như vậy, tốt hơn con hãy nhắm mắt lại.

Thái Sinh: Thưa vâng.

Tế Phật: Trên lầu tiệm buôn phía trước có một cụ già chuyên làm việc thiện.

Thái Sinh: Thưa ân sư, con đã nhìn thấy căn lầu, bên trong có một cụ già, đỉnh đầu ngồi tỏa hào quang, tướng mạo quá phi phàm, chắc chắn là người tu hành đúng đạo.

Tế Phật: Đúng, vị đó là người tu hành chân chính, lại thường cúng tiền in kinh sách và tạp chí, hoặc giúp đỡ kẻ nghèo khó, nhưng luôn giấu họ giấu tên. Giao tiếp với người luôn luôn giữ lễ độ, không ham danh hão, không chuộng phú quý vinh hoa, vị này đáng làm gương sáng cho người đời.

Thái Sinh: Quả đúng như vậy, con nghĩ một người luôn luôn giữ được tâm trong sáng hẳn là phải xa lìa

được cảnh đời vật chất cùng các thú vui để thực hiện những điều ích lợi về tinh thần cho mình và cho cả người, chúng sinh có sao lại không thể làm như thế nổi?

Tế Phậ: Ha ha, trên đời có ba loại người, loại thứ nhất “nói là làm được” cư xử đúng đắn. Loại thứ hai “nói mà không làm được” cả lời nói lẫn việc làm đều giả dối, chuyên xảo trá kiếm lợi. Loại thứ ba “nói chẳng được nhưng lại làm được” đây là loại người chân thành tu đạo, chẳng tham danh lợi. Cụ già đó thuộc người thứ ba này.

Thái Sinh: Chăm chỉ cày bừa, chẳng bận tâm đến sự được mất, luôn luôn được mọi người kính trọng. Bây giờ đã muộn, liệu ân sư còn có thể sắp xếp thêm để giúp con tới nơi khác học đạo tiếp?

Tế Phậ: Đêm nay thời giờ đã trễ, thôi để tới đêm mai, con hãy chuẩn bị lên đài sen để trở lại Thánh Hiền Đường.

Thái Sinh: Thưa con đã sửa soạn xong, kính mời ân sư lên đường.

Tế Phậ: Đã tới Thánh Hiền Đường, Thái Sinh xuống đài sen, hồn phách nhập thể xác.

Hồi Sáu

*CÁC CĂN ÁC TÀ NIỆM DÂM DỤC,
TỰ MÊ TRÂM TỘI NGHIỆP SÂU
CÁC GỐC THIỆN CHÍNH TÂM TU THÂN,
LO GIỮ MÌNH CÔNG ĐỨC CÒN*

Phật Sống Tế Công

Giáng ngày 19 tháng 10 năm Tân Dậu (1981)

Thơ

*Sắc tỵ đầu thượng nhất bả đao
Phong tỵ lợi kiếm trảm anh hào
Đa thiếu mê mông si hoa khách
Trâm luân nghiệt hải khôn khổ lao.*

Dịch

Chữ sắc (色) trên đầu có chữ đao (刀)

Bén như gươm sắc chém anh hào

Say hoa mê muội đời bao kẻ

Biển khổ đọa đày tránh được sao?

Tế Phật: Xướng ca, khiêu vũ là dâm, dan díu với vợ và con gái nhà người là dâm, ý tưởng bán thiếu là dâm, phá hoại danh tiết của người là dâm. Tục ngữ nói “Sâu

ăn rau sâu chết dưới rau, ong hút mật hoa ong chết dưới hoa” (*Thái trùng thái hạ tử; hoa phong hoa hạ vong*).

Lã Tổ dạy :

Thơ

*Nhị bát giai nhân thể tự tô
Yêu trung trượng kiếm trảm ngu phu
Tuy nhiên bất kiến nhân đầu lạc
Ám lí giáo quân cốt tủy khô.*

Dịch

Thân ngọc nỏ nà đẹp gái tơ
Lưng đeo gươm sắc chém trai khờ
Tuy rằng kẻ ấy đầu không rụng
Nhưng sẽ có ngày cốt tủy khô.

Tiên Thánh dạy phải luôn luôn kính sợ lòng người, không được nhiễm ý dâm dăng mê hoặc, không được hủ hóa vì sắc đẹp để rồi bị đọa đày nơi biển khổ, sau này hối hận thì đã muộn.

Thái Sinh: Lời dạy của ân sư rất hữu lí... Bữa nay giống như đem vấn đề dâm ra làm đề tài thảo luận, để truy tầm mục phiêu, cùng tìm tòi nhiều ý nghĩa sâu xa khác.

Tế Phật: Đúng vậy, dâm là đầu mối của muôn tội ác, cho nên đêm nay trước tiên phải truy tầm phỏng vấn về

vấn đề cái họa của dâm, để mong chúng sinh dưới gầm trời đều có thể bỏ thói tà dâm mà giữ gìn trinh tiết.

Thái Sinh: Xã hội ngày nay trong mọi ngành hoạt động đều ngấm ngấm dùng sắc đẹp để mua chuộc lòng người, lôi cuốn khách hàng cho nên phong khí càng lúc càng sa đọa, những vụ án về gian dâm mỗi ngày mỗi nhiều, mỗi họa xét ra đều do tà dâm gây nên. Việc trước tác sách Du Ký đêm nay, những ai có duyên xem được đều giật mình tỉnh giấc để rồi cố gắng tu tâm sửa tính.

Tế Phật: Đúng vậy, tâm ấn Ngọc Hoàng chứa diệu kinh: “Ba loại thuốc có giá trị cao là tinh khí thần, do đó có thể coi là ba báu vật quý nhất của con người, trên hết mọi thứ thuốc, nếu như cố bảo vệ tinh khí thần, tiết dục để tâm trong, cử ăn sơn hào hải vị, bát trân thập toàn, tự nhiên thân thể điều hòa, trăm bệnh lánh xa.”

Có thơ rằng :

Thơ

*Tích hữu hành đạo nhân
Lộ thượng phùng tam lão
Niên thọ các bách dư
Cần kiệm sù hòa mạch
Trú xa vẫn tam lão
Hà dĩ đắc thử thọ
Nhất lão tiên trí từ
Thất nội phu mạo xú (tiết dục)
Nhị lão tiên trí từ
Lượng phúc tiết sở thụ (tiểu thực)*

*Tam lão tiên trí từ
Dạ ngộa bất phúc thủ (an niên)
Yêu tai tam lão ngôn
Sở dĩ năng trường cửu!*

Dịch

Xưa có kẻ đi đường
Gặp được ba ông lão
Tuổi thọ thật là cao
Chăm lo việc đồng áng
Ngừng xe hỏi các lão
Cách nào sống được lâu
Một lão vội trình tâu
Vợ tôi nhan sắc xấu (giảm dục)
Lão sau kể rõ ràng
Bụng trống ít ăn uống (giảm ăn)
Lão chót nói cho biết
Đêm ngủ không trần trọc (ngủ yên)
Hay thay lời ba lão
Rõ lẽ tuổi thọ cao.

Thái Sinh: A, đúng rồi, hôm trước tại Thánh Hiền Đường có một bạn đạo hỏi rằng làm cách nào để có thể xuất hồn đi học đạo như trò ngu? Theo ý ân sư có nên giúp vị đó thỏa ước nguyện mong cầu không?

Tế Phậ: Trò ngoan nghĩ rằng có thể đem việc ngồi đàn cơ ra làm trò biểu diễn được chắc?

Thái Sinh: Thưa ân sư quả là con sai lầm.

Tế Phậ: Các trò biểu diễn nơi đàn cơ rất nguy hiểm, như việc nuốt kiếm, nuốt lửa, nuốt đinh vô cùng tinh túy, người ở dưới đàn cơ nhìn thấy rùng mình kinh hãi, sau khi trò ngoan xem xong liệu có dám làm theo không?

Thái Sinh: Thưa, con không làm nổi, chẳng thể đem sinh mệnh ra thử thách.

Tế Phậ: Sỡ dĩ người đời không thoát được phàm thân, mà đòi xuất hồn đi theo học đạo thì chỉ như những kẻ đồng bóng biểu diễn trò này trò nọ mà thôi, làm sao có thể tự đóng cửa tạo xe mây, nên chỉ đạt thức một cách mù lòa. Việc tu đạo phải từ từ từng bước một, tới ngày công thành quả mãn thoát xác siêu thăng, tự mình tạo được chiếc xe mây, qua đông qua tây thông dong đi lại, đó mới chính thực là được vân du. Còn các xe đi mượn đều phải trả, đó không phải là cứu cánh, hà tất lại đem tâm hiếu kì đi mong cầu thỏa mãn dục vọng nhất thời sao. Ồ, bữa nay thời giờ đã trễ, trò ngoan lên đài sen chuẩn bị vân du.

Thái Sinh: Thưa con đã sửa soạn xong, kính mời ân sư lên đường.

Tế Phậ: Đã tới nơi trò ngoan có thể mở mắt ra.

Thái Sinh: Bữa nay ân sư hướng dẫn con tới thăm một khu phố về ban đêm, hàng quán bày đầy đường, người qua kẻ lại đông nghẹt, giữa cảnh ồn ào náo nhiệt này làm sao phỏng vấn nổi?

Tế Phậ: Được, vì dưới mắt huệ quan sát của thầy, thanh niên ngồi ăn mì trong quán kia phạm tội hiếu sắc, hiếu dâm.

Thái Sinh: Thưa con đã nhìn thấy người thanh niên đó mồm ngậm điếu thuốc đi tới ngồi trên chiếc ghế dài, ngó ngang ngó dọc, tâm thần bất định, trên bàn có một tô mì, một chén rượu, mắt lão liên coi vẻ không phải người lương thiện, tính khí rất hung hãn nóng nảy, không rõ đã phạm phải những tội ác gì.

Tế Phậ: Theo như sự ghi chép của Thần Tam Thi, vị thanh niên này thường dùng ba tấc lưỡi làm thân với đàn bà con gái, rồi lợi dụng trong lúc trò chuyện lấy bùa mê, thuốc lú đầu sẵn trong người ra bỏ vào đồ ăn thức uống, khiến bao kẻ mắc phải, thân bị làm nhục.

Thái Sinh: A, tán tận lương tâm đến mức đó được sao, lừa người mà chẳng biết nhục, nếu y đặt mình vào hoàn cảnh của người sẽ thấy thế nào, hoặc chị em ruột thịt của y bị thất thân, thì y sẽ cảm thấy ra sao? Thứ người này chẳng còn chút liêm sỉ, chôn vùi lương tri, hỏi sao không chịu nghiệp quả báo ứng.

Tế Phậ: Tổ đức của kẻ này vẫn còn nên báo ứng chưa thể xảy đến ngay, nhưng năm năm nữa, hấn sẽ thập tử nhất sinh, bởi vậy ta hi vọng hấn mau mau quay đầu tỉnh ngộ, không vì một chút khoái lạc mà phải mang họa muôn đời. Còn các thiếu nữ phải lựa bạn mà chơi, chớ mắc vào tròng thứ bạn lang sói, phải coi xét hành vi tính tình của kẻ muốn quen mình xem có chân thành

không đã rồi hãy kết bạn, như vậy mới tránh được hậu họa.

Thái Sinh: Ân sư dạy quả là đúng, người thanh niên đó đã cưỡi xe gắn máy phóng đi... Thưa ân sư đêm nay ta nên tìm thêm một người nữa để phỏng vấn viết sách không?

Tế Phật: Nên chú, chúng ta hãy tiến tới trước, vì quán sách đằng kia có một thanh niên theo như thần Tam Thi ghi thì hẳn đã say mê coi sách báo khiêu dâm từ thời còn học trung học.

Thái Sinh: Thưa con đã nhìn thấy người thanh niên đó, coi vẻ mặt rất sáng sủa cố sao lại có những hành vi như vậy.

Tế Phật: Ba năm trước đây sau khi coi sách báo khiêu dâm xong, thanh niên này bị tư tưởng dâm đăng ám ảnh, thân thể suy nhược không thể tập trung tinh thần, phải nghỉ học một năm, trong thời gian này vô tình có một người bạn đem tới tặng cuốn “Quan Thánh Đế giới dâm kinh” nhờ được đọc kinh này, hiện giờ đã bỏ được thói quen xấu xa.

Thái Sinh: Người ta không phải là thánh hiền, lỡ phạm điều sai quấy, nếu biết sửa đổi há lại không trở nên tốt lành được hay sao. Sống biết nhắm ngả thiện mà đi, hẳn là đường phía trước thênh thang mở rộng... Còn nếu như lạc hướng, say mê xem sách báo khiêu dâm hẳn là không tránh nổi họa lớn.

Tế Phật: Tuổi trẻ khí huyết cương cường, nếu như mắc phải tội tà dâm, thì chẳng khác nào ruồi muỗi có đôi

cánh để bay lại bị mắc vào bẫy dính, khó mà vượt thoát nổi.

Thái Sinh: Thừa đúng vậy, bẫy dính ruồi muỗi phía trên có bôi một lớp mật ngọt ngào, giống như sự dâm dục bên ngoài phủ lớp hương sắc đắm say để khiến lòng người mê mẩn song bên trong lại ẩn dấu dao nhọn để cướp bóc của quý báu. Nếu như hưởng được chút khoái lạc nhất thời thì lại phải đánh đổi cái họa lớn sau này. Kẻ đam mê vật dục, tâm linh vô phương thanh tịnh nổi, hành động đó sẽ nuôi dưỡng sự tội tệ cùng tai họa, tự tìm hoạ nạn, hành động quả là mê muội, làm cách nào để chữa trị được căn bệnh như bản này?

Tế Phật: Có thể sám hối trước thần linh, in tặng kinh sách, dùng sự bận rộn công phu, công quả để trấn áp sự tán loạn của tâm linh. Nếu như lửa dục bốc lên mà lại giải tỏa bằng cách xem sách báo khiêu dâm mong thỏa mãn nó thì phương cách đó chỉ là phương cách nhất thời, không phải là phương cách giải quyết trọn vẹn. Phải tu đạo, giữ gìn cái gốc, cái nguồn, minh tâm kiến tính đó mới là phương cách đạt được cứu cánh mà thôi.

Thái Sinh: Hi vọng chúng sinh dưới gầm trời đều có thể đem cái nhìn mở huệ này cắt đứt tà ý mê muội ngu si.

Tế Phật: Đúng vậy. Thầy thấy một vị trung niên ở trong quán mì vịt, giống hệt như những gì thần Tam Thi đã ghi chép, kẻ đó đã có gia đình lại còn lên lập riêng một tổ uyên ương chung sống với một người con gái.

Thái Sinh: Thưa, con đã nhìn thấy vị trung niên đó, đang nhậu nhẹt với bạn bè.

Tế Phậ: Nếu vị trung niên này không mau mau sám hối, sửa đổi thói hư tật xấu, sự nghiệp sẽ sụp đổ tan tành.

Thái Sinh: Hiện nay trong nước có phong trào vận động “Cha ơi! Về nhà dùng bữa cơm chiều” ý nghĩa thật quả là sâu xa cụ thể, nhằm mục đích xây dựng hạnh phúc gia đình êm ấm, mong những kẻ làm cha hiểu rõ trách nhiệm gia đình mà chăm lo gánh vác.

Tế Phậ: Ha ha, kẻ tham sắc cũng giống như kẻ mê đánh bạc, đầu năm không đánh không yên.

Thái Sinh: Thưa, câu ân sư vừa dạy: “Đánh bạc đầu năm” ý nghĩa ra sao?

Tế Phậ: Lúc bình thường bận rộn về chuyện gia đình, sự nghiệp nên không được rảnh rang, song vào dịp đầu năm mới lại khác hẳn, các hãng xưởng đóng cửa, mọi người rảnh rang, những ai có chút máu cờ bạc há lại chẳng thử thời vận vào dịp này sao?

Thái Sinh: Ha ha, lời dạy của ân sư quả là sâu sắc, kẻ ham đánh bạc lúc bình thường còn chẳng ngăn nổi nữa là khi rảnh rỗi. Song còn mãnh lực của sắc đẹp cũng lôi cuốn người ta không kém.

Tế Phậ: Kỳ thực là sắc đẹp cũng chỉ là một hình tượng ảo hóa mà thôi, nhưng người ta khi đã mê nó thì cũng khó mà dứt nổi.

Thái Sinh: Còn biết nói sao đây?

Tế Phậ: Vì kẻ hiểu sắc chỉ ham mê cái vẻ đẹp trẻ trung bên ngoài, cho nên phụ nữ lúc về già, nhan sắc phai tàn, đàn ông không ngó ngang tới, đó là lẽ tất nhiên. Ví dụ một minh tinh điện ảnh đang được mọi người hoan nghênh, có lần tự hóa trang thành kẻ xấu xí dơ bẩn, khi đi dạo phố hẳn mọi người sẽ tránh xa, chẳng dám dòm dám ngó. Bởi vậy nhan sắc cũng giống như một đóa hoa lúc nở đẹp được mọi người ưa thích, khi tàn rụng xuống vũng bùn nhơ, thử hỏi ai dám tới ngắm nghía khen ngợi? Cho nên lánh xa sắc đẹp là minh tâm, còn nếu tâm chưa sáng, lẫn lóc đắm chìm trong chốn tửu điếm, lầu xanh để cho rượu hồng màn tía vùi chôn anh hồn. Đợi tới lúc già sau khi đã bị sắc đẹp làm hại mới chợt tỉnh ngộ, mới rõ sự vô tri của quá khứ thì hẳn là đã quá muộn màng.

Thái Sinh: Thưa, lời dạy của ân sư rất đúng, sắc đẹp đã khiến cho bao anh hùng hảo hán mê muội, người đời sống an lạc trong hang, trong hốc, tự mình sung sướng say sưa, chợt tới khi gặp nguy khốn thất bại, quỳ lạy cầu xin, nhưng vẫn không cứu vãn nổi.

Tế Phậ: Bữa nay tạm dứt cuộc vân du tại đây, trò ngoan hãy mau mau lên đài sen, chuẩn bị trở lại Thánh Hiền Đường.

Thái Sinh: Thưa vâng, con đã sửa soạn xong, kính mời ân sư lên đường.

Tế Phậ: Đã tới Thánh Hiền Đường, Thái Sinh xuống đài sen, hồn phách nhập thể xác.



Hồi Bả

CHỖN NHÂN GIAN,

CHÚNG SINH TU TRÌ GIEO NHÂN ĐẠO

CỘI PHẬT TRỜI,

HÀNH GIẢ THANH TỊNH LUYỆN TÍNH LINH

Phật Sống Tế Công

Giáng ngày 29 tháng 10 năm Tân Dậu (1981)

Thơ

*Tu đạo vô kì bản tự nhiên
Nhất tính viên minh dưỡng tính thiên
Tự cổ hành trì vô tiếp kính
Thủ trú bản lai kết Phật duyên.*

Dịch

Tu đạo chớ lo kể tự nhiên
Tính luôn tròn sáng dưỡng hồn Tiên
Ngày xưa tu tập cần trì chí
Nguồn cội giữ bền kết Phật duyên.

Tế Phật: Ngày nay tu đạo, thật chẳng còn lạ lùng, song lại có người chỉ muốn tu mau nên cố tình chạy đuổi, nhưng càng đi gấp, đường càng xa cách thêm, nguyên

nhân bởi tại đâu? Đều do tự mình đi lạc vào đường bàng môn tả đạo, nên càng tu càng mê đó là tất cả lí do chính.

Thái Sinh: Thưa lời dạy của ân sư rất đúng, cửa đạo lớn luôn luôn rộng mở chẳng thềm vào, đạo nhỏ cửa đóng then cài người ta lại chui luôn kẽ ngách.

Tế Phật: Ha ha, đạo lớn quá xa, đạo nhỏ quá gần, kẻ theo tiểu đạo bàng môn, cuối cùng đường cụt cửa đóng, để rồi miễn cưỡng quay đầu trở lại.

Thái Sinh: Mong rằng như vậy.

Tế Phật: Hãy chuẩn bị vân du viết sách, mau lên đài sen.

Thái Sinh: Thưa vâng, con đã sửa soạn xong, kính mời ân sư lên đường.

Tế Phật: Đã tới nơi. Trò ngoan, con hãy mở mắt ra.

Thái Sinh: Phật đài phía trước hào quang chói lòa giống hệt một đạo tràng để nghiên cứu giáo lí cùng hành trì Phật pháp.

Tế Phật: Những hành giả ở đây đều trì trai giới sát, cứu thế độ nhân, vì đạo tận lực hi sinh phục vụ, quả là một gia đình Thần Tiên.

Thái Sinh: Trên lầu có một vị đứng tuổi đang sửa soạn bàn Phật, đúng là chủ nhân của Phật đài này... Hiện tại giáo phái quá nhiều theo ý ân sư làm cách nào để phân biệt được chân giả?

Tế Phật: Đạo vốn vô đạo, giáo vốn vô giáo, giáo vốn do người bày, đạo do người hành. Công chính hành đạo, đó là chính đạo; giả trá hành đạo, đó là tà đạo.

Thời nay muôn vạn pháp môn phát triển mạnh mẽ, có phái ẩn, có phái hiện, có phái nhập thế, có phái xuất thế, tuy tính chất khác biệt, không hoàn toàn giống nhau song các giáo đều lấy sự tu tâm, bổ thí, tôn chỉ cứu nhân độ thế, còn nếu như làm ngược lại tức là xa rời giáo, phản bội đạo. Hư danh sắc tướng đều giả trá, chân chính nguy tạo là đó, chẳng cần để tâm phân biệt, cũng chớ có tranh giành phá phách, được vậy mới đích thực là biết hành đạo, và có công giúp đời vậy.

Thái Sinh: Thưa muốn đạt đức lớn, khi tạo được “ngoại công” rồi, phải biết tu cả “nội công” nữa, còn nếu như chưa tu “nội công” hoặc là “ngoại công” chưa đủ, lúc viên tịch liệu có thể lên tới được cõi trời vô cực không?

Tế Phật: Như vậy là chưa phải là tính mệnh song tu, thật quả đáng tiếc, nếu xét cách tu trì đơn hành “ngoại công” như vậy, đạo tâm tuy kiên định, song “nội công” chưa tròn đầy, chỉ cần một mực giữ đạo tâm, nếu như gặp duyên, Tiên Phật sẽ hướng dẫn tới viện Bát Quái hoặc viện Trời Phật để luyện lại tính linh cho sạch hết tạp chất, tới khi nào bản tính chân như hoàn toàn sáng lại, mới có thể trở lại được cõi trời vô cực.

Thái Sinh: Thưa, trò ngu vẫn thường được nghe nói tới tên viện Trời Phật, đêm nay ân sư có thể hướng dẫn con lên thăm viện đó một lần được chăng?

Tế Phật: Hiện thời thầy trò mình soạn sách Nhân Gian Du Kí, nếu như tìm tới thiên đàng hay địa ngục để thăm hỏi thì hạn hoàn thành sách này sẽ bị kéo dài.

Thái Sinh: Nếu như mang được đại đạo ra hoàng hóa phổ độ chúng sinh, trò ngu nguyện chấp nhận thời gian viết sách kéo dài.

Tế Phật: Con có tâm nguyện hoàng đạo, trời có lòng lẽ nào lại không phù hộ con, kẻ làm thầy lẽ nào lại không giúp đỡ con. Bữa nay chúng ta tới viện Phật Trời.

Thái Sinh: Đa tạ ân sư.

Tế Phật: Muốn lên cõi Tiên, hãy đợi thầy chuẩn bị một bình nước trời cho con uống để tăng thêm công lực.

Thái Sinh: Thưa hay lắm... Nước trời quả là thần diệu, con cảm thấy thân tâm khoan khoái mát mẻ, tinh thần phấn khởi.

Tế Phật: Mau lên đài sen, chúng ta khởi hành.

Thái Sinh: Con đã sửa soạn xong, kính mời ân sư lên đường.

Tế Phật: Đã tới viện Phật Trời, Thái Sinh xuống đài sen.

Thái Sinh: A, cõi trời quả là đẹp đẽ vô cùng, hoa thơm cỏ lạ, núi non trùng điệp, ngọc ngà chất ngập, bao vẻ mỹ lệ nhìn không xuể... Thưa ân sư, phía trước có một người đi tới, không rõ họ là ai?

Tế Phật: Đó là lính hầu ở viện Phật Trời, vì bữa nay chúng ta không thông báo trước bắt chợt tới đây, khiến họ ngạc nhiên.

Lính Canh: Kính chào ngài Tế Phật, bữa nay không một ai được phép vào thăm bản viện. Còn việc ngài dẫn thêm một người phạm tới đây không rõ điều chi dạy bảo.

Tế Phật: Bữa nay hai thầy trò tôi tới đây để lo việc viết cuốn sách trời cuối cùng, xin vào trong trình cho ngài Viện Trưởng rõ như vậy... *(Một lát sau, Viện Trưởng viện Phật Trời từ trong viện bước ra gặp Tế Phật, hai người trò chuyện hỏi han nhau).*

Viện Trưởng: Vừa rồi lính canh thông báo như vậy quả là thất lễ, xin thứ lỗi cho.

Tế Phật: Không sao, không sao, xin ngài Viện Trưởng chớ khách sáo, bữa nay vì phải viết cuốn sách thông thiên địa nhân cuối cùng nên mới tới đây, còn vị này là Thái Sinh thuộc Thánh Hiền Đường.

Thái Sinh: Bữa nay quả là ba đời may mắn mới được tương ngộ ngài Viện Trưởng, quả là không dễ dàng, mong ngài Viện Trưởng chỉ giáo nhiều cho.

Viện Trưởng: Thánh Hiền Đường vì có sứ mệnh phổ biến đạo lớn, nên đã hết lòng hết sức, các hành giả lại tới đây luyện khí, hầu hết là đọc giả tạp chí Thánh Hiền Đường.

Thái Sinh: Nếu vậy thì sự hiến dâng tâm lực để phổ hóa đạo lớn của các bạn đạo Thánh Hiền Đường quả là không uống phí.

Viện Trưởng: Chư đệ tử đã học được tinh thần của con thiêu thân, tự đốt mình để soi sáng cho kẻ khác, công đức siêu việt ba cõi, quả vị vô cùng lớn lao, thật không phải dễ đạt được.

Thái Sinh: Thưa ngài Viện Trưởng quá khen, vừa rồi lính hầu mang một văn kiện vào trong viện là văn kiện gì?

Viện Trưởng: Đó là văn kiện Tam Quan Cửu Khẩu xét định công quả các hành giả xem nhiều hay ít, để bản viện sắp xếp việc trở lại đây tu tiến thêm. Nếu như mức rèn luyện đã đạt mức trí viên, tính minh mới trình lên Vô Cực khảo chứng quả vị phẩm liên (*giá trị hoa sen*).

Thái Sinh: À thì ra nguyên nhân là như vậy, thật không thể tưởng tượng được là thủ tục lại phức tạp đến mức đó.

Viện Trưởng: Đương nhiên như vậy, thời mạt pháp đã tới, kẻ tu đạo mỗi lúc một đông, cho nên công việc của viện cũng rất bận rộn, mời Thái Sinh vào trong viện lãm giám.

Thái Sinh: Sảnh đường của viện to lớn vô cùng, rộng rãi vô kể, khách đạo, khách tiên ra vào về mặt vị nào vị nấy ôn hòa cung kính, tiêu dao thanh nhàn, tâm trí sáng suốt chân thành, được thấy cảnh tượng này lòng tôi vô cùng phấn khởi.

Viện Trưởng: Hiện nay có rất ít nhiều môn phái phát triển, mỗi mỗi đều được phước duyên gia hộ, từ lúc có đời tới nay, các hành giả tới tu luyện tại viện Phật Trời này đều có đủ thiện căn, tâm giác ngộ đã đạt mức siêu nhân. (*Tế Phật, Viện Trưởng và Thái Sinh lúc này đã vào trong viện, lính hầu vội vàng dâng trà thơm và trái quý*).

Tế Phật: Thực quá làm phiền quý viện, bữa nay tới đây thăm viếng cùng tìm hiểu tình hình để làm tài liệu tham khảo viết sách, tạo tấm gương sáng cho những kẻ tu đạo soi chung. Đã đến giờ khởi hành, xin tạm biệt.

Viện Trưởng: Vì bận lo trách nhiệm, tôi không thể lưu giữ lâu hơn, xin tạm giả từ...

Hiện giờ đạo pháp đã tới thời kì mật vận, tuy kẻ tu đạo nhiều song kẻ kiên nhẫn tu trì lại ít, những hành giả trong viện Trời Phật đều là những người lúc sinh thời kiên nhẫn tu trì... *(Thái Sinh theo sau Tể Phật cùng Viện Trưởng vừa đi vừa đàm đạo tới “tu luyện đường”.* Thái Sinh dừng bước quan sát các tu sĩ phía trong đang luyện khí dưỡng thần thấy họ đều đạt mức hàm súc tinh thông, tâm không nghiêng lệch, trên đầu vị nào vị nấy hào quang tỏa chiếu sáng ngời, Thái Sinh nhìn thấy ngậm miệng chẳng thể nói năng, chỉ thầm khen ngợi không dứt. Khi tới chỗ thứ hai, thấy vẻ vô cùng thanh tịnh, các tu sĩ tâm ý đều vắng lặng, nguyên linh tròn sáng, chút bụi không vương, chân khí ban sơ vận chuyển ba ngàn quang hoa. Khi tới “nghi lễ đường” các tu sĩ đều rậm rạp chào hỏi lễ độ, thần khí tròn đầy, dục tính phàm trần đều dứt tuyệt. Lúc tới “tĩnh dưỡng đình” thấy rằng mình đã quá quen thuộc liền dừng bước trầm tư...).

Thái Sinh: Phía trước có một vị xem mặt quá quen thuộc, giống như là...

Viện Trưởng: Vị đó là Từ Sinh, tu trì phước đức, đã từng ngồi đàn cơ của Thánh Hiền Đường.

Thái Sinh: Đúng vậy, vị đó là tiền bối của đám hậu sinh ngồi đàn cơ Thánh Hiền Đường. Dung nhan bây giờ nhìn khác trước quá nhiều, tinh thần tu trì tiến bộ khá xa, tôi nhận chẳng ra.

Viện Trưởng: Để tôi kêu lính hầu tới mời Từ Sinh lại đây.

Thái Sinh: Quả là không hẹn mà gặp... Bác Từ, bác mạnh giỏi chứ?

Từ Sinh: Cháu là người ngồi đàn cơ của Thánh Hiền Đường đây ư?

Thái Sinh: Dạ phải, thật là mong mỏi quá lâu bữa nay mới được gặp.

Từ Sinh: Ngày nay bác được tới viện Phật Trời này tu luyện, chính là nhờ còn sống chí đạo vững bền, cùng nhờ ân chủ Thánh Hiền Đường khuyến khích, lại nhờ con bác là Khánh Tôn tạo được nhiều công đức tại Thánh Hiền Đường.

Thái Sinh: Bữa nay thật quả kì duyên mới có thể gặp bác Từ tại viện này, cháu vô cùng mừng rỡ. Ước mong bác Từ công thành quả mãn, chúng ngộ thành đạo. *(Từ Sinh và Thái Sinh quyên luyện nhau mật thiết tới nỗi tưởng chừng gỡ không ra)*. Xin hỏi ngài Viện Trưởng tôi thường nghe kể trở về trời nếu như còn nổi thân thịt mềm mại thì đó là chúng đắc thiên lí vô cực, thưa lời nói đó có đúng không?

Viện Trưởng: Phạm kẻ có đức thiện lớn lao, hoặc hành đạo kiên trì, lúc trở về trời phần lớn được Thần Thánh dẫn dắt lên Trời, do đó tâm linh sáng khoái, thân tâm không còn bị trói buộc khổ sở, bởi vậy thân thịt trở thành mềm mại.

Thái Sinh: Tại sao kẻ tu đạo không chứng thẳng cõi trời vô cực mà còn phải tới đây tu luyện?

Viện Trưởng: Vì là thời kì mạt pháp, lòng người ô uế, thế gian ngày nay so với thời thượng cổ, trung cổ khác nhau xa, kẻ tu đạo đạt tới cảnh giới lòng trong, thân sạch, miệng thơm, ngoại công đức, nội quả phước đều tròn đầy thời nay rất ít, bởi vậy mới thiết lập viện Phật Thiên để làm nơi thực hành chân tâm, một mực thanh tịnh luyện tập để tạo chiếc cầu bắt lên Vô Cực. Kẻ tu đạo chôn phạm trần đã dốc tâm hành trì mà nửa đường bị khảo đảo, nếu như không thối chí, phần lớn đều tới được bản viện tu luyện cho tới khi nào nguyên linh trong sáng tròn đầy, tự tại mới thôi.

Thái Sinh: À thì ra nguyên nhân là như vậy.

Viện Trưởng: Chúng ta tiếp tục thăm nơi khác.

Thái Sinh: Hay lắm, trên bục giảng tại thiền đường phía trước có một vị đại Phật đang thuyết pháp, tu sĩ dưới đài vị nào vị nấy đạo mạo uy nghi tập trung thần lực, chăm chú lắng tai nghe.

Viện Trưởng: Đây là buổi họp mặt mãn khóa học để lên lớp tu cao hơn, chúng ta hãy lên phía trên.

Thái Sinh: Đây là nhà tụng kinh, kẻ hậu học này nghe chẳng rõ tụng kinh gì mà lại giống như niệm Phật.

Viện Trưởng: Cả nhà mọi người đều tụng quán tâm niệm niệm thanh âm vang rền.

Thái Sinh: Các vị đó định thần tâm không loạn, chắc hẳn đã đạt tới cảnh giới “niệm vô sở niệm”... Tới căn khác là nhà giảng, có nhiều vị đang nghiên cứu lí đạo, không rõ có tác dụng gì?

Viện Trưởng: Nghiên cứu lí đạo để giúp họ hiểu rõ lẽ tu chân chính, cùng khai mở trí tuệ đạt tới cảnh giới giải thoát.

Thái Sinh: Đúng, nếu mở tâm huệ, tự nhiên thoát vòng nhân duyên không còn bị pháp ràng buộc, qua đòng qua tây hoàn toàn tự do.

Tế Phật: Bữa nay xin tạm ngừng cuộc tham quan tại đây.

Viện Trưởng: Hay lắm (*Viện Trưởng cùng lính hầu đều vui vẻ tiễn chân Tế Phật và Thái Sinh*).

Tế Phật: Bữa nay tạm kết thúc cuộc vân du tại đây, trò ngoan mau lên đài sen, chuẩn bị trở lại Thánh Hiền Đường.

Thái Sinh: Thưa vâng, con đã sửa soạn xong, kính mời ân sư lên đường.

Tế Phật: Đã về tới Thánh Hiền Đường, Thái Sinh xuống đài sen, hồn phách nhập thể xác.

Hồi Tám

NÔNG PHU TRÍ XẢO, HẠI NGƯỜI,

LỘC MỎNG TỰ LÃNH HỌA

KẺ SĨ TÂM LÀNH, GIÚP NGƯỜI,

PHÚC DÀY ĐƯỢC BÁO ÂN

Phật Sống Tế Công

Giáng ngày 6 tháng 11 năm Tân Dậu (1981)

Thơ

*Niệm thành truy tùy bất úy hàn
Xích đảm trung tâm tàng thánh đan
Vị đạo trọng thánh khinh phàm sự
Tha niên quả ưởng chứng liên bang.*

Dịch

Chí thành gìn giữ âm lâu bền
Dạ đỏ lòng son trử thuốc tiên
Coi nhẹ sự đời theo Thánh đạo
Ngày sau hưởng phúc nước trời lên.

Tế Phật: Đêm nay gió lạnh gát gao, các đệ tử vẫn còn đến Thánh Hiền Đường công quả, chẳng sợ gió lạnh lừa thổi, dạ đỏ lòng son thật trái ngược hẳn với cảnh tượng

tiêu điều bên ngoài, các đệ tử quả đã vì pháp mà quên thân. Ta đứng ở trong nhà nên đã tưởng lầm hiện giờ là đêm hè song lại chính là đêm đông.

Thái Sinh: Ân sư dạy rất đúng, bữa nay quả là rất lạnh, song các bạn đạo vẫn tới Thánh Hiền Đường công quả, chẳng sợ thời tiết bất thường lúc này, tinh thần hi sinh thực quá cao.

Tế Phật: Ha ha, lòng nhiệt thành sưởi ấm nỗi ý tưởng lạnh lẽo, bởi vậy đã coi thường sự giá rét còn như nếu thiếu lòng nhiệt thành chắc hẳn là đã nằm ở nhà mà run rẩy.

Thái Sinh: Thưa ân sư đã ở nhà tại sao còn run rẩy.

Tế Phật: Nếu như thiếu sự nhiệt thành, lòng như nước lạnh, lại gặp thêm sự giá băng của tiết trời, khi bước ra ngoài khỏi cửa bèn trở về liền, như vậy là ý tưởng thối lui đã nằm sẵn trong đầu, chẳng phải do cảm giác bất chợt. Tục ngữ nói: “Trải qua sự lạnh lẽo của mùa đông mới rõ được tùng thông có tàn tạ hay không?”.

Thái Sinh: Thưa đúng vậy, bạn đạo đã có được cái chí kiên cường, chẳng mong là vẻ đẹp của một bông hoa vì hoa sẽ mau tàn tạ.

Tế Phật: Ha ha, tùng bách trường xuân còn hoa chóng tàn, trong nhà nhiệt thành, ngoài trời giá lạnh. Đêm nay viết sách nên phải ra đi, thầy cho con trước một viên thuốc “đại ôn hoàn” vào cho ấm.

Thái Sinh: Cảm tạ ân sư đã ban lộc cho con, con xin uống... Quả không sai hiện giờ linh thể con ấm áp lạ thường không còn cảm thấy lạnh giá nữa.

Tế Phật: Hay lắm, giờ nay chuẩn bị khởi hành, Thái Sinh mau lên đài sen.

Thái Sinh: Con đã lên đài sen, kính mời ân sư khởi hành.

Tế Phật: Đã tới nơi trò ngoan mở mắt ra.

Thái Sinh: Về một làng quê, xa lánh chốn thành thị ồn ào náo nhiệt, nơi đây êm đềm tịch mịch, tình người thuần phác, đêm đông tuy lạnh song trong trẻo vô ngần, xóm nào xóm nấy vắng lặng, lá cây bay đầy, đường xá không người qua lại, vì ai ai cũng ở trong nhà theo dõi đài truyền hình.

Tế Phật: Nông thôn lấy nghề nông làm chính, lòng người thuần phác, ngoài máy truyền hình không còn nhu cầu vật chất máy móc nào khác, mặt trời mọc đi lặn, mặt trời lặn đi nằm, vẫn giữ được thói quen ngủ sớm dậy sớm.

Thái Sinh: Thưa, nơi ở cũ của con là chốn thôn quê, bữa nay về đây phảng phất có cảm tưởng như được trở lại làng xưa, nhớ lại quãng đời thơ ấu sống vui sướng trong cảnh ruộng vườn.

Tế Phật: Ha ha, lời kệ của đại tiên Chung-Li nói: “Kê vàng chưa chín đã mộng tới Hoa Tư” (*Hoàng lương do vị thực, nhất một đáo Hoa Tư*) đã lay tỉnh giấc mơ của Lã Tiên Tổ trải năm mươi năm thăng trầm mê mẩn, qua mọi cảnh đời vinh nhục mà đại giác đại ngộ, nhận chân được cõi hồng trần là giả tạm, nên đã bái đại tiên Chung-Li làm thầy. Bữa nay trò ngoan quả là “Thấy cảnh

chợt bồi hồi, hãi sợ như vừa từ cõi chết trở về” (*Kiên cảnh nhất niệm xúc, hoảng như dĩ cách thế*).

Thái Sinh: Lời dạy của ân sư cảm kích sâu xa, việc đòi hư ảo, kiếp người như mộng, chợt tỉnh thức thấy trước mắt đều là không, song từ già chí trẻ đều nhìn chẳng ra.

Tế Phậ: Hay lắm, trò ngoan đã tự tìm thấy chân bản ngã của mình.

Thái Sinh: Không an nhiên tự tại, không gặp được ân sư.

Tế Phậ: Ha ha, ta không có lấy một đồ đệ... hay lắm. Lo việc phải cố gắng, căn phòng phía trước đèn còn thấp sáng người chưa ngủ, chúng ta hãy tới thăm.

Thái Sinh: Con thấy nơi phòng khách có hai người đang ngồi trước máy truyền hình mãi mê theo dõi một vở kịch, vị lớn tuổi ngồi trên sô-pha coi vẻ như phạm vào tội lỗi, vì nguyên linh bị bụi âm bao phủ, còn thanh niên bên trái hình như là con trai, cũng bị y như vậy, không hiểu lí do tại sao?

Tế Phậ: Đúng như thần Tam Thi đã ghi, người nhà nông này có nhiều vườn trồng rau, song tâm thật bất chính, thường đầu cơ thủ lợi, mỗi khi thấy rau lên giá, liền dùng phân và thuốc hóa học tưới bón cho rau lớn lẹ để cất bán, chỉ nhắm lợi ích riêng tư, không hề kể đến sự nguy hại sức khỏe của người, nên đã bị thổ thần, thổ công cùng thành hoàng lập bản án.

Thái Sinh: Như vậy hiện tại bị thất đức, chỉ biết giả dối kiếm tiền, đã hại người không ít, bán rau còn lưu độc tố, cho nên không lạ gì có biết bao người bị mắc nhiều

chứng bệnh lạ lùng do chất hóa học gây nên. Bởi vậy các phụ nữ giữ việc nội trợ trong nhà, rau trái phải rửa thật sạch để bảo vệ sức khỏe.

Tế Phậ: Vị nông phu này đã gặp báo ứng nên năm rồi sau khi uống rượu say với bạn bè, lúc cưỡi xe gắn máy về nhà, giữa đường xe lao vào vệ đường đụng phải gốc cây lớn, hôn mê bất tỉnh, phải nằm bệnh viện hơn một tháng. Hiện thời bề ngoài tưởng như hết bệnh, song bên trong lục phủ ngũ tạng bị tàn phá, con trai lại không lo học hành để tiến thân, chỉ thích chơi bời lêu lổng, khiến vị nông phu này vô cùng buồn phiền đau đớn.

Thái Sinh: Tuổi chưa già mà đã trải nhiều đau khổ (*Thái Sinh lắc đầu than thở...*).

Tế Phậ: Tục ngữ nói: “Trẻ trung không rắng sức, già cả càng đau thương” (*Thiếu tráng bất nỗ lực, lão đại đồ bi thương*). Ngày nay khoái lạc ngày sau đau khổ, bởi lí trời soi sáng, nhân quả tuần hoàn báo ứng không sai chệch, hi vọng sẽ sửa đổi sai lầm quay về nẻo thiện, thành tâm sám hối lầm lỗi quá khứ, để lập lại cuộc đời mới (*Tế Phậ lại thấy bên ngoài có một nông phu lương thiện, liền nói: Thầy trò mình hãy tới phỏng vấn*).

Thái Sinh: Thưa hay lắm... con đã thấy rõ, gia đình này so sánh với gia đình vừa rồi hoàn toàn khác hẳn, trong nhà khí lành tràn ngập, hai bên tường treo nhiều bằng tưởng thưởng của tỉnh trưởng và xã trưởng ban khen.

Tế Phậ: Theo sự ghi chép của thần Tam Thiên, nông phu này là người lương thiện trong làng, không bao giờ

tranh giành với kẻ khác, chuyên làm lành tránh dữ, đã lập được thành quả là bồi đắp con đường bên sườn núi, trước khi nó được tráng nhựa và trồng cây hai bên. Bình thường thì xe cộ và người cũng đi được, song gặp khi mưa thì lầy lội di chuyển rất khó khăn, người nông dân này không quản gian lao khổ cực, gánh đất đội đá lấp bằng những chỗ ổ gà và sụp lở để giúp người qua lại được lưu thông dễ dàng.

Thái Sinh: Người nhà nông này chỉ nghĩ đến canh tác mà không nghĩ đến thu hoạch, rất được người kính phục.

Tế Phật: Hiện thời con trai con gái đều học đại học, và rồi sẽ có việc làm tốt, chức vị cao, con cái được như vậy là chính nhờ ơn phước của cha để lại.

Thái Sinh: Làm lành thì được phước lành, một sợi tóc không sai chệch.

Tế Phật: Thầy vừa thấy ở ngõ đối diện, có một luồng ánh sáng trong lành, đúng là nhà của một vị tu đạo, chúng ta hãy phỏng vấn.

Thái Sinh: A, thì ra giữa gian nhà chính có thờ Phật Tam Bảo, hào quang tỏa chiếu sáng ngời, chưa rõ nguyên nhân tại sao?

Tế Phật: Vị đạo sĩ này, đã tu đạo nhiều năm, lại còn tham gia đoàn thể nghĩa vụ công tác lao động phát triển nông thôn, chuyên xây cất đường sá cầu cống, một đời không vì công danh, la hán bốn phương một nhà, không tích lũy riêng nhà mình, tương lai chắc chắn công thành quả mãn, tiêu dao cực lạc.

Thái Sinh: Dốc tâm dốc chí vì dân hi sinh phục vụ, quả khiến mọi người cảm động, con thấy dung nhan vị tiền bối này chính khí hào nhiên sáng rõ, thật đáng kính nể.

Tế Phậ: Đạo sĩ này tâm bồ thí vô trụ nên đã đạt cảnh giới tối cao, tới viên mãn. À, đêm nay trời quá lạnh lẽo, tạm ngưng việc viết sách tại đây, để chư đệ tử hầu đàn cơ được nghỉ ngơi sớm. Trò ngoan mau lên đài sen, chúng ta trở lại Thánh Hiền Đường.

Thái Sinh: Thưa vâng, con đã lên đài sen, kính mời ân sư lên đường.

Tế Phậ: Đã tới Thánh Hiền Đường, Thái Sinh xuống đài sen, hồn phách nhập thể xác.



Hồi Chín

**LỄ ĐẠO NHƯ KIM CHỈ NAM,
DẪN ĐƯỜNG CHÚNG SINH KHỎI MÊ ĐẮM
CÔNG XƯỞNG GIỐNG GIA ĐÌNH,
PHỤC VỤ TINH THẦN LẤN TU THÂN**

Phật Sống Tế Công
Giáng ngày 13 tháng 11 năm Tân Dậu (1981)

Thơ

*Lí đạo phổ hóa nhược chỉ nam
Khải địch chúng sinh giác lộ tham
Dẫn nhân hành thiện bất vi ác
Lỗ mãng bỏ hành khổ quả thường.*

Dịch

Lí đạo phổ truyền kim chỉ nam
Dẫn đường nhân loại khỏi lầm than
Khuyên răn bỏ ác chuyên làm thiện
Hành động ngang tàng chỉ khổ thân.

Tế Phật: Lí đạo giống như kim chỉ nam, định rõ đường
lối cho ta, còn không ta giống con thuyền vượt biển,
thiếu chiếc địa bàn, sẽ lạc lũng giữa trời nước mêh

mông, chẳng thể tìm ra phương hướng. Lí đạo cũng giống như đài khí tượng, sẽ cho ta biết trước về sự biến đổi của thời tiết, một nhà thám hiểm nếu như chưa theo dõi tin tức khí tượng trên đài ắt chẳng dám leo lên đỉnh núi cao, vì nếu trời lạnh bất chợt, sương tuyết đột nhiên phủ ngập, gặp tai nạn sẽ vô cùng hối tiếc.

Hiện nay chúng sinh đang bơ vơ trên khắp nẻo đường đời, khác nào thuyền lạc giữa trùng khơi, người lạc giữa núi rừng. Thường thường vì tính kiêu ngạo tự mãn không chịu nghe lời khuyên bảo, tới khi lạc hướng lọt xuống vực sâu mới tự trách mình là ngu xuẩn thì đã quá muộn rồi.

Do đó, ta hi vọng chúng sinh phải luôn luôn đề cao cảnh giác, lắng nghe tin tức thông báo của đài khí tượng, cùng mang theo địa bàn để bảo đảm tối đa cho sự an toàn.

Thái Sinh: Thưa, lời dạy của ân sư quả là siêu diệu, những ví dụ đưa ra cốt để làm sáng tỏ ý nghĩa của đạo cực kì thích hợp. Chúng sinh hiện đang chìm nổi giữa biển cả mênh mông, lí do tại vì không nghe lời tiên tri hướng dẫn, cho nên mới lạc hướng không về tới bến, cũng chỉ bởi không biết mà thôi, thật quả đáng tiếc! Một sớm đọa lạc, một kiếp lầm than.

Tế Phật: Ngày nay khuynh hướng tải đạo của tạp chí Thánh Hiền Đường cũng có tác dụng chỉ dẫn cùng tiên đoán tương lai, nếu như chịu nghiên cứu học hỏi, sẽ tránh trở thành kẻ lỗ mãng ngu si, chẳng kể gì tới hậu quả sau này. Đem những hành động liễu ngộ hoa

tường, say sưa trụy lạc, gái đẹp lâu son, bạc bài hút sách, trộm cướp lừa đảo, gian dâm giết chóc thường xảy ra này so sánh với hành vi vượt biển không mang theo hải bàn, trèo non không theo dõi tin tức thời tiết của đài khí tượng nào có khác chi? Do đó, kẻ mắt sáng báo trước rằng, nếu hành động như trên sẽ có ngày gặp khốn quẫn cùng quả báo, khi đó ắt phải bồi hoàn tất cả những tội lỗi đã gây ra, thì hẳn là có hối cũng không kịp.

Ý nghĩa của đạo giúp tâm trí ta sáng suốt để lựa chọn thật chính xác một con đường sống giữa vạn nẻo đường dẫn tới tương lai.

Thái Sinh: Xã hội ngày nay băng hoại rã rời, đôi khi có cảm tưởng như lạc vào mê hồn trận, tiến thoái lưỡng nan.

Tế Phậ: Không khó, không khó, chỉ cần có cái địa đồ mê hồn trận, rồi theo đó tìm lối thoát thân, há chẳng dễ dàng sao?

Thái Sinh: Thưa, kiếm đâu ra địa đồ?

Tế Phậ: Ha ha, ta sẽ cung cấp cho.

Thái Sinh: Vâng vâng, làm sao vẽ ngay được địa đồ.

Tế Phậ: Trò ngoan trả lời rất đúng, bây giờ bắt đầu đạo cõi nhân gian ngay, mau lên tòa sen.

Thái Sinh: Thưa, con đã sửa soạn xong, kính mời ân sư lên đường.

Tế Phậ: Đời mạt kiếp, buôn bán phát tài, mọi người làm lụng vất vả nhưng chẳng được vui, có kẻ làm việc

để cho khuây khỏa, có kẻ làm việc vẫn cảm thấy chán nản. Bữa nay lấy sự làm việc để làm đề tài phỏng vấn.

Thái Sinh: Thưa, phỏng vấn sự làm việc như thế nào?

Tế Phật: Tới lúc đó con sẽ rõ.

Thái Sinh: Thưa vâng.

Tế Phật: Đã tới nơi, con có thể mở mắt ra.

Thái Sinh: Công xưởng phía trước đèn bật sáng choang, giống như đang hoạt động.

Tế Phật: Đó là xưởng may quần áo, đêm nay tới đó phỏng vấn.

Thái Sinh: Phòng bên trái của xưởng có bốn thanh niên, giống như đang cắt vải, bên cạnh bàn cắt may có ba bốn phụ nữ đang thử đồ, phòng phía phải của xưởng, kể cả hai bên trái phải, có hàng trăm công nhân, phần lớn đang ngồi trước máy chằm chỉ may đồ, có một vài người lo kiểm soát về phẩm chất. Tiếng người nói ồn ào, tiếng máy chạy ầm ĩ, lại còn có vài nữ nhân viên giảng giải, đôn đốc công việc, tiếng nói nghe lạnh lạnh hoai, không biết có ai nghe rõ chẳng, hay là có nghe mà nghe chẳng nổi.

Tế Phật: Ha ha, “Lời của tâm chuyển tiếng, tiếng của tâm chuyển lời” (*Tâm ngữ truyền thanh, tâm thanh truyền ngữ*) ngại người nghe nổi hay không nổi là sai, chỉ cần lễ độ gật đầu bày tỏ nổi hân hoan, người nghe hẳn hài lòng, cả hai đều rất vui vẻ, như vậy, há chẳng hay sao?

Thái Sinh: Ha ha lời dạy của ân sư quá siêu diệu, đó chính là công phu của đạo, tai thanh tịnh không nghe

những lời thị phi, nói này nói nọ cũng không thanh tịnh... (*Thái Sinh về nghĩ ngợi*). Ân sư bữa nay đưa con tới đây, dường như có điểm khó khăn không thuận lợi.

Tế Phậ: Không vào hang cọp, làm sao bắt nổi cọp, không tới nơi đây, làm sao viết nổi sách Nhân Gian Du Ký. Chúng ta chỉ muốn mình rõ chân thể bên trong, chớ không ngó giả thể bên ngoài, giả thể là sắc tướng, chân thể mới vô sắc tướng.

Thái Sinh: Cô gái ngồi hàng thứ... phía trước chăm chỉ làm việc tâm hồn lại thơ thới hân hoan, không rõ tại sao?

Tế Phậ: Cô theo đạo Gia-Tô, tính tình hòa nhã lặng lẽ làm việc, không tranh giành với một ai.

Thái Sinh: Cô gái ngồi hàng thứ... tính tình nóng nảy, không rõ tại sao?

Tế Phậ: Cô ta trước đây làm việc tại một xưởng khác, vốn “Dạ thì nhỏ mà miệng lớn” (*Tâm lượng tiểu, khẩu lượng đại*), đã xuyên tạc là người điều hành phân phối công việc bất công, để kiếm có bỏ sở, khi tới hãng này muốn giở thói trước đây, bèn luôn luôn làm mặt giận dữ, bất mãn.

Thái Sinh: Thì ra nguyên nhân là như vậy. Thưa theo ý của ân sư, tâm tính như thế mà đi làm tại các hãng xưởng thì có thích hợp không?

Tế Phậ: Làm việc phải có tinh thần phục vụ xã hội, còn nếu xử sự như vậy thì sẽ vô cùng tai hại. Thế mới biết người ta cũng có kẻ giống hệt chim bồ câu, sống ở

nhà nào thì cũng chỉ ăn những thứ như là lúa, gạo, đậu mà thôi, khi đó mới tỉnh ngộ.

Thái Sinh: Ha ha, ân sư nói rất đúng, người ta phải chạy đây chạy đó, lo tìm việc này bỏ việc nọ chung quy cũng chỉ vì miếng cơm manh áo mà thôi. A, cô gái phía bên trái kia, khí chất coi tốt lành là có tại sao?

Tế Phật: Cô ta là độc giả của tạp chí Thánh Hiền Đường, căn lành sâu dày, tuy làm việc tại xưởng này lương thấp, song mỗi tháng cố để dành một trăm đồng giúp tạp chí Thánh Hiền một cách đều đặn từ bốn năm nay, trong hăng lại cư xử hòa nhã thân ái với mọi người, tận tình giúp đỡ bất cứ ai gặp chuyện khó khăn mà không sợ thiệt thòi.

Thái Sinh: Tinh thần vì đạo cao cả khiến mọi người tôn kính, đều đặn đóng góp mỗi tháng một trăm, thật quả rất ít người làm nổi, hành động này là tấm gương sáng cho nhiều kẻ noi theo.

Tế Phật: Theo nhận xét của độc giả thì tạp chí Thánh Hiền là một tác phẩm tinh thần hiếm có, bởi vậy trách nhiệm của trò ngoan vô cùng trọng đại.

Thái Sinh: Thưa vâng, con sẽ dốc tâm hi sinh để báo đền ơn Trời Phật đã rủ lòng thương.

Tế Phật: Ha ha, trò ngoan quả là phi phàm, mong con chịu đựng nổi mọi khổ cực để thành người siêu việt.

Thái Sinh: Phòng cất đồ phía trước có một vị thanh niên, ác khí đằng đằng, không rõ nguyên nhân tại sao?

Tế Phật: Thần Tam Thi đã ghi rõ, y là đứa con bất hiếu trong nhà, đi làm kiếm được nhiều tiền mà chẳng bao

giờ mang về cho gia đình, thường kết giao với loại bạn ác ôn chuyên nhậu nhẹt, dĩ điểm bài bạc, thanh niên này nếu như không mau thức tỉnh quay về nẻo thiện, tương lai chắc chắn sẽ bị đền tội.

Thái Sinh: Thưa ân sư, đã tới giờ nghỉ trưa của các công nhân.

Tế Phật: Thầy trò mình tới thăm nơi khác.

Thái Sinh: Công nhân hăng này tại sao thưa thớt.

Tế Phật: Sự quản lí của hăng này kém cỏi, nên giữa chủ và thợ không có tinh thần hợp tác chung, nên không đạt được năng suất cao, hiện thời công nhân lại đang đình công.

Thái Sinh: Theo tôn ý của ân sư thì nên giải quyết cách nào để có được sự thông cảm giữa chủ và thợ.

Tế Phật: Nếu như mọi công nhân đều coi hăng là gia đình lớn của mình, coi giám đốc, quản lí như cha mẹ, coi giám thị, chủ nhiệm như anh chị, ngược lại các vị kia cũng phải coi công nhân như con cái, em út, luôn luôn thông cảm thương yêu. Hai bên đều phải tôn trọng lập trường của nhau, để tạo hòa khí chung, được như vậy tin rằng sẽ thành công.

Thái Sinh: Thưa đúng lắm, nếu công nhân coi hăng xưởng là nhà, tự nhiên mọi người tâm hòa khí bình, còn nếu như chỉ lo cái lợi riêng tư của mình, chắc chắn công việc gặp trở ngại, tâm hồn buồn bã bất an.

Tế Phật: Làm việc chung trong một hăng, nếu tự kiêu, tự đắc sẽ dẫn tới tình trạng đả kích lẫn nhau, nguyên nhân chỉ tại không biết giữ hòa khí. Bữa nay vân du viết

sách tới đây tạm ngưng. Trò ngoan mau lên đài sen, chuẩn bị trở lại Thánh Hiền Đường.

Thái Sinh: Thưa con đã lên đài sen, kính mời ân sư khởi hành.

Tế Phật: Đã tới Thánh Hiền Đường, Thái Sinh xuống đài sen, hồn phách nhập thể xác.



Hồi Mười

ĐẠO LÍ TRỊ GỐC, PHÁP LÍ TRỊ NGỌN

GỐC NGỌN CÙNG GIÚP ĐỠ CÙNG THÀNH TỰU

TÂM HUỆ TU TRONG, TÂM YÊU TU NGOÀI

TRONG NGOÀI CÙNG THÍCH ỨNG CÙNG HỢP LÚC

Phật Sống Tế Công

Giáng ngày 23 tháng 11 năm Tân Dậu (1981)

Thơ

*Đạo lí tựa mẫu phú ái tâm
Khổ khẩu trung ngôn khuyển mê tân
Dương luật âm ti như nghiêm phụ
Cảnh giới trừng ác hình bất nhân.*

Dịch

Đạo mẫu giống mẹ sẵn từ tâm
Mỗi miệng khuyên con chớ lỗi lầm
Luật đất, luật trời như cha khó
Trừng trị nghiêm minh chẳng vị thân.

Tế Phật: Đạo lí giống như người mẹ hiền, thường dùng vẻ mặt hiền từ cùng tấm lòng thương yêu bao la đối xử với mọi người. Còn pháp luật giống như người

cha nghiêm khắc, sẵn sàng trừng trị tội lỗi, nên cả hai đã bổ túc lẫn cho nhau một cách vi diệu.

Thái Sinh: Thưa, ân sư đã đưa những thí dụ về “đạo lí” và “pháp luật” một cách quá siêu tuyệt nên con chưa hiểu nổi, xin ân sư giảng giải dùm con đi.

Tế Phật: Đạo lí cần có giáo dục phụ giúp, cũng như luật pháp cần hình phạt tiếp tay. Giáo dục và trừng phạt vốn là một, nếu như mọi người được hướng dẫn rành rẽ về luật pháp, biết tôn trọng trật tự chung, thì pháp luật chỉ còn là hình thức mà thôi, chẳng trói buộc nổi một ai. Luận tới thì vậy, song bàn lại ta thấy nếu như gặp kẻ phóng đảng vượt ra ngoài khuôn khổ phép tắc, ngoan cố chẳng chịu hoán cải, ắt hẳn giáo dục cũng trở thành vô dụng. Pháp luật chỉ dùng để ngăn ngừa những kẻ làm quấy, do đó chẳng thể giữ cái này bỏ cái kia.

Thái Sinh: Thưa, ân sư dạy rất phải, đạo lí và pháp luật đều quan trọng vô cùng, song làm cách nào để hợp nhất hai quan điểm bất đồng đó lại làm một được?

Tế Phật: Hiện nay, người ta có hai quan điểm :

1. Kẻ ích kỉ, tàn bạo chuyên sống đời xa xỉ hoang dâm, không tuân theo đạo lí, coi đạo lí là thứ dây trói buộc, là chướng ngại vật. Họ đã lao đầu vào cuộc sống tranh đua, vật lộn không phút giây ngừng nghỉ, kẻ mạnh đạp kẻ yếu xuống tới đất đen, kẻ mạnh hãnh diện vì mình đã thắng cuộc, kẻ yếu thất bại rên siết, tính linh tu dưỡng tán loạn lo làm giàu thì đành mất lòng nhân (*Vi phú bất nhân*) tự tìm cảnh sống bất an, lửa tham sân ngoài xã hội bốc cháy ngút trời, đạo tặc hoành hành,

lòng người tan nát. Thời xưa cuộc sống thanh bình “Đêm ngủ nhà không bị gõ cửa, cửa rớt ngoài đường không ai lượm” (*Dạ bất sao môn, lộ bất tháp di*), câu tục ngữ trên đây đã ghi lại lịch sử đời sống thái hòa của những thời đại xa xưa.

2. Kẻ hiểu rõ mọi khía cạnh của vấn đề, đều nhận chân được sự trường cửu của đạo lí, quảng bá đạo lí là hành động cứu nhân độ thế, là khơi nguồn mạch yêu thương, phải tích cực phát huy đạo lí để tạo đời sống hạnh phúc vĩnh viễn trường tồn cho nhân quần xã hội.

Thái Sinh: Không lạ gì vấn đề đạo lí, từ cổ tới nay luôn luôn bị phê phán, song vẫn mặc nhiên tồn tại.

Tế Phật: Người ta vốn ai ai cũng sẵn có tính thiện trong mình, song tính thiện tự nhiên đó sớm bị thất tình lục dục mê hoặc, làm cho điên đảo, giống như đứa trẻ thơ bướng bỉnh ham chơi, trốn khỏi nhà lạc mất lối về, do đó cần phải có các bậc chính nhân quân tử mở trí, hoặc người giàu lòng nhân ái hướng dẫn. Bữa nay thầy trò mình hãy đem tình thương ra cảm hóa đứa trẻ bướng bỉnh này xem sao?

Thái Sinh: Thưa, được vậy thì hay lắm.

Tế Phật: Đêm nay thầy trò mình thử phỏng vấn một vị có lòng nhiệt thành đối với đạo lí, thường đem lòng thương yêu cảm hóa người khác xem sao. Kìa, vị cư sĩ đó đang tĩnh tọa trong phòng, đêm nay có nhiều thời giờ, con có thể đem vấn đề tình thương ra làm đề tài thảo luận, chắc chắn vị đó sẽ đóng góp một cách hết sức thành thật.

Thái Sinh: Thưa vâng, phát huy tình thương là cách phổ biến đạo lí có căn bản và đúng đắn đẹp đẽ nhất.

Tế Phật: Trò ngoan, mau lên đài sen chuẩn bị khởi hành.

Thái Sinh: Thưa, con đã sửa soạn xong, kính mời ân sư lên đường.

Tế Phật: Đã tới nơi, con có thể mở mắt ra.

Thái Sinh: Hai bên đường này là nhà lầu bốn tầng, treo đầy bảng hiệu, nào như tiệm thuốc bắc, khách sạn, văn phòng phẩm, tiệm thuốc tây, hãng bán dụng cụ máy móc, hiệu may âu phục, hiệu buôn đồ sắt, v.v...

Tế Phật: Bữa nay chúng ta phỏng vấn vị cư sĩ trong tòa cao ốc phía trước kia.

Thái Sinh: Thưa, con đã nhìn thấy tòa cao ốc đó, trong phòng có một vị trung niên đại đức đã xả thiền và đang tập thể dục trợ luân.

Tế Phật: Đợi thầy niệm chân ngôn, để vị đó xuất hồn đàm đạo với con.

Thái Sinh: Thưa vâng. Sau khi ân sư niệm xong, nguyên linh vị tu sĩ đó bay lại hướng này liền.

Cư Sĩ: Xin hỏi, hiền sinh từ đâu tới? *(Tế Phật chợt xuất hiện trên không trung, hào quang tỏa chiếu sáng ngời, cư sĩ liền rõ đó là Phật Sống tới, vội khấn đầu lay chào).*

Thái Sinh: Thưa kẻ hậu học này là thiên bút Thái Sinh, thuộc Thánh Hiền Đường ở Đài Trung, kính xin Cư Sĩ chỉ giáo nhiều cho. Tiểu đệ từng được ân sư Tế Phật cho biết Cư Sĩ là người giàu đức nhân ái, giờ đây xin Cư Sĩ chỉ giáo cho kẻ hậu học này được rõ là Cư Sĩ đã tu trì

cách sao, mà dung mạo lại sáng rõ thanh quang điển lành?

Cư Sĩ: Người ta nếu luôn luôn yêu kẻ khác như yêu mình, tự nhiên tâm mở rộng, chẳng gì cản trở. Còn lòng dạ hẹp hòi, tâm hồn ắt sẽ đau khổ khiến những kẻ chung quanh cũng bị khổ sở lây.

Thái Sinh: Thưa lời dạy của bậc tiền bối quả là chí lí, tâm hẹp hòi nếu như mở rộng tự cảm thấy sung sướng người khác cũng hạnh phúc lây, mình sân hận, kẻ khác mất vui, thành mình cũng đau khổ.

Cư Sĩ: Quả đúng như vậy, ngày nay nếu như muốn cải thiện đời sống xã hội tất nhiên phải cải tâm trước, đổi tâm phần nộ thành tâm hoan hỉ.

Thái Sinh: Xin Cư Sĩ thuật lại cho một câu chuyện về tình thương yêu, chứa đựng ý nghĩa nhân ái sâu xa cảm động để ghi vào sách Nhân Gian Du Ký.

Cư Sĩ: Được, tôi xin kể lại hai câu chuyện thật của hai vị hiền nhân có lòng thương yêu vô cùng rộng lớn.

Thái Sinh: Thưa, kẻ hậu học xin lắng tai nghe.

Cư Sĩ: Ít năm trước đây có một thanh niên, mồ côi mẹ từ lúc còn nhỏ, cha lại lấy vợ bé, cho nên không những đã thiếu tình thương của mẹ hiền ấp ủ, lại còn mất đi tình yêu mến của cha đùm bọc, cùng sự dạy dỗ tới nơi tới chốn. Sau khi học xong trường làng bèn bỏ nhà ra sống bụi đời giữa chốn phồn hoa đô thị. Bởi vậy, lòng dạ thanh niên đó chất ngập bao nỗi bất bình, uất hận để rồi đọa lạc xuống đáy vực sâu. Y kết giao với bọn bất lương, lập bè lập đảng, phá hoại an ninh trật tự của xã

hội. Có một ngày nọ vì bị sự túng quẫn đói khổ dày vò, y đã nổi máu tham sân điên khùng, giấu dao nhọn trong mình lên xe buýt toan tính cướp tiền của của ông già tài xế, nhưng may mắn thay lại gặp ông già lái xe giàu lòng nhân đức. Người thanh niên đó đợi tới lúc xe chạy ra ngoài ngoài ô vắng vẻ, liền rút dao ra dí vào hông ông già, hét lớn: “Đưa tiền đây mau, cưỡng lại sẽ chết liền”. Ông già là kẻ tu hành, trọn đời cứu người giúp đời, nên thần trí vững vàng, do đó hoàn toàn bình tĩnh trả lời: “Này cậu, hãy buông dao ngay đi”. Thanh niên đáp: “Không cầm mồm tao giết ngay tức khắc”. Ông già nói: “Cậu chớ ngại, tôi sẽ không thưa cảnh sát, tôi chỉ có một ngàn đồng, nếu như cậu thật tình ăn năn hối cải, tôi có thể giúp đỡ cậu ngay, cậu hãy tin tôi đi”. Người thanh niên nghe vậy không những không uy hiếp ông già mà còn rất đổi ngạc nhiên, nói chẳng nên lời. Ông già lại tiếp: “Cậu ơi, tuổi tôi đã già, nếu như cậu giết tôi, tôi không tiếc thân đâu, song tuổi cậu còn quá trẻ, quốc gia đã hun đúc tinh thần cậu, gia đình đã nuôi dưỡng cậu, việc đền ơn nhà trả nợ nước chưa xong đã vội chôn vùi tương lai, mang tội bất hiếu với cha mẹ, bất trung cùng tổ quốc, bị người đời khinh khi, bị tù tội chẳng có ngày ra, người thân bị tai họa lây oan uống, nỗi đau khổ phần uất nếu như cậu chịu đựng nổi há lại không gọi đó là hành động thông minh được hay sao... (Ông già chân thành khuyên nhủ lại cậu thanh niên mãi).

Tới khi cảm thấy người thanh niên đã thật tình hối hận về tội lỗi của mình, ông già hỏi: “Cậu cần bao nhiêu tiền tôi sẵn sàng giúp cậu ngay?”. Người thanh niên đáp: “Xin ông chớ bận tâm, cháu không cần tiền nữa, cháu xuống xe, chào ông”. Ông già tiếp: “Nếu như cậu không chê ít, tôi xin tặng cậu một ngàn đồng này”. Rồi trong lúc chào từ giả nhau, ông già cầm một ngàn đồng, vừa nhét vào túi người thanh niên, vừa ngỏ lời cầu chúc: “Hi vọng lần tới gặp lại cậu, cậu đã trở thành người trung hiếu vẹn toàn”. Người thanh niên vừa cảm động vừa ngạc nhiên lúc nhận tiền và bước xuống xe. Từ đó trở đi người thanh niên này chăm chỉ làm việc, âm thầm lo việc nghĩa, giống như được Tiên Phật cái tử hoàn sinh vậy. Chừng hơn nửa năm sau, người thanh niên đó viết thư, tha thiết cảm ơn sự hướng dẫn của vị ân nhân giàu đức hi sinh, giàu tình bác ái, đã hướng dẫn cậu quay về được nẻo quang minh chính đại. Ngoài việc trả lại ông già một ngàn đồng, còn hứa sẽ quyết định cải tà quy chính để báo đền ơn nhân từ của ông già và nguyện giữ vẹn lời hứa.

Thế mới hay “Định, Huệ, Đức” đã cảm hóa nỗi người thanh niên này. Đức cảm hóa chân thành quả là công hiệu chỉ một niệm nhân khiến cải tà quy chính, ác tâm thoát biến thành thiện tâm, hắc ám trở nên quang minh, thối lui chuyển thành tiến tới, hung hãn trở lại hiền hòa. Do đó, người nhân đức không ẩn giấu vũ khí nên có thể đi lại không mất tự do, không bị ngăn trở,

được người tôn kính. Kẻ thất đức, thủ sẵn khí giới trong mình, thân thể lại bầm dập, mang đầy thương tích.

Thái Sinh: Lấy đức báo oán (*Dĩ đức báo oán*) quả khiến người kính phục nghe theo. Xã hội vốn có sẵn căn thiện, nếu như mọi người biết phát huy nó, tâm hồn sẽ cảm thấy vô cùng ấm áp, mọi hành động tội ác làm mất trị an đều được diệt trừ tận gốc.

Còn nếu căn thiện không được phát huy, mọi người sẽ sống ích kỷ, tranh giành, gian manh, lừa đảo, khí tà niệm ác xấu này nổi lên, trở thành bạn của ma quỷ, tự lãnh hậu quả đau khổ, diệt vong.

Cư Sĩ: Quả đúng vậy, nếu như muốn toàn thể xã hội được êm ấm, chỉ cần mọi người có tinh thần đùm bọc lẫn nhau, lòng nhân ái ban trải rộng rãi, xã hội sẽ trở thành mảnh vườn hoa tình thương nở đẹp bốn mùa.

Thái Sinh: Xin Tiên sinh kể nốt sự tích thứ hai.

Cư Sĩ: Câu chuyện thứ hai này đã từng được đăng trên các báo, làm dư luận xôn xao một thời, khiến quần chúng xúc động sâu xa, gây ảnh hưởng lớn lao về ý thức tình nhân đạo bao la. Tôi xin tóm lược câu chuyện này như sau :

Có một nữ học sinh giàu lòng nhân ái, bữa nọ đang đi đường thành lình bị một thiếu niên cướp giật đồ, sau khi tóm được định kêu cảnh sát, song nữ sinh đó lại động lòng trắc ẩn, vì thầm nghĩ rằng thiếu niên đó còn nhỏ, nếu như bị tù tội, cha mẹ sẽ đau khổ sinh bệnh mà thác, bèn vội nói khác đi là: “Em có thể giỡn với chị như thế được sao? Nếu em hành động như vậy với người

khác họ sẽ hiểu lầm”. Thiếu niên đó nghe nói xong, tâm linh từ lâu ngủ vùi chợt thức tỉnh, cảm động hết sức nói không nổi, tuy bên ngoài cầm được nước mắt, song trong lòng không ngớt bụi ngùi, tâm yêu thương rộng lớn hòa cảm cùng sự sám hối chân thành đã khiến nữ sinh đó chẳng quản nhọc nhằn, vừa đi học vừa kiếm việc làm thêm để ngằm giúp đỡ hoàn cảnh khốn khổ của gia đình thiếu niên này.

Thái Sinh: Tình thương loại này thế gian quả là hiếm có, vì lòng dạ cô nữ sinh đó chỉ có ân mà không có oán.

Cư Sĩ: Nếu như trong mảnh vườn xã hội gieo rắc được nhiều chủng tử tình thương, ắt sẽ gặt hái được nhiều bông trái bình an. Vừa rồi tôi đã trình bày trường hợp của hai cá nhân biết đem lòng nhân ái ra âm thầm giúp đỡ thanh thiếu niên, và đã minh chứng một cách hùng hồn rằng, oan chỉ có thể giải chứ không thể cột. (*Oan khả giải bất khả kết*). Chỉ đem lòng nhân từ cảm hóa người đời mới bảo đảm được sự hòa ái đẹp đẽ.

Tế Phật: Hay lắm, đêm nay thời giờ đã trễ.

Cư Sĩ: Kính chào tạm biệt...

(*Tế Phật miệng niệm chân ngôn, vị cư sĩ đang nghỉ ngơi, nguyên linh chợt hội nhập bản thể*).

Tế Phật: Trò ngoan mau lên đài sen, chuẩn bị trở lại Thánh Hiền Đường.

Thái Sinh: Thưa, con đã sửa soạn xong, kính mời ân sư khởi hành.

Tế Phật: Đã tới Thánh Hiền Đường, Thái Sinh hồn phách nhập thể xác.



Hồi Mười Một

TẾ PHẬT LUẬN VỀ SỰ BỒ THÍ

BỎ CHẤP TƯỚNG GIỮ TÂM THÀNH NHIỀU ỨNG NGHIỆM

THÁNH MẪU BÀN VỀ LUẬT NHÂN QUẢ

THIỆN ÁC BÁO ỨNG ĐỀU DO TÂM

Phật Sống Tế Công

Giáng ngày 16 tháng 12 năm Tân Dậu (1981)

Thơ

*Nhân quả luân hồi chuyển bất tức
Chân ngã diện mục mỗi thường nghi
Tiền thế bồ thí đa phùng vận
Tác nghiệp chi đồ vĩnh trường thê.*

Dịch

Nhân quả luân hồi chuyển chẳng ngừng
Chân tâm diện mục phải coi chừng
Ban ơn lúc sống nhiều ơn phước
Gây nghiệp trọn đời chịu thảm thương.

Tế Phật: Nhân quả vô hình, định luật luân hồi chuyển biến hoài không ngừng nghỉ, chúng sinh thường tự hỏi, cái ta chân thật và cái ta giả dối từ đâu tới? Kiếp này sao

ta phải nhiều nỗi gian truân khổ cực thế này? Làm cách nào để thay đổi được đây? Người hiền bố thí để cầu được nhiều ơn phước, kẻ dữ gây tội ác tự tạo oan nghiệp. Song thiện và ác cùng tồn tại, một đàng hạnh phúc đời đời, một đàng hủy diệt tương lai, một đàng ngày một hưng thịnh, một đàng ngày một đọa lạc.

Thái Sinh: Có nhiều kẻ nghèo khổ tự oán trách mình, sinh lòng bạo ngược đố kị người, thưa ân sư có phương cách nào để giải quyết vấn đề nghèo khổ không?

Tế Phậ: Đem sự nghèo khổ bán đi há chẳng giải quyết được sao?

Thái Sinh: A, thầy dạy thật lạ lùng, há lại có người bỏ tiền ra mua sự nghèo khổ sao?

Tế Phậ: Hãy đem sự nghèo khổ bán cho ta.

Thái Sinh: Thật kì lạ, sự nghèo khổ cũng có kẻ bán người mua, trò ngu chưa từng bao giờ nghe nói như vậy.

Tế Phậ: Giả sử không thể mua hay bán thì trên đời há lại có kẻ nghèo khổ người sung sướng sao? Phải hiểu là sự giàu nghèo của kiếp này đều do nhân duyên kiếp trước, kiếp trước bán nghèo, đời này được giàu có; kiếp trước bán giàu đời này nghèo khổ.

Thái Sinh: Lời dạy của ân sư quá siêu diệu, song thưa con vẫn chưa rõ làm cách nào để bán được sự nghèo khổ?

Tế Phậ: “Bố thí” là cách bán cái nghèo đi.

Thái Sinh: Kẻ nghèo ngày kiếm ba bữa ăn còn khó, thì lấy của đâu mà bố thí?

Tế Phậ: Không cần phải có nhiều tiền mới làm được việc bố thí, mà chỉ cần có quyết tâm làm công việc bố thí. Sự bố thí chân thành thì vật tuy nhỏ mọn, song lượng lại rất lớn.

Thái Sinh: À, thì ra đó là phương cách tuyệt diệu để bán sự nghèo, những ai còn oán hận sự nghèo khổ hãy đem sự nghèo khổ bán đi, chớ để tâm oán trách mỗi ngày, nghèo nàn vật chất, càng nghèo nàn tâm linh.

Tế Phậ: Ha ha, phải giải trừ mê hoặc, người đời hiện nay chỉ ham thích giàu có. Thôi, thầy trò mình hãy bắt đầu cuộc vân du nhân gian của bữa nay.

Thái Sinh: Thưa con đã lên đài sen, kính mời ân sư khởi hành.

Tế Phậ: Đã tới nơi.

Thái Sinh: Tới khu phố này, xe cộ đông nghẹt vô cùng náo nhiệt, phía trước có một ngôi đền lớn, không rõ đó là đền gì?

Tế Phậ: Đó là đền Phong Nguyên Từ Tế.

Thái Sinh: Không ngờ bữa nay lại tới được đây, tiền đường đang chiếu phim, người xem đông đúc, chuyện phim hấp dẫn, rất lôi cuốn khán giả, nữ diễn viên đóng vai chính là...

Tế Phậ: Trò ngoan có thể làm tài tử đóng phim được đấy, còn thầy ngược lại chẳng thể làm được công việc này.

Thái Sinh: Thưa ân sư, quả đúng như vậy, người đời đã coi chiếu bóng đương nhiên phải hiểu biết hơn

người chưa coi chiếu bóng, còn trường hợp của ân sư lại chưa từng coi bao giờ.

Tế Phật: Ha ha, hiện thời thầy cũng đang coi chiếu bóng đấy chứ.

Thái Sinh: Thưa phải, thưa phải.

Tế Phật: Năm hết tết đến nơi, muôn nghề phát đạt, các xe quảng cáo rao hàng qua lại.

Thái Sinh: Ha ha, những xe quảng cáo đó đều không phải là xe quảng cáo mỹ phẩm, mà là quảng cáo nhân phẩm.

Tế Phật: Thật không tưởng tượng nổi, việc tuyển cử ở nhân gian lại phải cần quảng cáo để cạnh tranh, thấy cảnh này rồi, nếu phải đầu thai làm kiếp con người lần nữa, có ra tranh cử chắc cũng khó đắc cử nổi.

Thái Sinh: Trò ngu sẽ bỏ cho ân sư một phiếu.

Tế Phật: Ha ha, đó là lá phiếu thần, lá phiếu thánh.

Thái Sinh: Tiếng la cổ động la hét ầm ĩ song vẫn khó lọt tai dân thành thị.

Tế Phật: Đúng như vậy, những cổ động viên trên xe la lớn những khẩu hiệu vì dân, hiện tại họ đang còn vận động chứ đã đắc cử đâu mà đã la to những khẩu hiệu hết lòng vì dân.

Thái Sinh: Ha ha, Đó chỉ là cách bày tỏ quan điểm, song có nhiều lúc vì tiếng loa kêu quá lớn khiến chói tai dân chúng, thành ra thay vì gây được cảm tình lại khiến dân chúng ghét. Thưa, còn tôn ý của ân sư như thế nào?

Tể Phật: Theo thầy nghĩ, vì mong được đắc cử nên đã mị dân ngoài miệng lưỡi, thì đương nhiên bị dân khinh bỉ.

Thái Sinh: Ngôi đền này xây cất đã quá lâu, coi vẻ thật là cổ kính, trang nghiêm, điểm lệ, thiện nam tín nữ tới chiêm bái rất đông. *(Ông Từ giữ đền tiên ra nghênh tiếp, đức Thánh Mẫu cũng từ trên ngai bước xuống bàn buyên cùng Tế phật, Thái Sinh vội vàng lạy chào Thánh Mẫu, ông Từ mang trà thơm ra mời).*

Thánh Mẫu: Miễn lễ, Thái Sinh hãy đứng lên, Thánh Hiền Đường vì sứ mệnh phổ hóa chúng sinh đã ra sức hi sinh, Mẫu vô cùng cảm kích. Mẫu cũng hi vọng Thái Sinh lo tròn được phận sự.

Thái Sinh: Thưa, đức Mẫu quá khen ngợi, con tài hèn sức kém, kính mong đức Mẫu gia ân chỉ giáo cho... Kính thưa đức Mẫu có nhiều quý Thần, quý Thánh ngự tại đền này, xin đức Mẫu giới thiệu sơ qua để con được thấu tỏ.

Thánh Mẫu: Được lắm, điện Hương Lúa phía trước là nơi thờ đức thần Nông Đại Đế, kế tiếp là bàn thờ ngài Văn Xương Đế Quân, ngài giữ chức vụ xét công tội các văn nhân, thi sĩ để thưởng phạt. Thứ đến là điện thờ đức Tam Sơn Quốc Vương, sau cùng là điện thờ đức Quán Âm Đại Sĩ, điện Già Lam thờ các vị Thành Hoàng, thần Phúc Đức, ngoài ra còn có điện thờ tiên cô Nương Nương, đức Văn Hành Thánh Đế ngự tại điện Hán Thọ, vị nào vị nấy chăm lo cai quản theo đúng chức vị của mình.

Thái Sinh: Thưa, còn hai bên là tướng quân Thiên Lí Nhân và tướng quân Thuận Phong Nhĩ coi về uy vũ, dũng lược vô cùng kể, khiến phàm nhân nhìn thấy ai cũng đem lòng kính sợ... A, đúng rồi, lúc này có nhiều thiện nam tín nữ đang khẩn khẩn kêu cầu, thưa liệu đức Mẫu có ban ân đúng như lời cầu xin của mọi người không?

Thánh Mẫu: Chúng sinh đau khổ, Mẫu đang lo tận tình cứu giúp. Song “Họa phước không có cửa, do người tự chuốc” (*Họa phước vô môn, duy nhân tự chiêu*). Chúng sinh luôn luôn u mê, khi hạnh phúc sung sướng lại chẳng biết giữ gìn quý trọng, không lo làm việc phước thiện, tới khi gặp hoạn nạn mới tới cầu xin Mẫu, Mẫu phải xét xem sự thành tâm sám hối nhiều hay ít, xét công và tội xem bên nào nặng bên nào nhẹ, sau đó mới quyết định. Nên biết, chúng sinh đắm chìm trong chốn trần ai ô trược, đương nhiên phải chịu nhiều nỗi bất bình, song trong họa có phúc, trong phúc có họa, nếu biết dốc tâm vun bồi cội phúc, thì dầu có bị đày đọa cách mấy cũng được ban ân cứu rỗi.

Thái Sinh: Thưa lời đức Mẫu dạy vô cùng hữu lí, thuở sinh thời công đức tu trì của đức Mẫu cao dày bậc nhất, kính xin đức Mẫu thuật lại quá trình tu đạo của đức Mẫu, hầu giúp chúng sinh học hỏi được tinh thần cứu nhân độ thế.

Thánh Mẫu: Được lắm, để giúp việc phổ hóa chúng sinh, Mẫu tạm kể sơ lược về thân thế của Mẫu như sau:

Mẫu sinh vào đời Minh, niên hiệu Gia Tĩnh, phụ thân sống bằng nghề buôn đồ sứ, trên Mẫu có hai người chị, lúc sinh tiền tên của Mẫu là Cửu Hoa, lúc chưa xuất gia, sau khi cha mẹ sinh hạ người chị cả và người chị thứ hai xong, liên tiếp sinh thêm ba người em trai nữa, song chẳng bao lâu cả ba em trai đều mất. Và không hiểu tại sao thân phụ lại nghi là vía của chị thứ hai đã là nguyên nhân chính gây nên sự chẳng lành này, do đó thường ghét bỏ chị, nên cũng kể từ đó gia đình không được yên ấm. Sau khi gả chồng cho chị cả và cho người chồng đó ở rể, chị thứ hai thường kết giao với những thứ bạn bất lương, chuyên hành động gian manh, mặc dù người trong nhà hết sức khuyên nhủ nhưng chẳng hề nghe, vẫn cứ làm vậy. Vì vậy.

Ngày nọ, phụ thân vì bận việc kinh doanh phải xa nhà, được dịp may hiếm có, chị thứ hai liền dẫn cướp về nhà vợ vét tiền của, khi đó chồng chị cả cũng đi khỏi do đó không lấy được vàng bạc, nên phá phách nhà cửa, bắt cả chó cả gà, rồi bỏ đi.

Ít bữa sau thân phụ và chồng chị cả trở về, chị thứ hai liền báo cho bọn cướp biết, chúng liền trở lại tra khảo để cướp tiền và vàng, chồng chị cả nhất định không chịu dâng nộp, chúng đánh đập tàn nhẫn khiến bị trọng thương, thấy chị thứ hai hành động như vậy, phụ thân vô cùng uất hận, hỏa khí bốc lên, té lăn ra đất, hồn lìa khỏi xác. Gia đình khi ấy bèn lâm vào cảnh thảm sầu, chồng chị cả bị những vết thương quá nặng nên mặc dù hết sức thuốc thang chạy chữa, nhưng cũng không

tránh khỏi lưỡi hái tử thần. Máu thân nước mắt đầm đìa khóc thương hết ngày này qua ngày nọ, cuối cùng cũng lâm trọng bệnh, lia bỏ cõi đời.

Thái Sinh: Ôi! Thật quả là tai họa đập dồn.

Thánh Mẫu: Từ đó trong nhà chỉ còn chị cả, cháu Chí Khanh và tôi chung sống nương tựa, giúp đỡ lẫn nhau, cùng tiếp tục xây dựng lại cơ nghiệp.

Tới năm tôi hai mươi ba tuổi, chị cả nghĩ tới việc gả chồng cho tôi, song vì tôi đã có lời nguyện từ trước, do đó quyết tâm ở vậy trai tịnh tu hành. Chị thứ hai vì tội ác chồng chất, bị quả báo nhãn tiền, trải muôn phần khổ cực, mặc dù đã ăn năn hối cải những tội lỗi xưa kia, song chưa biết tới bao giờ mới giải được nghiệp, đã vậy lại còn phải nuôi một đứa con hoang, chịu đựng nhiều nỗi đắng cay, cho nên đã có lần nhảy xuống sông tự vẫn, mong rũ sạch mọi ác nghiệp trần gian. Song may mắn được một vị tiên phu cứu thoát, cùng chỉ dẫn cách nương náo ở trong núi, kiếm củi bán để tạm sống qua ngày.

Có một bữa đi lượm củi mang con gái theo, con lại ham đuổi bắt khỉ, nên mẹ con lạc nhau, gặp lúc tôi đi lễ chùa về, tới giữa đường nghe trẻ lạc khóc, tôi liền kiếm quanh và đã tìm ra đứa nhỏ dẫn về nhà. Tôi cũng dặn lại sư trụ trì rằng, nếu như có ai tìm kiếm đứa trẻ lạc này, thì nhờ ngài cho họ hay, để họ tới nhà tôi lãnh đứa nhỏ về.

Chẳng bao lâu, chị thứ hai tìm tới chùa và được rõ là con mình đang được tôi chăm sóc dùm, chị thứ hai liền

hết lo, xong sau đó lại tự thấy xấu hổ không dám tới gặp thẳng tôi, mà chỉ lên nhìn trộm con.

Thời gian qua mau, cháu Chí Khanh, chị cả và tôi cùng lo nuôi nấng chăm nom Hạnh Nữ đã được hơn mười năm vì gần gũi nhau nên quen hơi bén nét, chị cả và tôi đã tác thành duyên đôi lứa cho hai trẻ.

Chị thứ hai một mình vẫn tiếp tục kiếm củi sinh sống trong núi, một bữa nọ té bị thương, đau đớn rên siết, được sư trưởng đem về chùa thuốc thang nuôi nấng, song bệnh tình cứ mỗi ngày một thêm trầm trọng, trong phút hấp hối, tự khai ra chính mình là người trước đây đã tới chùa tìm đứa con gái lạc, giờ đây xin sư trụ trì giúp cách gặp lại con gái, sư trưởng khi đó mới chợt nhớ ra, liền hoan hỉ giúp đỡ ngay bằng cách báo tin cho tôi hay liền, tôi liền đưa cháu Hạnh Nữ tới chùa để mẹ con gặp lại nhau, phút giây tương ngộ hai mẹ con ôm nhau khóc nức nở. Còn riêng chị thứ hai khi gặp tôi lại che mặt vì quá mắc cỡ, khiến tôi càng áy náy, lúc ấy Hạnh Nữ yên chí là sau khi lo liệu cho thân mẫu xong, ắt sẽ gặp tôi để bày tỏ sự cảm tạ. Chị thứ hai với tôi vốn cùng chung máu mủ, tôi cũng dần dần nhận ra điều đó, lúc đó nước mắt chị thứ hai chảy ròn ròn như suối tuôn trào, lớn tiếng khóc than, kể lể lại sự lỗi lầm khi trước, chị em nghẹn ngào ôm nhau. Chị thứ hai lần lượt thuật lại hết những nỗi đắng cay gian khổ đã trải qua, cùng ngỏ lời nhờ tôi trông nom tương lai của Hạnh Nữ dùm, sau đó nghẹn ngào nấc lên mấy tiếng rồi trút hơi thở cuối cùng...

Tối đây Hạnh Nữ mới rõ tôi là di ruột, sau khi lo việc an táng chị thứ hai xong, Chí Khanh và Hạnh Nữ cũng lập gia đình. Tôi thấy trách nhiệm của mình đã hoàn tất, bèn dốc tâm công phu, cùng ra sức công quả, tới năm năm mươi sáu tuổi không bệnh mà thác. Nhờ Tiên Phật dẫn độ, nguyên linh của tôi được tới tu luyện tại cung Thánh Mẫu sáu mươi năm, sau đó lại được chuyển tới cung Thiên Mẫu thuộc Chương Uyên Huệ Môn giữ chức Chủ Thần. Tôi cũng từng giữ chức Phó Tế tại phủ Phùng Tiên thuộc huyện Liên Giang, thâm thoát mấy chục năm trời trôi qua, tới ngày 13 tháng 2 năm Dân Quốc thứ III (1914) tôi mới được cử tới đền này giữ chức Chủ Thần từ đó tới nay.

Thái Sinh: Thưa được hiểu rõ về thân thế của đức Mẫu, lúc sống trải đủ cảnh đời đau thương, vô cùng cảm động lòng người, mong thế nhân học được tinh thần quảng đại, vị tha của đức Mẫu.

Tế Phật: Đêm nay thời giờ đã trễ, Thái Sinh hãy lay chào từ biệt Thánh Mẫu để còn mau mau trở lại Thánh Hiền Đường (*Thái Sinh vội vàng bái từ Thánh Mẫu*).

Thánh Mẫu: Miễn lễ, rất lấy làm hân hạnh được Tế Phật cùng Thái Sinh tới thăm, tiếc rằng sự tiếp đãi không được hoàn hảo, xin lượng thứ cho.

Tế Phật: Thưa, Thánh Mẫu chớ quá khiêm nhường, bữa nay tạm ngưng cuộc viếng thăm ở đây (*Tế Phật và Thánh Mẫu cùng kính cẩn làm lễ chia tay*), Thái Sinh mau lên đài sen, chuẩn bị trở lại Thánh Hiền Đường.

Thái Sinh: Con đã sửa soạn xong. Kính mời ân sư lên đường.

Tế Phật: Đã về tới Thánh Hiền Đường, Thái Sinh xuống đài sen, hồn phách nhập thể xác.



Hồi Mười Hai

BÁC ÁI TỪ BI, GIÓ XUÂN MƯA HOA KHẮP CHỖN

TU TÂM DƯỠNG TÍNH,

NHƯ CON NHƯ CHÁU MUÔN NƠI

Phật Sống Tế Công

Giáng ngày 19 tháng 1 năm Nhâm Tuất (1982)

Thơ

*Nhất niên dung dị hựu phùng xuân
Bút buy tứ phương khai tân vận
Nhâm Tuất siển giáo hựu y thủy
Chư sinh lập chí nữu càn khôn.*

Dịch

Một năm qua lạ gặp xuân mừng
Vận mới bốn phương bút vẫy vùng
Nhâm Tuất pháp truyền y hết trước
Nữu trời bạn đạo chẳng xiêu lòng.

Tế Phật: Thời gian như bóng ngựa qua sông, chớp mắt năm cũ qua đi năm mới sắp đến, năm nay chính là năm con chó, do đó ta hi vọng chúng sinh đều một dạ trung thành là bởi lẽ chó không chê chủ nghèo (*Cầu vô biêm chủ bần*).

Thái Sinh: Thưa ân sư, con thấy lòng người đời nay còn kém xa loài chó, cho nên tinh thần trung nghĩa của bao kẻ không thể nào sánh kịp với loài gia súc này.

Tế Phậ: Ha ha, trò ngoan của ta nói rất đúng, giống chó thật đúng là loại người chất phác, không hề tham muốn lợi lộc, cho nên không bị chửi mắng về tội gian dối, bị rầy la về tội coi sóc cửa nhà không chu đáo. Còn con người thời nay nếu như bị cấp trên khiển trách hoặc cha mẹ mắng mỏ mấy câu liền oán trách mãi không thôi, bởi vậy giống chó là loại gia súc được người đời quý nhất.

Thái Sinh: Thưa, con trộm nghĩ người đời nay đã không có thì giờ nuôi súc vật.

Tế Phậ: Tại sao không?

Thái Sinh: Vì mọi người bận rộn sinh đẻ nuôi nấng con cái, để phòng tới lúc tuổi già.

Tế Phậ: Ha... ha... Nuôi nấng dạy dỗ con cái đó là trách nhiệm, giả sử không hoàn tất nổi trách nhiệm, mà lại còn lợi dụng danh nghĩa ấy để đề phòng tới lúc tuổi già có nơi nương tựa, thì đó là sự ỷ lại, sự vị kỉ. Nếu giữ mãi tâm địa này vô hình trung đã đè ép tâm linh trẻ thơ, bắt chúng phải gánh cái gánh nặng ỷ lại và vị kỉ của cha mẹ chúng suốt một đời sao. Nuôi dưỡng con cái chẳng qua chỉ là vấn đề đã sinh con thì phải nuôi, phải dạy, cho nên trách nhiệm đó chỉ có thể quy về chính mình chứ không được đổ lên đầu con trẻ.

Thái Sinh: Ân sư lí luận thật quả là cao minh, các bậc làm cha, làm mẹ trước hết phải có cái nhìn sáng suốt

này, nếu được như vậy, thiết nghĩ gia đình sẽ hạnh phúc, xã hội sẽ thái hòa.

Tế Phật: Đó là cách tạo dựng nhân duyên loài người của tạo hóa, là cách vận chuyển của pháp lí hữu vi, là chân lí của cuộc đời, nên mới hàm chứa ý nghĩa về trách nhiệm giáo hóa sâu xa đến như vậy.

Thái Sinh: Song, còn một số người sinh con đàn con đồng, theo tôn ý của ân sư họ nên xử sự như thế nào?

Tế Phật: Sách có câu: “Trời khó tin, mệnh khó bền” (*Thiên nan kham, mệnh mi thường*). Ý nói vận mệnh của con người khó mà toan tính nổi, cho nên trước hết phải biết luật nhân quả là trách nhiệm của cái ta nhỏ bé, chúng sinh là trách nhiệm của cái ta to lớn. Dĩ nhiên luật nhân quả ràng buộc con người rất nhiều, song vẫn có thể lấy “đức” biến hóa nhân quả, không cho luật nhân quả khống chế đời sống của ta. Còn nếu như ta cứ chịu khuất phục nhân quả, thì chẳng hóa ra là ta cam phận làm chúng sinh muôn đời muôn kiếp, vĩnh viễn không thể trở thành kẻ giác ngộ nổi hay sao? Mê và giác vốn chia hai ngã, kẻ giác ngộ có thể thay đổi được luật nhân quả của tạo hóa, kẻ mê lầm mãi mãi nhận chịu sự chi phối của luật nhân quả đã an bài sẵn. Kẻ si mê nuôi con hi vọng lúc về già được chúng phụng dưỡng là mắc vào vòng nhân quả luân hồi; người giác ngộ nuôi dưỡng đạo để mình tâm kiến tính hầu vượt thoát khỏi vòng luân hồi nhân quả về cõi niết bàn.

Thái Sinh: Thưa, bữa nay trong Nhân Gian Du Ký ân sư đã đột nhiên đập tung được chướng ngại mà bấy lâu

tôn giáo không dám đề cập tới, song đối với nhân gian nó lại là vấn đề thiết yếu... Ngày nay người xuất gia đông, nhưng ngày xưa ngài Mạnh Tử lại dạy: “Có ba tội bất hiếu, tội không nối dõi là tội lớn nhất” (*Bất hiếu hữu tam, vô hậu vi đại*) như vậy thì hai quan điểm trên quả là trái ngược nhau, xin được rõ tôn ý của ân sư.

Tế Phật: “Vô hậu” là không có sau, không có con nối dõi; còn hiếu rộng hơn thì trên không có chú bác, dưới không có anh em, nhưng các bậc anh hùng liệt nữ từ xưa tới nay rất nhiều vị tuy không có con nối dõi, song anh linh lại sáng ngời như hai vầng nhật nguyệt, nghĩa khí lại xuyên thấu đất trời, vượt cả tổ tông ngàn trước lẫn con cháu ngàn sau, bởi vậy đức hiếu nhỏ nhoi có thể đem so sánh nổi sao? Nguyên nhân chỉ tại người đời coi mình quá trọng, chấp trước cái ta quá nặng, nên đã quên rằng kẻ học đạo vì mắc bận công phu, công quả, cứu đời, giúp người, phải hi sinh, phải quên mình, do đó việc có con hay không, không còn quan trọng nữa, điều cốt yếu là phải gắng, vun bồi đức thiện sao cho thật sâu dày mà thôi, kẻ xuất gia xuất thế tu đạo cần phải giác ngộ bản tính chân như để rồi lại nhập thế giáo hóa chúng sinh, phục vụ xã hội, hi sinh đời sống hạnh phúc riêng tư của cá nhân mình, một lòng vì mọi người hiền dâng tất cả. Do đó sợi dây luyện ái gia đình phải không còn ràng buộc, mới có thể dễ dàng xây dựng nghiệp thánh lớn lao. Sau khi lìa bỏ cõi trần trở lại cõi trời được muôn dân thờ kính, lẽ lạy thì thiết nghĩ sự cúng giỗ của con cháu không thể nào so sánh nổi.

Thái Sinh: Thưa, một số giáo lí dạy rằng, dưới âm phủ có nhiều vong linh đang chờ đợi để được đầu thai làm kiếp người, xin ân sư chỉ giáo cho về cách tu đạo trong trường hợp này như thế nào?

Tế Phật: Giữa hai vấn đề “Thân người khó được” (*Nhân thân nan đắc*) và “Kiếp người khổ hải” (*Nhân sinh khổ hải*) phải giải quyết cách sao? Thì như con đã biết “Pháp” do tâm sinh ra, có chúng sinh mới có cái tên gọi là “Phật”, không có chúng sinh không có cái tên gọi đó, có chúng sinh mới có “Pháp”, không có chúng sinh không có “Pháp”. Trong kinh “Thái Thượng Vô Cực Hồn Nguyên” có dạy rõ ràng rằng: “Đường lớn thiên đàng mở rộng, muốn trở về cõi Vô Cực, chỉ cần một mực giữ tâm thuần túy chân chất, là phá được cửa địa ngục ngay, hồn dù tán loạn, phách dù đọa lạc, người dù chết, thân dù tan, tu tiên vẫn còn hi vọng, nếu theo đúng kinh này mà tu hồn phách sẽ phục hồi, Thần và người không khác biệt, tái tạo âm đức thiện duyên, có thể đạt được hồn Tiên. Cứ theo đúng như kinh chỉ dạy mà gắng tu trì, chắc chắn sẽ đắc quả vị Thần Tiên, địa ngục tu thiên cũng giống trần gian tu đạo, lí đạo này giáo lí nào cũng đều đề cập... để giúp những linh hồn chìm đắm thức tỉnh trở về nguồn cội, thoát li nghiệp quả luân hồi.

Do đó, lời dạy của nhà truyền giáo ở trên đã khích lệ những kẻ tu đạo rất nhiều.

Thái Sinh: A a, lời dạy của ân sư vô cùng chí lí, chắc chắn sẽ cải hóa được lòng dạ tối tăm của chúng sinh.

Tế Phậ: Đã tới giờ vân du cõi thế gian, trò ngoan lên đài sen, chuẩn bị khởi hành.

Thái Sinh: Thưa, con đã sửa soạn xong, kính mời ân sư lên đường.

Tế Phậ: Đã tới nơi, trò ngoan có thể mở mắt ra.

Thái Sinh: Căn nhà nhỏ phía trước, có tiếng trẻ khóc, hình như người mẹ chưa nghe thấy tiếng con khóc, vì còn đang mắc bận giặt áo quần.

Tế Phậ: Những đứa trẻ này là con không có cha, vì cha chúng đã sớm qua đời, chỉ còn một mình người mẹ nuôi nấng chăm nom chúng.

Thái Sinh: Thưa, nguyên nhân tại sao?

Tế Phậ: Nhân quả, nhân quả, người mẹ này sau khi sanh bốn đứa con gái, không biết làm việc nghĩa để vun bồi phước đức, trọng nam khinh nữ, nghĩ là “Chỉ một con trai cũng gọi là có con” (*Nbất nam viết hữu, thập nữ viết vô*). Bởi vậy đã cố sinh thêm liên tiếp hai đứa con trai, song chẳng bao lâu qua đời, rồi kế tiếp tới chồng cũng sớm lìa bỏ cõi trần.

Thái Sinh: Thưa ân sư, có sao lại gặp sự bất hạnh như vậy?

Tế Phậ: Sự bất hạnh mà người phụ nữ gặp phải kiếp này là do “nhân” kiếp trước tạo thành!

Thái Sinh: Thưa ân sư, kiếp trước của vị đó như thế nào?

Tế Phậ: Kiếp trước của phụ nữ này là nam nhi, vì lúc tuổi còn trẻ bỏ học bỏ hành, chơi bời lêu lổng, không chịu chăm chỉ làm lụng, cha mẹ bèn cưới vợ sớm cho y,

hi vọng rằng y sẽ sửa đổi tính tình. Song không ngờ y vẫn chứng nào tật nấy, ngược ngạo với cha mẹ, đánh chửi vợ con, bài bạc rượu chè gây gỗ, nên phải chịu nhân quả tuần hoàn báo ứng, kiếp này đầu thai làm phận gái để trả nợ kiếp trước, vì nghiệp chướng tiền kiếp mà gia đình tan nát, phải làm nghề giặt mướn, lãnh đồng lương rẻ mạt để sống qua ngày.

Thái Sinh: Thưa, không thể tưởng tượng nổi luật nhân quả vô hình báo ứng lại có thể hiệu nghiệm hơn luật tạo hóa hữu hình, cứ nghĩ rằng tránh thoát nổi, song cuối cùng lại hoàn toàn bất lực.

Tế Phật: Có câu: “Bồ tát sợ nhân, chúng sinh sợ quả” (*Bồ tát phạ nhân, chúng sinh phạ quả*). Nhân quả tuy vô hình, song lại hoàn toàn chi phối vạn vật hữu hình, cùng biến hóa tạo dựng muôn loài. Chỉ có kẻ giác ngộ, chuyên thí ân bố đức, mới mong thoát khỏi luật nhân quả báo ứng mà thôi. Còn kẻ mê lầm, đương nhiên sẽ bị trầm luân trong vòng nhân quả tuần hoàn.

Thái Sinh: Thưa ân sư, tại sao bà mẹ này vẫn còn tiếp tục chịu đựng sự cực khổ?

Tế Phật: Vì còn phải đợi cho những đứa con gái trưởng thành, phải ngậm đắng nuốt cay để giữ tròn đạo làm mẹ, sau này mới mong được các con báo hiếu, khi đó số mệnh tự nhiên được cải biến.

Thái Sinh: Nguyên nhân đã thấy rõ, ước mong chúng sinh mau lìa bỏ nghiệp trần khổ hải, sớm thức tâm chứng quả bồ đề.

Tế Phật: Không ngờ trò ngoan động lòng trắc ẩn, thầy trò mình qua nhà khác phỏng vấn.

Thái Sinh: Thưa vâng... Ôi! Gia đình này cứ sao lại khổ sở tới nỗi này, hình như thân nhân họ gặp điều chi bất hạnh. Kia! Một thanh niên đang nằm trên chiếc ghế dài, hình như là bị thương.

Tế Phật: Thanh niên đó là kẻ hung hăng dữ tợn, chuyên hành động bất lương, gây đau khổ cho gia đình, tạo bất an cho xã hội, không chịu làm ăn lương thiện, chỉ ham lập bè lập đảng với bọn lưu manh, trở thành những tay anh chị ở các chôn lầu xanh, tửu điếm.

Thái Sinh: Chắc thanh niên này vừa trải qua một cuộc thanh toán nào đây?

Tế Phật: Thanh niên ấy giống như con nhặng trong nhà, rõ ràng là có cửa kính che, song vì ỷ vào sức mạnh của mình một cách ngu đần, rồ dại nên đã không nhìn thấy vật chướng ngại, cứ ngang ngược phóng qua, chẳng khác nào chúng sinh ngày nay, mặc dù Tiên Phật đã dạy rằng: “Có luật nhân quả của tạo hóa” song bọn bất lương bạo ngược vẫn hoành hành chẳng khác nào đám nhặng ngu si cứ đâm đầu vào cửa kính, cuối cùng bể đầu chảy máu mới thức tỉnh, thanh niên đó chẳng giống hệt loài nhặng sao?

Thái Sinh: Lời dạy của ân sư quả là siêu diệu, có lẽ đợi tới khi thanh niên đó tỉnh ngộ mới từ bỏ tính lỗ mãng đó được.

Tế Phật: Cũng bởi thanh niên ấy từ bé lớn lên giữa một gia đình không yên ấm hòa thuận, cho nên lòng

luôn luôn nuôi nặng sự bất mãn, khiến trở thành kẻ bất lương, do đó việc nuôi nặng dạy dỗ con cái trong nhà phải luôn luôn để tâm lo lắng. Phải thực hành tình yêu thương rộng lớn, sự chịu đựng vô biên để vun bồi hạnh phúc gia đình, còn không nuôi con sẽ chẳng thể thành rồng mà thành cọp dữ, chúng sẽ gây đau khổ cho gia đình, tan nát cho đoàn thể và bất hạnh cho quốc gia.

Thái Sinh: Thừa ân sư, con từng biết một gia đình chỉ có một đứa con trai, song vô phước khi bơi lội bị chết đuối, do đó cha mẹ nó vô cùng đau khổ.

Tế Phật: Hai mươi năm trước có một gia đình sinh được một đứa con, năm mười tuổi đứa trẻ đó qua đời, cha mẹ nó vô cùng đau đớn, thất vọng, vì bao nhiêu ước vọng đặt ở nơi đứa trẻ đều tan vỡ cả đời sống trở thành vô nghĩa, mất hết lạc thú. Do đó cha mẹ nó quyết định tự vẫn bằng cách leo lên núi cao nhảy xuống vực sâu để mong gọi tám linh hồn cùng núi xanh, nước biếc. Nhưng khi họ vào tới chân núi có một ngôi chùa thờ Phật, trong chùa có một vị ti kheo an nhiên tự tại, lâng lâng thoát tục, khiến họ hồi tâm, đổi ý, bàn tính lại với nhau rằng: “Chúng mình lại có thể u mê tới mức này được sao? Vị ti kheo đó chẳng có con cái, đời sống vẫn bình an thơ thới, giống hệt ngày xưa mình từng sống trải qua, chỉ có chấp trước, không chịu xả bỏ ý tưởng bị mất mát ám ảnh, nên mới đi tìm cái chết. Giờ đây ta chuyển tâm chấp trước thành ra tâm cứu giúp kẻ khác, há lại chẳng đạt được hạnh phúc vĩnh cửu hay sao?”

Sau khi cặp vợ chồng thức tâm liền vất bỏ tính ngã chấp, mặc dù không con song chuyên lo cứu giúp các cô nhi viện, lấy việc giúp đỡ mọi người làm điều hạnh phúc, lại còn nhận nuôi con nuôi, chăm làm điều phước thiện, để lại tiếng thơm muôn đời tại cõi thế gian. So sánh với đời sống trước đây, thấy rằng rất là hạnh phúc ấm êm, vợ chồng sau này đều sống tới tuổi bát tuần, khi lia đời hồn phách bay lên cõi vô cực, sống tiêu dao mãi mãi.

Thái Sinh: Được nghe ân sư kể lại chuyện xưa tích cũ, quả là tinh thần được nâng cao, người ta nếu mở rộng được lòng yêu thương, đức từ bi quảng đại, chỉ nghĩ làm lợi cho người, ra sức xây dựng cõi trần khổ hải thành chốn thiên đàng cực lạc, thì chẳng đẹp đẽ tốt lành lắm sao? Há lại cam chịu buộc trói, chôn vùi tâm linh, để rồi toàn chuốc lấy sự khổ đau.

Tế Phật: Đúng vậy, bữa nay tạm ngưng cuộc vân du tại đây, mau lên đài sen, trở lại Thánh Hiền Đường.

Thái Sinh: Thưa, con đã lên đài sen, kính mời ân sư khởi hành.

Tế Phật: Đã về tới Thánh Hiền Đường, Thái Sinh xuống đài sen, hồn phách nhập thể xác.



Hồi Mười Ba

LUẬN HƯ KHÔNG, TẾ PHẬT THUYẾT PHÁP

BÀN CHÂN LÝ BỒ TÁT GIẢNG ĐẠO

Phật Sống Tế Công

Giảng ngày 9 tháng 2 năm Nhâm Tuất (1982)

Thơ

*Tĩnh tâm lập đàn đạo khí sung
Nghiên lý thể ngộ thiên văn thông
Khai hoài độ chúng thường tự tĩnh
Vô vi thanh tịnh nhược hư không.*

Dịch

Tâm tĩnh lập đàn đạo khí thông
Thiền duyên giác ngộ thuộc nắm lòng
Chúng sinh cứu độ hằng nuôi chí
Vắng lặng vô vi vượt sắc không.

Tế Phật: Kẻ thô bạo lấy sự đánh bại người làm tự mãn, dùng bạo lực đàn áp người để chứng tỏ mình mạnh, dùng sự xảo trá lừa gạt người để chứng tỏ mình khôn. Phải biết rằng dùng sự thô bạo đàn áp kẻ khác là hành động xấu xa bỉ ổi, dùng bạo lực tiêu diệt người khác là hành động vô cùng ngu xuẩn, dùng sự gian xảo cướp

đoạt tiền bạc của người khác là hành động hết sức vô liêm sỉ.

Giờ ta thử lấy hư không làm tỉ dụ, hư không lớn rộng song không tự cho là mình lớn rộng nên chẳng ai có thể so sánh nổi. Hư không cao vời song không tự cho là mình cao vời nên chẳng ai có thể so sánh nổi. Hư không sâu dày song không tự cho là mình sâu dày nên chẳng ai so sánh nổi. Hư không hùng vĩ song không tự cho là mình hùng vĩ nên chẳng ai so sánh nổi. Nhờ vậy hư không mới có thể chuyên chở vạn vật, bao trùm vạn vật, dung chứa vạn vật. Kẻ đạt đức giống tựa hư không, ngó trước mắt lại thấy sau lưng, nhìn lên cao lại thấy tỏa rộng, do đó đạo gia muốn người đời học hỏi về “không”, lẽ đó rất dễ hiểu, vì có lấy “hư không” làm gương mẫu, kẻ học đạo mới có thể giống tựa “hư không” mới có thể hòa hợp cùng “hư không” làm một thể. Đại Đạo Vô Cực dễ như móc túi lấy vật, lấy mãi còn hoài, con người cũng có thể là thánh nhân, là vĩ nhân, là kẻ mạnh, là vô cùng cao siêu, không có năng lực nào thắng nổi, sức mạnh nào đàn áp nổi, bản lĩnh nào tranh giành nổi, khi đó mới được coi là đạt đạo giải thoát chân chính, còn không sẽ hèn hạ ngu si, tranh thắng tranh mạnh, tranh giàu tranh cao.

Kẻ tranh mạnh tâm rất yếu, tranh giàu tâm rất nghèo, tranh thắng tâm thường thua, tranh quyền tâm thường khốn.

Do đó, trò ngoan phải gắng học hư không, không tranh không cướp, không thừa không thiếu, không

mạnh không yếu để trở thành thánh nhân bình thường vì có bình thường mới hiển lộ sự quý báu, phải dẹp bỏ ý tưởng xưng tụng mình, còn không sẽ rớt vào cảnh khốn cùng.

Thái Sinh: Thưa ân sư quả đúng như vậy, sách có câu: “Người sợ nổi tiếng, heo sợ mập” vì vậy, con muốn mãi mãi là “heo gầy vô danh” chứ không muốn là “heo mập nổi danh”. Chúng sinh như mình, mình như chúng sinh, hoàn toàn bình đẳng, không chênh lệch, không hơn kém.

Tế Phật: Ha ha, trò ngoan quả đã giác ngộ, kẻ tu đạo phải ưa trắng thanh gió mát, không ham danh lợi, thầy hi vọng con giữ mãi được đức tính này, để lên được thuyền từ qua bến giác, thay trời hành đạo.

Thái Sinh: Thưa ân sư, đã tới giờ khởi hành chưa?

Tế Phật: Tới rồi, tới rồi! Mau lên đài sen kéo trể.

Thái Sinh: Thưa con đã lên đài sen, kính mời ân sư khởi hành.

Tế Phật: Đã tới nơi, trò ngoan có thể mở mắt ra.

Thái Sinh: A, nơi đây đồng ruộng mênh mông, cây cối mọc xum xuê nhìn hút mắt, núi xanh trùng điệp nhấp nhô mấy chục dặm không dứt; vẻ xanh tươi của hoa cỏ giúp người ta dễ dàng rũ sạch bụi trần.

Ngôi chùa phía trước sừng sững bên sườn núi cao, Phật đài bên cạnh vẻ uy nghi hùng tráng, đường đi lên khúc khuỷu quanh co, vẻ lớn lao, trang nghiêm, đẹp đẽ của ngôi chùa khiến mọi người kính nể. Cảnh trí u tịch, xa lánh hẳn những âm thanh ồn ào, náo nhiệt đầy phiền

não của phàm trần thân tâm cảm thấy vô cùng thư thái, nhẹ nhàng.

Tế Phật: Hiện thời Bồ Tát Chính Quan đã xuất hiện, chúng ta đến lạy chào cùng vấn đạo ngài.

Thái Sinh: A, thưa con đã nhìn thấy Bồ Tát Chính Quan, hào quang tỏa chiếu sáng ngời đang ngời ngay ngắn trong nhà vàng, nét mặt từ bi khiến mọi người kính nể.

Tế Phật: Này trò ngoan, con hãy thỉnh giáo Bồ Tát về trường hợp đặc đạo của ngài.

Thái Sinh: Thưa, bữa nay lần đầu tiên được ân sư hướng dẫn tới đây, bụng con trống rỗng, tâm con bàng hoàng, con biết mở lời cách sao?

Tế Phật: Tâm yên thần linh ứng, khi đối đáp đối tự nhiên lưu loát như nước chảy.

Thái Sinh: Thưa vâng, con xin tuân lệnh ân sư thử thực hành xem. *(Bồ Tát Tĩnh Quang vừa hàn huyền với Phật Sống Tế Công xong thì Thái Sinh liền lạy chào ngài).*

Bồ Tát: Miễn lễ, bữa nay Tế Phật và Thái Sinh vì việc trước tác sách Du Kí, nên đã thân hành tới đây, khiến tôi rất vui mừng, thiện căn của Thái Sinh quả là lớn lao mới có điểm phúc được Tế Phật hướng dẫn tới đây.

Thái Sinh: Thưa Bồ Tát quá khen ngợi, bữa nay đệ tử được tới đây thật vô cùng vinh hạnh, kính xin Bồ Tát chỉ giáo nhiều cho.

Bồ Tát: Được, Thái Sinh có những vấn đề gì cần thảo luận xin cứ đặt câu hỏi.

Thái Sinh: Kính xin Bồ Tát khai ngộ Phật pháp nhiệm mầu cho đệ tử.

Bồ Tát: Ha ha, ngộ cảnh khai ngộ, khai ngộ ngộ cảnh, vấn đề này hay lắm, kẻ ngộ cảnh là loại chúng sinh chưa vào cửa đạo, hầy còn mơ mơ màng màng, do đó chẳng rõ đạo lớn có thể tu, còn người đã vào được đạo lớn thì hành trình ngộ đạo của họ trước tiên: “Thấy núi là núi, thấy nước là nước” (*Khán sơn thị sơn, khán thủy thị thủy*) là bởi tính bị nhiễm vật, chấp tướng quá sâu, tâm bị ngoại cảnh cuốn hút quá nặng. Tới khi tiến cao hơn, ngộ được đạo lớn thì: “Coi núi không là núi, coi nước không là nước” (*Khán sơn bất thị sơn, khán thủy bất thị thủy*) mới chỉ giác ngộ được cảnh phàm trần là hư ảo, giả tạm, nên tâm còn dục niệm. Khi công phu tiến cao thêm một bậc nữa thì lại: “Thấy núi vẫn là núi, thấy nước vẫn là nước” (*Khán sơn nhưng thị sơn, khán thủy nhưng thị thủy*). Nhìn cảnh hư ảo phàm trần tâm không bị cuốn hút, tính không bị động loạn, lí do bởi tại định lực công phu đã đủ, không còn bị nhiễm ngoại duyên, nói không mà chẳng không, đó chính là tròn đầy thông suốt vậy.

Thái Sinh: Lời dạy của Bồ Tát thật quả là thâm diệu, và như vậy thì khác hẳn với “chỉ niệm”.

Bồ Tát: Chỉ niệm là một pháp môn, song không phải là pháp môn đạt cứu cánh giải thoát, phải biết rằng tự tính thanh tịnh vốn chẳng sinh chẳng diệt, chẳng thêm chẳng bớt, đó là pháp tính chân như. Người ta ai cũng có tính này, song chỉ vì tâm mê, tâm này không dùng,

tính này chẳng bền, tâm chạy theo giả tính, do đó vọng niệm nghiệp sinh, vọng niệm ngoại duyên, sinh sinh, diệt diệt, đều là nhân duyên nổi dậy, không phải là vật vốn có mà chỉ nhân duyên cùng tụ ắt sinh, nhân duyên khác biệt chia lìa ắt tan, chẳng phải là tính nguồn cội chỉ có bản tính thanh tịnh, yên tĩnh vắng lặng, siêu việt pháp tính nhân duyên.

Xin lấy một thí dụ, bản tính thanh tịnh như kim cang, nhân duyên vọng niệm như đồ vật chế bằng kim cang, vật có thành, trụ, hoại, không song tính kim cang lại tùy duyên bất biến bất hoại. Người ta nếu giữ được chân tính kim cang này thì mới đạt tới trạng thái tâm hồn gặp cảnh không sinh tình, không duyên ái, coi hình tướng là ảo ảnh biến hóa giả tạm, chỉ chớp mắt đã mất; còn tự tính không nhiễm, vốn thanh tịnh, như mặt trời mặt trăng chiếu rọi hư không luôn luôn trong sáng.

Thái Sinh: Ha ha, nghe lời dạy của Bồ Tát quả là được khai mở rất nhiều, song tại sao lại nói tính Phật và tính chúng sinh không tăng không giảm?

Bồ Tát: Tính Phật như nước, cong thẳng vuông tròn, luôn luôn hòa hợp thích ứng, không tranh giành, làm lợi cho muôn loài mà không cậy là mình có công, không làm một cách giả dối, không cầu đền ơn, không khoe tài, không ỷ mạnh, đúng như lời Thánh dạy, tùy nơi tùy chốn thích hợp, chí công vô tư, thiện lành như trời đất.

Còn tính của chúng sinh giống tựa băng, lạnh giá thì đông cứng, có góc có cạnh, băng vốn là nước ngưng

động thành, như đạo gia thường nói, tính người từ một khí nguyên thủy sinh ra.

Do đó mới hay nước kết thành băng, băng tan thành nước đều là giống nhau, không thêm không bớt, như vậy chẳng phải là nguyên lí không tăng không giảm sao?

Thái Sinh: Thì ra nguyên nhân là như vậy, Bồ Tát đã khai mở trí tuệ thật là huyền diệu, những điều nêu ra để thí dụ về đạo đều đầy đủ ý nghĩa. Chúng sinh chấp trước hình tướng giống như băng cứng ngắt, song nếu phá bỏ được tính ngưng đọng ngoan cố, tính Phật chân như liền hiện ra, tính trí tuệ bình đẳng không trụ hẳn một nơi nào.

Bồ Tát: Đúng vậy, tính chúng sinh bị nhiễm duyên trần thế, mắt nhìn hình tướng vật chất, tâm bị vật cuốn hút, mũi thấy mùi thơm, tâm liền muốn thưởng thức đều do lẽ ấy vậy.

Thái Sinh: Thưa, theo ý Bồ Tát làm cách nào chế phục được tâm vọng niệm để giữ bền được tâm Bồ Đề.

Bồ Tát: Muốn rũ bỏ phàm tâm phải xa rời bốn tướng là: “Ngã tướng, nhân tướng, chúng sinh tướng, thọ tướng” phải diệt trừ ngũ uẩn là “Sắc, thụ, tưởng, hành, thức” ắt chúng sinh có được tâm Bồ Đề, về được nơi thanh tịnh.

Thái Sinh: Bữa nay được Bồ Tát khai đạo để mở trí, ơn ích rất nhiều, kính xin Bồ Tát giảng giải thêm về ý nghĩa của hai chữ “trí huệ”.

Bồ Tát: Trí huệ có thể chia làm ba loại :

1. Bát nhã trí huệ, có thể thấy được ngũ uẩn đều là không, kẻ ấy giác ngộ được kinh, hiểu rõ được đạo.
2. Trung trí huệ là nghiên cứu học hỏi, phần lớn đều là những người thuộc các giới trí thức trong xã hội.
3. Hạ trí huệ là những kẻ thuộc loại thiếu thông minh đã gây nên sự nhầm lẫn.

Thái Sinh: Thưa Bồ Tát thế nào là “vô tướng”.

Bồ Tát: Phàm có hình tướng đều là hư ảo sẽ tan biến chẳng thể tồn tại nên gọi là “vô tướng”. Chúng sinh chấp hình tướng rất sâu; chúng sinh Bồ thí chấp tướng Bồ thí; chúng sinh nhìn Phật, chấp tướng nhìn Phật; nếu không chấp tướng Bồ thí thì công đức càng lớn; không chấp tướng nhìn Phật, trí tuệ càng sâu. Do đó, người tu cần phải đạt được cứu cánh của ba đức vô tướng Bồ thí.

Thái Sinh: Ba đức vô tướng Bồ thí là “Bồ thí tiền, Bồ thí pháp, Bồ thí dũng”. Vô tướng nghĩa là không chấp tướng, hành đạo, tu đạo không được giữ niệm tham vọng, giữ tâm mong cầu báo đáp, mà tâm lượng phải quảng đại, mới đạt được ba đức vô tướng Bồ thí.

Bồ Tát: Đúng vậy, như việc Thánh Hiền Đường phổ hóa lễ đạo tam tào, chư đệ tử vì đạo công phu, công quả lập đức mà không chấp công đức vậy.

Thái Sinh: Thưa lời Phật dạy: “Tất cả pháp hữu vi như mộng ảo, như bọt nước, như giọt sương, như ánh chớp” là sao? Làm thế nào để khỏi rơi vào tình trạng chấp “không”.

Bồ Tát: Mười cõi muôn pháp vốn không không, ứng dụng không trở ngại, không thể đem “tướng hư vọng”

gặp Như Lai, phải giác ngộ “tính thể không” để thấy tự tính Như Lai mới là chẳng chấp không.

Thái Sinh: Không thể chấp tướng, không thể lìa tướng, chấp tướng là hư vọng, lìa tướng là chấp không, thấy tướng không trụ, thấy không chẳng chấp, chẳng giữ chẳng bỏ đó là thực tướng.

Bồ Tát: Ha ha, Thái Sinh đã ngộ Phật pháp, vừa nói xong đã ngộ liền, thật chẳng uổng công trời xanh trồng cây.

Thái Sinh: Bồ Tát quả siêu phàm, dốc lòng lo cho chúng sinh xong vẫn một dạ khiêm nhường. Kính xin Bồ Tát dạy thêm về ý nghĩa của chữ “thức”.

Bồ Tát: “Thức” đại khái có thể phân chia làm chín loại, tiền ngũ thức gồm có: mắt (*sắc*), tai (*thanh*), mũi (*hương*), lưỡi (*vi*), thân (*xúc*). Thứ sáu là ý thức cũng là thức tâm vọng tướng. Thức thứ bảy gọi là “mạt na thức” cũng là “thức truyền đạt” thức thứ tám là “ý thức tiềm tàng” (*a lại da thức*) cũng là nghiệp thức tức những chủng tử do chúng sinh nhiễm trần một đời tích tụ. Công phu học đạo đốn ngộ, cũng là pháp thấu triệt từ căn bản, không là pháp nhất thời tạm bợ rộng tuếch phải đạt tới thức thứ chín gọi là nguyên thần, thức bạch tính, cảnh giới vô ý thức, cũng là tự tính, Phật tính nguồn cội.

Thái Sinh: A ha, chỉ một lát nghe lời dạy của Bồ Tát hơn cả mười năm đọc sách, chúng sinh nếu như hiểu gốc biết rễ, ắt hẳn là lợi ích vô cùng.

Tế Phật: Bữa nay tạm kết thúc việc đàm luận lí đạo tại đây, trò ngoan mau bái từ Bồ Tát.

Thái Sinh: Thưa vâng. *(Tế Phật cùng Bồ Tát Tĩnh Quan chào tạm biệt nhau xong, Thái Sinh vội quỳ xuống làm lễ từ giã Bồ Tát, Bồ Tát cùng gật đầu đáp lễ).*

Tế Phật: Trò ngoan, bữa nay thời giờ đã trễ, chúng ta chuẩn bị trở lại Thánh Hiền Đường, mau lên đài sen.

Thái Sinh: Thưa vâng, con đã sửa soạn xong, kính mời ân sư lên đường.

Tế Phật: Đã tới Thánh Hiền Đường, Thái Sinh xuống đài sen, hồn phách nhập thể xác.



Hồi Mười Bốn

CON CHÁU HIỀN LƯƠNG TIÊN TỔ ĐƯỢC NỜ
CHA ÔNG ÁC ĐỨC DI HỌA CHÁU CON

Phật Sóng Tế Công
Giáng ngày 23 tháng 2 năm Nhâm Tuất (1982)

Thơ

*Nhân tính bản thiện lạc đào nhiên
Nại trầm nghiệt hải thụ khổ tiên
Như tư nhân duyên kì nhân thức
Năng sám chân hồi thoát khổ uyên.*

Dịch

Tâm hiền tính tốt sướng vui thay
Biển khổ trầm luân khỏi đọa đày
Nghiệp chướng nhân duyên lo cõi gỡ
Chân thành sám hối thoát trùng vây.

Tế Phật: Cầm thú chỉ có bản tính trực giác, tâm không chứa sự gian tà xảo trá; văn minh lí trí đều phản lại tính tự nhiên của trời ban phát, cho nên tham muốn không chán, luôn gian tà xảo trá, khiến đạo đức tiêu tan, tính tình mê loạn, chính khí bại hoại, đau khổ ngập tràn.

Do đó, con người nếu như không sống theo bản tính thiện tự nhiên của trời phú cho thì sẽ tệ hại hơn cả loài cầm thú, chỉ thấy văn minh đẹp đẽ bên ngoài còn nội tâm bên trong kém xa loài thú.

Thái Sinh: Thưa lời dạy của ân sư cảm hóa lòng người rất sâu xa, người đời hiện nay chỉ mưu cầu sự lợi lộc cho riêng mình mà không nghĩ đến sự tai hại của kẻ khác, hành động như vậy há chẳng khiến đời sống mỗi ngày một sa đọa sao?

Tế Phật: Chúng sinh chỉ vì không tin nhân quả, không hiểu luật nhân quả thuộc cõi vô hình, hoàn toàn chỉ phối cõi hữu hình. Bởi vậy, những kẻ làm điều bất lương bất nghĩa cuối cùng sẽ hồi chẳng kịp.

Bữa nay, thầy trò mình tới phỏng vấn một kẻ chuyên làm điều bất nhân ác đức, âm dương tuy cách biệt hai đường, song thân nhân cũng không tránh khỏi đọa đày thống khổ.

Thái Sinh: Lời dạy của ân sư quả là có cầu cũng khó được, hi vọng những kẻ làm điều ác thấy gương đó kinh sợ mà thức tâm.

Tế Phật: Mau lên đài sen, chúng ta chuẩn bị khởi hành.

Thái Sinh: Thưa con đã sửa soạn xong, mời ân sư lên đường.

Tế Phật: Đã tới nơi, trò ngoan mở mắt ra.

Thái Sinh: Phía trước gia đình này âm khí quá nặng nề, khiến cảm thấy kinh hãi không rõ nguyên nhân tại sao?

Tế Phậ: Trong chương sách Thái Thượng Cảm Ứng có nói: “Thiện ác quả báo như bóng theo hình” (*Thiện ác chi báo như ảnh tùy hình*). Long mạch nhà này bị một lớp âm khí dày đặc bao phủ, đó là hậu quả của việc làm ác đức nghiệp báo.

Thái Sinh: A thì nguyên nhân là như vậy, kính xin ân sư chỉ dạy thêm để được rõ gia đình này đã phạm vào những tội ác nào?

Tế Phậ: Được, con hãy nhìn vị thanh niên đang ngồi hút thuốc trên sô-pha kia, trước đây ít năm vì ham mê bài bạc nên đã buôn bán gian lận, sau đó lại còn lòng ma dạ quỷ, lập hội thâu tiền rồi bỏ trốn, tưởng rằng quỷ thần không hay, nào ngờ chỉ trừ không làm mới không biết, nên mặc dù đã trốn về miền nam tìm nơi kín đáo ẩn mình song vẫn không tránh khỏi mắt phép của Tiên Phậ theo dõi.

Thái Sinh: Quả là thất đức, trước sau gia đình này cũng bị ác nghiệp quả báo.

Tế Phậ: Kẻ làm ác, chỉ có thể trốn lánh được một thời gian ngắn, chứ không thể thoát được cả đời, lại càng không tránh nổi kiếp sau, trò ngoan nhìn kĩ vị trung niên này sẽ thấy thần hồn điên đảo, vì hàng ngày say sưa truy lạc, thân hình tiêu tụy như xác ma, đời sống của con người sa đọa tới mức đó thì còn ý nghĩa gì?

Thái Sinh: Thưa vâng, vị đó coi bộ thật là bất thường, tâm bị rối loạn, luôn hoang mang kinh hãi.

Tế Phậ: Tục ngữ có câu: “Tâm yên lý đạt” (*Tâm an lý đắc*) hàng đêm được ngủ ngon; còn: “Tâm không yên lý

không đạt” (*Tâm bất an lí bất đắc*) đêm đêm thường mất ngủ. Hiện tại nguyên linh của vị đó đang bị luật nhân quả siêu hình trừng phạt đầy đọa.

Thái Sinh: Thưa đêm nay ân sư có hướng dẫn trò ngu đạo thăm âm phủ không?

Tế Phậ: Thật không ngờ ký ức của trò ngoan lại rất tốt như vậy, những chuyện nói trước đây còn nhớ rõ. Theo thầy thì bản Nhân Gian Du Ký này chính là bản Tam Giới Du Ký tức cuộc đạo thăm để ghi chép những sự việc của ba cõi Đất, Trời, Người.

Thái Sinh: Thưa đa tạ tấm lòng ưu ái trò ngu của ân sư, vì nhờ đó mà trong cuộc du hành để viết sách Nhân Gian Du Ký trò ngoan lại có thể thăm khắp ba cõi, ơn này quả là ba kiếp mới có được.

Tế Phậ: A, thầy trò mình phải chuẩn bị mau, đã tới giờ khởi hành.

Thái Sinh: Thưa ân sư con đã sửa soạn xong. (*Đường xuống âm phủ, gió lạnh thổi ào ào, tiếng kêu than nghe não ruột, khiến chẳng ai dám mở mắt nhìn, lát sau Tế Phậ và Thái Sinh đã tới khu bình dân*).

Tế Phậ: Đã tới nơi, có thể xuống đài sen quan sát.

Thái Sinh: Chốn này là nơi canh tác đồng ruộng, phía trước có hai lính coi ngục, đang dẫn một âm hồn lương thiện ra khỏi cửa lớn, chẳng rõ lí do tại sao?

Tế Phậ: Thời gian giam giữ âm hồn lương thiện tại khu bình dân này đã mãn, do đó lính coi ngục dẫn âm hồn này tới nơi khác để lo liệu tiếp.

Thái Sinh: A thì ra nguyên nhân là như vậy, bữa nay được ân sư hướng dẫn tới đây con chẳng rõ phải phỏng vấn như thế nào đây?

Tế Phật: Trước hết thầy trò mình phải vào bên trong đã rồi sau sẽ liệu.

Tướng Quân Giữ Cửa: Thưa có phải đây là Phật Sống Tế Công không?

Tế Phật: Đúng.

Tướng Quân Giữ Cửa: Lạy chào ngài Tế Phật, con thật quả vô lễ, vô lễ! Bởi lẽ con mới được đổi tới khu này ít tháng nay, cho nên không nhận ra ngài, kính xin đại Phật xá tội.

Tế Phật: Miễn lễ, bữa nay tôi hướng dẫn một vị phạm nhân lo việc viết sách tới đây để phỏng vấn, mong quý ngục giúp đỡ phương tiện cho.

Tướng Quân Giữ Cửa: Thưa vâng, xin ngài nán đợi để con vào trình với trưởng khu. *(Sau khi trình báo xong, thấy Tế Phật tới vội vã nghênh tiếp, không dám lơ là).*

Trưởng Khu: Ngài Tế Phật thân hành tới tộ khu trải biết bao cực khổ, thật là vinh hạnh vô cùng, tiếc rằng sự tiếp đãi không được chu toàn, kính xin ngài lượng thứ cho.

Tế Phật: Xin Trưởng Khu chớ quá quan trọng, bữa nay tôi tình cờ tới đây là bởi tại viết sách. Tôi muốn được phỏng vấn lại quý khu bình dân để có bằng chứng khuyến thiện, mong Trưởng Khu giúp đỡ phương tiện để cho con cháu chuyên làm ác ở thế gian của một số âm hồn thấy rõ cảnh đày đọa tại đây.

Trưởng Khu: Thưa vâng, kính mời Tề Phật cùng Thái Sinh vô trong đợi một chút.

(Trưởng khu vội ra lệnh cho thuộc cấp lo liệu, chuẩn bị các tài liệu cùng áp giải các âm hồn tới. Tề Phật và Thái Sinh tiến vào nhà khách của Trưởng Khu được tiếp đãi nồng hậu, lính hầu dâng trà thơm trái ngọt, lát sau âm binh áp giải ba âm hồn tới).

Trưởng Khu: Các âm hồn đã được áp giải tới, mời Tề Phật định liệu.

Tề Phật: Trò ngoan, hãy phỏng vấn các âm hồn đó đi.

Thái Sinh: Xin tuân lệnh, xin hỏi vị âm hồn lương thiện, có sao vị lại cúi đầu sợ hãi như vậy?

Thiện Hồn: Thưa, nếu nói ra thì không biết bao nhiêu mà kể, tôi vốn đang tu luyện thần thức tại sở tu thiện, song năm qua vì con cái trên dương thế hấp thụ văn minh vật chất tây phương, tham tiền đến nỗi lén sang phim con heo, đem bán hoặc cho mượn kiếm lời, do đó đã khiến Minh Vương nổi giận bèn đày tôi xuống khu bình dân.

Thái Sinh: À, thì ra nguyên nhân là như vậy, quả là đáng tiếc... Xin hỏi Trưởng Khu, con cái trên trần làm điều ác cũng ảnh hưởng tới âm phúc của cha mẹ há không công bằng sao?

Trưởng Khu: Câu hỏi của Thái Sinh rất có lí, song phải biết rằng tình thân huyết nhục có liên hệ, tinh thần nòi giống có ràng buộc, âm dương tương quan, do đó “Một con thành đạo, cứu huyền thất tổ thầy đều được siêu thăng” (*Nhất tử thành đạo, cứu huyền thất tổ tận siêu thăng*). Nay lấy lẽ đó mà suy, đương nhiên “Một người

làm ác, cứu huyền thất tổ đều bị xấu, bị nhục lây” (*Nbắt nhân tổ ác, cứu huyền thất tổ đồng mong kì tu, đồng mong kì nhục*). Ngoài lẽ đó ra, tội dâm là đầu muôn tội, vậy mà dám buôn bán loại phim dâm để kiếm lợi thì tội đó âm phủ chẳng thể tha thứ.

Thái Sinh: Trưởng Khu nói rất đúng, thật là kì quái, người đời nay tại sao lại chẳng thể thanh tịnh thức tâm để tránh làm điều ác?

Tế Phật: Này trò ngoan, con đã từng nằm mơ bao giờ chưa?

Thái Sinh: Thưa có.

Tế Phật: Vậy thì trong lúc đang nằm mơ con có thể biết được là con nằm mơ không?

Thái Sinh: Không thể nào biết được, ngoại trừ khi đã tỉnh thức.

Tế Phật: Đúng vậy, trong khi đang nằm mơ không thể hiểu rằng mình đang nằm mơ. Chúng sinh phàm trần ngày nay đang đi sâu vào con đường mê lầm, giống hệt kẻ nằm mơ vậy, cho mọi thứ đều thật, kì thực chỉ mặc một bộ áo bằng thịt mà thôi, tới khi bộ áo bằng thịt đó không còn sử dụng được nữa thì người phàm gọi là “chết”, Tiên Phật coi là “tỉnh ngủ”. Sự khác biệt giữa hai cảnh giới này là một đàng cõi Tiên Phật vô hình, một đàng là cõi hữu hình bị hình thể không gian trói buộc mà thôi. Do đó, người phàm thường nói: “Cảnh mộng là không” (*Mộng cảnh giai không*), Tiên Phật thường nói: “Cảnh đời là không” (*Nhân sinh giai không*) chẳng khác nhau.

Thái Sinh: Ha ha, người đời chịu phạt vinh nhục, được thua, muôn cảnh đều không.

Tế Phật: Đúng vậy, thôi con mau phỏng vấn vị thiện hồn thứ hai đi.

Thái Sinh: Thưa vâng... Xin hỏi vị đại đức nhìn dung nhan vị thật là hiền lương song có sao vị lại phải tới đây?

Thiện Hồn: Tôi ngày trước tu đạo, chỉ vì tính cố chấp, tham lam tiền của lợi lộc, do đó công đức không đủ, cho nên không được về cõi trời, chỉ được ngụ tại sở tu thiện hưởng phúc lành, không ngờ ít năm trước đây, con trai ở chốn phàm gian say mê tửu sắc, làm tiêu tan cả sản nghiệp của tôi để lại, khi trắng tay lại còn cả gan lập hội thâu tiền được khoảng trăm vạn, nửa đêm lên ôm tiền trốn đi, chỉ một ý nghĩ sai lầm mà gây thành tội tà trời, do đó Minh Vương nổi giận, đuổi tôi ra khỏi sở tu thiện và đày xuống đây.

Thái Sinh: Như vậy thì thực quả là đáng tiếc lắm thay.

Trưởng Khu: Lập hội lừa người, lòng dạ gian trá khiến người khác bị cướp đoạt tiền bạc cùng khiến cho xã hội hoang mang, do đó phạm những kẻ phạm vào tội vờ lập hội để đoạt tiền đều bị Minh Vương nghiêm trị.

Tế Phật: Trò ngoan hãy mau phỏng vấn vị thiện hồn thứ ba.

Thái Sinh: Thưa vâng... Xin hỏi vị Thiện Hồn, có sao vị lại bị đày tại khu này?

Thiện Hồn: Đứa con trai chó má của tôi vô cùng bất hiếu, không nghĩ tới ơn dưỡng dục, đã làm thuốc giả bán cho người, khiến người bệnh không biết mua về

uống, không những bệnh không thuyên giảm mà còn bị nặng thêm. Vì tội ác của thứ con chó má đã gây nên khiến Minh Vương nổi giận đày tôi tới khu này.

Thái Sinh: Chế thuốc giả bán cho người, hiện thời quả không thiếu.

Tế Phật: Bữa nay thời giờ đã trễ, trò ngoan chuẩn bị trở lại Thánh Hiền Đường.

Trưởng Khu: Lệnh cho các viên quan hàng ngũ chỉnh tề đưa tiễn. *(Thái Sinh chào từ biệt Trưởng Khu cùng các thiện hồn).*

Tế Phật: Trò ngoan mau lên đài sen, chúng ta trở lại Thánh Hiền Đường.

Thái Sinh: Thưa con đã sửa soạn xong, kính mời ân sư lên đường.

Tế Phật: Đã tới Thánh Hiền Đường, Thái Sinh xuống đài sen, hồn phách nhập thể xác.



Hỏi Mười Lăm

THÁI SINH HỎI ĐẠO, CÁC ĐẠO THÔNG SUỐT

TÊ PHẬT HOÀNG PHÁP, CÁC PHÁP SÁNG TỎ

Phật Sóng Tế Công

Giáng ngày 26 tháng 2 năm Nhâm Tuất (1982)

Thơ

*Tôn giáo bổ đạo hóa nhân quần
Vạn giáo đồng tông cộng canh vân
Tâm pháp diệu truyền không vô tướng
Khê hợp chân cơ chủng thượng căn.*

Dịch

Đạo ban giáo lí khắp muôn nơi
Các phái cùng nhau gắng đắp bồi
Diệu pháp tâm truyền không sắc tướng
Thiên cơ hòa hợp hạt đâm chồi.

Tê Phật: Nhân Gian Du Ký đã noi theo ý nghĩa của lễ đạo, mở rộng tâm bác ái, phát huy các phần chính yếu của mọi tôn giáo, nhờ truyền giáo đạt giáo hóa, do giáo hóa đạt giáo hóa, do đạo hóa đạt chân hành, do chân hành đạt chân tu. Nhờ sự chân tu tâm lượng rộng mở, đạt tới thành quả phổ hóa chân chính, đó là thể hiện

toàn bộ đạo lớn, còn ngược lại chỉ là bàn đông tán dài mà thôi.

Thái Sinh: Thưa ân sư dạy rất phải, đại đạo chí công, đại đạo vô tư.

Tế Phật: Bữa nay dùng phương thức viết sách, sẽ đem đạo luận đạo, đem tâm ứng tâm, để khảo về trí tuệ cùng sức học của trò ngoan.

Thái Sinh: Bữa nay ân sư đột nhiên khảo sát trò ngu, trò ngu sợ rằng tâm pháp còn kém cõi sẽ khiến ân sư phiền lòng thì thật là chẳng tốt chẳng lành.

Tế Phật: Dùng tâm pháp luận đạo, há lại đem lòng phân biệt giữa thầy với trò sao, còn nếu như không thực hành cách này ắt là trò ngoan khó có thể phát huy trí tuệ siêu diệu tiềm tàng trong nội thức, và biết đâu kiếp này ta là thầy của trò ngoan, nhưng muôn ngàn kiếp trước trò ngoan chẳng đã từng là thầy ta, hơn nữa kẻ giác ngộ là thầy, kẻ mê lầm là trò. Tôn chỉ của tâm pháp bữa nay là phá chấp.

Thái Sinh: Thưa ân sư quả nhiên là như vậy, song nếu như có điểm nào thất lễ cùng ân sư, kính xin ân sư tha tội cho.

Tế Phật: Phật vốn không giận, không trách, há lại còn bắt lỗi sao.

Thái Sinh: Thưa phải, thưa phải. Cám ơn ân sư đã ban lời chỉ giáo, kính xin ân sư răn dạy tiếp.

Tế Phật: Thế nào gọi là “Đạo”.

Thái Sinh: Đức Lão Tử dạy rằng: “Đạo lớn vô hình, sinh để nuôi nấng trời đất; đạo lớn vô tình, xoay chuyển

mặt trời mặt trăng; đạo lớn vô danh, nuôi dưỡng muôn loài, ta không biết gọi tên là gì, nên miễn cưỡng gọi là “Đạo” (*Đại đạo vô hình, sinh dục thiên địa; đại đạo vô tình vận hành nhật nguyệt; đại đạo vô danh, trường dưỡng vạn vật, ngô bất tri kì danh, cưỡng danh viêt: “Đạo”*).

Tế Phậ: Tên của trò ngoan là gì?

Thái Sinh: Thưa là Thái Sinh.

Tế Phậ: Không có tên tại sao còn gọi là Thái Sinh?

Thái Sinh: Thưa ân sư bởi vì hậu thiên tức là cõi hữu có phân biệt, có danh hiệu do đó mới có tên gọi Thái Sinh. Tiên thiên tức cõi vô nên vô danh vô ngôn, vô hình, vô tướng do đó mới đơn giản gọi là: “Đạo”, miễn cưỡng gọi là “đạo” còn vốn không có cái tên gọi là “đạo”. Bởi lẽ đó tên gọi Thái Sinh bữa nay cũng là tên là họ miễn cưỡng, trò ngu vốn không tên không họ do một khí tiên thiên hóa thành.

Tế Phậ: Trò ngoan thực đã biết dùng việc một cách thức thần.

Thái Sinh: Thức thần từ đâu tới, nguyên thần tới từ đâu, dùng việc thức thần ban đạo có lí, cũng là nguyên thần; nguyên thần dùng việc, nói đạo có lí, cũng là thức thần.

Tế Phậ: Hiện tại trò ngoan đứng ở phương nào?

Thái Sinh: Thưa con không rõ là tại phương nào?

Tế Phậ: Tại sao lại không biết phương hướng?

Thái Sinh: Hư không rộng lớn vô cùng, làm sao rõ được phương hướng, kẻ mê mong được sống bốn phương, kẻ giác ngộ cầu được “tự tính tây phương”.

Tế Phật: Hiện tại người đứng trước mặt trò ngoan là ai?

Thái Sinh: Thưa chẳng có ai.

Tế Phật: Tại sao lại chẳng có?

Thái Sinh: Thưa Phật dạy: “Toàn thể pháp hữu vi, như mộng ảo, như bọt nước, như giọt sương, như ánh chớp, phải coi tất cả là như vậy” (*Nhất thiết hữu vi pháp, như mộng ảo, như bào ảnh, như lộ diệt như điện, ứng tác như thị quan*) do đó mà chẳng có.

Tế Phật: Dĩ nhiên là chẳng có, chết chẳng có, muôn duyên đều giả, muôn sự đều không, há phải tu đạo?

Thái Sinh: Hư không có một cách cao siêu, hư vô tồn tại một cách diệu kì, cái thanh bay lên, cái trược rớt xuống, cái thanh thành Phật, thành Tiên, thành Thần, thành Thánh; cái trược rớt xuống mắc vòng nhân quả luân hồi hấp dẫn, trói buộc nên thành người, thành vật, thành quỷ, nhân duyên tự mời gọi, nhân quả tự kết liễu.

Do đó không mà chẳng không, tên gọi là thực không (*chân không*); thực không chẳng không, tên là thực tướng, thực tướng không tướng, bản thân nhiều oan nghiệt, sự mê muội bao trùm, bản tính bị lợi dục che phủ, trừ khử vật dục tham vọng, thấy được tất cả sự chân thiện mới rõ được cái sự quý giá của đại đạo ở tại đâu, mắt kẻ mê nhìn gần, tham lam mưu chiếm đoạt

của cái lợi lộc trước mắt, tự đắm chìm biển khổ oan nghiệt, tự đày đọa luân hồi.

Tế Phật: Thầy tặng thơ cho con, con hãy mau tu đạo.

Thái Sinh: Thầy ban cho con mười bài thơ, song con không thấy cần thiết, bởi lẽ bản tính đã không chấp, thì thơ cũng không còn tác dụng. Cho nên, kẻ giác ngộ tự độ mình, kẻ mê thầy độ, kẻ mê cần thầy ban thơ để trợ đạo, kẻ mê bị động, kẻ giác tự động; kẻ mê vĩnh viễn là chúng sinh, không thể thành đạo, kẻ giác tu hành có thể thành đạo.

Kẻ mê lấy mê nhập mê, lấy mê độ mê, cho mình là lớn, cho mình là cao; kẻ giác dùng lí giúp đạo, dùng lí hóa người, tự cho mình là nhỏ, là thấp. Kẻ cao chẳng cao, kẻ thấp chẳng thấp, kẻ lớn chẳng lớn, kẻ nhỏ chẳng nhỏ, kẻ lớn tự mê, kẻ nhỏ chẳng mê.

Tế Phật: Hãy mau đem tiền của con ra bố thí hết đi.

Thái Sinh: Hiện tại con đã đem hết tiền của ra rồi, công đức tuy quá lớn lao, có lúc thấy như gương cung bắn tên lên trời, vì không rõ chân lí, cuối cùng sẽ bị rơi rớt.

Tiên Phật cần tâm của con chứ không cần tiền của con, phúc đức khác với công đức là ở điểm đó.

Kẻ tu đạo cần phải có tâm đạo vĩnh cửu, chăm sóc thể xác, thành tâm bố thí, thành tâm lo cho đạo, tu tâm sửa tính, bỏ tật se sua, cần kiệm chăm sóc gia đình, dùng tiền của chúng sinh lo việc cho chúng sinh, lại còn phải thành tâm bố thí giúp đạo, phải tu cả tính lẫn mệnh mới gọi được là đầy đủ vậy.

Tế Phật: Con có cần thầy giảng về bến mê không?

Thái Sinh: Thưa, bến mê không cần chỉ, là đạo ắt tiến, không phải đạo ắt lùi; là đạo ắt giúp, không phải đạo không giúp; là ngay ắt theo, không ngay không theo; là lí ắt đọc, phi lí không đọc. Bởi vậy bến mê không cần hướng dẫn, chỉ những kẻ mê lầm mới cần dạy bảo.

Tế Phật: Con có cần thầy giảng giải về nhân quả không?

Thái Sinh: Thưa nhân quả cũng không cần giảng giải, kẻ đời này nhận là quả; kiếp này tạo là nhân. Bởi vậy nhân quả hoàn toàn do mình rõ, há phải nhờ người khác giảng giải.

Tế Phật: Trò ngoan có cần thấy rõ sự hiển hóa của ta không?

Thái Sinh: Ha ha, tu đạo không cần hiển hóa, hình tướng đều là không, há cần phải hiển hóa, chúng sinh tâm mê, nên cầu hiển hóa, sự cầu này là cầu mê chẳng phải cầu đạo. Tiên Phật tuy có hiển hóa, chịu biết bao khổ cực mới dẫn dắt nổi những kẻ mê lầm vào đường giác ngộ, chẳng phải dẫn mê vào mê.

Tế Phật: Nếu nói như vậy thì thế nào là đốn ngộ?

Thái Sinh: Đốn ngộ là khai mở tính Phật nguồn cội, giác ngộ được: “Bồ đề vốn không cây, gương sáng cũng không đài, mọi vật vốn đã không, lấy đâu nhuộm bụi trần” (*Bồ đề bản vô thụ, minh kính diệu phi đài, bản lai vô nhất vật, hà xứ nhạ trần ai?*).

Tế Phật: Thế nào gọi là tùy người ban pháp?

Thái Sinh: Sự giác ngộ của chúng sinh có nhiều trình độ, nhiều hoàn cảnh, chân đạo chỉ có một song lí đạo lại nhiều, nên cần phải tùy căn cơ mà truyền pháp lí mới tránh khỏi sự công kích, phỉ báng cùng đố kỵ.

Tế Phậ: Ngày nay trò ngoan vì trời mà ra sức gắng gỏi rất là khổ cực.

Thái Sinh: Đã có tâm đại từ bi thì không còn đau khổ (*Đại từ vô thông, đại bi vô khổ*). Người đời tham tiền mê sắc, tự gieo nhân khổ nên lãnh quả khổ.

Tế Phậ: Ha ha, ngày nay có được Thái Sinh hoàng pháp, đạo Thánh có thể chấn hưng vậy.

Thái Sinh: Thưa, chẳng thể chấn hưng, chẳng thể chấn hưng, chúng sinh tự tu tự độ, ý trời xử sự tự nhiên, của Thánh lúc này lại thấu triệt lớn, giác ngộ lớn, chẳng thể lại mê lầm.

Tế Phậ: Bữa nay tham khảo tới đây, thành tích là “không”.

Thái Sinh: “Không” đại biểu “viên mãn” cũng đại biểu “vô”, không ở chính giữa viên mãn và vô, do đó tu đạo phải nắm giữ chữ “trung” vì có ở chính giữa mới thông suốt được tất cả.

Tế Phậ: Mi chỉ khéo già mồm, cắn răng co lưỡi lại.

Thái Sinh: A, ân sư động loạn.

Tế Phậ: Chính mi loạn động.

Thái Sinh: Ha ha, trò ngu chịu thua.

Phụ chú :

Phật vốn không sân, chỉ thử khảo sát định lực công phu của Thái Sinh mà thôi, do đó đã cố ý nói một câu nghe chói tai để thử Thái Sinh mà Thái Sinh lại cho là Tế Phật mất bình tĩnh, nổi cơn tức giận, cho nên Tế Phật mới bảo Thái Sinh là tâm còn động, bởi vậy công phu hàm dưỡng, công trình định thần của kẻ tu đạo vô cùng quan trọng, nên mới có bài kệ khuyên giải như sau :

*Đại đạo truyền thiên hạ
Thiên sâu nhất chỉ khai
Hoan nhan vô nễ ngã
Các cá diện Như Lai.*

Đạo lớn truyền thiên hạ
Muôn sâu tan biến ngay
Ngàn vui không giới hạn
Khắp chốn thấy Như Lai.

Tế Phật: Ha ha, trò ngoan, trò ngoan, kẻ sinh sau quả là đáng sợ, thế mới biết người sinh trước chẳng bằng kẻ sinh sau. Hiện tại đã về tới nơi đặt cối giã của con,

Thái Sinh: Lại phải bắt đầu giã gạo.

Tế Phật: Chẳng phải giã gạo mà là chà cát.

Thái Sinh: Đúng đúng, phò đàn cơ, phò đàn cơ.

(Lúc này Tế Phật muốn Thái Sinh trở về với bốn tính nguyên lai để lãnh nhiệm vụ phò đàn cơ thay trời bằng dương đạo pháp, tạm ngưng dùng tâm pháp luận đạo, còn sự phân biệt thấp cao là để giữ lễ thầy trò).

Tế Phậ: Bữa nay thầy trò mình diễn được màn tuồng hay ho chưa từng có.

Thái Sinh: Diễn thì hay mà đạo môn tâm pháp chẳng thông thì cũng giống như đọc mà chẳng hiểu.

Tế Phậ: Đó là lẽ đương nhiên, mọi người đều phải tự giác ngộ, kể từ hồi thứ năm trong sách Nhân Gian Du Ký đến hồi này, trò ngoan đã được tôi luyện rất nhiều.

Thái Sinh: Quả đúng như vậy, do đó trò ngu phải ngưng sự bốn cột, nên có ý định thay đổi cách nói để có thể giúp ích khắp ba cõi.

Tế Phậ: Chớ ngại, cách nói này có người khi nghe cảm như được ông thuốc tiên cùng nước cam lộ, có người cảm thấy phải ngậm đắng nuốt cay, khổ đau không nói hết, có kẻ mặt mày choáng váng, mắt hoa, mỗi người một căn cơ khác nhau nên sự lãnh hội chẳng giống nhau, sự tri giải, kiến giải khác nhau, kẻ đã giác ngộ được thì không phỉ báng, kẻ còn u mê chưa thức tỉnh thì lớn tiếng thóa mạ.

Thái Sinh: Hi vọng các tín hữu nơi đàn cơ lãnh hội được đầy đủ, còn không người phổ biến tạp chí Thánh Hiền há chẳng ủng hộ công phụng sự lắm ư? Hi vọng người thông hiểu giữ vững niềm tin, ra sức phát huy đạo giáo, thay trời hoằng pháp, kẻ chưa thông suốt chăm lo học đạo được tinh tiến, để đường đạo ngày một mở rộng thêm.

Tế Phậ: Nhưng cũng phải là người có tâm học đạo, bỏ được tâm tham lợi u tối mới thực hiện nổi công tác phổ hóa.

Thái Sinh: Thưa đúng như vậy, song nguyên kẻ mê giác ngộ, chúng sinh lo tu, thương sinh thức tỉnh.

Tế Phật: Con nói rất đúng, ngày nay các môn phái đạo giáo rất nhiều, người đời tu theo bất cứ pháp ngôn nào ta đều đồng ý, song vàng thật ít người biết, còn vàng giả lắm kẻ đại giành. Ngày nay độc giả cùng tín hữu của Thánh Hiền Đường muốn được vàng thật hay vàng giả là đều do mình lựa, thế mới biết là Phật không đến không đi.

Có thơ rằng:

*Thiên hồng bửu thủy thiên hồng nguyệt
Vạn lí vô vân vạn lí thiên.*

Muôn hồng có nước muôn hồng nguyệt
Vạn lí không mây vạn lí thiên.

Ngày nay chư tín hữu Thánh Hiền Đường, nước biếc xanh, không mây khói, mặt trăng mặt trời sáng tỏ, thiên tâm xuất hiện, tâm ấn trao truyền màu nhiệm, muôn pháp khế hợp, mỗi câu đều xét thấu chân lí, người đời tự giác ngộ, chẳng thể tranh giành. Ngày nay Thánh Hiền Đường do trò ngoan giúp sức ổn định nhân tâm, công lao chẳng thể mai một.

Thái Sinh: Thưa, xin ân sư ban cho con công đó đi, hai tay con hiện trống trơn đây.

Tế Phật: Thầy tặng con đạo hiệu tiên thiên là “Đạo Hoàng” có nghĩa là phát huy đạo pháp.

Thái Sinh: Xin cảm tạ ân sư, Đạo Hoàng, Đạo Hoàng, ha ha thâm diệu, thâm diệu.

Tế Phật: Đây là lần tâm pháp truyền chân, kể từ sách Nhân Gian Du Ký về sau có thể đem phương thức viết sách này ra áp dụng, để có thể sử dụng được tâm pháp, theo ý của thầy phải tùy nghi thích ứng, chớ có thi hành một cách bừa bãi, giống như tuy có thuốc bổ hay, nhưng không thể uống được thật nhiều vậy.

Thái Sinh: Thưa lời dạy của ân sư, trò ngu xuẩn ngốc bữa nay làm sao có thể giải đáp thông suốt nổi?

Tế Phật: Ha ha, trò biết, thầy biết, chẳng thể nói chẳng thể nói, thôi ta trở về, Thái Sinh hồn phách nhập thể xác.



Hồi Mười Sáu

BÁC ÁI, NHÂN ÁI, TỪ BI, TRUNG TRINH

CẢM ỨNG CÙNG MỘT LỄ

ĐƯỜNG ĐẠO, CHÂN LÝ, SINH MỆNH, CHÂN TÂM

LINH TÍNH KHÔNG HAI NGHĨA

Phật Sống Tế Công

Giáng ngày 3 tháng 3 năm Nhâm Tuất (1982)

Thơ

*Bác ái tôn tâm cứu thế nhân
Vạn giáo hợp nhất cộng canh tân
Nễ ngã vô phân thi đại giáo
Hung khâm khai boài tảo dục sân.*

Dịch

Bác ái dốc lòng cứu thế nhân
Hợp cùng muôn giáo quyết canh tân
Ta người như một lo công quả
Mở rộng từ tâm quét dục sân.

Tế Phật: Bữa nay là ngày lành tháng tốt vì là dịp lễ thánh đản của đức Thượng Đế Huyền Thiên, khắp chốn vui mừng tập nập cử hành lễ chúc thọ đáng thiêng

liêng. Ha ha, quả là chẳng thể bàn luận, bởi vì tập tục các nơi khác nhau, nên mê lầm và giác ngộ không giống nhau, do đó lễ chúc thọ cũng khác hẳn nhau; có nơi mổ heo mổ dê dâng cúng; có nơi thịt cá đầy bàn, có chốn chay tịnh chỉ bày hoa quả, bông trái, bánh mứt; có nơi chỉ đốt ba cây nhang; có chốn chỉ có tấm lòng thành dâng hiến. Nhìn những cảnh tượng này khiến ta hoa cả mắt.

Tôn giáo ngày nay cũng giống như vậy, ảnh hưởng qua lại lẫn nhau rất là phức tạp, lí thuyết mông lung rối rắm, ai cũng nói mình đúng khiến người nghe càng phân vân, chẳng rõ sẽ về đâu, đi tới đâu. Ha ha “lễ phân”, “giáo chia”, lễ đã phân biệt, giáo còn chia rẽ hơn, chỉ có đạo là chẳng xa lìa, bởi lễ đạo huyền vi với tự tính hoàn toàn bình đẳng, nguyên lai diện mục giống nhau, do đó đạo vô cùng cao sâu, chẳng hẹp hòi mà lớn rộng, mọi người có thể hành, chẳng phải người nọ hành được, người kia không hành được, nơi này thích hợp, nơi khác không thích hợp, nếu quan niệm lệch lạc thì chẳng thể gọi là đạo lớn.

Cho nên ngày nay mỗi tôn giáo phải quan niệm lại nghĩa đạo cho thật đúng đắn, không thể không đem tinh thần bác ái quảng đại ra làm gương mẫu cho mọi người noi theo, phải bổ ưu khuyết điểm mới có thể tạo dựng được ý nghĩa chân thật của đạo. Bữa nay thầy trò mình lại tới phỏng vấn một vị chân tu thuộc Tin Lành giáo.

Thái Sinh: Thưa ân sư, việc này quả là khó khăn lắm.

Tế Phậ: Vị tu sĩ này cũng là đọc giả của tạp chí Thánh Hiền.

Thái Sinh: Thưa, con chẳng thể ngờ được vị tu sĩ này lại có được tấm lòng quảng đại sẵn sàng dung nạp tôn giáo khác.

Tế Phậ: Tạp chí Thánh Hiền có nhiều đọc giả thuộc các tôn giáo khác điều đó chẳng có gì là lạ bởi lẽ lập trường phổ hóa của tạp chí Thánh Hiền tuyệt nhiên không cao ngạo, khoe khoang cùng huyền hoặc mê tín do đó mới có thể thích ứng với mọi nhân tâm thời mạt thế, phù hợp với đạo đại đồng thế giới.

Kẻ sáng lẽ đạo, thấy đạo là lớn; kẻ không sáng lẽ đạo, coi đạo là nhỏ; kẻ sáng lẽ đạo coi đạo là chính; không sáng lẽ đạo coi đạo là tà.

Thái Sinh: Thưa, lời dạy của ân sư vô cùng siêu diệu, đạo như đường đi, không có phân biệt được giàu sang với nghèo hèn, biên giới với chủng tộc, hiền với ngu, nhỏ với lớn, phải mọi người có thể thực hành, ứng dụng được mới có thể gọi là đạo lớn, giáo lớn.

Tế Phậ: Trò ngoan, con nói rất đúng, có như vậy các tôn giáo mới không chia rẽ, thế giới mới thoát nổi cái họa phân tranh, nhân loại mới được sống thái hòa.

Thái Sinh: Nhân loại có thái bình, tôn giáo có thái hòa, thế giới có đại đồng mới thực là hoàn toàn tốt đẹp... Và lại Thánh Hiền Đường vốn đã chủ trương tôn giáo hợp nhất, bữa nay lại phỏng vấn một tôn giáo khác, liệu có tránh khỏi một số giáo sĩ tôn giáo bạn bài xích cùng phỉ báng chăng?

Tế Phật: Ngày nay tinh thần phổ hóa đạo pháp của Thánh Hiền Đường chí công vô tư, ra sức hòa giải tôn giáo xã hội đồng thời cũng là phương thức phổ biến đạo lí của thầy trò ta. Do đó mình càng phải phát triển đường lối giáo hóa đầy ý nghĩa chân thật này, khi sứ mệnh thành công tự vẫn lương tâm hẳn là không thẹn, gắng hết sức làm. Nếu như có một tôn giáo nào đó vì ích kỉ hẹp hòi không chịu dễ dàng dung nạp kẻ khác tiến vào mảnh vườn tu của mình thì làm sao gọi là bác ái rộng lượng được, há chẳng khẩu thiện mà tâm chẳng thiện sao, để rồi chỉ tự chuốc lấy sự thấp hèn xấu xa mà thôi vậy.

Thế mới hay, thời xưa vì sự giao thông không thuận tiện nước này nước kia cách trở, ngày nay việc đi lại hết sức dễ dàng, việc truyền thông tin tức càng mau chóng tiện lợi. Do đó chỉ tại một số nhà truyền giáo, truyền pháp không giúp đệ tử hấp thụ nổi, nên họ chẳng chịu tu trì, cũng có một số nhỏ mưu đồ lợi lộc, hoặc dẫn dụ kẻ khác sùng thượng mình nên mới xảy ra tình trạng trên. Như hiện nay nhà Phật thường dẫn chứng: “Tức tâm tức Phật” “Thị tâm thị Phật” (*Tâm là Phật*) thế mới biết mỗi người đều có Phật tính, chứ chẳng phải chỉ có những người khoác áo thầy tu mới có Phật tính, không phải chỉ những ai được mặc áo tôn giáo mới được kính nể, bởi vậy chỉ cần có quyết tâm tin tưởng mà thôi. Kẻ đã tiêu cực thì cho dù có được khoác áo tôn giáo đi nữa họ cũng vẫn cứ tiêu cực vì thế tôn giáo có hay ho sáng láng cách mấy cũng trở thành vô nghĩa. Tôn giáo được

sáng lập vốn là để thương yêu loài người, nếu như từ bỏ tôn chỉ đó tức là đẩy tôn giáo tới chỗ mông lung huyền hoặc, chắc chắn, sẽ bị người ta chỉ trích và xa lìa, cho nên tôn giáo phải tay liền tay, tâm liền tâm, nếu như quan niệm ngoài ta ra đều là ngoại đạo; ngoài tôn giáo của ta ra không có tôn giáo nào bằng, thì càng khiến người ta hoài nghi mất tin tưởng, hoặc càng đẩy người ta tới chỗ u mê cuồng tín mà thôi. Do đó, đức Khổng có dạy rằng: “Đạo không hành, ta đã biết rõ! Kẻ trí thì quá mức, kẻ ngu thì chẳng tới (*Đạo chi bất hành dã, ngô tri chi hĩ! Tri giả quá chi, ngu giả bất cập dã. Đạo chi bất minh dã, ngô tri chi hĩ! Hiền dã quá chi, ngu giả bất cập dã*). Và ngài còn dạy thêm song cũng cùng một ý như trên: “Biết thì cho là biết, không biết thì cho là không biết” (*Tri chi vi tri chi, bất tri vi bất tri*) có hiểu được như thế mới thật là biết vậy. Việc học đạo là việc bình thường của mọi người, chớ tự cho đạo giáo của mình là cao hơn hết, nếu như có mặc cảm tự tôn như thế thì quả là bệnh hoạn quá rồi, phản bội hẳn tinh thần nguyên thủy của đấng giáo chủ lúc sinh thời răn dạy.

Thái Sinh: Thừa ân sư dạy rất đúng, tinh thần cứu đời của đức Ki-Tô quả là tấm gương vĩ đại để loài người noi theo, tin tưởng rằng những tín đồ giàu đức tin nơi Chúa thì đều có lòng vị tha bác ái vô biên.

Tế Phật: Trò ngoan đã giải trừ được hết những chướng ngại trong tâm, giờ đây thầy trò ta hãy bắt đầu cuộc hành trình.

Thái Sinh: Thưa ân sư, con đã sửa soạn xong, kính mời thầy lên đường.

Tế Phật: Đã tới nơi, Thái Sinh hãy tạm nán lại trên đài sen, đợi thầy niệm chân ngôn để vị tu sĩ ở trong chung cư cao bốn tầng kia xuất hồn luận đạo với con.

Thái Sinh: Thưa vâng, có phải là vị trung niên đang đọc sách trong phòng kia không?

Tế Phật: Đúng đấy.

Thái Sinh: Thưa bên cạnh vị đó con thấy có một vị phụ nữ cùng một đứa nhỏ đang ngồi xem truyền hình, con sợ rằng sẽ quấy rầy họ.

Tế Phật: Chỉ khiến tu sĩ đó gục đầu trên bàn nghỉ ngơi ít phút mà thôi.

Thái Sinh: Thưa hay lắm, con làm sao hiểu rõ được pháp lực của ân sư.

(Sau khi Tế Phật niệm chân ngôn, vị tu sĩ đang ngồi đọc sách tự nhiên như kẻ ngái ngủ, miệng ngáp mấy cái, rồi đầu gục trên bàn, hôn vìa mê đi)... Pháp lực của ân sư quả là vi diệu vô biên. *(Lúc này vị tu sĩ đó giống hệt như đang ngủ say, nguyên linh nhẹ nhàng bay tới trước Tế Phật).*

Thiện Sĩ: Thưa, thánh linh phía trước từ đâu tới?

Tế Phật: Tôi là Phật Sống Tế Công, bữa nay vì trước tác sách Nhân Gian Du Ký nên đã niệm chân ngôn để vị xuất hồn tới đây trong giây lát.

Thiện Sĩ: A, thì ra nguyên nhân là Phật Sống Tế Công tới. Xin kính chào ngài.

Tế Phật: Miễn lễ, hi vọng vị có thể đem hết sở học của mình ra đóng góp vào sách Nhân Gian Du Ký.

Thiện Sĩ: Thưa hay lắm, song tiếc rằng công trình nghiên cứu Thánh kinh chưa thật sâu xa, nhưng cũng may là được thấm nhuần tinh thần cứu đời của Chúa Ki-Tô từ tấm bé, nên bữa nay nếu như được hỏi về căn bản giáo lí cũng xin tận tâm trình bày.

Tế Phậ: Hiện thời nguyên linh của con đang được thầy gia hộ, con hãy cứ bắt đầu cuộc vấn đạo đi.

Thái Sinh: Xin vâng lệnh... Thưa, Ki-Tô giáo là nổi danh về tinh thần bác ái cứu đời, hẳn là ngài thấu tỏ hơn ai hết về vấn đề này, vậy kính xin ngài chỉ dạy thêm cho.

Thiện Sĩ: Được lắm, Ki Tô giáo lấy tinh thần bác ái khoan dung làm tôn chỉ, tôi thiết nghĩ vấn đề quan trọng nhất của con người là đức tin và sự bình đẳng, nếu có được hai đức tính trên thì mọi sự bất bình đều giải quyết dễ dàng. Chỉ cần con người cảm ứng được với đấng thiêng liêng, tâm linh tự nhiên đạt tới trạng thái ấm áp yên vui, hết mọi phiền muộn khô héo. Sẽ không còn tính gian tham, giận dữ, khổ sở cúi đầu, mà tìm lại được cảnh đời hạnh phúc nơi vườn lạc thú sẵn có của chính mình, do đó sẵn sàng đem sinh mệnh ra dâng hiến không một mảy may nuối tiếc, để bảo vệ tín ngưỡng cho dù phải “tuần đạo” nghĩa là chết vì đạo mà lòng vẫn chẳng hề đau khổ oán hờn. Bởi vậy mỗi hơi thở người ta đều cảm nhận được trọn vẹn dững khí thiêng liêng cùng đức tin cao cả.

Bề trên luôn luôn muốn chúng ta dững cảm đứng lên, ngọn lửa thiêng đốt cháy sinh mệnh sẽ thấp sáng

cùng sưởi ấm cõi đời tối tăm giá lạnh. Đấng thiêng liêng còn muốn chúng ta đem trái tim hồng của mình ra tưới mát cho những tâm hồn đọa lạc héo úa, để họ cũng được an hưởng niềm vui như chúng ta. Cho nên, kẻ có tình yêu thương, có Phật tính trong tâm, sẽ chẳng quá vì cái ta riêng tư mà đánh mất hồn tính cùng thần trí, có thể cảm thông được với đấng trọn lành. Chớ vì ham hưởng thụ mà giam hãm tâm linh của mình bởi vạ đoạn đường tương lai sáng sủa ở ngay trước mắt chúng ta, đang chờ đón chúng ta, đợi chúng ta đi trên đó bằng đôi chân mạnh mẽ hiền ngang, bằng thần trí vững vàng, ắt hẳn chúng ta sẽ vĩnh viễn được ơn trên che chở.

Tôi hi vọng những ai còn hoang mang hãy mau mở từng cánh cửa hoài nghi đang khép kín, để bước đi trên nẻo đường đức tin rộng mở, bao nhiêu tội lỗi trần gian sẽ được bề trên rửa sạch, bao nhiêu sai lầm sẽ được ơn trên tha thứ hết.

Thái Sinh: Lời dạy của ngài rung động tơ tình cảm kích lòng người quá đỗi, như nguồn nước ấm chảy vào hồ băng giá, như làn ánh sáng tuôn tràn mặt đất, xua tan bóng tối cùng âm khí nặng nề, khói mây tan loãng. Tin rằng những lời chỉ dạy chân thành đích xác vừa rồi chắc chắn sẽ giúp mọi người cảm nhận được đức tin và dũng khí chân thật, khiến mọi kẻ tuyệt vọng đang thoi thóp được sống lại cuộc đời tin yêu hạnh phúc, giúp kẻ học đạo có được tinh thần can đảm hăng say đạt được mục đích mong cầu, cùng thiết tha phát huy sức mạnh thiêng liêng của tình thương và bác ái.

Thiện Sĩ: Như quý đường đã trình bày trong Duyên Cách là chủ tịch của quý đường là ngài Khuru tiên sinh đã phải trải qua biết bao khó khăn gian khổ mới xây dựng nổi tòa Thánh Hiền Đường há chẳng phải là nhờ tinh thần can đảm vô biên hay sao.

Thái Sinh: Quả đúng như vậy, trước đây mấy hôm tờ nhật báo Trung Hoa đã đăng tải để phổ biến và khích lệ.

Thiện Sĩ: Thật đáng tiếc, tôi không theo dõi nhật báo Trung Hoa, nên không được rõ nội dung, song tôi cũng nghe nói vị xã trưởng của quý xã đã hoàn thành được trách nhiệm phục vụ xã hội với kết quả vô cùng tốt đẹp, công đức hết sức lớn lao, quả là khiến mọi người khâm phục.

(Lúc này có một vị thiếu nhi, chạy tới bên Thiện Sĩ gọi “ba, ba” liền bị một phụ nữ trạc tuổi trung niên nắm lấy tay kéo lại và nói “Ba con mệt nhọc để ba nghỉ một chút, con không được tới quấy rầy”. Tề Phật đã muốn an thần định phách cho Thiện Sĩ song lại thôi).

Thái Sinh: Tôi có nhận được một bức thư hỏi thăm sức khỏe của một người cháu ngoại, trong thư có một câu chúc lành là “Dĩ mã nội lợi”. Vậy xin hỏi ý nghĩa thế nào?

Thiện Sĩ: “Dĩ mã nội lợi” có nghĩa là “Chúa ở cùng con”.

Thái Sinh: Xin giải thích thêm.

Thiện Sĩ: Bởi lẽ khi đức bà Maria hoài thai, nhà tiên tri dự đoán rằng bào thai đó là đức Thánh Linh giáng thế, là Chúa Ki-Tô cứu đời, nên họ tôn vinh ngài là “Dĩ mã

nội lợi” nghĩa là Chúa ở cùng con, và cũng có thể hiểu là mọi người đều được ở cùng ngài, được chia sẻ Thánh Linh Thượng Đế, bởi vậy mọi người phải luôn luôn giữ gìn tâm linh sao cho được trọn lành để được ở chung cùng ngài mãi mãi.

Thái Sinh: Thừa thì ra nguyên lai là như vậy... Bấm còn trên biểu ngữ thường treo có thấy đề rằng: “Ta là đường đi, là chân lí, là sự sống; nếu tin ta ắt được cứu chuộc”. Vậy thừa có phải những lời Chúa dạy đó rất thâm sâu không? Những kẻ nông cạn chắc hẳn sẽ chẳng hiểu nổi.

Thiện Sĩ: Cho ý nghĩa của câu nói đó thâm sâu là bởi đã đem sự khôn ngoan của lí trí ra phân tích.

Thái Sinh: Thừa thật là mắc cỡ, song vì đã mạo muội viết sách để phổ truyền mà lại giảng lí đạo chẳng thông, vậy kính xin mục sư chỉ giáo.

Thiện Sĩ: A ha, Thái Sinh chớ quá khiêm nhường.

Thái Sinh: Thừa có phải Chúa nói: “Chỉ có một con đường” cũng giống như Phật nói: “Chẳng có hai pháp môn”; “tự ngã” chẳng có hai, mỗi người chỉ có một “chân ngã” (*là tính Phật*); noi theo “chân ngã” tức Phật tính thì đó cũng là “con đường” vậy.

Thiện Sĩ: Ha ha, quả là siêu việt quả là huyền diệu, huyền diệu, thật chẳng thẹn với danh nghĩa Thánh Hiền Đường.

Thái Sinh: Xin cảm tạ Chúa đã ban ân, nên mới được vinh hạnh lãnh hội được chân lí cao siêu... Thừa, còn câu Chúa dạy: “Phải thương yêu kẻ thù của ta” ý nghĩa thế nào?

Thiện Sĩ: Thượng Đế dạy chúng ta: “Nếu bị người hành hạ con không được báo thù, giả sử có kẻ tát má này, con hãy chìa má kia cho họ. Có kẻ đang muốn đoạt áo con, con hãy khăng khái cởi áo ra và đưa cho họ. Nếu như có kẻ bắt con phải đi một dặm đường con hãy vui vẻ đi hai dặm”.

Thái Sinh: Dẫn chứng cũng đã tạm đủ, nếu như mọi người đều tuân theo lời dạy của Thượng Đế thì trần gian ắt hẳn sẽ trở thành thiên đàng. Các tôn giáo sẽ không phỉ báng, khinh khi nhau, lòng người cũng chẳng ghét bỏ nhau.

Thiện Sĩ: Sở dĩ con người không làm theo lời Thượng Đế dạy là bởi lẽ vốn sống tại thiên đàng, song vì bị ngoại duyên dụ dỗ mê hoặc nên đã đem tâm nguyên linh của mình mà chôn vùi nơi địa ngục, cho nên con người phải nghĩ tới việc trở về sống bên Thượng Đế, vậy hãy mau xưng tội cùng cầu xin ơn trên tha thứ để linh hồn chóng được cứu chuộc.

Thái Sinh: Thưa cách xưng tội cùng cầu xin ơn trên tha thứ phải theo hình thức như thế nào?

Thiện Sĩ: Cầu xin ơn trên tha thứ không bó buộc phải theo đúng một hình thức lễ lạy nào nhất định hết, chỉ cần đem tâm dạ chí thành, cùng trái tim chất chứa những điều muốn nói thật tình dâng hiến Thượng Đế, thì đó cũng là một cách đánh lễ bề trên rồi vậy.

Thái Sinh: Thưa, nếu như muốn cầu xin thì lời nguyện sẽ như thế nào?

Thiện Sĩ: Có thể đọc lời nguyện như sau: “Kính lạy đấng Cha Trời, xin tha thứ cho con, rửa sạch lỗi lầm của con, con sẽ dốc tâm thành kính theo Ngài, vượt bụi bặm tới nguồn ánh sáng, con sẽ đem tình thương cảm hóa tha nhân, đem lòng nhân cứu giúp người đời. Lạy Chúa, con nguyện cầu được mãi mãi gần ngài. A men”.

Thái Sinh: Thưa hay lắm, ánh sáng của đức Thánh linh đã chiếu ngời tâm linh kẻ hèn ngu này. Song còn hai tiếng A men ý nghĩa ra sao?

Thiện Sĩ: Có nghĩa là “Lòng xin nguyện như vậy”.

Tế Phật: Hay lắm, đêm nay đã khuya, có lẽ nên kết thúc cuộc vấn đạo tại đây, hãy đợi tôi niệm chân ngôn để vị được an hồn định phách. *(Lúc này gặp pháp lực của Tế Phật, Thiện Sĩ dần dần tỉnh thức).*

Tạm ngưng cuộc vấn du, Thái Sinh mau lên đài sen.

Thái Sinh: Thưa vâng, con đã sẵn sàng, kính mời ân sư lên đường.

Tế Phật: Đã tới Thánh Hiền Đường, Thái Sinh xuống đài sen, hồn phách nhập thể xác.



Hồi Mười Bảy

**DO ĐÀN CƠ HỎI ĐÀN CƠ THUẬT RÕ LỄ TRỜI
CÀNG CẦU LÍ CÀNG TỐI LÍ SỰ THẬT ĐÁNG BUỒN**

Phật Sóng Tế Công

Giáng ngày 23 tháng 3, năm Nhâm Tuất (1982)

Thơ

*Giáo hóa chúng sinh như sơn đấng
Ngũ phân nhiệt độ nam cứu chèo
Đạo giá từ hàng phi nhị bí
Nhất mạch vĩnh trường quý hữu hằng.*

Dịch

Dạy người khó tựa vượt non cao
Chẳng dám hi sinh cứu được nào
Thuyền Phật há đem cho trẻ giỡn
Thả dòng trường cứu quý là bao.

Tế Phật: Kể truyền pháp, dạy đạo phải có đức tin tuyệt đối, cùng tinh thần phục vụ hi sinh cao độ, mới mong giúp hành giả ban pháp cứu đời thành công, còn nếu như thiếu lòng nhiệt thành thì làm sao có thể hướng dẫn được lòng người hướng về đường chính? Thậm chí có lắm kẻ hàng ngày lớn tiếng bàn về việc tu đạo, đóng

cửa tạo xe, miệng nói tâm chẳng hành, lòng dạ hẹp hòi mở miệng nói đại từ bi, theo như ta thấy thì toàn là nói dối mà thôi, họ chẳng rõ tinh thần nhập cửa Thánh, tu Thánh đạo; hàng ngày họ chỉ cầu Thần Thánh ban ơn, chỉ rõ bần mê, hoặc hỏi về nhân quả, nếu tu đạo như vậy, đương nhiên một kẻ phàm phu, đối với tâm linh của mình hoàn toàn vô ích, bỏ hình bắt bóng, tự mình đi lạc đường để rồi lìa xa đạo lớn.

Thế mới biết tu đạo là việc vĩnh cửu, nếu như lấy sự huyền hoặc mong lung mê hoặc lòng người đều là đạo nhất thời, chẳng phải đạo trường cửu. Ngày nay Thánh Hiền Đường giữ sứ mệnh phổ hóa thế đạo song thế gian biến đổi quá nhiều nên phải giải quyết vấn đề từ căn bản, để giúp mọi người tu tâm sửa tính có hiệu quả một cách mau lẹ, và sớm minh tâm kiến tính cùng tự tu tự độ.

Do đó, việc hoằng dương đạo pháp của Thánh Hiền Đường hiện nay được Thánh Thần Tiên Phật tận tình giúp đỡ, chư vị không ngại khó khăn gian khổ quyết tâm nâng cao trí tuệ giác ngộ của người tu đạo. Nếu như kẻ tu đạo mà không tu, không giác ngộ thì đạo hóa ra vô ích, chỉ say mê cái vỏ bề ngoài, còn đối với việc tu đạo chỉ là giả dối mà thôi.

Thái Sinh: Thưa, tác lòng tha thiết của ân sư thật quả đúng, cách tu đạo ngày nay có kẻ thích tìm hiểu về cơ tạo hóa, có kẻ ưa hiển hóa, tới nỗi đạo tràng ồn ào náo nhiệt như cảnh chợ đêm, theo như con nghĩ người ta sẽ mĩa mai là: “Khói nhang nghi ngút lấm đấy”.

Tế Phậ: Trò ngoan nhận xét rất đúng, song liệu con có thể biến đạo tràng thành cảnh chợ đêm như vậy không?

Thái Sinh: Ha ha, là khách đạo chân tu sợ rằng sẽ như chim én, cố gắng bay cũng sẽ phí sức mà thôi.

Tế Phậ: Ha ha, quả nhiên trí tuệ trò ngoan sáng suốt, chúng ta không chỉ bàn luận suông, mà còn phải lo viết sách.

Thái Sinh: Thưa vâng, con đã lên đài sen, kính mời ân sư lên đường.

Tế Phậ: Đã tới nơi.

Thái Sinh: Thưa ân sư, phía trước có một luồng hào quang, xung phá chín tầng trời, ô! Nguyên lai vì đàn cơ làm cách nào mà có thể hòa hợp một cách khéo đến như thế, trong Thánh Hiền Đường đang bày đàn cơ để phát huy đạo giáo. A, a! Bình thời trò ngu thường ngồi đàn cơ để nhiều người khác quan sát, bữa nay lại được quan sát người khác ngồi đàn cơ, người trên đàn trở thành kẻ dưới đàn thật là vi diệu.

Tế Phậ: Hiện tại có Thần Thánh tới nghênh tiếp, trò ngoan hãy mau chỉnh tề y phục, chẳng thể thất lễ.

Thái Sinh: Xin tuân lệnh.

(Lúc này vị phó chủ tịch Thánh Đường Huyền Thiên Thượng Đế đã tới nghênh tiếp).

Phó Chủ Tịch: Hoan nghênh Tế Phậ đã hướng dẫn Thái Sinh tới thăm, xin mời vào khách đường ngồi nghỉ.

Tế Phật: Quý đường đang cầu đàn cơ giáng bút vô cùng bận rộn, xin đạo huynh chớ quá hậu lễ đối với chúng tôi như vậy.

Phó Chủ Tịch: Nhưng thưa, Tế Phật và Thái Sinh vì viết sách Nhân Gian Du Kí, ngàn dặm bôn ba không quản gian lao, tinh thần hi sinh đó quả là đáng khâm phục bội phần, bữa nay lại hướng dẫn Thái Sinh tới đây quả là vinh hạnh cho tệt đường lắm lắm.

Thái Sinh: Cảm tạ Ân Chủ đã quá thương, xong quả là đảm đương không nổi, trách nhiệm hiện tại của kẻ hậu sinh gian khổ thật chẳng thể nào tả hết, bữa nay được mục kích cách quý đường thực hiện đàn cơ mới rõ Thần Thánh độ chúng sinh còn gian khổ hơn.

Phó Chủ Tịch: Ha ha, đó là trách nhiệm của bản đường.

Tế Phật: Này trò ngoan, thầy trò mình hãy vào trong khách đường.

(Lúc này Tế Phật cùng Thái Sinh tiến vào trong khách đường, được các Thần Thánh trong thánh đường nhiệt liệt hoan nghênh. Vị giữ việc ghi lễ trong Thánh Đường cũng vội vàng dâng hoa quả, trà ngon thiết đãi, Tế Phật cùng chư Thần Thánh hàn huyên vui vẻ với nhau).

Thái Sinh: Được gặp tu sĩ của quý đường phần lớn là những vị cao niên tiền bối, đạo căn chắc hẳn là thâm hậu.

Phó Chủ Tịch: Ha ha, chỉ là “lão tu sĩ”, chẳng phải là “lão tiền bối”.

Thái Sinh: Ân chủ thật quá khiêm nhường, rõ ràng là “lão tiền bối” nhưng lại chỉ nhận là “lão tu sĩ”.

Phó Chủ Tịch: Chư vị trẻ tuổi của Thánh Hiền Đường tích cực phổ biến đạo lí, đã lập được kì công mới được người đời khâm phục.

Thái Sinh: Tuổi trẻ đạo căn nông, chẳng thể bằng tuổi cao đạo căn sâu vì kiên định trì chí tu đạo.

Phó Chủ Tịch: Việc này chẳng thể bàn luận suông, nếu như Thái Sinh không tin, tôi xin mời đi thăm các đạo sinh của tệ đường để rõ sự tu hành của họ.

Thái Sinh: Thưa, được như vậy thì hay quá, xin mời đi thăm.

(Huyền Thiên Thượng Đế và Thái Sinh cùng cưỡi xe mây rời Thánh Đường).

Phó Chủ Tịch: Thái Sinh, hãy nhìn vị trung niên bị chỉnh huấn, trước đây vị đó hết sức có đạo tâm, thường xuất tiền, xuất lực cúng dường cửa Thánh song năm ngoái đây sự nghiệp đổ vỡ vì bị khách hàng ký nhiều chi phiếu không tiền bảo chứng liền oán Thần oán Thánh không thiêng. Hiện tại không những không khuyến khích kẻ khác tu thiện, lại còn lớn tiếng tuyên bố: “Thời đại khoa học, không có Thần Thánh không có ma quỷ”. Ngay cả cha mẹ cũng không kính nể, tạo nghiệp quá nhiều.

Thái Sinh: Ôi! Quả là chẳng minh lẽ đạo.

Phó Chủ Tịch: Sở dĩ người tu đạo cầu hiển hóa, hoặc cầu huyền cơ, tâm tính phần lớn còn u mê không thể tự

tu tự độ, bữa nay vị trung niên này chính là người không tự tin, tự lập được.

Thái Sinh: Thưa ân chủ dạy rất phải.

Phó Chủ Tịch: Thái Sinh thấy bữa nay khắp nơi ồn ào náo nhiệt có nhớ là lễ chúc mừng ai không?

Thái Sinh: Chắc là lễ chúc mừng thánh đản Thánh Mẫu trên trời.

Phó Chủ Tịch: Đúng, hiện nay người đời kính thờ Thánh Mẫu trên trời bằng cách không lấy hành động cứu đời chân thật mà lại lấy sự rượu thịt ê hề, ăn nhậu no nê để bày tỏ sự tôn kính quả sai một li đi một dặm, chẳng hiểu ngày nào chúng sinh mới tỉnh ngộ...

(Phó chủ tịch Huyền Thiên Thượng Đế lại phát hiện ra một người).

Phó Chủ Tịch: Vị trung niên bần đồ trắng ngồi trước bàn ăn có tính ham uống rượu, thân thể vốn không được khỏe mạnh hiện tại lại không biết tiết chế, một sớm hủy hoại thân tâm nên tới Thánh Hiền Đường cầu thuốc chữa.

Thái Sinh: Ha ha, một mặt uống thuốc độc, một mặt uống thuốc giải, chẳng uống thuốc độc, chẳng cần thuốc giải.

Phó Chủ Tịch: Chúng sinh ngu si, lao đầu xuống hố thăm vực sâu, Thần Thánh cũng khó cứu nổi, trừ khi tự giác ngộ mới tránh khỏi mà thôi.

Thái Sinh: Thưa quả đúng như vậy.

(Phó Chủ Tịch lại hướng dẫn Thái Sinh tới thăm một khu khác).

Phó Chủ Tịch: Phía trước là nhà của một giám đốc công ti thương mại, người này vốn giàu tâm đạo, song vì công việc làm ăn phát đạt, kiếm được quá nhiều tiền, liền lấy vợ bé mua nhà đẹp cho ở, lại còn thường lui tới cao lầu tửu điểm cùng vũ trường.

Thái Sinh: Ha ha, tửu gia coi là đạo tràng, vũ trường xem như đàn cơ, có lẽ vị đó đang bị khảo đảo vì đạo chẳng?

Phó Chủ Tịch: Việc đó đều do cơ trời, chẳng thể tìm hiểu nổi, chỉ biết chắc chắn bị họa phước nhân quả báo ứng. Còn như hoàn cảnh vừa rồi, có thể là bị học bài, và nếu như vậy thì hẳn sẽ còn bị khảo đảo hoài hoài, nghịch cảnh khảo đảo, tiền của khảo đảo, một lời chẳng thể kể hết, song nếu như một kẻ tu đạo thì chỉ cần kiên định tín tâm, nhiệt thành tinh tiến không mỗi mết, tự nhiên Thánh Thần sẽ ngầm giúp đỡ, nhất định sẽ phá bỏ được tất cả chướng ngại vật.

Thái Sinh: Trong lúc bị trả bài, bị khảo đảo Thần Thánh có ngầm giúp đỡ không?

Phó Chủ Tịch: Có chứ, song Thần Thánh khó cứu độ kẻ nghiệp quả quá nặng, kẻ tu đạo nếu như không phải là người chân thành thực hành pháp, thì Tiên Phật chẳng thể giúp đỡ nổi.

Thái Sinh: Người tu đạo có tiền duyên nghiệp chướng chẳng?

Phó Chủ Tịch: Đúng vậy, người tu đạo, phần lớn bị chi phối nhân quả kiếp trước, nếu như ngày xưa gieo nhân tốt, như một kẻ chưa bước vào cửa đạo, chưa tu

Thánh đạo, song ngẫu nhiên gặp cơ hội tốt như bắt gặp sách hay, gặp cửa đạo, gặp đàn cơ liền chợt cảm thấy ngay là mình đã được trở lại làng xưa chốn cũ vô cùng thân thiết. Còn nếu như không có nhân duyên tốt, tự nhiên nhân lực hướng về tu đạo rất yếu ớt, nên kinh Phật có nói: “Mưa trời tuy lớn, song cỏ không rễ chẳng thể thấm nhuần; pháp Phật tuy rộng mà khó độ kẻ vô duyên” (*Thiên vũ tuy đại, bất nhuận vô căn chi thảo; Phật pháp tuy quảng, nan độ vô duyên chi nhân*) đã chứng thực quá rõ ràng.

Thái Sinh: Nhưng chúng sinh đều có Phật tính.

Phó Chủ Tịch: Đúng vậy, song Phật tính của chúng sinh có kẻ rễ sâu, có kẻ rễ nông, vì thế nếu là người nghiệp chướng oan khiên nhiều thì rất khó được độ đời này.

Thái Sinh: Thưa đích xác lắm.

Phó Chủ Tịch: Thôi tạm ngưng cuộc đàm đạo tại đây, chúng ta chuẩn bị trở về.

Thái Sinh: Thưa vâng.

(Phó Chủ Tịch và Thái Sinh cùng cười xe mây trở về... lúc này Thái Sinh đang xuống xe).

Tế Phật: Cảm tưởng của trò ngoan lúc đi thăm viếng thế nào?

Thái Sinh: A, tửu sắc tiền của khiến người ta tham, khiến trí u mê, che mờ bản tính, trở thành kẻ bất nhân vô nghĩa.

Tế Phật: Sở dĩ trò ngoan hiện giờ nghèo, song nghèo mà vẫn biết đủ mới còn đạo tâm, nếu như không biết

đủ tức là mê tâm. Hơn nữa lại là người được ngồi trên đàn cơ thì chắc chắn lúc bình thường phải có tiết tháo, không tự cao tự đại, bởi vì danh vọng, địa vị, tiền tài, tâm dục như sóng to biển lớn, luôn luôn muốn nhận chìm bản tính của người tu, cho nên trò ngoan phải luôn luôn bảo trì đức tính sẵn có đó.

Thái Sinh: Thưa lời dạy của ân sư con xin ghi lòng tạc dạ trọn đời.

Tế Phật: Hay, bữa nay tạm ngưng việc viết sách tại đây, thầy trò mình chuẩn bị trở lại Thánh Hiền Đường.

(Tế Phật chào từ biệt, Chủ Tịch cùng Thần Thánh đưa tiễn, Tế Phật cùng Thái Sinh lên đài sen bay mau).

Tế Phật: Đã về tới Thánh Hiền Đường, Thái Sinh xuống đài sen, hồn phách nhập thể xác.



Hồi Mười Tám

*CHÍN ĐÁNH MƯỜI THUA,
KHÔNG ĐÁNH KHÔNG THUA LÀ TỐT NHẤT
SỬA TÍNH TU THÂN,
GIỮ MÌNH CẦN THẬN ĐỂ PHÒNG NGỪA*

Phật Sống Tế Công
Giáng ngày 6 tháng 4 năm Nhâm Tuất (1982)

Thơ

*Tài bảo chi quý chú tính trung
Mê trọc ngoại vật chân nhân thường
Luân hồi bất diệt tượng cực giới
Tái hồi khủng trì đạo nan phùng.*

Dịch

Lòng tham tiền bạc mãi không nguôi
Vật chất chạy theo tính mọi người
Muôn kiếp luân hồi không thể dứt
Hồi tâm chậm trễ đạo xa rời.

Tế Phật: Của cải tiền bạc người người đều tham, người người đều tranh song chỉ là tham lam, tranh giành cái giả. Họ chẳng hề biết tới của cải châu báu thật có của

chính mình ở tại trong tâm mới có thể tìm thấy và chiếm hữu nổi mà thôi.

Người đời nay, của cải châu báu quý giá thật của chính mình không biết quý trọng nên dần dần đánh mất đi, để rồi lấy của cải châu báu giả là tạo thêm tội, mang thêm nghiệp, chịu trầm luân khổ hải, đã không hiểu biết, không giác ngộ mà còn lấy làm sung sướng hãnh diện.

Ôi! Chúng sinh, chúng sinh, đợi tới phút nhắm mắt tắt hơi có đem bạc vàng tiền của ra cũng khó đổi được chân thân quý báu, có hối cũng chậm rồi. Do đó, lúc sống phải biết mở rộng cửa lòng tiếp nhận lời dạy của chư Tiên Thánh Phật, không được tự mãn là mình đã thông suốt lẽ trời, để rồi che mờ mất bản tính, tuệ căn, bỏ mất đạo lớn.

Thái Sinh: Thừa lời dạy của ân sư, trò ngu tai nghe, lòng cảm kích vô biên, người đời nay tranh sống giành chết, chiếm đoạt lợi lộc, chỉ có kẻ giác ngộ vượt được sinh tử mới có thể sáng lẽ đạo mà hóa độ được chúng sinh thôi.

Tế Phật: Do đó, kẻ mê tham tài tham vật, giành hưởng vinh hoa, há chẳng rõ kẻ bị nhiễm tính phù hoa, cuối cùng sẽ bị phù hoa làm cho điêu đứng khổ sở, người giác ngộ đổ mồ hôi, máu mủ để tẩy rửa tội lỗi của chúng sinh, cuối cùng rửa sạch tội mình, tự tính thanh tịnh, tiêu dao cõi Phật. Hai bên khác nhau tại đó.

Thái Sinh: Thật là chí lí, do đó chúng sinh cho tu đạo là khổ, là ngu; người giác ngộ cho chúng sinh không tu đạo là khổ, là ngu.

Tế Phật: Trò ngoan nhận xét rất đúng, thôi thầy trò mình hãy bắt đầu cuộc đạo thăm cõi nhân gian.

Thái Sinh: Thưa vâng, con đã lên đài sen, kính mời ân sư khởi hành.

Tế Phật: Đã tới nơi.

Thái Sinh: Phía trước là cả một vùng độc khí, nguyên do tại đó có sông bài, ha ha, xin ân sư hướng dẫn con tới đó để con học đánh bài.

Tế Phật: Thầy không tin rằng con sẽ học nổi.

Thái Sinh: Xin ân sư chỉ dẫn cho con.

Tế Phật: Ha ha, làm sao thầy có thể dạy con đánh bạc đánh bài nổi. Tục ngữ nói: “Mười đánh chín mất” song kì thực phải nói: “Chín đánh mười mất” mới chính xác, nghĩa là đánh bài đánh bạc cuối cùng chỉ có một kẻ thắng nên họ mới mở sông bài, kẻ chứa bài chứa bạc, tuy được tiền được bạc song mất đạo đức, bị pháp luật bắt bớ tù đày. Do đó, chứ nghĩ đánh bài đánh bạc chỉ mất tiền, hay không đánh không mất, mà là mất luôn cả pháp bảo tốt lành.

Thái Sinh: Ha ha, chẳng lạ gì chúng sinh xưng tụng ân sư là Phật Sống, không đánh không thua, đó là thuật thắng vô cùng cao minh. Huống nữa tiền bạc là tiền bất nghĩa, nên chỉ để hoang phí nơi chốn lầu xanh tửu điểm, do đó thất nhân, thất nghĩa, cuối cùng người và của đều mất cả hai.

Tế Phật: Vậy con có muốn học hay không?

Thái Sinh: Đương nhiên con không học.

Tế Phật: Ha ha, con đã từng thắng bài rồi vậy.

Thái Sinh: Ha ha, thầy dạy rất phải... Nhìn cảnh sòng bài lộng lẫy, có gái đẹp rót rượu, châm thuốc dâng cho khách, khách nhâm nhi hít hà sung sướng mê tơi, con bực cứ vậy mà say sưa dốc túi, kẻ cầm cái lại luôn luôn mỉm cười vui vẻ mời mọc.

Tế Phật: Kẻ đánh bài gian lận mỉm cười như vậy để cho người ta cảm tưởng y là kẻ hiền lành chân thật như hoa, không còn để ý đến mánh khóe xảo trá của hắn, song làm sao có thể so sánh nổi vẻ chân thật đẹp đẽ của hoa.

Thái Sinh: Sự tỉ dụ của ân sư thật là siêu diệu, con nghĩ xã hội ngày nay suy đồi, án mạng cướp bóc ngày mỗi nhiều, sự kiện này có quan hệ gì tới việc đánh bài đánh bạc không?

Tế Phật: Một người chỉ nghĩ tới việc cướp đoạt thì tàn nhẫn chẳng khác gì kẻ cầm dao giết cha mẹ.

Thái Sinh: Thưa, như vậy nghĩa là thế nào?

Tế Phật: Kẻ cướp đoạt phải lãnh hình phạt rất nặng ở cả cõi dương lẫn cõi âm, cha mẹ khi hay được đau đớn như bị dao cắt, sống không nổi.

Thái Sinh: Thưa ân sư, quả đúng như vậy, nhưng tại sao người ta đã biết cái hại của sự bài bạc là như thế nào, mà người ta vẫn lao đầu vào để cuộc đời bị chôn vùi.

Tế Phạt: Nguyên nhân của sự đánh bài đánh bạc đều do lòng tham dục mà ra, tham mãi không chán đến nỗi trở thành kẻ tham lam vô liêm sỉ. Khi thiếu tiền, ban đầu ăn trộm tiền và đồ vật của người thân trong nhà, hoặc vay chằng vay bừa tiền của bè bạn, tính xấu đó cứ ngày một tăng thêm tới lúc cao như núi, chủ nợ đòi gắt, con nợ dần dần quẩn trí giống như tên đồ tể say máu súc vật, để rồi trở thành phạm tội tày trời.

Thái Sinh: Quả là đáng sợ, lỗi nhỏ không tránh, tới lúc tội lớn khó cải, nên phải rất mực đề phòng, kẽ nứt không chút, để rồi nước càng rỉ càng lớn, trở thành đê vỡ gây nạn thủy tai, chẳng thể cứu vãn.

Tế Phạt: Người ta lúc nhỏ thường giống như trang giấy trắng, khi bị ô nhiễm ứ tạp, những bậc làm cha làm mẹ phải mau tẩy trừ, có một số cha mẹ đã không chịu dạy dỗ uốn nắn con mình đành hoang, lại còn dung túng những tính hư tật xấu của chúng để đến nỗi gây ra nhiều tội ác.

Đời nhà Thanh, có một kẻ bị kết án tử hình vì tội trộm cướp, lúc bị chém đầu, cố xin được uống một hớp sữa mẹ, lời yêu cầu được chấp thuận, song thật không thể tưởng tượng được là, tội phạm lại có thể cắn đứt đầu vú mẹ. Khi bị tra tấn để tìm hiểu lí do, tên cướp trả lời là: “Lúc còn nhỏ tôi có đi ăn trộm mang đồ vật về nhà, mẹ tôi biết song không những không can ngăn dạy dỗ tôi mà lại còn a tòng đem đồ đó giấu đi, gián tiếp khuyến khích tôi ngày càng đi sâu vào con đường tội

lỗi”. Tên cướp nói xong, người mẹ khóc nức, những ai chứng kiến cảnh đó lúc bấy giờ đều đau đớn vô cùng.

Thái Sinh: Quả là bất hạnh, song con thiết tưởng, nhiều thiếu niên hiện đang bắt đầu ham mê bài bạc, thì thân nhân hẳn là ước mong con mình sẽ sớm từ bỏ ham mê đó.

Tế Phạt: Đúng vậy, vị trung niên đang ngồi ở xó tường kia, theo như sổ số mệnh ghi thì đã có gia đình làm ăn khá giả, chỉ vì năm rồi giao du với bạn bè không cẩn thận, nên đã bị quyến rũ vào đường bài bạc, từ đó trở đi không thể bỏ được, cha mẹ thấy vậy lòng lo lắng khôn cùng, đứt ruột héo gan, vợ hiền trong nhà tha thiết ước mong chồng mình sớm hồi tâm đổi ý.

Thái Sinh: Thừa pháp của ân sư vô cùng siêu diệu, tại sao không cứu kẻ đó.

Tế Phạt: Tự gây nghiệp phải tự giải nghiệp, chỉ có tự cứu mình mới được thôi, còn không tự cứu thì chẳng ai có thể cứu mình được, tu đạo cũng giống hết như vậy, tự mình không tu làm sao thành đạo nổi, do đó người ta sau khi trả quả rồi mới có thể tỉnh ngộ nổi mà thôi.

Những kẻ ngờ ngáo không nơi nương tựa kia đều bị ma lực mê hoặc nên mới như vậy, ta rất đồng cảm thấy họ như thế.

Thái Sinh: Thừa, nghiệp chướng quả báo có quan hệ mật thiết với nhau không?

Tế Phạt: Con nói về nhân quả báo ứng, song có nói bằng tiếng nói của trái tim không?

Thái Sinh: Thừa có, giả dụ như kẻ uống rượu hút á phiện, một sớm phát giác thấy rằng mình vô cùng ham thích, kẻ ham thích đánh bạc cũng vậy, một sớm khám phá ra rằng mình vô cùng ham thích thì đó chẳng phải là nhân duyên đưa tới sao?

Tế Phât: Trò ngoan nói rất có lí, linh cảm thiêng liêng thật là vi diệu, sở dĩ một kẻ nghĩ rằng biến đổi được tật nghiệp của người như các tật tứ đồ tưởng, họ phải có công “định tĩnh” và “cách vật”, như Thần Tú nói: “Thân như cây bồ đề, tâm như đài gương sáng, luôn luôn cần lau chùi, chớ để bụi phủ mờ” (*Thân như bồ đề thụ, tâm như minh kính đài, thời thời cần phát thức, vật sử nhạ trần ai*). Đó là tâm tính kẻ bị nhiễm vật dục trước khi lo tu, bởi vậy phải luôn luôn lau chùi bụi trần mà mình bị nhiễm để cho tâm được trong trẻo sáng ngời. Còn Lục Tổ Huệ Năng, bản tính thanh tịnh, chẳng thể bị nhiễm thường sinh trí tuệ, nên nói: “Bồ đề vốn không cây, gương sáng cũng không đài, vốn chẳng có mây may, lấy đâu nhiễm bụi trần” (*Bồ đề bản vô thụ, minh kính diệc phi đài, bản lai vô bất vật, hà xứ nhạ trần ai*). Sở dĩ không bị nhiễm là “không mây may” nên “vốn thanh tịnh” do đó “không nhiễm trần”.

Kẻ mắc chứng tham dục mới cần diệt chứng tham, cần công phu định tĩnh, kẻ không có lòng tham dục lại càng cần phải công phu định tĩnh nhiều hơn để chế phục tâm vọng niệm.

Thái Sinh: Công phu định tĩnh để phòng ngừa, hậu họa có thể xảy ra, ví như những ai chưa từng ham bài

bạc rượu chè hút sách, có gắp rượu ngon, gái đẹp, sòng bài cũng không mấy may ảnh hưởng.

Tế Phật: Nhưng trong thế giới ống kính vạn hoa, giống như một cái ang bị nhiễm, ai có thể nhìn thấy sự trống không chẳng có “tử, sắc, tài, khí, ái, ó, dục”? Giữ cho tâm không bị nhiễm trước, đương nhiên phải đạt tới bản tính thanh tịnh, song kẻ đạt tới tâm cảnh này quả là quá hiếm ngoại trừ số ít người đại trí, đại huệ còn thực khó hành nổi, ngộ nổi.

Thái Sinh: Thưa ân sư quả đúng như vậy... Một số người ham mê tứ đồ trường hiện nay, con thiết nghĩ họ nên sớm trở về đường ngay, vì gia đình vì sự nghiệp, vì quốc gia hết lòng lo bốn phận.

Tế Phật: Tiền của không thể giúp con người đạt được mọi thứ, chiếm hữu được tất cả, lại càng không thể ôm mang được hết, con người tuy phân biệt thấp cao, không có sự bình đẳng song tại nơi tâm linh sâu thẳm lại có một loại bình đẳng chân chính đó là: “Tự tính bình đẳng”, bởi vậy con người phải truy tầm bình đẳng, chẳng cần truy cầu ngoại vật, phải hướng vào nội tâm để lãnh hội sự bình đẳng của tâm linh, mới có thể đạt tới sự hạnh phúc cùng bình đẳng chân chính.

Thái Sinh: Lời dạy của ân sư thể hiện đúng Phật pháp tam muội, người đời phải chú tâm thể hội, không được coi thường bỏ phê, tự cam chịu đọa lạc.

Tế Phật: Phải lắm, đêm nay tạm ngưng viết sách tại đây, chuẩn bị lên đài sen trở lại Thánh Hiền Đường.

Thái Sinh: Thưa con đã sửa soạn xong, kính mời ân sư lên đường.

Tế Phậ: Đã tới Thánh Hiền Đường, Thái Sinh xuống đài sen, hồn phách nhập thể xác .



Hồi Mười Chín

LUẬN VỀ NGUYÊN LÝ BA KIẾP LUÂN HỒI

CHỨNG ĐƯỢC NGUYÊN TẮC NHÂN QUẢ BÁO ỨNG

Phật Sống Tế Công

Giáng ngày 26 tháng 4 năm Nhâm Tuất (1982)

Thơ

*Khoa kĩ phát đạt thần luận phi
Hô tác vong vi đa ngật khuy
Nhân quả do lai minh minh báo
Mạc thuyết mê tín tính mệnh nguy.*

Dịch

Kĩ thuật cơ tâm thật bất lương
Văn minh nguy hiểm biết đâu lường
Nguyên nhân quả báo thường sâu kín
Chớ sống dị đoan nghiệp khổ vương

Tế Phật: Gần đây khoa học kĩ thuật dần dần phát đạt, do đó bọn gây nghiệp chuyên lớn tiếng hô hào những thuyết vô thần, tuyên truyền không tin về nhân quả. Song không thể vì người ta không tin nhân quả mà không có nhân quả báo ứng. Có một số kẻ làm ác bị báo ứng nhãn tiền, có một số kẻ làm ác lại ung dung

sống ngoài vòng pháp luật, những kẻ làm ác đó, sở dĩ chưa bị báo ứng nhân quả ngay lập tức, là vì kiếp trước tu nhân tích đức, hoặc được hưởng phúc đức ông bà để lại, do đó không bị trừng phạt ngay. Nếu như không rõ lẽ này mà phủ nhận nhân quả, tiếp tục làm ác, thì làm sao tránh khỏi tai ương, đợi tới lúc bị nhân quả báo ứng, trừng phạt hẳn là chẳng thể thoát khỏi.

Giống như kẻ giết người chỉ có thể tạm thời trốn lánh cảnh sát và pháp luật, song chẳng thể vĩnh viễn trốn khỏi sự ám ảnh của lương tâm trừng phạt. Bọn làm ác đại đa số tâm trí rối loạn, xung động nhất thời mà bản tính bị đánh mất, tuy nhiên có một số đang bị luật pháp giam cầm, một số đang sống khời khời ngoài vòng pháp luật, song kẻ sống ngoài vòng pháp luật chớ tưởng là người chẳng hay, quý chẳng rõ mà cố tình tái phạm, nếu như còn giữ ý niệm này, chắc chắn sẽ gặp cảnh vô cùng bi thương.

Giờ thầy giảng cho con một chuyện cũ :

Ngày xưa có một kẻ cường đạo gặp một vị hòa thượng tính cướp tiền, vị hòa thượng liền nhỏ lệ khiến tên cường đạo cười ha hả, nói: “Chẳng thể ngờ rằng được một kẻ xuất gia tu hành khi mất của lại có thể khóc được”. Khi đó vị hòa thượng nói với vẻ từ bi: “Đến ngay thân xác này tôi cũng chẳng hề quý trọng nữa là của cải, tôi sở dĩ khóc là bởi vì thương anh, chẳng rõ kiếp trước anh gieo nhân gì khiến kiếp này anh trở thành kẻ cướp, đã vậy ngày nay lại gieo nhân đại ác, tương lai hẳn là sẽ càng phải nhận quả ác báo ứng, do

đó tôi không thể cảm lòng nên nhỏ lệ”, tên cướp nghe xong bàng hoàng tỉnh ngộ, từ đó cải tà quy chánh.

Thái Sinh: Thưa ân sư nói rất phải, xong có kẻ hỏi con rằng, làm việc thiện kiếp này chưa được thiện báo, bọn làm ác chưa thấy ác báo, thưa xin ân sư giảng giải cho con được thấu triệt.

Tế Phật: Trò ngoan hỏi rất đúng, nhân quả có thể chia ra làm hai loại là: “nhân quả ẩn tàng” và “nhân quả hiển lộ”.

Nhân quả ẩn tàng là vì chúng sinh mắt bị che mờ nên phần đông không thấy được vì quan hệ của căn tính bị đắm chìm. Cho nên ngoài những bậc đại trí tuệ, chẳng thể liễu ngộ, tu tâm dưỡng tính, bồi đắp công đức, ẩn tàng trở thành hiển hóa, đạt được sự cải tạo tính mệnh khí bẩm, thoát thai hoá cốt, căn tính ẩn tàng của sinh mệnh mới này có thể chú định trăm năm, ngàn năm, vạn năm trong mọi hoàn cảnh sinh hoạt, (*tiêu dao cõi thiên đàng*) do đó căn tính nhân quả quyết định vậy, như kẻ trồng đậu được đậu, trồng dưa được dưa, trồng đậu chẳng thể được dưa, đó là hạnh âm chất, nhân quả của sự âm thầm hành thiền. Nhân quả của tính nông hiển minh cũng bất đồng, người ta thường thường trong sự sinh hoạt hàng ngày cũng thể nghiệm được về phương diện thiện, như ngày nay mình cứu giúp kẻ khác, mình cũng được kẻ khác tôn kính, được người ủng hộ, đó cũng là phúc đức. Về phương diện ác, như ngày nay đánh người, giết người, ngày khác mình sẽ bị đánh bị giết. Ngày nay làm ác giết chóc, chẳng tôn trọng

luật pháp quốc gia, ngày khác sẽ bị tai nạn lao tù. Ngày nay giận dữ phần nộ, ngày khác ắt thân tâm sẽ bị đau đớn.

Thiên Cảm Ứng trong sách Thái Thượng có nói: “Tâm khởi từ thiện, thiện tuy chưa làm, song cát thần (*thân tốt*) đã theo; tâm khởi từ ác, ác tuy chưa làm, hung thần đã theo. Cho nên người tốt nói thiện, nhìn thiện, hành thiện, một ngày có ba thiện, ba năm trời ắt được giáng phúc; kẻ bất thiện nói ác, nhìn ác, làm ác, mỗi ngày có ba ác, ba năm trời ắt bị giáng họa. Cổ Đức có nói: ‘Làm thiện ắt sáng sửa, làm thiện không sáng sửa, tổ tiên ắt có dư tai ương, tai ương hết ắt sáng sửa; làm ác gặp tai ương, làm ác không gặp tai ương, tổ tiên ắt có dư đức, đức hết ắt gặp tai ương’ ”.

Thái Sinh: Thưa, theo như lời dạy của ân sư, báo ứng nhân quả chỉ là vấn đề thời gian tính?

Tế Phậ: Đúng vậy, chỉ là tới sớm hay trễ mà thôi, như trồng cây tùng phải mất mấy chục năm mới nở hoa kết trái, trồng lúa chỉ cần ít tháng là có thể gặt hái, trồng rau chỉ ít chục ngày là có thể thu hoạch. Vì thời gian gieo giống khác nhau, có người mấy chục ngày, có người ít tháng ít năm mà quả báo đã đến sớm hay trễ. Như chư đệ tử Thánh Hiền Đường cùng chư vị ẩn tống Thánh Hiền tạp chí công đức thật là vô lượng, đã vì sứ mệnh phổ hóa đại đạo, không kể tư lợi hi sinh nhân nhục, trồng được nhân thiện lớn lao, song loại nhân thiện lớn lao này đang ở giai đoạn manh nha, quả lại cũng do nhân duyên kiếp trước mà đạt thành quả ở

kiếp này, do đó người hành thiện dần dần tiêu được nghiệp là nhờ công quả. Như vậy nếu kẻ phàm phu tục tử làm thiện mà đòi được thiện báo ngay thì quả là chưa ngộ đạo lớn tinh vi. Thế mới biết việc người tu đạo tương lai sẽ công thành nghiệp giải, chứng quả thành chân, kẻ phàm phu tục tử chẳng thể nào hiểu nổi.

Thái Sinh: Thưa đúng vậy, lời dạy của ân sư, người tu đạo ở trên đời đương nhiên phải thể hội thâm sâu, chẳng thể lơ là nhìn bề ngoài, nếu thấy người khác chân thành tu đạo, tự mình mới đi được một bước thì khi thấy người tu đạo thoái chí ắt là mình cũng thoái chí theo họ. Càng có những kẻ mê muội, nếu nhìn người khác hành thiện mà được thiện báo, mình mới thực hành đạo thiện, nếu nhìn người khác làm thiện, chưa được thiện báo liền chẳng tiếp tục làm thiện nữa, và chẳng rõ thiện ác nhân quả vốn mờ mịt nên cần phải chú định lâu thì phàm phu tục tử mắt mờ làm sao nhìn rõ được .

Tế Phật: Trò ngoan nói rất đúng, nếu như người tu đạo hành đạo một cách a dua thì loại người này quả là ngu si lắm, chẳng biết nắm vận mệnh mình ở ngay trong tâm mình, người khác làm thiện làm ác, đối với mình chẳng hề có quan hệ.

Thái Sinh: Thưa phải, chúng sinh nếu như giác ngộ được lẽ này, hẳn chẳng còn là chúng sinh nữa, vả lại còn một số người hoài nghi, ngờ ngác ngoài cửa đạo, thật là đáng thương.

Tế Phật: Đúng lắm, đêm nay thời giờ đã muộn, hai thầy trò mình chuẩn bị đạo cõi nhân gian, trò ngoan hãy mau lên đài sen.

Thái Sinh: Thưa con đã sẵn sàng, kính mời ân sư lên đường.

Tế Phật: Đã tới nơi.

Thái Sinh: Thưa tại sao mau quá?

Tế Phật: Tại vì tài giỏi.

Thái Sinh: Gia đình này hòa khí tràn đầy, bàn thờ Phật trong nhà có trưng hình đức cổ Phật Nam Hải, tướng mạo trang nghiêm, hào quang ngời tỏa, cùng ba vị khác là đức Quan Thánh Đế Quân, Phật Sống Tế Công, Lã Tiên Tổ, nên biết ngay là gia đình tu đạo.

Tế Phật: Đúng vậy, hiện tại có rất nhiều gia đình tu đạo, nhà nhà sinh Phật.

Thái Sinh: Ha ha, nhà nhà sinh Phật, cho nên phòng khách ở dưới lầu có một vị sư tử đang bông một hài nhi là “con Phật”

Tế Phật: Người đời nay rất dễ xúc động, giác ngộ không giống nhau, tâm phân biệt nặng nề, do đó chúng ta không nên nhắc tới hai tiếng con Phật, chỉ biết chắc chắn rằng đạo căn phi thường thiện lành và linh ứng.

Thái Sinh: Quả đúng như vậy, con trông thấy hài nhi này tuệ tính khá cao, đạo căn sâu dày, xin thỉnh ý ân sư có phải những người trong gia đình của hài nhi này đạo căn đều thâm sâu cả phải không?

Tế Phật: Chẳng nhất định như vậy, nếu xét về nhân duyên, căn cơ, tổ đức, gia đình này tu đạo đã được ít

chục năm, do đó ân đức tổ tông sâu dày, nên có cơ duyên đắc đạo, còn nếu như tiến vào cửa đạo, đạo căn không sâu, tự nhiên cơ duyên tự khó đạt.

Thái Sinh: Thưa, ân sư dạy rất đúng, có một số gia đình tu đạo, bị khảo đảo hoài, lời than oán rền vang, nên càng oán càng phiền.

Tế Phật: Chúng ta hãy tới một gia đình khác... Con hãy nhìn tòa biệt thự kia, là nơi ở của một đại xí nghiệp gia, bên trong có một đại công tử, hiện đang theo học ở một trường đại học, kiếp trước là một đại thiện nhân triều nhà Thanh, lúc sống ban nhiều phước cho làng, xây cầu đắp đường, nên kiếp này hưởng trọn phú quý công danh lại còn phát tâm nguyện đời này tiếp tục làm việc thiện, tích lũy công đức, tương lai hưởng thụ phước trời, siêu sinh cực lạc.

Thái Sinh: A thì ra nguyên nhân là như vậy, quả là phước đức, do đó cũng chẳng lạ là kiếp này đã phò trợ cho sự nghiệp của cha thành tựu.

Tế Phật: Gia đình khác ở ven núi, đang bị gió cát phủ mờ, hai thầy trò mình hãy tới đó tham quan... Nguyên lai gia đình này kiếp trước mắc oán với người, con có nhìn thấy đứa nhỏ ngồi trên xe lăn không?

Thái Sinh: Thưa con nhìn thấy.

Tế Phật: Đứa nhỏ này ba kiếp trước là dân lưu manh, ham ăn mà chẳng ham làm, hai kiếp sau từng bị luân hồi làm súc vật, trong thời gian đó linh hồn chịu mọi khổ đau. Tới nay đầu thai vào gia đình này, lại là gia đình không có đức, chuyên kể chuyện thị phi của

người, không tin nhân quả, phá hoại danh tiết của người, không kính trọng bậc trưởng thượng, do đó trong chốn tối tăm đã bị nghiệp quả báo ứng.

Thái Sinh: Đúng là nhân quả nghiệp chướng, báo ứng một li chẳng sai, người đời gặp phải nghiệp chướng này khó mà thay đổi thì làm cách nào để tiêu nghiệp được?

Tế Phậ: Có thể trước bàn thờ, hoặc ngửa mặt lên trời, hoặc hướng nội, phát nguyện ấn tống sách Nhân Gian Du Ký, thực tâm sám hối, hoặc âm thầm thực hành lập công đức, giúp đỡ kẻ nghèo khổ. Thần linh sẽ ngầm giúp đỡ, tự nhiên oan nghiệp dần dần trở thành hòa thuận tốt lành.

Thái Sinh: Thưa ân sư phát tâm ấn tống kinh sách lại có thể giải nghiệp, chuyển kiếp được hay sao?

Tế Phậ: Được lắm, song cũng không thể phát tâm ấn tống kinh sách vài ba lần mà có thể hoàn toàn giải trừ hết được nghiệp chướng.

Giúp in kinh sách, tốt nhất là hướng tới mục tiêu phát nguyện trường kì, giúp ấn tống hàng tháng, hoặc ba tháng một lần, hoặc nửa năm một lần, như vậy phát nguyện mới giúp cho thiện tâm khỏi đọa lạc, tu cả trong lẫn ngoài, việc giải nghiệp chuyển kiếp suy nghĩ so sánh thấy ứng nghiệm, tương lai sẽ chứng đạo tiêu dao.

Thế mới biết trách nhiệm phổ hóa đạo lý của Thánh Hiền Đường so với trước quả là khác quá nhiều, đề cao việc ấn tống kinh sách ắt hiệu nghiệm. Hay lắm, hai thầy trò mình tiếp tục đạo thăm nơi khác.

Thái Sinh: Thưa hay lắm.

Tế Phậ: Phía trước là phủ quan tướng.

Thái Sinh: Có lẽ vì vậy khiến con cảm thấy một luồng chính khí hạo nhiên bao trùm.

Tế Phậ: Phía trong có một vị công tử đang chăm chỉ đọc kinh sách, kiếp trước là vị tướng của triều đại nhà Nguyên, chỉ vì lúc sống tận trung báo quốc, vị quốc vong thân, nhờ vậy sau khi rời cõi trần, được ban phước lộc hưởng thụ tại cõi trời ít trăm năm, tới nay phước hết, do đó được tái sinh nơi đất lành. Nếu như kiếp này vẫn tiếp tục tận trung báo quốc sẽ lại được hưởng phước lộc vô biên; còn nếu như ô uế gian tà, bán nước cầu vinh không biết quý chuộng thân trong sạch, thì cuối cùng sẽ mất thân, muôn kiếp khó phục hồi.

Thái Sinh: Quả là đáng sợ muôn phần, siêu thăng và đọa lạc chỉ cách nhau có một li, hoàn toàn do mình lựa chọn, người đời được có thân, nếu như không hành Tam Cương Ngũ Thường Tứ Duy Bát Đức quả là đáng tiếc.

Tế Phậ: Thầy trò mình tới thăm một gia đình khác.

Thái Sinh: Trò ngu thấy gia đình phía trước có một vị anh nhi khóc mãi không ngưng.

Tế Phậ: Vị anh nhi này trí tuệ thông minh, ngày sau sẽ làm được nhiều việc lớn lao; gia đình này vốn không có con, song chỉ vì cha mẹ lại ao ước có con nên một mặt phát tâm ấn tống kinh sách, một mặt cầu xin ơn trên, cuối cùng đấng thiêng liêng cảm động ban ân. Tuy sung sướng được có con song vợ chồng gia đình này đã phải trải qua sáu năm khảo đảo đầy khổ đau, cho nên hiện

tại đưa con thường ôm đau bệnh hoạn, nếu như lại nguyện cùng Thần Thánh làm điều ơn phước có thể giải trừ được nghiệp... Nay trò ngoan, đêm nay thời giờ đã trễ, hãy tạm ngưng tại đây, chuẩn bị trở lại Thánh Hiền Đường.

Thái Sinh: Thưa con đã lên đài sen, kính mời ân sư lên đường.

Tế Phật: Đã tới Thánh Hiền Đường, Thái Sinh xuống đài sen, hồn phách nhập thể xác.



Hồi Hai Mươi

THIÊN LÍ CHIẾU RỢI,

BÁO ỨNG KHÔNG SÓT MỘT MẢY MAY

NHÂN QUẢ QUA LẠI,

OAN NGHIỆP ĐƯƠNG NHIÊN ĐƯỢC GIẢI TRỪ

Phật Sống Tế Công

Giáng ngày 9 tháng 4 năm Nhâm Tuất (1982)

Thơ

*Cái quan luận định bình bằng tu
Hữu thủy vô chung khôn khổ nhân
Hoạt bình chiêu chiêu vọng nhãn khán
Hậu báo lâm thân thán tâm đầu.*

Dịch

Muốn rõ công tu đợi cuối đời
Trước tu sau bỏ tội cùng trời
Rõ ràng trừng phạt mà không thấy
Họa đến kêu than đã muộn rồi.

Tế Phật: Đức tin là nguồn cội của sức mạnh, vì thế đến ngay kẻ sắp chết, chỉ cần có chút đức tin cũng cảm thấy vô cùng ấm áp, ngược lại thanh niên đang tuổi cường

tráng thiếu đức tin mà lại đem của cải giàu sang đến cho họ hẳn là họ sẽ bàng hoàng khó hiểu. Bữa nay ta nói vậy, chúng sinh có thể hỏi tại sao hai kẻ lại có sự cách biệt quá xa như vậy? Bởi kẻ thứ nhất giống như chiếc thuyền nhỏ bình thường, nhưng lại có địa bàn hướng dẫn, nên tâm hồn dễ trở về với đức tin, cuối cùng có thể tới bờ. Kẻ thứ hai tuy là chiếc thuyền đẹp đẽ, nhưng không có địa bàn hướng dẫn hay là sức mạnh của đức tin, sẽ ngỡ ngàng không biết hướng về đâu, bèn bồng trôi giạt.

Ta tha thiết mong cầu chúng sinh có được đức tin mạnh mẽ, để đề phòng lúc gặp nghịch cảnh như là li tán, hoạn nạn, khổ đau, đày đọa, có được đức tin sẽ đương cự nổi, bởi vậy chúng sinh chưa từng thiếu một thứ gì, mà chỉ thiếu đức tin thôi.

Thái Sinh: Lời dạy của ân sư hay quá, con thiết nghĩ đức tin giống tựa luồng ánh sáng chiếu rọi đường tăm tối, nếu như thiếu luồng ánh sáng này, chắc chắn kẻ bộ hành sẽ đi mù quờ quạng chẳng biết lối mà đi.

Tế Phật: Chân lí luôn luôn tồn tại và ngằm soi sáng cho chúng sinh, song chúng sinh lại thường cho chân lí là không hiện hữu, chẳng khác nào kẻ có đôi mắt sáng nhìn được rất xa nhưng nhãn tuyến lại bị che lấp, nên cứ đi mãi trên đường tội lỗi. Ngược lại những kẻ mắt mù bị sự tối tăm vây phủ, nhưng trong tâm họ lại có ngọn đèn tuệ sáng ngời. Do đó những kẻ được phước mà không biết là mình có phước, cứ mãi tham lam không chán, đó là bệnh lớn của chúng sinh, thuốc tim

vô hình chúng sinh lại không có, bởi vậy muốn chiến thắng gian tà, phải phát huy thiện lành thì hẳn là rất công hiệu.

Thái Sinh: Lời dạy của ân sư vô cùng quan trọng, vô cùng tha thiết, trò ngu hết sức cảm kích, con nguyện truyền bá tâm linh vô tận của thầy, song chỉ ngại rằng lòng nhiệt thành thì có dư nhưng sức lại chẳng đủ.

Tế Phật: Chỉ cần có ngọn đèn vô tận, một sẽ truyền mười, mười sẽ truyền trăm, vả lại cùng sinh hoạt với người sáng suốt nhiệt thành trong một lĩnh vực, con có dịp gom tất cả lại để tạo thành sức mạnh của chính con.

Thái Sinh: Thưa lời dạy của ân sư rất đúng, con hi vọng ngọn đèn vô tận sẽ bất diệt.

Tế Phật: Song con phải luôn luôn châm dầu để nó không bao giờ tắt.

Thái Sinh: Thưa ân sư, con ráng cố gắng thực hành như vậy.

Tế Phật: Bữa nay tạm ngưng tại đây để con bắt đầu cuộc hành trình.

Thái Sinh: Thưa con đã sửa soạn xong, kính mời ân sư lên đường.

Tế Phật: Tục ngữ nói: “Đậy nắp hòm hãy bàn luận” (*Cái quan luận định*) nghĩa là, bản tính thiện hay ác của người chẳng thể phê phán lúc người đó còn sống, phải đợi tới sau khi họ chết mới có thể phẩm bình, giống như chạy đua đường trường không thể có nhận xét lúc mới bắt đầu chạy hoặc mới chạy được nửa phần đường, thắng hay bại chỉ hoàn toàn quyết định ở mức

cuối cùng. Từ ngàn xưa tới nay, nhân hào nghĩa sĩ, trung thần hiếu tử danh tiếng để lại muôn đời, là đều do một đời giữ tiết tháo, dù chết cũng không bỏ, do đó mới được mọi người tôn thờ.

Thái Sinh: Lời dạy của ân sư vô cùng hữu lí, trò ngu thường thấy một số người tu đạo, lúc ban đầu nhiệt thành, sau này gặp trở ngại liền nản lòng thối chí.

Tế Phật: Phật với chúng sinh khác nhau chỗ đó, có một số nửa đường bỏ dở là vì chưa sáng lẽ đạo, chưa tỏ chân lí, ta rất lấy làm tiếc cho họ. Tuy hiện nay người tu đạo rất nhiều nhưng có trước có sau, tới chết không bỏ lại chẳng có được là bao.

Thái Sinh: Theo như lời dạy của ân sư, tu đạo giống như chạy đường trường, nếu như không có lòng tin tuyện đối, hẳn là sẽ sớm bỏ dở nửa chừng.

Tế Phật: Đúng vậy, chúng ta cũng phải giữa đường ngừng nghỉ.

Thái Sinh: Thưa tại sao vậy?

Tế Phật: Chẳng tại sao cả, vì chúng ta đã tới được mục đích.

Thái Sinh: A, thì ra nguyên nhân là như vậy.

Tế Phật: Phía trước là nơi giúp tiêu tan nghiệp chướng, tức chốn thi hành hình phạt lúc còn sống.

Thái Sinh: Thưa ân sư, nơi đó là một y viện.

Tế Phật: Đúng, thầy trò mình mau tới phỏng vấn.

Thái Sinh: Mũi người thấy mùi hóa chất nồng nặc, mắt nhìn thấy những phòng bệnh vắng vẻ thê lương, giống như chốn địa ngục ở cõi nhân gian... Phía trước bác sĩ, y

tá chạy tán loạn, bởi vì họ bị bệnh nhân đang cầm dao rượt.

Tế Phật: Người có là cầm thú mới có ngày bị đồ tể mổ bụng, và nếu đúng vậy thì con người thời nay có khác chi, cho nên thường bị mổ xẻ đau đớn.

Thái Sinh: Thưa đúng là như vậy, con người bị đau ốm và cần có thuốc thang cũng có lí do.

Tế Phật: Phần lớn những người tới đây là để nghiệp chướng của họ tiêu tan.

Thái Sinh: Thưa, ân sư dạy rất có lí... Vị trung niên phía trước, nhìn vẻ mặt bề ngoài cũng thấy có thiện tâm, nhưng tại sao còn bị tới nơi đây xẻ thịt cắt da đau đớn?

Tế Phật: Theo như Thần Tam Thi ghi chép, vị đó kiếp này tuy hiền lương, song kiếp trước là một y sĩ, trong khi hành nghề, có một kẻ nhà quê nghèo hèn mất chứng bệnh ngặt nghèo cần cấp cứu, nhưng khi tới bệnh viện vì không có tiền đóng, vị y sĩ này bèn làm ngơ, không chữa trị, đợi tới lúc đưa tới bệnh viện khác thì quá trễ, mới đi nửa đường vì cơn bệnh hành hạ không chịu nổi đành phải thác. Sau khi bệnh nhân đó chết, lòng oán hận không tiêu ngưng kết thành nghiệp quả ác báo, do đó mà vị y sĩ đó ngày nay phải tới đây giải phẫu ruột và bao tử để cho nghiệp chướng tiêu tan.

Thái Sinh: Là y sĩ phải tôn sùng đề cao y đức, y đạo mới được người tôn kính, còn như chỉ nghĩ tới tiền của, không đem tinh thần cứu thế ra để giúp đời há chẳng bất hạnh lắm sao.

Tế Phật: Người đời nay được làm y sĩ, kẻ thiện kiến nhìn thấy vậy tưởng là nhờ thành quả nỗ lực nên không ngờ rằng kiếp trước có tu, cùng được trời đất sắp xếp mới thành tựu nổi. Nếu như đời nay không biết tu thân, đánh mất lương tâm của người thầy thuốc, tương lai hẳn là chẳng tránh khỏi sự trừng phạt của nghiệp quả.

Thái Sinh: Còn vị thanh niên kia hình như cũng phải tới đây trả nghiệp.

Tế Phật: Vị thanh niên đó không biết quý trọng mạng sống, phóng xe gắn máy như bay giống như hỏa tiễn, đã gây nên thảm kịch: “Chí lớn chưa đến thân đã thác, khiến cho cha mẹ lệ đầm khăn” (*Tráng chí vị thù thân tiên tử, thường sử phụ mẫu lệ sái khâm*). Quả là uổng phí tâm huyết vun bồi của gia đình lẫn quốc gia.

Thái Sinh: Thưa đúng là như vậy, “dục tốc tất bất đạt” (*muốn mau ắt chẳng tới*) chỉ phút lỡ tay thành ôm hận ngàn đời... Cách tưởng có một vị thanh niên mất lơ đãng, tinh thần hoàn toàn suy sụp.

Tế Phật: Mắc nghiệp quả báo nên bị nhiều oan hồn vây bủa.

Thái Sinh: Thưa ân sư tại sao con không nhìn thấy.

Tế Phật: Con hãy dùng quạt Phật, quạt một cái oan hồn sẽ hiện ra ngay.

Thái Sinh: A, quả nhiên có một người con gái xuất hiện.

Tế Phật: Người con gái này cứ theo sát thanh niên đó để đòi trả nghiệp đã lâu.

Thái Sinh: Thưa, có thể phỏng vấn người con gái này được không?

Tế Phật: Được, hãy yêu cầu người con gái đó nói rõ nguyên nhân.

Thái Sinh: Oan hồn có được mạnh giỏi không? Nhờ gặp được chúng tôi nên chúng tôi đã giúp hiện ra, vậy có thể trả lời ít câu hỏi của chúng tôi không?

(Oan hồn không biểu cách xưng hô của Thái Sinh, cho nên Tế Phật đã làm phép khiến cho oan hồn vô cùng đau đớn).

Nữ Oan Hồn: Tôi với quý vị không thù không oán, có sao lại bắt tôi phải gặp quý vị?

Tế Phật: Oan chỉ có thể giải, không thể buộc, tại sao oan hồn lại muốn hại đời người thanh niên?

Nữ Oan Hồn: Oan hồn này được lệnh từ cõi âm lên hãm hại kẻ đó, hai vị là Thần Thánh cõi nào mà lại muốn ngăn cản tôi?

(Vị nữ oan hồn không tuân lệnh, Tế Phật liền rút cây Lục Trượng Kim Thân hào quang tỏa ngời, nữ oan hồn chông cựa không nổi, đau đớn khóc òa)... Có sao lại muốn lãng nhục tôi?

Thái Sinh: Không phải vậy đâu, chúng tôi vì viết sách Nhân Gian Du Ký cho nên muốn được rõ một số chi tiết để làm tài liệu hầu thức tỉnh người đời, tôi mong nữ oan hồn hãy hợp tác với chúng tôi, nói rõ nguyên nhân đau khổ.

Nữ Oan Hồn: A...

Thái Sinh: Chớ quá đau lòng, hãy kể rõ đi, còn nếu như gặp khó khăn ân sư Tế Phật sẽ giải quyết cho, vả lại chúng tôi không có nhiều thì giờ.

Nữ Oan Hồn: Người thanh niên đó không có lương tâm, hai mươi năm trước tôi làm việc tại một xưởng giấy, thì có một thanh niên thuộc họ Trần tên là... giữ chức ngoại vụ của một công ti, thấy tôi là người có nhan sắc nên thường đem lời ong bướm dụ dỗ tôi rồi một hôm hẹn đưa tôi đi chơi, tôi không ngờ đêm đó đã bị chàng phá hoại tiết trinh, rồi suốt thời gian sau chàng bảo gì tôi cũng nghe, nên đã đem hết tiền của dâng cho chàng để chàng tiêu pha hoang phí.

Một ngày nọ, khi tôi báo tin cho chàng biết là tôi đã có mang được bốn tháng, chàng nhấn tâm cao chạy xa bay. Khiến tôi mất người mất cửa, quá phần uất vì tội bất nhân bất nghĩa của chàng, lại thêm quá xấu hổ, không còn mặt mũi nào nhìn người thân cùng bạn bè, nên đã quyết định uống độc dược quyên sinh, sau khi oan hồn về tới âm phủ, khối oan khí không tiêu, do đó Minh Vương cho phép tôi vào lúc đêm khuya được trở lại dương gian trả oán tình địch.

Thái Sinh: A thì ra nguyên nhân là như vậy, nhưng làm cách nào oan hồn lại có thể tìm được người tình cũ?

Nữ Oan Hồn: Kể lại thì câu chuyện quá dài, vì tôi tìm chàng rất lâu nên việc tìm thấy chàng chẳng dễ dàng gì.

Thái Sinh: Có thể kể lại mọi chi tiết cho tôi nghe không?

Nữ Oan Hồn: Được, vì tôi biết chàng có máu say mê cờ bạc, chắc chắn sẽ la cà tại các sòng bài, mười lăm năm trước, mỗi buổi chiều tôi đều tìm tới sòng bài, nhưng cách mấy năm sau tôi mới tìm thấy chàng vào một buổi tối ở một sòng bài, tôi liền theo sát bên chàng, nhưng dương khí của chàng quá mạnh, và tôi không tìm ra phương cách nên chỉ còn biết kiên nhẫn chờ đợi cơ hội.

Thái Sinh: Cơ hội như thế nào?

Nữ Oan Hồn: Đại khái là có quan hệ với phúc đức tổ tiên... Cho đến năm năm trước đây, có một bữa chàng uống rượu say, chệnh choáng cỡi xe gắn máy, tôi thừa cơ nhập xác khiến chàng ốm đau thuốc thang mãi chẳng khỏi, cuối cùng chàng được người nhà đưa tới bệnh viện này chữa trị, tôi không ngờ rằng hai vị lại phát giác ra được.

Thái Sinh: Oan hồn trả oán như thế nào?

Nữ Oan Hồn: Tôi đã tận dụng tất cả sức mạnh của âm linh để đè mạnh lên hồn phách của chàng khiến tâm linh chàng cảm thấy vô cùng đau đớn.

Thái Sinh: Làm như vậy không đúng, người ta ai cũng có lòng thương xót, có sao lại nhẫn tâm làm như vậy?

Nữ Oan Hồn: Không hành động như vậy tôi sẽ chẳng còn cơ hội nào khác.

Tế Phật: Nữ oan hồn họ Lâm này, thiện có thiện báo, ác có ác báo, ân có ân báo, ân ân oán oán bao giờ dứt, hi vọng oan hồn có thể bỏ lòng oán giận, vì linh hồn chàng thanh niên đó đã bị đày xuống hàng cầm thú, tương lai tự nhận lãnh ác nghiệp quả báo, oan hồn

chẳng cần ôm nỗi bất bình, hi vọng oan hồn sớm nghĩ tới tương lai của mình, thức tâm làm việc thiện, giúp kẻ khác được hạnh phúc mới đúng.

Nữ Oan Hồn: A... cảm ơn đức Đại Phật đã mở trí, khi còn sống vì không lo tu nhân tích đức, bữa nay nghe đức Đại Phật thuyết pháp, quả là mắc cỡ vô cùng.

Tế Phật: Nữ oan hồn họ Lâm này, bữa nay nhờ duyên viết sách Nhân Gian Du Ký, oan hồn có thể thuật lại rành mạch về những nỗi khổ đau đã trải qua, nếu như có tâm học đạo, hẳn là chẳng còn nghĩ tới sự báo thù, nếu như bỏ được nỗi oán ân hận của quá khứ, ta sẽ vì oan hồn mà thuyết pháp và nhận làm đệ tử, có muốn được như vậy không?

Nữ Oan Hồn: Cảm tạ Đại Phật, cảm tạ Đại Phật.

(Nữ oan hồn liền quỳ gối cúi đầu vái lạy tạ ân và nghe Tế Phật thuyết pháp).

Tế Phật: Hay lắm, này nhé con phải cố gắng tu trì, phải biết là tất cả thiện duyên, ác duyên đều có kiếp trước gieo nhân, chỉ cần nhìn rõ mọi việc, bị ghét bỏ không oán giận, phải có tinh thần hi sinh nhẫn nhục sẽ có ngày công thành quả mãn, chứng được Cửu Phẩm Liên Đài.

Nữ Oan Hồn: Cảm tạ ân sư đã mở trí cho con, đứa gái nhỏ ngu si này sợ rằng khó thành tựu nổi.

Tế Phật: Trò nữ họ Lâm, con hãy nghe cho rõ, mọi người đều có Phật tính, cho nên việc tu đạo lớn không phân biệt giàu nghèo, sang hèn, chỉ cần có lòng chân thành là có thể khắc phục được mọi khó khăn, không

được tự mình khinh mình, phải biết rõ là con người thấp hèn nhưng có tâm tính tiến vẫn có thể thành đạo, ngược lại có kẻ cao sang mà tâm tính ngạo mạn thì chẳng thể thành đạo. Sách có nói: “Giàu sang học đạo khó, nghèo hèn tu đạo dễ” (*Phú quý học đạo nan, bần ngu tu đạo tiện*) hi vọng con gắng gỏi thực hành. (*Oan hồn bất chợt cảm kích ân sâu, nghẹn ngào nước nỡ*).

Thái Sinh: Hỏi sư tử họ Lâm, Thánh Hiền Đường có rất nhiều bạn đạo nữ tu, tuy chưa đọc nhiều sách, trong tâm lòng vì đạo hơn hẳn các bạn đạo nam, hi vọng sư tử học được tinh thần cao quý của họ, bữa nay tự nhiên sư tử và đức ân sư Tế Phật đã kết được mối duyên thầy trò, quả là sư tử đã được cái may mắn ba đời mới có nổi.

Tế Phật: Điều đó rất đúng bữa nay thời giờ đã trễ, trò nữ họ Lâm này, thầy và Thái Sinh trở lại Thánh Hiền Đường, con phải lo giữ gìn cẩn thận, Thái Sinh mau lên đài sen, chuẩn bị trở về.

(*Oan hồn động lòng trắc ẩn, quyền luyện khôn cùng, cầm tay Tế Phật và Thái Sinh nghẹn ngào ngỏ lời từ giã. Thái Sinh cầu chúc phước lành cùng nguyện sẽ phổ biến với chúng sinh dưới gầm trời câu chuyện này để mọi người có thể bỏ ác theo thiện cùng tin Phật đạo. Sau đó chỉ một sát na đã thấy Thánh Hiền Đường hiện ra trước mắt*).

Tế Phật: Đã về tới Thánh Hiền đường, Thái Sinh xuống đài sen, hồn phách nhập thể xác.



Hồi Hai Mươi Một

TU CHÍNH ĐẠO ĐẠI TIÊN GIẢI BÀY DUYÊN CỐ

BỊ QUẢ BÁO ÂM HỒN HIỂU RÕ LÍ DO

Phật Sóng Tế công

Giáng ngày 3 tháng 5 năm Nhâm Tuất (1982)

Thơ

Vô vi luyện đạo vạn chương pháp

Phù hoa hư vọng trở đạo cơ

Thành tâm hành đạo chung thành quả

Bán đồ nhi phế như đoạn cơ.

Dịch

Luyện đạo vô vi chương ngại tan

Phù hoa cần rõ pháp không còn

Dốc tâm chung cuộc tu thành đạo

Bỏ dở nửa đường chớ có nên.

Tế Phật: Học đạo, học đạo; tu đạo, tu đạo; hành đạo, hành đạo; năm năm có đạo, ngày ngày có đạo, đạo suốt cả hai mươi bốn giờ, phải luôn giữ tâm đạo, vừa niệm vừa hành. Nếu như giả dối, bỏ dở nửa đường thì thật quả là đáng tiếc. Bởi vậy kẻ hành đạo, kiến thức về đạo

bắt buộc phải nghiên cứu sâu xa mới tránh được cái cảnh trèo lên non báu mà xuống tay không.

Thái Sinh: Lời dạy của ân sư quả là chí lí, đạo khó hành thì thực khó hành, đạo dễ hành thì thực dễ hành, kẻ tâm thành, ý kiên định thì dễ hành, còn kẻ không có chút lòng thành, có tham gia chẳng nữa cũng chỉ là nhòm ngó tham khảo thôi; vì vậy việc tu đại đạo đối với họ nhất định vô cùng khó khăn, song cái khó đó do chính họ tạo nên, tự họ ngăn trở đường vào cửa đạo.

Tế Phật: Trò ngoan nói rất đúng, các tín hữu của Thánh Hiền Đường tu đạo thấy rất dễ dàng, nhưng kẻ đứng ngoài cửa nhìn vào lại thấy vô cùng khó khăn. Bởi vậy dễ hay khó đều tùy thuộc ở sự quyết tâm của chính mình mà thôi. Còn nếu như hăng hái mạnh mẽ bước thẳng vào cửa đạo thì việc tu đạo hẳn chẳng còn thấy khó khăn.

Thái Sinh: Họ chẳng dám bước thẳng ngay vào cửa đạo là vì thiếu can đảm.

Tế Phật: Con nói vậy chưa hẳn là đúng, bởi lẽ người ta đã trót tham danh, tham lợi quá nhiều rồi, một sớm thấy việc thiện sinh lòng sợ hãi. Còn nếu như gặp danh lợi tiền tài liền ùa nhau chạy theo, giữ chặt chẳng buông.

Thái Sinh: Ân sư dạy rất đúng, không phải họ hoàn toàn thiếu can đảm mà vì cái nhìn còn thiên cận mà thôi.

Tế Phật: Đạo kinh nói: “Bậc thượng sĩ nghe đạo liền chăm chỉ thực hành; hàng trung sĩ nghe đạo nửa nhớ

nửa quên; hàng hạ sĩ nghe đạo phát cười lớn; không cười, không đủ cho là đạo” (*Thượng sĩ văn đạo, cần nhi hành chi; Trung sĩ văn đạo, nhược tôn nhược vong; hạ sĩ văn đạo đại tiêu chi, bất tiêu, bất túc dĩ vi đạo*).

Cho nên chỗ quý báu của đạo khó mà nói được, khó mà hình dung được, chỉ những bậc thượng sĩ, thượng căn, thượng thiện, thượng trí mới có thể hội nhập được một cách trang trọng quý báu mà thôi. Còn hàng hạ căn, hạ trí chỉ để cho công cùm xiềng xích lợi danh trói buộc, thất tình lục dục đốt cháy, bánh xe luân hồi nghiền nát.

Thái Sinh: Lời dạy của ân sư quả là vô cùng hay đẹp, nếu kẻ đọc sách thiện mà còn nghi hoặc thì hẳn là quá ngu si, quá vô duyên cùng Phật.

Tế Phật: Đúng vậy, đêm nay thầy trò mình tạm ngưng cuộc đàm đạo ở đây, hãy chuẩn bị lên đường.

Thái Sinh: Thưa vâng... Con đã lên đài sen, kính mời ân sư khởi hành.

Tế Phật: Trò ngoan, đã tới nơi, vì chúng ta còn ở trên đài sen cho nên thấy được một tòa Phật Đường, bên trong mọi người đang nghiên cứu học hỏi đạo pháp.

Thái Sinh: Thời mạt thế đã tới, các tông phái quá nhiều, quả là kiểm điểm không hết, song những ai lo việc đạo, đều là tìm con đường giải thoát khổ đau cho chúng sinh bằng tâm từ bi vô lượng.

Tế Phật: Cửa đạo lớn vào thời mạt pháp đã mở rộng để cứu độ, dẫn dắt các đệ tử có duyên. Nếu như sinh

nhằm thời này mà còn chưa tìm tới cửa đạo tức là kiếp này có cũng như không.

Thái Sinh: Thưa rất đúng, gian niệm Phật đường này giống như niệm Phật đường công cộng bên trong có khoảng hai ba chục người đang ngồi trụ điển, lắng nghe minh sư thuyết pháp. Nơi tấm bảng treo trên tường thấy viết những dòng chữ :

*Tín vi đạo nguyên công đức mẫu
Tín năng viễn li sinh tử khổ
Tín năng trường dưỡng chư thiện căn
Tín vi bồ đề tác cơ sở.*

Đức tin là mẹ công đức suối nguồn đạo lớn
Đức tin có thể xa rời nỗi khổ tử sinh
Đức tin có thể nuôi lớn muôn mầm thiện
Đức tin là nền tảng xây dựng tâm giác ngộ.

Ha ha, tu đạo đúng là cần phải có lòng tin tuyệt đối.

Tế Phật: Hiện tại chư vị Thần Thánh đã tới tiếp đón, chúng ta mau lẹ chào ra mắt.

Thái Sinh: Thưa vâng.

(Một vị đại tiên rảo bước tới trước tiếp đón Tế Phật và Thái Sinh).

Kính chào đức Đại Tiên.

Hạo Nhiên Đại Tiên: Miễn lễ Thái Sinh, bữa nay may mắn được kết duyên tại đây, tôi cảm thấy vô cùng vinh hạnh. Quý đường đang dốc tâm phổ hóa đạo pháp để

cứu độ chúng sinh, thần và người luôn luôn tận dụng tâm huyết, quả đã khiến mọi người vô cùng cảm kích.

Thái Sinh: Đại Tiên quá khen ngợi, chỉ sợ rằng sức không đảm đương nổi, nên ước mong Đại Tiên rời bỏ cuộc sống tiêu dao lạc thú cõi thiên đường, giáng phàm ban đạo hành pháp bốn phương, hẳn là khiến chúng sinh cảm động vô biên.

Hạo Nhiên Đại Tiên: Không dám, không dám, hiện thời cõi trời không được rảnh rang, Tiên Phật khắp nơi rộn rịp giúp đỡ đạo, chẳng phải chỉ một mình tôi đâu mà ngay khắp cả Nam Thiêm Bộ Châu đều như vậy hết.

Thái Sinh: Đại Tiên tuổi còn trẻ mà đã chứng đắc quả vị quá lớn lao, vậy xin chỉ giáo cho kinh nghiệm tu trì mau thành đạt đó của Đại Tiên?

Hạo Nhiên Đại Tiên: Kể lại thì thấy thẹn vì có vẻ tự khoe, ngày nay tôi được thụ phong Hạo Nhiên Đại Tiên là bởi lúc sống, suốt đời vì đạo bôn ba, chí cả chẳng hề nao núng nên cuối cùng đã vì đạo tuấn tiết, còn ngoài ra không có công đức lớn lao nào đáng kể cả.

Thái Sinh: A, tinh thần đó khiến càng kính trọng, song Đại Tiên đã hành đạo như thế nào?

Hạo Nhiên Đại Tiên: Câu chuyện kể lại sẽ dài lắm, khoảng hai mươi năm trước đây, nhân đạo lớn phổ biến, bởi vậy tôi cũng có duyên đạt được sự chân truyền, nên biết rõ là đạo lớn quý báu, từ đó tôi đi khắp nơi bốn phương lấy việc khuyên mọi người làm thiện, giúp đỡ người cùng khổ làm vui. Có một hôm song thân lâm trọng bệnh, thuốc thang chạy chữa không

thuyên giảm, tôi phát nguyện giảm thiểu tuổi thọ của mình để cha mẹ được sống lâu hơn. Từ đó những tội lỗi trong gia tộc tôi gánh chịu thay hết mọi người. Tuy thân thể không được yên song đạo tâm càng thêm kiên định nên không hề sợ khảo đảo, vẫn đi khắp chốn truyền pháp giảng đạo. Có ai mời tôi chẳng bao giờ chối từ, trường kì bôn ba, tích chứa nhọc nhằn thành đau ốm, nên ít năm trước đây tuổi thọ của tôi tới giai đoạn phải về cõi vô, tính hạo nhiên liền xung phá chín tầng trời, khiến Lão Mẫu cảm động, phong cho tôi là Hạo Nhiên Đại Tiên, song tôi hiểu rõ chính tôi công quả cho đạo chưa đủ, để báo đáp ơn trời sâu dày, tôi nguyện giáng phàm hi sinh vì đạo.

Thái Sinh: Thật là cảm động, còn đêm nay Đại Tiên giáng phàm vì nhiệm vụ gì?

Hạo Nhiên Đại Tiên: Tôi đi khắp bốn phương hoàn toàn vì đạo như ngài Lâm Tế, dốc lực công phu bình định, các nơi được an lành, giúp các đạo tràng bị ma quỷ nhiễu loạn trở nên thanh tịnh.

Thái Sinh: À thì ra nguyên nhân là như vậy, cảm tạ Đại Tiên đã chỉ giáo cho.

Hạo Nhiên Đại Tiên: Xin Thái Sinh chớ khách sáo, thôi chúng ta tạm từ giã, mong sớm có dịp gặp lại.

(Hạo Nhiên Đại Tiên từ giã Tế Phật, Thái sinh cảm ơn tạ lễ Hạo Nhiên Đại Tiên).

Thái Sinh: Thưa ân sư, lời dạy của Đại Tiên vừa rồi, những thiện nam tín nữ vào cửa Thánh nghe đạo,

những oan hồn đòi trả nghiệp chẳng thể vào trong đòi nợ, như vậy hiện những oan hồn đó ẩn núp tại đâu?

Tế Phật: Trò ngoan quả là không rõ, vì hào quang của Phật tỏa chiếu, vì điển chư Tiên Thánh Thần hội tụ cho nên những oan hồn không dám xâm nhập cửa đạo mà chỉ lảng vảng bên ngoài.

Thái Sinh: Thưa việc này có thật được sao?

Tế Phật: Nếu con không tin đợi ta phát quạt Phật, con sẽ thấy ngay.

Thái Sinh: Chắc gì cầu mà được.

(Tế Phật lấy quạt ra quạt, hào quang tỏa chiếu, hồn quỷ hiện nguyên hình, run rẩy sợ sệt kiếm chỗ núp, những gì khi trước Thái Sinh không thấy, thì giờ đây chứng kiến thật rõ ràng, nên kinh hoàng thất sắc).

...Thưa ân sư những oan hồn chờ ngoài cửa, tại sao trước đây con không nhìn thấy?

Tế Phật: Vì con chưa đạt tới cảnh giới mắt Phật, cho nên những nơi tối ám, đương nhiên chẳng thể nhìn thấy.

Thái Sinh: Thưa ân sư, có thể gọi một oan hồn tới phỏng vấn không?

Tế Phật: Có thể được, để thầy kêu một oan hồn tới.

(Quả nhiên có một nữ oan hồn chạy trốn không nổi phải tới trình diện trước mặt Tế Phật).

Thái Sinh: Nữ oan hồn chớ sợ hãi, hãy thuật lại ý định tìm tới đây làm gì?

Nữ Oan Hồn: ... Thưa tôi không...

(Vì quá sợ hãi, chỉ run rẩy, chẳng nói nên lời).

Thái Sinh: Đừng sợ hãi, hãy chậm chậm thuật rõ lại.

Tế Phật: Vì thời giờ đã trễ, để ta ban cho một viên thuốc định thần.

(Nữ oan hồn nhận viên thuốc và uống).

Nữ Oan Hồn: Kính xin Thần Phật xá tội, oan hồn tới đây tuyệt nhiên không có ý đồ gì hết.

Thái Sinh: Đúng không, vậy thì oan hồn tới đây làm chi?

Nữ Oan Hồn: Thưa, vì tôi được lệnh từ cõi âm trở lại cõi dương tìm kẻ thù để trả oán song không ngờ lại may mắn được tới đây nghe pháp, học đạo, tu thân quả là không thể ngờ được.

Tế Phật: Nợ oan khiên chẳng phải là chuyện thường nên không thể nói dăm ba lời mà giải quyết được dễ dàng.

Thái Sinh: Vậy nữ oan hồn báo thù bằng cách nào?

Nữ Oan Hồn: Vì bọn oan hồn chúng tôi không có thân xác bằng xương bằng thịt, mà chỉ bằng luồng khí âm linh, luồng âm khí này theo xác hồn phách một số người đời, vì những người này tinh thần bất ổn, thân xác yếu đuối nên dễ dàng nóng giận đọa lạc và bất an, gia đình dễ xáo xáo bất hòa, sự nghiệp khó thành tựu. Do đó Trần... nghe thuyết pháp nơi cửa đạo năm sáu năm trước đây, thâm tâm thường bị tôi nhiễu loạn, song nhờ hiểu được lẽ đạo, mỗi lần bị tôi báo thù, gia đình gặp phong ba bão táp tới đâu, họ Trần vẫn nhẫn nhục chịu đựng không than oán. Cho tới gần đây, khi bị tôi theo sát, nên thường tới đạo tràng nghe pháp, lâu ngày chày tháng, tôi được cảm hóa, nên bỏ ý tưởng báo thù.

Thái Sinh: Đúng như vậy nên chẳng lạ gì có một số người tu đạo, sau khi vào được cửa thánh, thân thể dần dần khỏe mạnh, gia đình dần dần hòa thuận, sự nghiệp dần dần thuận lợi, tới nỗi ngày nay không thể ngờ được, chính oan hồn trong lúc đi tìm kẻ thù để báo oán lại tìm ra cửa đạo, lòng oán hận đổi thành lòng tin pháp, lòng ơn Phật. Ha ha, đạo quả là diệu dụng thâm sâu... Như vậy thì có thể kết luận là kẻ thù đã cứu chuộc được tính linh của oan hồn.

Nữ Oan Hồn: Đúng vậy, hiện tại nhờ mỗi ngày được nghe kinh, tâm oán giận dần tiêu, tâm linh dần sáng, sau này trở lại cõi âm, hi vọng có thể được tiếp tục học đạo với giác linh đức Cổ Phật Địa Tạng.

Thái Sinh: Nếu được vậy thì quả là oan hồn gặp được kì duyên.

Nữ Oan Hồn: A, vì lúc sống không biết cho việc tu đạo là phước báu, tới khi bị đọa xuống âm phủ thì việc tu đạo vô cùng khó khăn.

Thái Sinh: Đúng như thế, song nguyên nhân tại sao?

Nữ Oan Hồn: Vì sống ở cõi dương không những việc tu đạo dễ dàng, mà còn chóng đạt thành quả vị, nhưng khi đã bị đày xuống cõi âm tu rất chậm, việc chứng quả phải từ từ, vì bị khảo đảo nhiều hơn mới có thể qua cửa, đó là tất cả nguyên nhân.

Thái Sinh: Có chí thì nên, oan hồn phải cố gắng kiên nhẫn, thế nào cũng thành công.

Nữ Oan Hồn: Cảm ơn sự khuyến khích chân thành.

Tế Phật: A, thời gian đã trễ, cuối cùng ta tặng oan hồn mấy câu sau đây: “Ai tu người ấy đắc, ai ăn kẻ đó no” (*Các nhân tu đạo các nhân đắc, các nhân ngật phạn các nhân bão*). Oan hồn Lí Sinh được vinh hạnh gần cửa đạo, tương lai sẽ sáng sủa, hãy cố gắng đi. Thái Sinh, thầy trò mình chuẩn bị trở lại Thánh Hiền Đường.

Thái Sinh: Thưa, con đã lên đài sen, kính mời ân sư khởi hành.

(Nữ oan hồn vô cùng cảm kích, giây lát sau hồn biến mất giữa bóng đêm mịt mù. Thoáng sau đài sen chở Tế Phật và Thái Sinh cũng về tới Thánh Hiền Đường).

Tế Phật: Đã tới Thánh Hiền Đường, Thái Sinh xuống đài sen, hồn phách nhập thể xác.



Hồi Hai Mười Hai

CẦU PHÚC ĐỨC MỖI NHÀ LO NHÂN QUẢ

LUẬN BÁO ỨNG LÒNG NGƯỜI TẠO PHÚC HỌA

Phật Sống Tế Công

Giáng ngày 23 tháng 5 năm Nhâm Tuất (1982)

Thơ

Nhân luân thường thủ gia hòa tán

Tứ duy tuân hành đôn thân nhân

Tam tịnh ngộ thân khiết ki ý

Cường đức tứ hải lạc đạo cần.

Dịch

Gia đạo nhân luân lo giữ bền

Tuân hành giới luật người thân nên

Tâm thời thức tỉnh thân tịnh khiết

Bốn biển đức sâu pháp lí chuyên.

Tế Phật: Tục ngữ nói: “Không nhìn thấy quan tài không rơi lệ” (*Bất kiến quan tài bất lưu lệ*), câu nói trên bao hàm ý nghĩa tính cố chấp của con người khó bỏ được, kẻ mê muội nếu như trong đời họ không có phúc lâm chung, đương nhiên sẽ hiu hiu tự đắc, coi như không có chuyện luân hồi, do đó sẽ sống đắm mê

cuồng nhiệt, bị lợi danh trói buộc, cuốn lôi... Chợt tới giờ phút lâm chung sắp sửa lìa đời mới than là kiếp người như mộng, nhưng đã muộn rồi. Từ xưa tới nay, dù giàu sang phú quý tới đâu, đến lúc sắp sửa về chầu diêm vương đều buông lời than như vậy cả. Bởi lúc sống luôn luôn tham danh trục lợi, cho nên có câu nói: “Sống không tu nhân tích đức, sắp chết mới nói điều thiện” thì chẳng hóa ra là lúc sống tâm có dư mà thiếu sức sao?. Hay là sức có dư mà tâm không đủ. Theo như ta thấy, những kẻ lực dư mà tâm thiếu thì nhiều, còn tâm dư mà lực thiếu thì ít, đó là căn bệnh của chúng sinh.

Thái Sinh: Thưa ân sư, tại sao chúng sinh lại mắc phải chứng bệnh này, và nguyên nhân vì đâu?

Tế Phật: Đó gọi là “Tâm không nhất định” (*Tâm chi vô thường*) tức là những kẻ tu đạo khi thấy kẻ khác ngoài đời hưởng phú vinh hoa, tâm liền nảy sinh dục vọng rồi bỏ chạy theo, hoặc khi nhìn thấy cái chết của kẻ khác liền nói: “Kiếp người qua mau như giấc mộng”. Vậy thì tâm đó là tâm luôn luôn điên đảo vì vọng tưởng, khi thì coi danh lợi dục vọng là trọng, khi thì coi danh lợi dục vọng là nhẹ, bởi vậy có câu: “Tu đạo dễ, hành đạo khó” (*Tu đạo dị, hành đạo nan*).

Thái Sinh: Quả đúng như vậy, sách có nói: “Tu đạo một ngày, Phật ở trước mắt; tu đạo một tháng, Phật ở cuối trời; tu đạo một năm, Phật liền chẳng thấy” (*Tu đạo nhất nhật, Phật tại nhãn tiền; tu đạo nhất nguyệt, Phật tại thiên biên; tu đạo nhất niên, Phật tị bất*

kiên). Kể mới phát tâm tu đạo khí tiết mãnh liệt, song một thời gian sau đạo tâm đánh mất.

Tế Phật: Sở dĩ tu đạo khó là bởi lẽ đó, còn nếu như tu đạo dễ thì ngày nay Tiên Phật hẳn là chẳng phải khổ sở vì chúng sinh. Thôi chúng ta chuẩn bị vì chúng sinh, đi kiểm soát dân cư xem sao.

Thái Sinh: Thưa ân sư, thầy và con không phải là cảnh sát, làm sao kiểm soát dân cư được?

Tế Phật: Sự kiểm soát dân cư của thầy trò mình khác với sự kiểm soát của cảnh sát. Ở thế gian cảnh sát kiểm soát dân cư chỉ là đối chiếu hộ tịch không mà thôi, còn chúng ta kiểm soát dân cư với thiện ý nên ý nghĩa khác nhau.

Thái Sinh: Thưa ân sư dạy rất đúng, con xin thi hành theo ý thầy.

Tế Phật: Mau lên đài sen, thầy trò mình khởi hành.

Thái Sinh: Thưa con đã sửa soạn xong, kính mời ân sư lên đường.

Tế Phật: Muốn kiểm tra dân số phải tìm gặp Thổ Công, Thổ Địa mới dễ dàng có tài liệu để tìm hiểu, so sánh và làm sáng tỏ vấn đề.

Thái Sinh: Thưa thầy dạy rất có lí, Thổ Công và dân cư trong vùng có quan hệ với nhau, do đó muốn biết tỏ tường phải tìm gặp Thổ Công.

Tế Phật: Muốn gặp Thổ Công không khó, bên sườn núi kia có một vị.

(Tế Phật giảm tốc độ đài sen đáp xuống, bên sườn núi Thổ Công đang ngồi uống rượu và đàm luận say sưa với mấy vong hồn lương thiện, không ngờ rằng có Tế

Phật tới bàng hoàng chẳng biết xử trí ra sao vội vã đứng lên đón chào hỏi han).

Phúc Thần: Hoan nghênh Tế Phật tới thăm, tiếc rằng tiểu thần đón tiếp không được chu toàn xin rộng lòng tha thứ.

Tế Phật: Không ngờ Trần... (*Phúc Thần*) còn thích hơi men.

Phúc Thần: Quả thật là xấu hổ, xấu hổ, bữa nay may mắn hên gặp được mấy bạn hiền tại đây, nên chỉ uống vài chén để vui vầy mà thôi, kính mời Tế Phật ngồi... Còn thưa không rõ đại danh của vị được Tế Phật dẫn đi theo?

Tế Phật: Đó là thiên bút Thái Sinh thuộc Thánh Hiền Đường.

Phúc Thần: A thì ra người ngồi đàn cơ của Thánh Hiền Đường đã được kính phục từ lâu.

Tế Phật: Phúc Thần vẫn được mạnh giỏi chứ? Bữa nay chúng tôi tới đây làm rộn, thật quả là áy náy vô cùng.

Phúc Thần: Thưa không phải vậy, được hân hạnh Tế Phật tới thăm tôi rất lấy làm vinh dự.

Tế Phật: Trần... (*Phúc Thần*), bữa nay chúng tôi tới đây là muốn tìm hiểu về những điều lành dữ của dân cư trong vùng, để làm tài liệu cho bộ sách trời Nhân Gian Du Ký là cuốn cuối cùng trong ba cuốn nói về ba cõi Thiên Địa Nhân, mong được Phúc Thần hướng dẫn chúng tôi đi dạo thăm quý vùng để biết rõ sự tình.

Phúc Thần: À thì ra nguyên nhân là như vậy, nhưng xin quý vị nghỉ chân một lát, sau đó tôi xin hướng dẫn đi coi xét mọi việc.

Tế Phật: Việc công quá gấp, không thể trì hoãn.

Phúc Thần: Nếu vậy thì chúng ta phải đi ngay.

(Tế Phật và Thái Sinh cùng Phúc Thần đi tới khu dân cư).

Phúc Thần: Tôi xin trình bày hoàn cảnh của gia đình này. Vợ chồng họ hòa hợp, con cái thông minh khỏe mạnh, chồng là giám đốc một công ty bán thực phẩm, nên phải điều hành mọi việc của công ty. Người vợ kiếp trước sống hiền lương, luôn luôn giúp đỡ kẻ nghèo khổ, do đó đã gây được nhân tốt cho kiếp này, hiện giờ lại đang tu theo pháp môn “Phật Giáo Tịnh Thổ” (*Đất Phật yên lành*).

Thái Sinh: Phước huệ song tu quả là rất hay, đúng là tiêu chuẩn hạnh phúc gia đình.

Phúc Thần: Tiếp theo tôi xin giới thiệu một gia đình bình thường không thiện không ác, chẳng cần nghĩ ngợi nhiều về họ.

Thái Sinh: Hay lắm.

Phúc Thần: Gia đình thứ ba này vốn được phúc báo nhưng nữ chủ nhân từ nhỏ vốn sống cuộc đời xa hoa, không hề biết tiết kiệm là gì, khi lập gia đình, chồng đi làm ở nhà một mình buồn bã vì không có việc gì làm nên đã la cà hàng xóm láng giềng, ngồi lê đôi mách, khẩu đức không tu, tạo nhiều khẩu nghiệp, tiêu diệt

phúc đức, đánh mất hòa khí trong gia đình, tương lai con cái sẽ bị ảnh hưởng, người vợ sẽ bị họa.

Vợ chồng của gia đình thứ tám này, kiếp trước oan nghiệp chưa giải, kiếp này vợ chồng gặp nhau, do đó gia đình xào xáo, trung bình mỗi ngày cãi lộn nhau đến ba lần, nguyên do đều tại người vợ trong gia đình này lòng dạ quá cay nghiệt, hẹp hòi gây đau khổ nhiều cho người thân.

Còn mấy gia đình phía trước không thiện không ác, chẳng cần lấy tài liệu, chúng ta hãy đi về hướng kia để phỏng vấn một số gia đình khác.

Thái Sinh: Vâng, song thưa có phiền lắm không.

Phúc Thần: Không sao, không sao. Cha mẹ trong gia đình này lúc trẻ bần hàn nhưng lại quyết chí nuôi nấng dạy dỗ đàn con nên người, bởi vậy các con hiện thời đều thành thân, gia đình êm ấm hòa thuận và sống rất hạnh phúc. *(Thổ Công còn chỉ một gia đình khác).* Người chồng của gia đình này là một người tu đạo, hiện tại ăn chay trường, song còn người vợ vẫn chưa chịu tu, vì để tai nghe quá nhiều những lời dèm pha phá hoại đức tin, vả lại chính người vợ trí tuệ chưa đủ nên không phân biệt nổi phải quấy. Tương lai người chồng có thể tu tới quả vị thiên tiên, còn người vợ sẽ bị luân hồi quả báo.

Thái Sinh: Vị tu đạo đó có thường lễ vái Phúc Thần không?

Phúc Thần: Chăm lắm, mỗi lần đi qua miếu thờ, đều có vào thắp nhang khẩn khứa.

Thái Sinh: Đó là đức tính của người tu đạo.

Phúc Thần: Có một số người đã tu đạo song vẫn coi thường tôi vì họ tự cho mình là cao, quá duy ngã độc tôn.

Thái Sinh: Cao tăng đắc đạo!

Phúc Thần: Nếu là người cao tăng hoặc người đức lớn qua đây, tôi có nhiệm vụ bảo vệ hộ tống ngay, song tiếc rằng họ chỉ là người có được chút đức mà đã tự cho mình đắc đạo nên mới như vậy.

Thái Sinh: Quả là người thông bác thì luôn luôn khiêm nhường, kẻ dốt nát lại thích tự cao tự đại.

Phúc Thần: Ha ha, đúng lắm, không ngờ Thái Sinh lại có thể lấy một ví dụ chí lí đến như vậy thật đáng kính phục thay.

Thái Sinh: Phúc Thần quá khen, kẻ hạ ngu này còn phải học hỏi nhiều hơn nữa.

Phúc Thần: Thái Sinh quá hạ mình... Chúng ta đi về hướng kia... Gia đình này có một vị kiếp trước là người tu nhân tích đức, kiếp này giáng sinh đất phúc, do đó từ bé được sống sung sướng, đã có sẵn sẵn nghiệp lại cố gắng kinh doanh nên rất thành công. Gần đây, vì kết giao với một số bạn cờ bạc, nếu như không sớm hồi tỉnh, sự nghiệp sẽ tiêu tan.

Thái Sinh: Hi vọng vị ấy có đủ đức dũng để bỏ tật đó.

Phúc Thần: Nhà này sống chung không hòa thuận nên thường gây gổ với nhau.

Thái Sinh: Như vậy là lỗi tại người nào trong gia đình?

Phúc Thần: Theo tôi thì nàng dâu trong gia đình phải nhẫn nhục chịu đựng, ngược lại mẹ chồng phải coi con dâu như con gái đẻ, rộng lòng tha thứ những lỗi lầm, tự nhiên sẽ san bằng được hố chia rẽ cách biệt, còn không cả hai rất đau khổ. Hiện tại mẹ chồng thường hay nóng giận, áp huyết tăng cao, ngũ tạng suy nhược. Nàng dâu thần kinh não bộ luôn luôn căng thẳng, đưa đến chứng bệnh mất ngủ, từ tâm bệnh đã ảnh hưởng đến thân bệnh, đó là hiện tượng rất tự nhiên.

Thái Sinh: Đó là nghiệp chướng của nhiều kiếp trước.

Phúc Thần: Điều đó kính xin Tể Phật giảng giải giùm cho.

Tể Phật: Tuy là nghiệp chướng, song nếu biết nghe lời của những vị chân tu khuyên giải tự nhiên có thể đổi tính nóng giận thành tính hiền hòa. Nàng dâu nếu biết chân thành sám hối, hiểu đó là nghiệp chướng của nhiều kiếp trước tích lũy sẽ giải được uất khí ở tâm, không còn thù hận mẹ chồng, tính tình trở nên hiền thực, chứng bệnh mất ngủ không cần thuốc cũng chữa khỏi. Còn mẹ chồng nếu như lúc tuổi còn trẻ mà biết tu tâm dưỡng tính hẳn là tới lúc tuổi già không có tật cố chấp cùng tâm phân biệt để đến nỗi gia đình mất hòa khí.

Phúc Thần: Lời dạy của Tể Phật vô cùng hữu lí, bây giờ chúng ta tới phỏng vấn một gia đình khác.

Thái Sinh: Thưa hay lắm.

Phúc Thần: Gia đình này hiện giờ sự nghiệp đang lên như điều gặp gió, vì có cả một công xưởng lớn đang

trên đà phát triển mạnh mẽ. Chẳng rõ vị chủ nhân này kiếp trước có tu hay không mà kiếp này được sinh nơi phúc địa, chỉ tiếc rằng trong lúc sự nghiệp đang lên lại bắt đầu sống cuộc đời ăn chơi hoang phí, lấy vợ bé giấu kín một nơi, theo tôi thấy chẳng bao lâu nữa sẽ nếm mùi đau khổ.

Thái Sinh: Xin hỏi, dân cư quanh vùng thường lễ bái cầu xin Thổ Công, Thổ Công có gia hộ cho họ không?

Phúc Thần: “Họa phúc không có cửa, do người tự chuốc” (*Họa phúc vô môn, duy nhân tự chiêu*) họ lễ bái tôi mới chỉ là bày tỏ sự thành tâm mà thôi, còn nếu như không tự mình tu nhân tích đức, chỉ ỷ lại vào sự gia hộ của tôi thì đó là sự tự hại mình; còn nếu giữ được trung hiếu tiết nghĩa, tôi sẽ trình lên cõi Nam Thiên, khi đó hẳn là được tưởng thưởng.

Thái Sinh: À thì ra nguyên nhân là như vậy. Xin hỏi kiếp trước của Thổ Công như thế nào?

Phúc Thần: Ha ha, muốn biết về gia thế của tôi sao? Được, để khuyên răn người đời, tôi xin tường thuật lại. Kiếp trước tôi sống tại Bành Hồ, lúc còn trẻ đã thích làm việc nghĩa, do đó mỗi khi thấy người hoạn nạn cần cứu giúp tôi liền phát tâm ngay, bởi vậy sau khi lìa trần được Minh Vương tưởng thưởng cho ở tại sở Tu Thiện để tu luyện thần thức, rồi được cử tới phục vụ tại đây.

Thái Sinh: Chức vụ của Thổ Công như thế nào?

Phúc Thần: Chức vụ của tôi như cảnh sát ở thế gian, nên trong khu vực này những điều thiện ác xảy ra tôi đều ghi chép đầy đủ rồi trình với Thành Hoàng địa

phương, âm phủ và cõi Nam Thiên. Tương lai họ sẽ nhận được sự báo ứng rất là thực tế. Như vậy người đời chớ nghĩ là thiện ác không báo ứng, mà chỉ là chưa tới lúc, còn tới lúc rồi thì chẳng thể tránh thoát nổi.

Thái Sinh: Đa tạ sự chỉ dẫn của Thổ Công tối nay.

Phúc Thần: Không có chi, không có chi, quý đường vì sứ mệnh khuyên răn người đời đã phát tâm viết sách Nhân Gian Du Ký, nên mới cần tìm hỏi những tài liệu thật, việc làm đó rất tốt, tôi rất lấy làm hân hạnh được giúp đỡ quý đường.

Tế Phật: Bữa nay thời giờ đã trễ, hãy tạm kết thúc tại đây.

Thái Sinh: Tạm biệt Phúc Thần.

Phúc Thần: Hi vọng sớm gặp lại.

Tế Phật: Trò ngoan hãy chuẩn bị trở lại Thánh Hiền Đường.

Thái Sinh: Thưa, con đã sửa soạn xong, kính mời ân sư khởi hành.

Tế Phật: Đã về tới Thánh Hiền Đường, Thái Sinh xuống đài sen, hồn phách nhập thể xác.



Hồi Hai Mười Ba

THÔNG MINH GIAN XẢO,

NGỤC TỐI ĐẠO ĐÀY KHỔ SỞ TÂM THÂN.

AN PHẬN GIỮ MÌNH,

CUỘC ĐỜI TỰ DO GIỮA CHỖN NHÂN GIAN

Phật Sống Tế Công

Giáng ngày 3 tháng 6 năm Nhâm Tuất (1982)

Thơ

*Nhân sinh phù du chuyển nhơn cậ
Tạo nghiệp tội chướng nan tiêu trừ
Hữu triêu nhất nhật lam lao cãm
Bi thán tự sâu dĩ thái trì.*

Dịch

Kiếp sống phù du chớp mắt qua
Tạo nhiều nghiệp chướng khó tiêu trừ
Tới ngày ngục tối thân giam cãm
Hắn quá muộn rồi biết trách ai.

Tế Phật: Ha ha, kiếp người quá ngắn ngủi và tạm bợ, đeo mang thân xác chẳng qua chỉ ít chục năm, do đó cần phải tu sửa, song chúng sinh thường không thực

hiện nổi, nên càng sống càng nhiễm bụi trần tanh hôi để rồi đau khổ triền miên. Có nhiều kẻ lại còn tán tận lương tâm làm mọi điều ác độc hại người tới khi gặp họa lao tù mới hối thì chẳng kịp nào. Do đó chỉ một chút sai lầm mà phải lâm vòng địa ngục thì thật quá ngu.

Thái Sinh: Thưa đúng vậy, không chỉ thanh thiếu niên mà cả người đứng tuổi, chỉ vì thiếu suy nghĩ nên thường có những hành động hoang đường, quả là thiên đàng có lối không ai tới, địa ngục cửa cài lăm kẻ thăm.

Tế Phật: Trò ngoan từng dạo địa ngục nhưng còn cảnh lao tù ở chốn thế gian trò đã tới thăm bao giờ chưa?

Thái Sinh: Thưa ân sư con chưa từng.

Tế Phật: Vậy thì bữa nay thầy dẫn con đi thăm cảnh địa ngục trần gian.

Thái Sinh: Việc đi thăm các cửa ngục trần gian để tìm hiểu quả là khó khăn.

Tế Phật: Hãy tạm ngưng cuộc bàn luận, đã tới giờ khởi hành, mau lên đài sen.

Thái Sinh: Thưa, con đã sửa soạn xong, kính mời ân sư lên đường.

Tế Phật: Phía trước là ngục Quy Sơn, tọa lạc giữa một vùng đất rộng, cảnh trí xanh tươi đẹp đẽ hơn cả cảnh địa ngục dưới âm phủ.

Thái Sinh: Quả đúng như vậy, phúc báo của đạo ở trần gian còn nhiều hơn phúc báo của đạo ở địa ngục. À, trên tường phía trước có treo một bức bích họa tả cảnh tiết thanh minh bên sông thật trữ danh.

Tế Phật: Người ta khi làm điều sai quấy không phải hoàn toàn do kẻ đó chủ động gây nên mà còn do hoàn cảnh đưa đẩy, họ cũng có khối óc thông minh và đôi tay khéo léo nhưng tiếc rằng đã sử dụng không đúng chỗ để đến nỗi mắc phải cạm bẫy, đó cũng là hậu quả sai lầm do sự phản tác dụng của óc thông minh gây nên. Phải chi những người đó biết đem trí não và sức lực của mình phục vụ cho đường ngay, lẽ thẳng thì hẳn là giúp ích được rất nhiều cho tương lai.

Thái Sinh: Thừa lời dạy của ân sư quả là chí lí, sẽ giúp một số kẻ bị xã hội loại bỏ có được cơ hội tốt để xây dựng lại cuộc đời, chớ tưởng rằng họ bị đui con mắt, cụt đôi tay, què hai cẳng, là hoàn toàn vô dụng, bởi lẽ nếu như họ còn có đủ ý chí kiên cường để tiến tới thì vẫn có thể thành công. Bất kể ai cứ không còn mặc cảm thân thể bị tàn phế chắc chắn sẽ được kẻ khác mền phục.

Tế Phật: Tuy thân thể họ bị tàn phế song tâm linh vẫn còn nguyên vẹn, ngược lại những kẻ tội phạm trong chốn nhà lao tuy thân thể còn nguyên song tâm linh lại khiếm khuyết, cho nên ngục Quy Sơn này chỉ là một “dưỡng tâm viện” để mọi người ở đó có dịp tu tâm sửa tính, sau khi xuất viện đương nhiên là một người đường đường chính chính.

Thái Sinh: Bên trong có rất nhiều trường sở công tác, có phòng điện cơ, xưởng in, xưởng cắt may, lại còn có cả phòng chỉ huy phân chia công tác, cùng giúp bệnh

nhân có việc làm. Ngoài ra còn thấy có cả khu đồng ruộng xanh tươi do bệnh nhân vun xới trồng trọt.

Tế Phật: Tay làm hàm nhai, tự lực cánh sinh đó là mục đích của đời sống nhân loại, trước kia họ được hưởng nhiều phúc lộc hiện tại phải tới đây lao động để đền bù cũng đáng lắm. Nhiều người đuổi theo cuộc sống hoang đàng xa hoa, ít ai biết tìm cuộc sống thanh nhàn đạm bạc, thiếu quan niệm bình đẳng lợi người lợi mình, làm mất đi hoàn cảnh thuận tiện chung quanh, không tạo nổi cuộc sống hạnh phúc Khang An, mà chỉ đẩy đời sống cá nhân, gia đình, xã hội đến chôn sa đọa, tất cả đều thảm bại. Hiện nay chính phủ không những thiết lập công xưởng kĩ nghệ để dân chúng học tập kĩ thuật mà lại còn mở mang các trường học nữa.

Thái Sinh: Thưa mở tại đâu?

Tế Phật: Để thầy dẫn con tới thăm.

Thái Sinh: Thưa vâng.

(Tế Phật hướng dẫn Thái Sinh tới quận Tân Trúc để thăm trại thiếu niên trừng giới).

Quả nhiên phía trước có một trường dạy về đạo đức, những học viên ở đây hoàn toàn là thanh thiếu niên, thật không ngờ được rằng tuổi còn quá trẻ mà đã bị lãnh án tù đầy. Cũng thấy có rất nhiều công xưởng để cho các thiếu niên phạm pháp học về kĩ thuật.

Tế Phật: Thật đáng tiếc nếu như trong hoàn cảnh tốt đẹp này mà không rèn luyện thì quả là đánh mất cơ hội quá may mắn.

Thái Sinh: Thưa ân sư, con thấy có nhiều đứa trẻ ngỗ ngược không chịu nghe lời giáo huấn là tại nguyên nhân nào?

Tế Phậ: Trẻ con phần lớn chịu ảnh hưởng tính tình cha mẹ, bởi lẽ bẩm sinh chúng trực tiếp bị chi phối bởi sự hướng dẫn của người dạy dỗ nuôi nấng chúng, do đó nếu như cha mẹ chúng có đời sống tinh thần bình an vui vẻ thì chúng cũng hiền lành ngoan ngoãn. Còn nếu như cha mẹ hay nóng giận, gây gổ thì con cái cũng bướng bỉnh khó dạy, do đó cá tính của mỗi đứa trẻ bị ảnh hưởng bởi cha mẹ chúng, nên cách dạy dỗ hay nhất là người lớn phải làm gương.

Thái Sinh: Thưa, nếu cha mẹ tính tình hiền hòa, song con cái lại ngỗ nghịch thì sao?

Tế Phậ: Trường hợp đó không thể nói được vì có quan hệ với vấn đề nhân quả, nên cần phải hết sức nhẫn nại và kiên trì giáo hóa dần dần, không được hành động vội vã nóng nảy, bởi lẽ muốn chuyển hóa được loại nhân quả này phải mất từ ba tới sáu năm, thì tính đứa trẻ mới từ từ thay đổi được, ngoài ra trong thời gian này cũng phải tập cho đứa trẻ quen với tính vị tha. Trường hợp bị nhân quả khảo đảo thì đó là nghiệp chướng vì kiếp trước không tu, nếu như gặp phải cảnh này chớ có oán than mà hãy thành tâm nhẫn nại hướng dẫn chắc chắn sẽ thành công.

Thái Sinh: Thưa phải hướng dẫn như thế nào?

Tế Phậ: Người ta khi mới sinh ra tính vốn lành (*Nhân chi sơ tính bản thiện*), tâm trẻ thơ giống như hạt giống,

hãy đem hạt giống đó gieo xuống mảnh đất tốt rồi nhẫn nại cùng để tâm khuyến khích, nó sẽ mọc xanh tươi. Còn đã làm cha mà lại quá bận rộn với công việc khiến bỏ bê con cái chẳng ngó ngàng, làm mẹ lại thường hay nóng giận, cố chấp có thành kiến, quá nghiêm khắc hoặc quá nuông chiều hay chẳng quan tâm để mặc chúng sống cảnh tự sinh tự diệt. Nuôi con cách trên đều là chưa thể hiện đạo trung hòa, nên mới sinh ra các vấn đề của gia đình. Do đó, nếu như cha mẹ có những hành vi này đều là không biết yêu con mà là hại con. Một số cha mẹ đã không sống gương mẫu lại còn có những hành vi bất chính có ảnh hưởng tai hại tới con cái, tâm hồn chúng luôn luôn như trang giấy trắng, tai mắt bị nhiễm những thói quen bất lương khó sửa đổi, cho nên phải nuôi con trai thành rồng, con gái thành phượng (*Dưỡng tử thành long, dưỡng nữ thành phượng*). Đó là tâm nguyện số một của cha mẹ, song cũng cần phải chính bản thân mình làm gương cho con cái noi theo.

Thái Sinh: Thừa ân sư quả đúng như vậy, cầu ở mình thì được mà cầu ở người thì chẳng thành... Những người đó hiện giờ họ đang nằm mộng, hoặc trần trọc không ngủ nổi vì tâm hồn luôn luôn xao động, họ cũng thường hồi tưởng lại đời sống tự do hạnh phúc trước đây.

Tế Phậ: Chỉ những kẻ đã đánh mất tự do mới hiểu được tự do là quý giá; chỉ những ai chịu nhiều đau khổ mới hiểu được hương vị hạnh phúc đậm đà. Cho nên

nếu như hiện tại đang được hưởng hạnh phúc tự do mà không tự cho như thế là đủ, còn dùng mọi thủ đoạn để mong hưởng thụ nhiều hơn cho dù phải làm hại người khác hay phá hại luân thường đạo lí thì chớ có nên.

Thái Sinh: Thưa ân sư, trò ngu nghĩ rằng có nhiều người hiểu thắng, tự cao tự đại nên không nhìn thấy sự yếu hèn của mình, do đó đã lập bè kết đảng, trang bị vũ khí cố chứng tỏ là mình mạnh mẽ oai phong là chỉ cốt để che giấu sự yếu hèn.

Tế Phật: Trò ngoan nhận xét rất đúng, sách cũng có nói: “Tướng thắng được trời, song hại chính mình” (*Tướng thắng thiên khước thân kị*). Thiết nghĩ đó là bệnh của chúng sinh cho nên cuối cùng đều tự chuốc lấy sự khổ đau do dục vọng gây nên. Xét tới cùng để tìm hiểu nguyên nhân thì chỉ tại lòng mình còn quá yếu hèn. Thôi, thầy trò mình tới nơi khác phỏng vấn tiếp. (*Tế Phật lại hướng dẫn Thái Sinh qua Đài Bắc*).

Thái Sinh: A, khu này coi rất rộng lớn, phía trong có nữ phạm nhân.

Tế Phật: Có một số nữ phạm nhân không tự mình phạm pháp mà bị liên lụy bởi chồng, vì đã đứng tên mở trương mục tại ngân hàng, tới khi sự nghiệp kinh doanh phá sản, chi phiếu ký ra không tiền bảo chứng, nên đã vô phúc đáo tụng đình lãnh án ngồi tù, quả là vì tiền bị khốn, vì chồng bị khổ.

Thái Sinh: Nữ phạm nhân phía trước đang khóc lóc thật đáng thương.

Tế Phật: Lí do vì quá thương con, cũng tại kiếp trước không tu nên kiếp này thiếu phước, bởi vậy được tới đây để giải nghiệp là rất tốt. Sau khi xuất ngục hẳn là có kinh nghiệm sống nhiều hơn còn không nếu chỉ sống hạnh phúc thì chẳng thể hiểu được thế nào là đau khổ.

Thái Sinh: Thừa ân sư dạy rằng kiếp trước thiếu tu nên kiếp này bị tội, song có một số kẻ làm ác mà vẫn sống nhơn nhơ ngoài vòng pháp luật như vậy quả là thiếu sự công bình.

Tế Phật: Đức Phật dạy: “Ba kiếp nhân quả” nên chẳng thể căn cứ vào họa phúc của một kiếp, bởi vậy không thể nói rằng kẻ phạm tội vẫn sống tự do là may mắn, kẻ phạm tội bị giam cầm là không may mắn. Trái lại có một số kẻ nhân bị tù tội mà được cứu, hiểu được đạo sống, ngộ được chân lí, đạt được phúc âm; còn kẻ vui sướng sống ngoài vòng pháp luật lại càng lãnh thêm nghiệp chướng đọa đày, xa lìa đạo thiện, làm mất đạo duyên.

Thái Sinh: Thừa ân sư dạy rất đúng... Còn nam tù nhân bị biệt giam tại một căn phòng riêng kia, chân bị xiềng vào góc tường trong thật đáng thương.

Tế Phật: Người đó phạm tội quá nặng nên bị giam riêng.

Thái Sinh: Người đời có lắm kẻ rất dễ sân hận nên nhiều khi chỉ vì một lời nói kích bác nào đó mà nhẫn tâm cầm dao hành hung kẻ khác để tỏ ra là ta đây oai hơn người.

Tế Phật: Những kẻ đó cực kì ngu si, giết người tức là tự giết mình, bởi vậy không được cầm vũ khí hành hung

người khác, sự hơn thua đó chỉ là hơn thua tạm bợ, vì khi có cơ hội đối phương tức khắc trả thù. Nên thay vì thắng người bằng lời thì hãy thắng bằng tâm, như chư Tiên Thánh Phật xưa, các ngài không lấy sự nóng giận, sử dụng khí giới để thắng kẻ khác nên lưu danh muôn thuở, đó mới là sự chiến thắng chân chính vậy.

Thái Sinh: Thưa lời dạy của ân sư quả là tuyệt diệu... Thanh niên phía trước vừa tỉnh giấc, mồ hôi chảy ướt đầm giống như vừa trải qua cơn ác mộng.

Tế Phật: Có kẻ thoát mối nhìn tưởng là rất dũng cảm, song nếu nhận xét kĩ càng hơn sẽ thấy là nhu nhược, nên cái thứ dũng đó chỉ là dũng bề ngoài của kẻ thất phu mà thôi. Thanh niên thức giấc mình đầm mồ hôi vừa rồi gây thù chuốc oán với nhiều người, do đó bị ám ảnh tâm lí hoang mang lo sợ triền miên không làm cách nào rũ bỏ nổi, nên trong giấc ngủ mới thường gặp cảnh chém giết, cạy cửa, chạy trốn, sự dằn vò tâm thức này còn khổ hơn cảnh lao tù.

Thái Sinh: Đó là cảnh địa ngục giam giữ tâm linh thật quả đáng thương, chỉ một lần lầm lỡ mà mang hận muôn đời (*Nhất thất túc thành thiên cổ hận*) lời dạy từ ngàn xưa vẫn còn nhắc nhở, thiết tưởng thanh thiếu niên hiện nay nên quý trọng nghe theo.

Tế Phật: Xin cầu chúc cho họ sớm thoát vòng khổ hải. Tạm ngừng việc viết sách đêm nay tại đây, trò ngoạn sửa soạn lên đài sen.

Thái Sinh: Thưa con đã chuẩn bị xong, kính mời ân sư khởi hành.

Tê Phật: Đã về tới Thánh Hiền Đường, Thái Sinh xuống đài sen, hồn phách nhập thể xác.



Hồi Hai Mươi Bốn

BÀN TU THANH RÕ LỄ TU HÀNH

LUẬN THÀNH HOÀNG LO BỀ THIÊN ÁC

Phật Sóng Tế Công

Giáng ngày 6 tháng 10 năm Nhâm Tuất (1982)

Thơ

*Vạn lại câu tịch tĩnh tâm kì
Nhân Gian Du Ký trước thích thì
Vân du lai khí hư không giới
Ngộ tại tự kỉ mạc tham si.*

Dịch

Náo nhiệt vắng tanh dạ nguyện cầu
Nhân Gian Du ký tiện đào sâu
Xe mây qua lại miền tiên cảnh
Tự giác tham sân hết khổ đau.

Tế Phật: Đêm nay mọi sự ồn ào đều im vắng, người qua lại thưa thớt, chỉ thấy chư đệ tử của Thánh Hiền Đường tâm linh thanh tịnh chờ đón thần linh giáng lâm, nét mặt mọi người thấy đều đầy vẻ từ bi hỉ xả, lạc đạo an nhiên, lãnh phước không cầu trả ơn, lòng ta cảm thấy vô cùng sung sướng. Thế mới biết không phân biệt

người đã giác ngộ hay kẻ không tu, tất cả đều hoàn toàn tiến bộ, mong rằng chư sinh Thánh Hiền Đường giữ mãi được tinh thần này trên đường hoàng dương đạo pháp để hoàn thành sứ mệnh lớn lao độ mình và độ người.

Thái Sinh: Thưa ân sư vừa đề cập tới phương diện chăm chỉ lo công phu và hăng hái lo công quả của toàn thể bạn đạo thuộc Thánh Hiền Đường, song vừa rồi có một nữ bạn đạo hỏi về việc hôn nhân của con, và nếu con không làm thì vị đó có ý đặt vấn đề tu thanh tịnh, vậy kính xin ân sư ban lời chỉ giáo cho.

Tế Phật: Vấn đề này rất ư quan trọng, và tin rằng hầu hết các hành giả hiện diện nơi đây đều ít nhiều thắc mắc, có hành giả đã phát đại nguyện tu thanh tịnh, có kẻ còn đang trong vòng mê hoặc, không biết đi đâu, theo đâu; bữa nay nhân con đề cập đến vấn đề này thì cũng thử tạm bàn luận sơ qua.

Kẻ phát nguyện tu thanh tịnh cần có mấy điểm trọng yếu sau đây:

1. Trước tiên phải được sự thỏa thuận của cha mẹ.
2. Không được tự ý hoặc miễn cưỡng tuân theo.
3. Phải có minh sư và bạn đồng tu thanh tịnh hướng dẫn để tránh đi lạc vào đường tà đạo, cùng không bị sự lẻ loi làm nản lòng, thối chí; có như vậy tu thanh tịnh trước sau mới dễ dàng có kết quả, còn không sẽ bỏ dở nửa chừng

Thái Sinh: Thưa ân sư, nguyên nhân tại sao lại bỏ dở nửa chừng?

Tế Phật: Lí do bỏ dở nửa chừng vì tâm không kiên định nên đã sinh dạ hoài nghi.

Thái Sinh: Kính xin ân sư giảng giải thêm để con được hiểu rõ nghĩa của câu “kiến tư hoặc”.

Tế Phật: “Kiến tư hoặc” có nghĩa là kẻ tu đạo nửa chừng gặp trở ngại phiền hà đã sinh lòng hoài nghi tâm tối, cho nên những gì nhìn thấy, nghe thấy đều có chỗ mê hoặc không thể trừ diệt thì đó là “kiến hoặc”. Cũng có thể tâm não của kẻ tu đạo bị nhiễm tà ý, vọng niệm không trừ diệt nổi thì đó gọi là “tư hoặc”. Hai “hoặc” trên đều là những chướng ngại lớn lao của kẻ tu đạo.

Còn nếu như có bạn cùng tu, có minh sư hướng dẫn kĩ càng thì khi “kiến tư hoặc” mới phát sinh, thầy và bạn cũng dùng chính kiến, chính niệm, chính định, cùng chính tư duy giải cho, ngược lại sẽ dễ dàng đi sai đạo lớn, hiểu sai người khác.

Thái Sinh: Thưa ân sư con đã hiểu rõ được rằng tu thanh tịnh chẳng dễ dàng như người ta tưởng.

Tế Phật: Biết dễ làm khó “Tri dị hành nan” do đó kẻ có chí tu thanh tịnh phải dứt bỏ ý niệm vinh hoa, bỏ tâm tính chìm nổi mới có thể nói tới tu pháp môn này, còn không kẻ phát nguyện tu thanh tịnh sẽ bị rơi vào tình trạng động loạn. Nếu như không có minh sư hướng dẫn và bạn cùng tu an ủi, khuyến khích cuối cùng sẽ nản lòng thôi chí, bỏ dở nửa chừng.

Thái Sinh: Thưa lời dạy của ân sư rất hợp với đạo trung dung, hi vọng những ai muốn tu thanh tịnh nhờ kinh nghiệm này sẽ đầu đi đuôi lọt không bị trở ngại

giữa đường, bỏ quên đạo lớn... Còn như có người đã phát nguyện tu thanh tịnh lại còn muốn xây dựng gia thất cùng sự nghiệp ở đời thì sao?

Tế Phật: Loại người này chỉ có tâm mà không có chí, nếu như đã sẵn có gia đình sự nghiệp thì cũng chớ vì vậy mà buồn phiền, phải cam chịu đọa đày mới có thể đối phó với thực tế, bình tĩnh đi trên đất thực, điềm nhiên chăm chỉ cày bừa, làm lành lánh dữ, chấp nhận nửa thánh nửa phàm thì cũng có thể thành tựu đạo lớn.

Thái Sinh: Ha ha, vấn đề nan giải này, con thiết nghĩ rất nhiều người cảm thấy vô cùng khó khăn, song nhờ ân sư chỉ dạy, tin rằng đối với bất cứ ai dù đã hay chưa phát nguyện tu thanh tịnh đều có được kinh nghiệm vô cùng quý báu.

Tế Phật: Thôi thầy trò mình hãy lo thực hiện công tác.

Thái Sinh: Thưa vâng, con đã lên đài sen, kính mời ân sư khởi hành.

Tế Phật: Đêm nay thầy hướng dẫn con tới phỏng vấn thần Thành Hoàng, sắp tới nơi rồi, trò ngoan hãy sửa soạn y phục cho thật ngay ngắn, chúng ta chuẩn bị vào thăm.

(Tướng quân canh cửa thấy Tế Phật và Thái Sinh tới vội vàng chạy vô thông báo, lát sao thần Thành Hoàng, thần nghi lễ, và một số tướng quân ra tận cửa nghênh đón).

Thành Hoàng: Hoan nghênh đức Tế Phật tới thăm, bản ti xin ngài tha thứ cho sự chậm trễ.

Tế Phật: Chớ quá giữ lễ, hôm nay chúng tôi vì việc viết sách Nhân Gian Du Ký nên phải tới đây nhờ sự giúp đỡ của quý ti.

Thành Hoàng: A thì ra nguyên nhân là như vậy.
(Thần nghi lễ dâng trà thơm trái ngọt).

... Thưa mời dùng.

Thái Sinh: Cảm tạ Thành Hoàng đã tiếp đãi nồng hậu, thưa xin hỏi phía trong sao có tiếng khóc của vong hồn.

Thành Hoàng: Vong hồn bị giam giữ ở căn nhà phía bên trái, vì quá thương nhớ người thân, không cầm nổi sự xúc động nên than khóc, đợi một lát, tôi sẽ hướng dẫn qua coi sẽ rõ.

Tế Phật: Thôi cứ tới xem thử như thế nào.

Thành Hoàng: Vâng được.

Thái Sinh: Thưa chưa được rõ nhiệm vụ của Thành Hoàng ở đây như thế nào, tại sao trong miếu lại có các tướng quân và vong hồn lương thiện qua lại?

Thành Hoàng: Nhiệm vụ của tôi như cảnh sát ở dương gian, vì giữ phần vụ thông tin giữa hai cõi âm dương, cho nên những linh hồn sau khi hồn lìa khỏi xác đều phải tới đây trình diện, rồi sao đó mới chuyển tới nơi khác.

Thái Sinh: À thì ra nguyên nhân là như vậy.

Thành Hoàng: Tiếng khóc Thái Sinh nghe vừa rồi phát ra từ căn nhà này.

Thái Sinh: Tại sao chân của các vong hồn lại bị xiềng xích như thế kia?

Thành Hoàng: Đây là nhà giam các vong hồn lúc sống làm lắm điều tàn ác bất nhân, do đó bị giam giữ tại đây để bản ti điều tra các hành vi tội ác song mới áp giải xuống địa ngục để trừng phạt.

Thái Sinh: Thanh niên này tuổi còn nhỏ có sao đã phải tới đây trình diện, có thể đề nghị thanh niên đó thuật lại nguyên nhân làm tài liệu khuyển đời.

Thành Hoàng: Thái Sinh cứ lại gần phỏng vấn tự nhiên.

Thái Sinh: Xin hỏi có sao lại bị giam cầm tại đây?
(Thanh niên cúi gầm đầu chẳng dám ngửa mặt nhìn lên).

Thành Hoàng: Này Vương... Đây là vị ngồi đàn cơ thuộc Thánh Hiền Đường ở dương gian, bữa nay tới đây phỏng vấn để thu thập tài liệu, vậy hãy mau thuật lại việc đã làm lúc còn tại thế để cảnh tỉnh người đời, bản ti sẽ tường trình với địa phủ, hi vọng sẽ làm giảm khinh hình phạt.

(Thành Hoàng sai tướng quân Hắc Bạch mở khóa tay, mở còng chân cho linh hồn).

Vong Hồn: Đa tạ thần Thành Hoàng đã ban ân. Vì thể diện của cha mẹ, xin chớ tiết lộ tên tuổi cùng địa chỉ của tôi.

Thành Hoàng: Được.

Vong Hồn: Nhớ lại những việc tôi đã làm lúc còn tại thế thật xấu hổ vô cùng, bỏ học bỏ hành, tập tính hút sách, rượu chè cờ bạc được một năm cha mẹ mới khám phá ra, tôi đã không chịu hối cải lại còn oán trách song thân là tại sao đã sinh ra tôi, tại sao để tôi sống trên đời,

tại sao hai người lại là cha là mẹ. Những ý tưởng đen tối vừa kể trên cứ dần vật tâm hồn tôi, từ đó trở đi tôi bắt đầu sống cuộc đời phóng đảng, bỏ cửa bỏ nhà giao du cùng bọn bất lương. Tính tôi vốn hèn nhát xong luôn luôn làm như vẻ ta đây là tay anh chị nên thường gây gổ hiếp đáp những người lương thiện, dùng khí giới hăm dọa người già cả thật thà. Với vẻ mặt hung hãn đầy sát khí khiến người hiền lương sợ hãi, tôi lại tự cho mình rất mực oai phong, vì không ai dám nhìn ngó đụng chạm tới tôi, nên nhân cơ hội này tôi đã trở thành dân anh chị thứ thiệt tại các sông bãi, nhà hàng và khiêu vũ trường, từ đó tôi muốn gì được nấy, ăn nhậu say sưa tối ngày, vì càng lúc tôi càng ngang tàng ngược ngạo, hành hạ ngay cả các tay em, do đó có lần lợi dụng lúc tôi quá say, chúng đã ra tay thanh toán tôi, vết thương quá nặng thuốc nào cũng không chữa nổi đành chịu thác. Tới lúc tỉnh lại thấy mọi thứ chung quanh hoàn toàn xa lạ, và cuối cùng bị áp giải tới đây, giờ nhớ lại những hành động đã làm lúc còn tại thế mới thấy tội ác ngập đầu, không những đã không nghe lời khuyên nhủ của các bậc trưởng thượng mà lại còn nhạo báng chê cười, cho những lời dạy đó là những điều ngu xuẩn, nên đã từng mạ lị lại như sau: “Thời đại khoa học làm gì có nhân quả, linh hồn chẳng còn tồn tại sau khi chết”. Đến giờ mới rõ là khoa học và đạo đức đều quan trọng, chẳng thể phản bội lương tâm, phá hoại công trình xây dựng... Hiện thời rất đối tượng nhớ công ơn dưỡng dục của cha mẹ.

(Nói tới đây oan hồn không cầm nổi nước mắt khóc òa, sau phút trầm lặng oan hồn gạt nước mắt nói tiếp).

Thiết tưởng rằng người ta hễ sống trên đời là có nửa phúc để hưởng nửa nghiệp để giải, đức lớn phúc lớn, đức nhỏ phúc nhỏ, song tôi đã đem nửa phần phúc đó tiêu hoang phá hại.

Thái Sinh: Thật không ngờ rằng vong hồn lại có thể nói ra đạo lý thức tỉnh được người đời.

Vong Hồn: Cũng nhờ khi bị giam ở trong ngục mới có dịp tĩnh tâm nên tỉnh ngộ, song hiện nay theo như lời các tướng quân coi ngục thì kiếp sau tôi không thể làm người, sau khi chịu hình phạt ở dưới địa ngục tôi sẽ bị luân hồi làm súc vật, nghĩ tới đây không lạnh mà run, trước kia mỗi lần thấy gà, vịt, chó bị giết đau đớn rên siết tôi lại thấy sung sướng reo cười thật là tán tận lương tâm, khi đó tôi đâu có ngờ rằng gió nước luân lưu, nếu như kiếp tới tôi phải đầu thai làm chó, hi vọng người đời chớ quá hành hạ xử tệ với tôi... Sau hết tôi thiết tha khuyên người đời chớ có làm những gì tôi đã làm, như không nghe lời cha mẹ, khinh rẻ người khác để rồi có ngày bị đày ải như tôi hiện tại.

Thái Sinh: Nghe lời vong hồn trình bày, lại nghĩ tới một số người chuyên làm ác, bị cảnh sát bắt tại trận, những lời phạm nhân khai ra đều là những bài học cảnh tỉnh người đời, sau khi suy nghĩ lại mới quay về néo thiện, sự kiện này quả đã chứng minh cho lời nói: “Chim sắp chết tiếng kêu mới buồn, người sắp thác lời nói mới thiện” *(Điều chi tương tử, kì minh dã ai; nhân*

chi tương vong, kì ngôn dã thiện). Vong hồn trí não cực kì thông minh, song phản tỉnh thì đã quá muộn, thật quả đáng tiếc.

Vong Hồn: Kính xin quý vị giúp đỡ, lạy chào, lạy chào.

Thành Hoàng: Bữa nay vong hồn đã thuật lại tất cả những hành vi xác thực lúc còn tại thế, lại có tâm hồi cải nên những lời nói vừa rồi có công dụng cảnh tỉnh người đời, tôi sẽ tường trình đầy đủ mọi chi tiết với Minh Vương để vong hồn được giảm khinh hình phạt.

Thái Sinh: Thưa ân sư, nếu như kẻ phạm tội sau khi coi Nhân Gian Du Ký mà thức tâm quay đầu về néo thiện thì liệu có thể giải được nghiệp quả ác báo chăng?

Tế Phạt: Vấn đề con vừa đề cập tới rất đúng, cho nên sách có nói: “Người chẳng phải Thánh nên có sai lầm, song biết sửa đổi đức thiện hẳn lớn lắm thay” (*Nhân phi thánh hiền, thực năng vô quá, tri quá tất cải, thiện mạc đại yên*). Vì thanh thiếu niên sinh vào thời mạt thế, trái đất đảo điên con người mê loạn, một chút lỡ lầm bị sóng lớn cuốn xuống biển sâu, mãi mãi bị chôn vùi, song nếu có dịp gần gũi các bậc trí thức hiền lương, hay được may mắn xem sách Nhân Gian Du Ký này, mà biết được dĩ vãng đã làm những tội cực ác thì tức khắc phải thức tỉnh quay đầu về néo thiện, vĩnh viễn dứt tuyệt căn ác, làm người đường đường chính chính, hướng về đạo lớn quang minh để đền ơn cha mẹ nuôi dưỡng, nỗ lực làm việc để xây dựng sự nghiệp chính đáng, sám hối quá khứ, giúp đỡ kẻ được hạnh phúc, hẳn là sau này

tránh được hình phạt khổ đau tại địa ngục, có thể siêu thăng thiên đàng, thoát khỏi luân hồi.

Thành Hoàng: Còn oan hồn ở trong phòng giam kia chẳng thể phỏng vấn, chúng ta qua phòng bên phải là chốn của các vong hồn lương thiện.

Thái Sinh: Các vong hồn ở phòng này tính tình coi có vẻ thoải mái. Xin hỏi vong hồn có thể kể lại đời sống ở trên dương thế đã trải qua không.

Thiện Hồn: Thú thật lúc sống ở dương gian tôi chẳng làm được việc đại thiện, song cũng không bao giờ dám làm điều sai quấy, giữ hòa ái cùng hàng xóm láng giềng nên khi sống được thanh nhàn, sau khi chết được phúc thần dẫn độ tới đây nghỉ ngơi.

Thái Sinh: Quả là rất may mắn, làm người không bỏ mất cương thường, nhân đạo còn mãi, gia đạo còn hoà.

Tế Phật: Vì thời giờ eo hẹp, chúng tôi xin tạm ngưng cuộc phỏng vấn tại đây.

Thành Hoàng: Thưa vâng, tạm biệt Tế Phật cùng Thái Sinh, ước mong sớm gặp lại.

Tế Phật: Trò ngoan hãy mau chuẩn bị trở lại Thánh Hiền Đường.

Thái Sinh: Thưa ân sư con đã sửa soạn xong, kính mời thầy lên đường.

Tế Phật: Đã về tới Thánh Hiền Đường, Thái Sinh xuống đài sen.



Hồi Hai Mươi Lăm

SẮC KHÔNG MÊ NGƯỜI, NGƯỜI TỰ MÊ

NGỘ TƯỚNG VỒN KHÔNG, KHÔNG SẮC TƯỚNG

Phật Sống Tế Công

Giáng ngày 3 tháng 7 năm Nhâm Tuất (1982)

Thơ

*Sắc tướng bản không ngộ chân tông
Lục trần phi hữu kiến tính vương
Tam tâm tảo khí quy chính giác
Ngũ uẩn tận trừ khả thần thông.*

Dịch

Xé màn sắc tướng giác chân thường
Vứt bỏ lục trần ngộ tính không
Quét sạch tam tâm quy chính giác
Tẩy trừ ngũ uẩn đạt thần thông.

Tế Phật: Từ khi khoa học kĩ thuật phát triển tới nay, sự kiện bạo lực ngày một gia tăng bởi bọn người mê muội chạy theo tiền bạc, địa vị, vinh hoa, sắc đẹp. Song những kẻ chạy theo sắc để rồi bị sa đọa vẫn chiếm số đông. Tuy nhiên vẫn còn một số ít sáng suốt, sớm lo tu đạo, bỏ đời tìm tới động Đào Nguyên, nên giác ngộ

được lẽ sắc tướng vốn không, lục trần chẳng có, bữa nay thầy hướng dẫn con tới phỏng vấn các vị đạo sĩ thuộc loại này.

Thái Sinh: Thưa, quả là con có được nhiều may mắn, con cũng tin tưởng rằng hiện tại người đời bị sắc tướng mê hoặc ngày càng trầm trọng khiến nỗi khổ đau không thể nào tả xiết, những kẻ không vượt thoát nỗi hãm là đang thiết tha mong được cứu chữa.

Tế Phật: Trò ngoan nói rất đúng, phải là chim đậu trên cao coi xét cảnh mê hồn trần mới thấy rõ được vấn đề, còn đứng dưới thấp mà tuyên bố này nọ chỉ làm lòng người thêm mê hoặc mà thôi.

Thái Sinh: Thưa, bữa nay ân sư hướng dẫn con tới phỏng vấn các vị đại sĩ chân tu, như vậy là con được may mắn đứng ở chỗ cao, đứng ở chốn đạo tâm chăng?

Tế Phật: Đại khái là như vậy, người ta ai cũng có lúc mê loạn, song nếu trừ khử được tâm mê loạn đó thì trí tuệ sáng suốt vốn sẵn có hiển lộ ngay, hãy phân tích nhìn nhận rõ các tướng sẽ thấy được bản tính.

Thái Sinh: Thưa ân sư quả đúng như vậy, con xin theo thầy tới phỏng vấn đại đức có pháp hiệu là “Đại Viên Kính Trí”.

Tế Phật: Hãy chuẩn bị khởi hành, trò ngoan mau lên đài sen.

Thái Sinh: Thưa con đã sẵn sàng, kính mời ân sư lên đường.

Tế Phật: Vùng ngoại ô này yên tĩnh một cách lạ thường, phần đông dân cư đã yên giấc, chỉ còn một số

ít người qua lại trên đường, gia đình đông người ở trong căn biệt thự cổ kính kia cũng đều yên giấc cả rồi.

Thái Sinh: Thưa, người ta đã ngủ yên giấc, ân sư lại còn dẫn con tới đánh thức dậy thì có làm phiền họ lắm không?

Tế Phật: Trò ngoan còn có chỗ chưa rõ, gia đình này có một vị thanh niên ít năm trước đây vì thân thể suy nhược nên đã làm khổ cha mẹ rất nhiều.

Thái Sinh: Thưa lí do tại sao?

Tế Phật: Tại trên đầu chữ sắc có chữ đao, và chữ đao tức con dao này đã cắt hết thịt cùng tinh, khí, thần của thanh niên nọ nên thân thể trở thành suy nhược.

Thái Sinh: Thưa sau này thanh niên đó ra sao?

Tế Phật: Đương nhiên là khổ cha mẹ rất nhiều, vì phải chạy chữa thuốc thang cho con, song căn bệnh không hề thuyên giảm, khiến cha mẹ khôn quần trăm chiều, cuối cùng thanh niên này gặp được cơ hội tốt một cách tự nhiên, vì bữa nọ thanh niên đó tình cờ đi tới Thánh Hiền Đường thấy sách đạo phát không liền thỉnh về đọc rồi phát tâm công phu, công quả thật là chăm, nên đã đuổi được con ma sắc dục ra ngoài bản thể, do đó bệnh không cần thuốc chữa mà khỏi.

Thái Sinh: Ha ha, bệnh tâm phải có thuốc tâm mới trị nổi, thật quả là siêu diệu.

Tế Phật: Hiện thanh niên đó đang ngủ say sưa để thầy niệm chân ngôn mật chú để hồn thanh niên đó xuất ra cho con phỏng vấn.

Thái Sinh: Thưa vâng.

(Tể Phật niệm chân ngôn mật ngữ, hồn thanh niên đó xuất ra).

Duyên Sinh: Thưa ân sư mạnh khỏe, trò ngu xin lay chào.

Tể Phật: Miễn lễ, thầy giới thiệu với con đây là thánh bút Thái Sinh thuộc Thánh Hiền Đường.

Duyên Sinh: A, nguyên lai là như vậy, vốn đã kính phục từ lâu.

Thái Sinh: Thưa sư huynh được mạnh giỏi, bữa nay đệ tới đây mong huynh chỉ giáo nhiều cho.

Duyên Sinh: Thái Sinh quá khách sáo, tôi học đạo chưa được bao lâu, quá khứ lại mắc nhiều lầm lỗi, song may nhờ từ khi được đọc Thánh Hiền tạp chí nên đã tự sám hối ăn năn, nếu không chẳng rõ hiện giờ đang luân lạc tại phương nào?

Thái Sinh: Xin giải thích thêm.

Duyên Sinh: Nói ra càng thêm mắc cỡ, chi bằng không nói hay hơn.

Tể Phật: Trò ngoan bữa nay Thái Sinh đến đây là để phỏng vấn về quá khứ của trò, nếu như bữa nay trò không tường thuật lại thì lấy gì làm bằng chứng khuyên răn người đời, để họ cũng có thể tự ăn năn hối cải như trò?

Duyên Sinh: Thưa lời dạy của ân sư rất phải, song không lẽ trò ngu lại tiết lộ bí mật của đời mình để cho thiên hạ bàn tán trong lúc trà dư tửu hậu được sao?

Tể Phật: Trò ngoan, điều đó chớ quan tâm vì họ tên và địa chỉ của trò được giấu kín.

Duyên Sinh: Ân sư đã dạy như vậy thì trò ngoan xin vâng lời, song không rõ là nên bắt đầu câu chuyện từ khoảng thời gian nào?

Tế Phật: Nên thuật lại khoảng thời gian trò trụ lạc.

Duyên Sinh: Thưa vâng, khi còn trẻ vì có tật ham chơi và tính hiếu kì nên thường lén mua sách báo khiêu dâm về coi, do đó mắc chứng ưa dâm dục quá nặng, sau đó lại còn theo kẻ khác đi coi phim con heo, nên càng bị con ma dâm dục ám ảnh, thường mơ tưởng tới những hình ảnh phụ nữ lỏa thể, khiến tinh thần suy nhược không thể tự chủ, đã vô tình phá tán ba báu vật tinh, khí, thần. Tới khi cha mẹ hay được thuốc thang chạy chữa nhưng vô hiệu quả, đang khi tôi vô cùng thống khổ vì căn bệnh càng lúc càng ngặt nghèo thì có một bữa nọ tình cờ tôi đi tới một ngôi đền nọ, thỉnh được một số sách đạo đem về đọc nên hiểu được cái lẽ tu tâm dưỡng tính, tránh được sự quấy nhiễu của ngoại duyên. Cuối cùng nửa năm trước đây tôi đọc sách Nhân Gian Du Ký tới hồi thứ sáu, được ân sư Tế Phật giảng giải và phân tích rõ về sắc đẹp, đã giúp tôi tỉnh ngộ rất mau lẹ, từ đó tôi mới hiểu rõ về nữ sắc, không còn bị sắc đẹp ma quái chi phối nữa.

Thái Sinh: Thưa sư huynh đã tu và tự đạt giải thoát, huynh quả là một đấng trượng phu, vượt thắng trăm ngàn kẻ khác đang đắm chìm trong biển ái dục, song xin hỏi, huynh đã cắt lia những dây tình trói buộc của nữ sắc đó như thế nào?

Duyên Sinh: Nếu tôi trình bày cặn kẽ e quá dài, tôi cũng không biết bắt đầu từ đâu. Tôi trước kia vốn thấy sắc đẹp là say mê ham muốn, có lẽ vì xem quá nhiều sách báo khiêu dâm in hình lõa thể nên tính dâm dục bị kích thích quá mạnh khiến tâm thần mê loạn. Về sau, nhờ trầm tư quán tưởng tôi trấn tĩnh được tinh thần, cuối cùng nữ sắc có gì đáng mê say đâu mà khiến con người phải điên đảo quay cuồng như vậy, và tôi cứ tiếp tục thâm cứu sự quan hệ vi diệu đó mãi, cuối cùng tôi mới khám phá ra rằng nữ sắc vốn không.

Thái Sinh: Sự khám phá của huynh rất ơn ích cho người đời vậy xin huynh phân tích lại cho được tỏ tường hơn.

Duyên Sinh: Thưa được, tôi xin phân tích sự kết quả đó như sau: Nữ sắc vốn tự nó không có gì là quan trọng cả bởi lẽ các tướng của nữ sắc, đều do người ta tô điểm, cộng thêm tính mê say vốn có trong mình nam giới tạo nên.

Ví như gặp một thiếu nữ xinh đẹp nào đó trên đường phố, nàng mặc đồ mỏng hở hang, đầu xúc nước bông, má môi đánh phấn thoa son, cặp giò mang vớ mỏng, chỉ có vậy mà trở thành một bức hình mỹ nhân nồn nà khiến nam giới thêm khát đến nỗi có thể ăn tươi nuốt sống, thành ra những thứ đồ trang sức, đã là lí do chính làm thanh niên chú ý, thậm chí có một số kẻ chỉ vì say mê vẻ đẹp bề ngoài này mà tâm lí biến thái sinh bệnh nặng, thân xác khô héo gầy mòn. Có nhiều trường hợp cũng chỉ vì ham mê sắc đẹp mà trở thành kẻ cuồng bạo

sát nhân, xây nhà vàng chứa vợ bé, bỏ vợ lớn gây sóng gió cho gia đình, phá hoại luân thường đạo đức của xã hội, thật quả là vấn đề nan giải. Vẻ đẹp bề ngoài của nữ giới làm mê mẩn lòng người, chẳng khác nào nhện giăng lưới mê hồn, dẫn dụ một số ruồi nhặng hiếu kì tự lao đầu vào bẫy.

Nếu như muốn bài trừ thứ sắc tướng đó, chỉ cần sử dụng phương pháp quán tưởng để mở trí quan sát, sẽ thấy được rõ mọi khía cạnh và sau đó sẽ hiểu được rằng mình mê say phái nữ là chỉ mê say cái vẻ đẹp trang sức bề ngoài cùng thân xác ngọc ngà, phấn son của họ. Nếu say mê cái vẻ trang điểm bề ngoài như áo quần hở hang họ mặc do tơ sợi dệt thành thì tại sao nhìn tơ sợi lại không mê? Mê vì đôi vợ mỏng thì tại sao khi vợ còn là tơ sợi tại xưởng dệt lại không mê? Mê vì phấn son nhưng phấn son chỉ là hóa chất pha chế, thì tại sao lại không mê hóa chất? Mê vì thân xác ngọc ngà thì thân xác đó cũng bằng da bằng thịt, ngoài ra chẳng còn sức quyến rũ nào khác hơn, thành ra thân xác đó cũng giống tựa đồ sứ chén kiêu, thân thể dẫu mềm mại cũng chưa chắc mềm mại hơn nổi lụa the. Cho nên “Sắc không mê người, người tự mê” (*Sắc bất mê nhân, nhân tự mê*). Sắc đẹp sở dĩ có chẳng qua là do cảm giác sai lầm của ý thức chính mình tạo ra mà thôi.

Thái Sinh: Ha ha, bởi vậy trong sách Tây Du Ký nổi danh có cảnh Trư Bát Giới vì tham sắc chịu phiền não, là cốt để làm gương cho đời hầu cảnh tỉnh những kẻ

hiếu sắc khỏi bị ngoại vật giả tạo cám dỗ, làm lu mờ mất bản tính chân thật, khiến tự chuốc đau khổ vào mình.

Duyên Sinh: Có một số kẻ mù quáng, mê mẩn lao đầu vào các động để hưởng thụ được khoái lạc, song nếu biết suy ngẫm tìm hiểu kĩ càng, sẽ nhận chân ra rằng những cảnh sắc mê li đó vốn giả tạm nên chẳng thể tồn tại.

Thái Sinh: Sư huynh phân tích về sắc tướng quả là cao minh, tin rằng những điều vừa trình bày có thể giải cứu được rất nhiều kẻ mê lầm.

Duyên Sinh: Thái Sinh chớ quá khen, sở dĩ tôi mở được trí là nhờ cố gắng nghiên cứu học hỏi lí đạo cao sâu. Cũng xin tỏ lòng kính mến chư tín hữu Thánh Hiền Đường đã dốc tâm vì đạo pháp.

Thái Sinh: Thưa bản đường chỉ mới có chút cố gắng vì xã hội mà thôi, tin rằng chỉ những bậc Thánh đạo cao đức rộng vô tiền khoáng hậu mới có đủ tài để người đời kính phục.

Tế Phật: Bữa nay thời giờ đã trễ, đối với vấn đề sắc tướng chúng ta đã nghiên cứu rất sâu xa, bởi vậy khuyên nữ giới nước nhà, về phương diện trang điểm phải làm cách nào phù hợp với đức tính đoan trang hiền thực của truyền thống dân ta, chớ nên phấn son lòe loẹt, quần áo ăn bận hở hang để mê hoặc nam giới, phải biết phòng ngừa sự nguy hại, trước là đối với bản thân mình sau là đối với người xung quanh và xã hội, hi vọng thanh niên đang đắm say sắc đẹp hãy dùng kiếm

trí tuệ cắt đứt tơ tình, hầu tránh mọi sự tai hại do sắc đẹp gây nên, để khỏi thân bại danh liệt.

(Tế Phật an thân định phách cho Duyên Sinh, Duyên Sinh trở lại giấc ngủ bình thường, Tế Phật và Thái Sinh sửa soạn kết thúc cuộc hành trình).

Tế Phật: Thái Sinh chuẩn bị trở lại Thánh Hiền Đường.

Thái Sinh: Thưa vâng, con đã lên đài sen, kính mời ân sư khởi hành.

Tế Phật: Đã về tới Thánh Hiền Đường, Thái Sinh xuống đài sen, hồn phách nhập thể xác.



Hồi Hai Mươi Sáu

**THÁNH ĐẢN VƯƠNG MẪU,
NHÂN GIAN HỘI HỢP MỪNG TUỔI THỌ
NGÀY LÀNH PHỔ ĐỘ,
ĐỊA NGỤC THIỆN HỒN HƯỞNG TỰ DO**

Phật Sống Tế Công
Giáng ngày 19 tháng 7 năm Nhâm Tuất (1982)

Thơ

*Quý môn đại khái đặng phổ độ
Trung nguyên khai tán hồn bất cô
Vu Lan Bồn hội xú xú hữu
Kính sám tế điền bạt khổ đồ.*

Dịch

Mở cửa âm ti độ quý hồn
Mừng rằng tháng bảy hết cô đơn
Vu Lan lễ lớn nơi nơi có
Sám hối nguyện cầu sạch khổ oan.

Tế Phật: Thời gian quá mau, chớp mắt trò ngoan đã công phu công quả tại Thánh Hiền Đường được sáu năm rồi, trong sáu năm qua đó, giữa trạng hưởng nửa

Thánh nửa phàm, trò đã hi sinh phục vụ quá nhiều, có thể nói là tinh thần đó rất đáng khen ngợi. Nhìn lại các bạn đạo hiện nay, không phải là thiếu đức tin song vì sức không đủ nên thường thường công phu công quả được khoảng nửa năm đành phải tạm ngưng, do đó ta rất đổi buồn lòng, cũng có thể bởi đạo khó hành khiến người đời sinh nản chí.

Thái Sinh: Thưa ân sư vì vậy mà sách có câu: “Đạo lớn bao la, cửa Thánh chật hẹp” (*Đại đạo khoan hoạt, Thánh môn lộ trách*).

Tế Phật: Đúng lắm, song bữa nay khoan bàn chuyện đó, trò ngoan có rõ tháng này gặp lễ lớn nào không?

Thái Sinh: Thưa lễ rằm tháng bảy.

Tế Phật: Đúng rồi, hàng năm cứ tới ngày này mỗi nhà đều vô cùng bận rộn, các cửa tiệm buôn nhờ vậy mà phát tài, sự phổ độ đã tạo thành cảnh náo nhiệt này thì há chẳng vui lắm sao. Chắc chắn cả hai cô âm dương đều vậy cả.

Thái Sinh: Thưa ân sư dạy không đúng, con không tin người trần cũng muốn phổ độ.

Tế Phật: Ha ha, hồn cõi âm thưởng thức hương vị, người cõi trần ăn các thức sau khi cúng lễ há chẳng phải cả hai cõi đều độ sao?

Thái Sinh: A , nguyên nhân là như vậy, trong tháng bảy này tin rằng miêng phúc chúng sinh đều no nê.

Tế Phật: Tháng này là đại lễ phổ độ, tuy cửa quỷ mở lớn song những âm hồn bị tội nặng ở địa ngục vẫn chẳng được phép trở lại dương gian hưởng lộc. Còn

ngoài ra rất nhiều hồn quỷ được lên cõi trần hưởng phước.

Thái Sinh: Thưa ân sư, bữa nay là ngày rằm tháng bảy có thể phỏng vấn một số hồn được không?

Tế Phậ: Được, rằm tháng bảy này khắp nơi tổ chức lễ lớn, ngoài ra cũng là ngày thánh đản của đức Vương Mẫu Nương Nương, do đó thầy nhân cơ hội này hướng dẫn trò ngoan tới cung Vương Mẫu phỏng vấn một số cô hồn.

Thái Sinh: Đa tạ ân sư, quả là không cầu mà được.

Tế Phậ: Mau lên đài sen, chuẩn bị khởi hành.

Thái Sinh: Thưa con đã sửa soạn xong, kính mời ân sư khởi hành.

Tế Phậ: Đã tới nơi, trò ngoan xuống đài sen.

Thái Sinh: Nơi đây tiếng cầu kinh vang rền, cô hồn tới tới lui lui, đồ cúng bày biện đầy bàn, tạo thành cảnh tượng vô cùng náo nhiệt, trên đài có pháp sư đang tụng kinh sám hối, có một số cô hồn đang tập trung tinh thần lắng nghe lời giảng kinh thuyết pháp, tuy nhiên vẫn còn một số cô hồn khi nghe tiếng kinh không cảm thấy có hứng thú.

Tế Phậ: Đây là cung..., hiện tại các tín đồ đang lễ lạy để mừng thánh đản của đức Vương Mẫu Nương Nương, lễ này tổ chức ba ngày liền, bữa nay là ngày thứ hai, vị chủ trì đã ra nghênh đón, con sửa y phục cho ngay ngắn để chuẩn bị vô trong nhận lễ tiếp đãi.

Thái Sinh: Thưa vâng.

(Có ba vị thần ra khỏi cung nghênh đón Tể Phật cùng Thái Sinh vào, Vương Mẫu Nương Nương¹ ra lệnh cho kẻ hầu hai bên chuẩn bị trà thơm trái ngon tiếp đãi).

Tể Phật: Quả là làm phiền quý vị quá nhiều, bữa nay chính gặp ngày thánh đàn của đức Mẫu Nương, do đó tôi hướng dẫn trò ngu Thái Sinh tới đây để chúc mừng, cùng tham quan để viết sách Nhân Gian Du Ký.

Vương Mẫu: Hết sức hoan nghênh, Thánh Hiền Đường vì nhiệm vụ phổ hóa đạo pháp đã không quản gian khổ khiến mọi người khâm phục, Tể Phật cùng Thái Sinh cũng rất nhọc nhằn.

Tể Phật: Không sao, không sao, mỗi người một nhiệm vụ, há lại quản nhọc nhằn.

Vương Mẫu: Tể Phật chớ quá khiêm nhường

Tể Phật: Trò ngoan, vì thời giờ quý báu, con hãy mau theo hai vị tướng quân ra ngoài tham quan cùng phỏng vấn, còn thầy ở lại đây với Vương Mẫu Nương Nương nghỉ ngơi ít phút.

Thái Sinh: Thưa vâng.

(Thái Sinh theo chân hai vị tướng quân ra ngoài).

Tướng Quân: Để tôi kêu mấy cô hồn tới cho Thái Sinh phỏng vấn.

Thái Sinh: Thưa vâng.

(Tướng Quân đã kêu được mấy cô hồn tới).

... Cô hồn trẻ thơ phía trước, bữa nay được dự lễ, tâm hồn cảm thấy vô cùng sung sướng.

¹ Vị Vương Mẫu Nương Nương này do người đời đả trách để đại biểu cho đức thánh Vương Mẫu Nương Nương chính thức tại cõi trời.

Cô Hồn: Thưa đúng vậy, tôi bị giam tại thành Uổng Tử, nay nhờ dịp lễ phổ độ này những vong hồn nào tội không quá nặng đều được trở lại dương gian tham dự lễ rằm tháng bảy.

Thái Sinh: Cô Hồn tuổi còn quá nhỏ, vì nguyên nhân nào đã sớm thác?

Cô Hồn: Có lần chơi trên sông vì không cẩn thận nên bị chết đuối, bởi tuổi thọ trên dương thế chưa hết nên chỉ bị tạm giam tại thành Uổng Tử, bữa nay nhân dịp lễ thánh đản đức Vương Mẫu Nương Nương tôi mới được phép tới đây tham dự. Tuy nhiên để tránh cảnh chuột loạn chạy khắp nơi xảy ra, Tướng quân âm ti giám hộ chúng tôi kĩ càng, chúng tôi không được vượt ra ngoài phạm vi đã ấn định, kẻ nào không tuân lệnh bị trừng phạt ngay tức khắc.

Thái Sinh: Còn vong hồn thứ hai kia cũng tới đây dự lễ phải không?

Vong Hồn: Thưa phải, kể từ mùng một tháng bảy trở đi, chúng tôi được phép trở lại dương gian.

Thái Sinh: Tại sao vong hồn đặc biệt tự do như vậy?

Vong Hồn: Bởi vì lúc còn tại thế vô công vô đức, cuộc sống bình thường do đó sau khi chết bị đưa tới khu bình dân lo công tác, tháng này gặp kì rằm tháng bảy nên chúng tôi được thả tự do một tháng.

Thái Sinh: Thật không ngờ vong hồn cũng được nghỉ một tháng thư thả như người trần ở dương thế.

Vong Hồn: Thưa trong suốt một tháng này, tôi được tham dự rất nhiều cuộc lễ.

Thái Sinh: Khi các vong hồn sinh hoạt tại dương gian, bá tính có bị nhiễu loạn không?

Vong Hồn: Thưa không, bởi lẽ trong tháng bảy, ngày đêm các Thần đi tuần khắp nơi, vả lại lúc còn sống tại dương thế, cũng như sau khi chết tại âm phủ lúc nào vong hồn cũng phải tỏ ra lương thiện mới có được sự tự do đặc biệt và vinh hạnh này. Nếu như khi tới cõi dương không biết giữ gìn phạm phải lỗi lầm, lúc trở lại cõi âm chắc chắn sẽ bị xử phạt nặng nề.

Thái Sinh: À thì ra nguyên nhân là như vậy, cảm ơn vong hồn đã giúp tôi thực hiện cuộc phỏng vấn vừa rồi. *(Thái Sinh lại phỏng vấn tiếp một vong hồn trẻ thơ khác).*

Thái Sinh: Em bé này, tại sao toàn thân em lại mang đầy sẹo?

Vong Hồn: Khi còn sống, nhà tôi bị hỏa hoạn do đó tôi bị chết cháy, hiện thời tuổi thọ của tôi chưa hết nên tôi còn được ở lại thành Uổng Tử.

Thái Sinh: Em sống ở thành Uổng Tử có khổ lắm không?

Vong Hồn: Những vong hồn bị chết vì tai nạn được tạm giam tại khu nhà lớn có vườn rộng giống như thành Uổng Tử để đợi Minh Vương phán quyết. Lúc mới bắt đầu bị giam tại thành Uổng Tử, vì xa cách người thân nên rất đau khổ, song hiện nay đã kết giao được với vài người bạn tri kỉ bởi vậy có thể tạm thích ứng được với hoàn cảnh, do đó cũng bớt đau khổ.

Thái Sinh: À thì ra nguyên nhân là như vậy, xin chúc gặp nhiều may mắn. Còn nữ vong hồn kia coi vẻ rất đói khát.

Tướng Quân: Nữ vong hồn này lúc sống tham sân quá độ, không tiết kiệm ngũ cốc, hoang phí đồ ăn quá nhiều, sau khi chết bị giam tại ngục đói khát, song cũng nhờ có con gái ở dương gian đầu cửa Thánh chăm lo học đạo, do đó mà vong hồn này mới được may mắn tham dự lễ mừng thọ đức Vương Mẫu Nương Nương.

Thái Sinh: A thì ra nguyên nhân là như vậy.

(Hai vị tướng quân lại bường dẫn Thái Sinh trở lại sảnh đường).

Tế Phật: Trò ngoan sau khi phỏng vấn, cảm tưởng ra sao?

Thái Sinh: Thừa ân sư con cảm thấy nhân quả, thiện ác, báo ứng hoàn toàn có thật, trời hoàn toàn không thiên vị một ai, cho nên nói: “Làm phúc được phúc, làm ác bị ác, chứ nghĩ trời không có mắt, kì thực thiện ác phản ảnh, điều lí rất phân minh, một chút không sai chệch, cho nên kẻ lúc sống làm ác, chớ giữ ý niệm cầu may mắn thoát nghiệp, người làm thiện chớ để tâm lo sợ không được phước báo”.

Tế Phật: Đúng vậy, bữa nay sau khi trò ngoan có được một số nhận thức mới mẻ, hi vọng trò sẽ có thể dùng nó để khuyên người đời bỏ ác theo thiện, đó cũng là ý nghĩa đẹp đẽ nhất của việc viết sách Nhân Gian Du Ký, cuộc vân du của thầy trò mình đêm nay tạm ngưng tại

đây. Trò ngoan hãy lạy chào từ biệt Vương Mẫu Nương Nương.

(Vương Mẫu Nương Nương cùng chư vị Thánh Thần tiến đưa Tế Phậ cùng Thái Sinh rời khỏi cung).

Tế Phậ: Trò ngoan hãy lên đài sen, chuẩn bị trở lại Thánh Hiền Đường.

Thái Sinh: Thưa ân sư con đã sẵn sàng, kính mời ân sư khởi hành.

Tế Phậ: Đã về tới Thánh Hiền Đường, Thái Sinh xuống đài sen, hồn phách nhập thể xác.



Hồi Hai Mươi Bảy

VIỆN SÁM HỒI NAM THIÊN TU THÊM CÔNG ĐỨC

VIỆN THANH THIẾU NIÊN THUẬT RÕ NHÂN QUẢ

Phật Sống Tế Công
Giáng

Thơ

*Thanh niên học đạo chính tương đương
Đại đạo hóa trạch luyện tính vương
Tam triều hùng biển tu tảo ngộ
Mạc đãi niết bàn quái tự manh.*

*Đạo chân phát dương bổ thể gian
Chân lí phổ hóa lại thánh đàn
Thần Tiên giáng loan truyền chân pháp
Hữu duyên tham ngộ giai bất phạm.*

Dịch

Học đạo thanh niên chính hợp thời
Pháp màu nhà lửa tính rèn trui
Thăng hoa ít bữa tu mau ngộ
Chớ đợi niết bàn sợ mất đui.

Chân hưng đạo lớn giúp nhân gian
Chân lí truyền trao có thánh đàn

Giáng bút Phật Trời ban diệu pháp
Cơ duyên gặp gỡ quả thân tiên.

Tế Phật: Đêm nay có khoảng mười thanh thiếu niên ham thích đạo từ các nơi tới lễ Thánh và học đạo, khiến lòng ta vô cùng khoan khoái, ha ha, kẻ học đạo nếu như biết dùng tuổi trẻ để nghiên cứu tu tiến, tương lai chắc chắn vô cùng ơn ích.

Ngược lại nếu như không biết quý tuổi thanh niên mà lỡ hoang phí thời gian vàng ngọc sau này mới biết đại đạo là quý báu thì e rằng quá trễ, cho nên đêm nay thanh niên các nơi gắng gỏi tới Thánh Hiền Đường tham dự đàn cơ, hi vọng trong kiếp này họ biết quý trọng cơ duyên tốt, việc tu hành ắt sẽ tinh tiến.

Thái Sinh: Ân sư đêm nay cũng đột nhiên cố gắng tới Thánh Hiền Đường xem thanh niên tham dự đàn cơ, hình như ân sư đặc biệt lo lắng đối với thanh niên tu đạo, song kể từ khi bắt đầu thời gian mạt thế tới nay, có một số thanh niên sợ tội ác của mình quá nặng, do đó nói tới việc tu đạo họ rất sợ, vậy kính mong ân sư vì họ giải quyết sự hoài nghi này.

Tế Phật: Vấn đề trò ngoan vừa trình bày rất hay, nếu như các thanh niên này đã có công tu đạo, thì chớ sợ đường đạo gặp ghềnh khó đi, chỉ cần giữ vững lòng tin, tự mình đạp chân lên đất thực, tuần tự mà tiến, tương lai dĩ nhiên có thể học thông đạo lớn.

Hiện tại thầy có giải đáp vấn đề này cận kề cách mấy đi nữa cũng không bằng hướng dẫn trò ngoan đi quan

sát sự thật hiển nhiên, hi vọng sẽ khiến được phần đông thanh niên lập chí học đạo, lập tâm hành pháp.

Thái Sinh: Thưa đêm nay ân sư hướng dẫn con đi thăm chốn nào?

Tế Phật: Thầy hướng dẫn con tới thăm viện sám hối, bởi vì trong viện này có rất nhiều vong hồn trước kia tội nặng, song sau này lại có tâm học đạo, nên đã tu thành quả vị, đêm nay thầy giúp con cơ hội được phỏng vấn các vị tu sĩ trong viện để con được rõ tại sao lúc sống các vị đó lại có thể đột phá hoàn cảnh khó khăn mà tu tới quả vị khí tiên thiên.

Thái Sinh: Quả là may mắn, như vậy con có thể học hỏi được rất nhiều kinh nghiệm của các vị tu sĩ đó.

Tế Phật: Con có đức khiêm tốn, quả là thật hay lắm, con hãy lên đài sen, thầy trò mình bắt đầu khởi hành.
(Tế Phật và Thái sinh ngồi trên đài sen, vun vút bay lên, lát sau bênb bông giữa không trung, hướng phía Nam Thiên bay tới).

Tế Phật: Đã tới viện Sám Hối Nam Thiên, trò ngoan hãy xuống đài sen.

Thái Sinh: Chốn này phong cảnh tuyệt đẹp, chim tiên, cây tiên đầy vườn, mây lành bay lượn khắp chốn kì hoa dị thảo mọc đầy, tất cả đã tạo thành cảnh tượng thanh bình an lạc, cực kì đẹp đẽ.

Tế Phật: Trò ngoan, con chớ tham lam quyền luyến cảnh này, bởi vì phong cảnh nơi đây tuy đẹp song không đẹp bằng cảnh con đắc quả vị tương lai.

Thái Sinh: Thưa, trò ngu chẳng dám mong cầu nhiều, con cũng không thể tưởng tượng được là cảnh sắc Nam

Thiên lại có thể đẹp đẽ tới mức này, những người tu đạo hiện tại quả là có phước, chỉ mất mấy chục năm tu hành mà đổi được cả hàng vạn, hàng ngàn năm phúc báo tại cõi trời thì quả là xứng đáng lắm.

Tế Phật: Đúng vậy, thôi tạm ngưng cuộc đàm thoại, Thần Thánh trong viện đang đi tới đây để tiếp đón thầy trò ta, mình hãy theo quý vị đó vào trong viện.

Thái Sinh: Thưa vâng.

(Tế Phật và Thái Sinh được mấy vị thần đón vào trong viện Sám Hối, Thái Sinh thấy các vị tu sĩ, người nào người nấy khí lành sung mãn, không lộ chút tà khí, Thái Sinh cảm thấy rất vui mừng, tâm hồn muôn phần khoan khoái, lúc này viện trưởng đang hàn huyên cùng Tế Phật).

Viện Trưởng: Tế Phật hạ cố tới đây, không rõ gió nào thổi tới, quả là khách quý hiếm có... Còn thưa vị người phạm tháp tùng Tế Phật này là ai?

Tế Phật: Ha ha, bữa nay tôi hướng dẫn người trần gian này tới thăm quý viện là cốt để viết sách Nhân Gian Du Kí.

Viện Trưởng: À thì ra nguyên nhân là như vậy, và thưa có phải vị này chính là thiên bút của Thánh Hiền Đường phải không?

Tế Phật: Chính phải.

Viện Trưởng: Xin mời hai vị vào phòng khánh tiết của viện để nghỉ ngơi.

Thái Sinh: Đa tạ sự tiếp đãi nồng hậu của Viện Trưởng, thưa không dám làm phiền.

Tể Phật: A, tôi thiết nghĩ thời giờ eo hẹp, nên xin viện trưởng cho mời vài vị tu sĩ của quý viện ra đây để Thái Sinh được dịp may, trước kết mối đạo duyên, sau được rõ về kinh nghiệm lúc còn tại thế của mấy vị đó.

Viện Trưởng: Thưa được, tôi sẽ truyền lệnh cho thuộc cấp lo liệu việc này ngay.

(Viện Trưởng vừa ra lệnh xong, thấy có ngay ba vị tu sĩ từ trong đi ra gặp Tể Phật).

Thái Sinh: Thưa, chào mừng Đại Đức, kính xin Đại Đức cho biết sơ qua về hạnh tu đạt được quả vị Nam Thiên của Đại Đức.

Đại Đức: Thưa được, hiện thời là lúc cuối mùa của việc phổ truyền đạo lớn xuống cõi nhân gian do đó tôi được may mắn có người hướng dẫn tu đại đạo, nên ngày nay tôi mới có thể lên cõi trời này tu tiến tiếp.

Thái Sinh: Thưa không rõ lúc còn tại thế Đại Đức đã tu theo pháp môn nào?

Đại Đức: Tôi lúc sống vì nghiệp quá nặng, có một lần thân thể bị yếu đau, thuốc thang chẳng khỏi, đang khi khốn đốn không biết giải quyết cách nào, thì may mắn gặp bạn quý tới nói cho tôi hay rằng đó là bệnh nhân của nghiệp báo, song tôi vẫn bán tín bán nghi. Mãi về sau, một bữa tình cờ gặp được duyên may, tôi tới tham dự đàn cơ ở Thiện Đức Đường Sơn Đông để rồi sau đó đầu cửa Thánh tu Thánh Đạo, thân thể dần dần khỏe mạnh, song vì trách nhiệm gia đình còn quá nặng, do đó tôi không thể một sớm một chiều hiến dâng tất cả cho Thánh giáo, nên tôi phải kiên trì đời đạo song tu và

chăm lo công quả tại Thánh Đường ròng rã suốt mười năm trời. Tới lúc lìa khỏi dương gian may nhờ ân chủ Thiện Đức Đường đề bạt, tôi được tới viện sám hối để tiếp tục tu tiến, nghiên cứu y lí cùng đạo pháp để sau này khi trở lại trần gian nhậm chức thần tôi sẽ đem ra sử dụng để cứu nhân độ thế.

Thái Sinh: Cho nên có câu nói: “Trời không phụ người”. Lúc còn tại thế Đại Đức đã lo công phu công quả tại Thánh Đường ròng rã suốt mười năm thì công đức quả là siêu việt, xin chúc mừng Đại Đức.

(Thái Sinh lại phỏng vấn tiếp vị tu sĩ thứ hai).

Đại Đức: Nói ra quả là mắc cỡ, lúc còn tại thế, tôi vốn là một kẻ quá hư hỏng, ngày nào như ngày nấy chỉ nhậu nhẹt du hí, chẳng biết học đạo là gì, may nhờ ngẫu nhiên gặp cơ hội tốt, được vợ tôi cảm hóa, giúp tôi tỉnh ngộ và tu đạo lớn, vì vậy ngày nay tôi mới có thể tới được nơi này.

Thái Sinh: Sự may mắn này có thể giải thích rõ được lí do không?

Đại Đức: Việc này có quan hệ nhân quả ba kiếp, lúc sống vợ hiền của tôi chính là người tu đạo, chỉ có mình tôi hư hỏng, tôi thường phá phách sự tu hành và danh dự của vợ tôi, để mong vợ tôi bỏ ngang việc tu đạo, song vợ tôi càng kiên trì nên sáu năm sau, tôi bị đức từ bi, tính khoan dung cùng ý chí kiên trì của vợ tôi cảm hóa, từ đó về sau tôi không những tôi không còn nuôi ý chí phá hoại sự tu hành của vợ tôi, mà trái lại tôi càng khuyến khích giúp đỡ thêm cho đến trọn đời. Nhờ vậy

sau khi từ già cỗi trần tôi không thể ngờ rằng lại được chư Thánh Thần gia hộ hướng dẫn tới nơi này tiếp tục sự nghiệp tu hành.

Thái Sinh: Thật quả là điểm phúc, lúc sống có được người vợ hiền đã giúp đỡ lòng khuyến khích tu thành quả vị Thần chân chính.

Viện trưởng: Khuyến người đời nên cố gắng tới cửa Thánh học đạo để thành kẻ đường đường chính chính, đầu đội trời chân đạp đất.

Thái Sinh: Thưa rất phải.

(Thái Sinh lại phóng vấn tiếp vị tu sĩ thứ ba).

Xin Đại Đức cho biết lúc còn tại thế đã tu hành như thế nào?

Đại Đức: Thưa lúc sống tôi giữ chức thủ quỹ của một ngôi đền, hàng ngày tiền cúng dường của thập phương bá tính thu được rất nhiều, song tôi không hề tham lam một đồng một cắc, rất mực thanh liêm.

Bởi giữ lòng trong sạch, dốc tâm vì đạo cho nên tôi tuy học vấn nông cạn song Thần Chủ vẫn đề bạt, do đó tôi mới được ân phước tới nơi đây tiếp tục học đạo.

Thái Sinh: Hạnh tu này thật quả khó đạt, kẻ tu đạo giữ được thân tâm trong sạch là việc làm cực kì khó khăn, song Đại Đức thực hiện nổi thì đương nhiên hiển Thánh.

Tế Phật: Trò ngoan hãy tạm kết thúc công cuộc phỏng vấn bữa nay tại đây, dịp khác có cơ hội sẽ tiếp tục.

Thái Sinh: Thưa vâng.

(Tế Phật cùng Thái Sinh chào từ biệt ngài Viện Trưởng cùng chư vị tu sĩ).

Tế Phật: Trò ngoan hãy mau lên đài sen, chuẩn bị trở lại Thanh Hiền Đường.

Thái Sinh: Thưa con đã sẵn sàng, kính mời ân sư lên đường.

Tế Phật: Đã về tới Thánh Hiền Đường, Thái Sinh xuống đài sen, hồn phách nhập thể xác.



Hồi Hai Mươi Tám

*LUẬN TU ĐẠO, CÁC ĐẠO TỰ NHIÊN CÙNG MỘT TÂM
BÀN HỌC PHÁP, CÁC PHÁP TRÒN ĐẦY KHÔNG HAI Ý*

Phật Sống Tế Công
Giảng

Thơ

*Thiên ý nhân tính thuận tự nhiên
Tôn giáo ý nghĩa bất vi yên
Giả sức bất trang chân quân tử
Thực tướng thế giới khả kết duyên.*

Dịch

Thiên lí nhân tình hợp tự nhiên
Nhiệm màu ý đạo gắng trao truyền
Giả nhân giả nghĩa phi quân tử
Thế giới chân tâm hẳn kết duyên.

Tế Phật: Lí đạo bao giờ cũng hợp tự nhiên, cũng muốn con người sống thuận theo lẽ trời, do đó trong sách trung dung có nói: “Mệnh trời gọi là tính, tính đó khi phát lộ ra gọi là đạo, tu đạo gọi là giáo. Đạo một giây một khắc chẳng thể xa lìa; còn xa lìa được chẳng phải đạo” (*Thiên mệnh chi vị tính, suất tính chi vị đạo, tu*

đạo chi vị giáo. Đạo đã giả, bất khả tu du li dã; khả li, phi đạo dã).

Do đó nếu như hiểu được rằng người ta ai cũng có tính trời tự nhiên, hành động hợp với lẽ trời thì gọi là hữu đạo. Còn nếu như nghịch ý trời, làm điều vô nhân thất đức thì gọi là vô đạo. Thánh Thần Tiên Phật không nỡ nhìn cảnh nhân tính bị đọa lạc, bởi vậy các ngài đã ban truyền đạo lí để làm khuôn mẫu giúp người đời tu tâm sửa tính. Ví dụ như những kẻ làm ác, kẻ chuyên phá hoại, hoặc âm mưu làm điều bất lương, nghĩa là tất cả những gì họ toan tính thì khi chết đều trở thành không. Phải biết được rằng người ta khi chết là chỉ chết phần thể xác, còn phần linh hồn vẫn tồn tại và xuất hiện lại ở thế giới siêu hình bên kia cõi thế. Kiếp sống của con người chẳng qua chỉ là để đeo mang thân xác nặng nề mà thôi, những kẻ bài xích tôn giáo tức là chối bỏ luật lệ tự nhiên, họ sẽ chẳng hề kính nể cứ mặc tình mặc sức tạo nghiệp chướng, do đó mà sang giàu khôn khổ, vinh nhục được thua, nhân quả luân hồi không dứt, gây đau khổ cho tâm hồn. Có một số người coi thường việc học đạo, chỉ ham thích tranh đua, mỗi khi nghe nói tới đạo là họ sợ hãi như nói tới cọp quả là sợ đạo như sợ cọp.

Con người ta ai cũng sống trong đạo, đi trên đường đạo, ví dụ như luật tồn vong của cơ thể con người, luật vũ trụ vận chuyển làm mà không làm, làm ở cõi vô sinh sinh hóa hóa không ngừng, đều là sản sinh biến hóa từ cõi hư không vô cực.

Thái Sinh: Sự vận hành của trời đất vạn vật, đúng như lời dạy của đức Lão Tử về đạo Vô Vi.

Tế Phậ: Đạo của đức Lão Tử siêu việt hẳn cả hai phương diện tích cực lẫn tiêu cực, quan niệm bình thường thì cho rằng tích cực là thắng, tiêu cực là bại, còn Lão Tử đạt tới cảnh giới tối cao của tư tưởng, còn tất cả nhân loại đều hướng tới mục tiêu duy nhất là dục vọng, để rồi sinh vì dục vọng mà tử cũng vì dục vọng, còn nếu như thiếu dục vọng thì là tiêu cực là thống khổ. Bởi vậy đã vì tiêu cực mà sinh, vì tiêu cực mà tử, đó cũng là căn bệnh là nỗi thống khổ chung của nhân loại, vì đánh mất ý nghĩa thâm sâu, đích cao vời nên bị thất tình, lục dục gây phiền nhiễu, tâm linh nhân loại bị hồ thảm sinh lão bệnh tử chôn vùi, hư vinh danh lợi là huyết tắng chúng sinh, vậy thì thứ gì mất đi là có giá trị và ý nghĩa của nhân sinh?

Đạo của Đức Lão Tử là đạo thuần phác không xa hoa, thanh tâm diệt dục để đạt tới cảnh giới siêu diệu vô vi, tuy vậy chỉ cần một vài câu là có thể bao quát được toàn thể, song cũng chẳng cần phải thực hành công phu chân chính mới có thể đạt tới cảnh giới ngộ đạo.

Thái Sinh: Thừa lời dạy của ân sư thấu triệt cơ trời siêu diệu, bày tỏ được hết lí đạo của đức Lão Tử, con tin rằng những ai ưa thích đạo thì trình độ nhận thức đều được nâng cao lên một bậc.

Tế Phậ: Trò ngoan, thời giờ đã trễ, thầy trò mình phải mau khởi hành.

Thái Sinh: Thừa lời dạy của ân sư vô cùng hữu lí, con đã sửa soạn xong, kính mời ân sư lên đường.

Tế Phật: Đã tới nơi, trò ngoan mau xuống đài sen.

Thái Sinh: Cảnh trí nơi đây hoàn toàn u tịch, phía trước ngoài chùa Phật còn là nơi cư ngụ của đức Bồ Tát. Xin lạy chào ra mắt đức Bồ Tát.

(Thái Sinh gặp đức Bồ Tát Diệu Năng hóa thân, hào quang tỏa ngời).

Bồ Tát: Miến lễ.

Thái Sinh: Thừa ngu sinh bất tài, bữa nay được ân phước diện kiến đức Bồ Tát, kính xin ngài chỉ giáo nhiều cho.

Bồ Tát: Thái Sinh đã vì nhiệm vụ phổ hóa đạo lí mà gia công gia sức quả thật là phi phạm.

Thái Sinh: Thừa nói càng thêm thẹn, tuy có thiện tâm phổ hóa đạo lí song người đời vẫn còn quá tham dục nên khó bề thức ngộ.

Bồ Tát: Thái Sinh chớ vì vậy mà sinh lòng chán nản vì lẽ chôn phạm trần cũng ở trong vòng thái cực, thái cực là bao gồm âm dương, do đó thiện ác nhân quả đối đãi tuần hoàn, nên công lao phổ hóa không giới hạn.

Thái Sinh: Đa tạ đức Bồ Tát đã mở trí... Tại cõi thanh tịnh này, nếu như có thể xuất gia ở lại đây quả là ơn phước, xin đức Bồ Tát chỉ dạy cho sự quan hệ giữa thành đạo và xuất gia?

Bồ Tát: Thân tuy xuất gia song tâm chưa nhập đạo thì chưa phải là thật xuất gia; tâm đã nhập đạo mà thân chưa xuất gia cũng là thật xuất gia; nếu thân xuất gia,

tâm lại nhập đạo tức là cả thân lẫn tâm đều xuất gia. Cho nên, thân xuất gia chỉ là giả tướng, không phải là thực tướng. Hình tướng là giả, thực tướng mới là chân, cho nên việc thành đạo không có liên quan với hình tướng mà chỉ liên quan với thực tướng.

Thái Sinh: Kính xin đức Bồ Tát chỉ dạy cho. Thế Giới Tây Phương Cực Lạc ở tại chốn nào?

Bồ Tát: Nơi đây là Thế Giới Tây Phương Cực Lạc.

Thái Sinh: Thưa vậy thì không còn gì để nói.

Bồ Tát: Tâm tính ắt cõi Phật tính cũng cùng một nghĩa.

Thái Sinh: Theo như lời dạy của đức Bồ Tát thì Tây Phương Cực Lạc Thế Giới chỉ là một danh xưng mà thôi, còn ngoài ra không có nơi nào là Thế Giới Tây Phương Cực Lạc?

Bồ Tát: Tất nhiên phải có cảnh Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, song con người vọng động tâm không tĩnh thì chẳng thể tới được, cho nên khi nói đây là Thế Giới Tây Phương Cực Lạc là muốn biểu thị ý nghĩa: “Phải có tâm Tây Phương trước rồi sau mới có cõi Tây Phương”.

Thái Sinh: Ha ha, lời dạy của đức Bồ Tát quả thật là siêu diệu, sẽ giúp người đời thức tỉnh sâu xa, và hiểu được rằng phải thực hành như thế nào mới có thể siêu sinh cõi Phật Tây Phương.

Bồ Tát: Muốn siêu sinh cõi Phật Tây Phương không khó, chỉ cần tẩy trừ sạch căn duyên tử sắc, tài khí, ái ô dục liền thành Tiên tiêu dao tự tại.

Thái Sinh: Thưa đúng vậy, đúng vậy, tất cả chúng sinh đều có Phật tính, nhưng những tội hồn bị đày tại địa ngục có Phật tính không?

Bồ Tát: Đương nhiên cũng có Phật tính.

Thái Sinh: Thưa nếu có Phật tính thì Phật tính có cùng chịu hình phạt không?

Bồ Tát: Phật tính không bị hủy hoại, không tướng, không trụ do đó không bị tội.

Thái Sinh: Thưa, tại sao lại không cùng chịu tội?

Bồ Tát: Phật tính vô hình vô tướng, chân không diệu hữu. Còn tính chúng sinh chấp trước phiền não, tham dục không cùng, hồn phách không rời, do đó Phật tính có thể ví với “không”, chúng sinh tính có thể ví với “hữu” bởi vậy mà Phật tính không cùng chịu tội.

Thái Sinh: Thưa đức Bồ Tát có thể nói rõ về quá khứ lúc còn tại thế không?

Bồ Tát: Đã gọi là Bồ Tát thì không còn có tâm quá khứ, hiện tại, vị lai vậy mà Thái Sinh lại còn muốn biết về quá khứ của tôi sao?

Thái Sinh: Ha ha, đa tạ Bồ Tát đã mở trí cho, lời dạy của Bồ Tát quả là siêu diệu. Kính xin đức Bồ Tát giảng giải về ý nghĩa của tiếng “Phật”.

Bồ Tát: Phật tức chẳng phải là loại người tam tâm tứ tướng, thất tình lục dục. Phật không chấp, không nhiễm, không phân biệt, không đến không đi, cho nên gọi là Phật.

Thái Sinh: Thưa còn phạm tâm chết, Thánh tâm sống ý nghĩa là như thế nào?

Bồ Tát: Phàm tâm tức là tâm người trần, tâm phiền não, cũng là tâm khí ý ngựa, thường trói buộc cùng thất tình lục dục cho nên người phàm không giữ hồn yên tịnh nổi một ngày, tâm thanh tịnh nổi một phút, thứ tâm này là phàm tâm, do đó chỉ người tu đạo mới có thể chế phục nổi tâm này, để cho tâm trong sáng giác linh hiển lộ, tâm trong sáng giác linh là tâm thánh, tâm siêu phàm.

Thái Sinh: Thưa tại sao thiền tông lại phân chia thành ba bậc: thượng, trung, hạ?

Bồ Tát: Vì chúng sinh phân biệt nên mới có sự phân chia thành ba cấp thượng, trung, hạ còn theo như sự tri kiến của Phật thì không có phân biệt thượng, trung, hạ.

Thái Sinh: Thưa vậy thì còn gì để nói.

Bồ Tát: Bởi vì chúng sinh phân chia thành ba bậc thượng, trung, hạ, cho nên Tiên Phật mới thiết lập ba bậc pháp thượng, trung, hạ. Chúng sinh nếu như không có tâm phân chia ba bậc thượng, trung, hạ thì Tiên Phật cũng chẳng thiết lập ba bậc pháp thượng, trung, hạ, đó là tất cả nguyên nhân.

Thái Sinh: Thưa có phải giữ được tâm Như Lai là đặc pháp thượng thừa?

Bồ Tát: Ha ha, Thái Sinh nói rất đúng, pháp Như Lai chỉ có một pháp, giữ một tâm duy nhất sao cho giống hết tâm sơ nguyên bản lai thì là tâm Như Lai, là tâm Phật vậy.

Thái Sinh: Thưa thế nào là đốn ngộ?

Bồ Tát: Đốn là từ bỏ tâm tư vọng tưởng, ngộ là thấy tính đạo đức là pháp môn đốn ngộ.

Tế Phật: Lời dạy của huynh Diệu Năng quả là thuộc trí huệ siêu việt, giúp kẻ học đạo thấy được cảnh giới mới mẻ, thật quả phi phàm.

Bồ Tát: Đạo huynh chớ quá khen, ai mà không rõ đạo huynh có thể phân thân thành muôn vạn ức, không trời không buộc, độ được rất nhiều Phật tử có duyên.

Tế Phật: Huynh Diệu Năng chớ quá ca ngợi. Bữa nay thời giờ đã trễ, xin tạm ngừng cuộc đàm đạo tại đây, hi vọng còn có dịp gặp lại, chào tạm biệt.

Thái Sinh: Xin lạy chào từ giã cùng đa tạ đức Bồ Tát đã ban lời chỉ giáo vàng ngọc.

Tế Phật: Trò ngoan hãy lên đài sen, chuẩn bị trở lại Thánh Hiền Đường.

Thái Sinh: Thưa con đã sửa soạn xong, kính mời ân sư khởi hành.

Tế Phật: Đã về tới Thánh Hiền Đường, Thái Sinh xuống đài sen, hồn phách nhập thể xác.



Hồi Hai Mươi Chín

LUẬN ĐẠO PHÁP, VIÊN THÔNG TÙY DUYÊN HIỂN LỘ

HỎI TỘI HỒN ÂM PHỬ THEN TẢ QUÁ KHỨ

Phật Sống Tế Công

Giáng ngày 23 tháng 8 năm Nhâm Tuất (1982)

Thơ

Thuyết pháp vô định pháp

Dĩ chúng sinh tâm vi pháp

Đàm đạo vô định đạo

Dĩ chúng sinh tâm vi đạo.

Dịch

Thuyết pháp không chấp pháp

Coi tâm chúng sinh là pháp

Luận đạo không chấp đạo

Coi tâm chúng sinh là đạo.

Tế Phật: Kể từ khi Thánh Hiền Đường phổ hóa đạo pháp tới nay, đã giảng giải rất nhiều về đạo pháp, lại tới trung pháp rồi tiểu pháp, có khi lại thuyết cả về vô thượng pháp, khiến lắm lúc chúng sinh chẳng biết chọn lựa pháp nào, nên ta nay chỉ bằng chỉ nói một lời là thâm hết lẽ đạo, đó cũng là cách thuyết pháp mà không

chấp pháp, giảng đạo mà không chấp đạo. Cảnh ngộ nội tâm trong mọi chúng sinh khác biệt hẳn nhau, do đó sự trình bày chân lý của Thánh Thần Tiên Phật cũng không thể theo một phương thức nhất định nào mà phải uyển chuyển nương theo từng căn cơ của mọi chúng sinh để đi từ thấp lên cao. Bởi vậy điểm quan trọng của việc tạo ra pháp này pháp nọ là bởi chúng sinh, còn nếu như không có chúng sinh ắt hẳn chẳng cần thuyết pháp giảng đạo. Do đó, đạo pháp hoàn toàn vì loài người mà giảng giải luận bàn, cũng không hề phân biệt kẻ trí người ngu.

Thái Sinh: Lời dạy của ân sư vô cùng chí lý, đối với người thuộc giới hạ thừa giảng pháp hạ thừa, đối với người trung thừa giải pháp trung thừa, đối với người thượng thừa giảng pháp thượng thừa, thiết tưởng đó là tất cả ý nghĩa quan trọng.

Tế Phật: Trò ngoan, căn cứ theo điều con vừa trình bày thì chỉ cần đạt được sự ứng hợp hòa hài mà thôi, khó có thể giúp kẻ học đạo tiến bộ nhanh chóng, còn nếu như đối với giới hạ thừa giảng pháp trung thừa, đối với trung thừa giảng pháp thượng thừa, đối với thượng thừa giảng pháp vô thượng thì hẳn là sẽ giúp người học đạo tiến bộ lạ hơn, cao hơn. Các bậc thánh hiền từ xưa tới nay đều theo phương thức này mà hướng dẫn kẻ hậu học, nên sự cố gắng tìm ra phương pháp của các ngài cực kì gian khổ.

Thái Sinh: Lời dạy của ân sư con càng nghe càng thấy vô cùng hữu lí, trí tuệ của con còn nông cạn nên rất cần sự khai thị của thầy.

Tế Phật: Con nói đúng, bởi lẽ đối với một kẻ có thành kiến và cố chấp, luôn luôn coi mình, thâu trí, nên đạo họ theo chỉ là đạo giới hạn, chỉ biết có pháp mình mà thôi, huống nữa lại còn có một số người chỉ biết người khác cung kính vâng lời mình còn chẳng chịu nghe ai cả, do đó rất khó mở trí cho họ.

Thái Sinh: Thưa ân sư, tình trạng này rất nhiều, do đó: “Đạo không chung chẳng thể cùng lo toan” (*Đạo bất đồng bất tương vi mưu*). Nghĩ kĩ thì nguyên nhân chỉ tại vậy thôi.

Tế Phật: Ha ha, thời gian vô cùng quý báu, tạm ngưng cuộc đàm đạo chiều nay tại đây, trò ngoan mau lên đài sen, chuẩn bị khởi hành.

Thái Sinh: Thưa con đã sẵn sàng, kính mời ân sư lên đường.

Tế Phật: Trò ngoan, phía trước là nơi về của kiếp người.

Thái Sinh: Thưa, phía trước là nhà quan, tại sao ân sư lại kêu là nơi về của kiếp người.

Tế Phật: Đó không những là nơi về của kiếp người mà còn là nơi tạm nghỉ của thể xác chúng sinh.

Thái Sinh: Thưa lời dạy của ân sư vô cùng chí lí, tới chốn này còn có kẻ thống khổ, quả thật là đáng thương.

Tế Phật: Sinh li tử biệt là vấn đề không thể tránh nổi của con người, song kiếp người chẳng phải là kiếp thật,

sự chết chẳng phải là thật chết. Chớ nên cho cõi sống là vui, cõi chết là buồn, đến làm sao thì đi làm vậy, bởi lẽ sống chết chỉ là sự tự nhiên của kiếp người, kẻ trí tuệ chỉ yêu quý cái ta chân thật (*linh hồn*), chứ nên chấp trước cái ta giả dối (*thân xác*)... Thầy trò mình hãy vô trong phỏng vấn.

Thái Sinh: Thưa vâng.

(Khi Tế Phật và Thái Sinh vô trong thấy Tướng Quân áp giải các vong hồn, Thái Sinh thắc mắc hỏi Tế Phật).

Thưa ân sư Tướng Quân phía trước do đâu phải tới?

Tế Phật: A, họ được Thành Hoàng phái đến.

(Tướng Quân từ trong nhà quàn thấy Tế Phật tới vội vàng cung kính lạy chào).

Tế Phật: Quý Tướng Quân chịu nhiều gian khổ.

Tướng Quân: Thưa vâng.

Tế Phật: Trò ngoan hãy phỏng vấn quý Tướng Quân.

Thái Sinh: Thưa tuân lệnh... Xin hỏi quý Tướng Quân từ đâu tới, và tại sao lại quá bận rộn đến như vậy.

Tướng Quân: Chúng tôi phụng mệnh Thành Hoàng tới đây.

Thái Sinh: À thì ra nguyên nhân là như vậy, còn ân sư Tế Phật và tôi đêm nay tới đây vì lí do viết sách Nhân Gian Du Ký, ước mong Tướng Quân giúp đỡ để tôi được phép phỏng vấn vài vong hồn?

Tướng Quân: Được, Thái Sinh cứ tự nhiên.

Thái Sinh: Cảm ơn Tướng Quân nhiều...

(Thái Sinh phỏng vấn vong hồn thứ nhất, nhưng vong hồn lại bưng miệng không nói).

Tướng Quân: Vong hồn... hãy mau thành thật thuật lại những hành động còn tại thế, để sau này xuống địa ngục, ta trình với Minh Vương, vong hồn sẽ được giảm khinh hình phạt.

(Sau khi nghe tướng quân giải thích, vong hồn có ý hối hận).

Vong Hồn: Nhớ lại những hành vi lúc sống, tôi vô cùng mắc cỡ, thì làm sao tôi có thể tường thuật lại? Thưa khó khăn cho tôi quá, chi bằng sớm đưa tôi xuống địa ngục cho rồi.

Thái Sinh: Nay Vong Hồn, đêm nay chúng tôi tới đây với mục đích viết sách khuyên đời, nên sự thẹn thùng hối hận của vong hồn rất hữu ích, hi vọng vong hồn thuật lại tất cả những hành vi lúc sống để viết vào sách khuyên rằng người đời, khi ấy quả là công lao của vong hồn chẳng nhỏ, hơn nữa lại hứa sẽ dấu kín danh tính cùng địa chỉ để vong hồn được yên tâm.

Vong Hồn: Hai anh em vong hồn kia ra vẻ vô cùng lương thiện, khiến tôi càng mắc cỡ, thật không thể tưởng tượng được rằng trên đời lại có người lương thiện tới mức đó, nhìn thấy tấm gương này khiến tôi càng hối hận là tại sao lúc còn tại thế tôi không cố gắng sống đời lương thiện.

Thái Sinh: ... *(Thái Sinh sau khi nghe vong hồn trình bày chẳng biết nói sao hơn).*

Vong Hồn: Thưa, tôi xin thuật lại những hành vi lúc sống của tôi, vốn là kẻ thông minh song chỉ vì một phút lỗi lầm mà đi lạc vào đường tối tăm, cũng bởi tại tôi có tính hung hăng hiếu thắng. Lúc còn đi học, đã kết giao

với loại bạn bất lương, thường hiệp đáp các học trò hiền lành nên hồi đó tôi là tên du đảng nổi danh, luôn luôn gây ra các trận ẩu đả, phạm những lỗi lầm quá lớn, thành sớm bỏ học hành, trốn khỏi gia đình tới Đài Bắc kiếm sống. Khi mới tới Bắc Bộ, xin được học sửa xe hơi một thời gian, song ngựa quen đường cũ lại kết giao cùng bọn lưu manh hành động bất lương, gây sóng gió lớn lao. Sau một thời gian, vì muốn có thật nhiều tiền, tôi lại đi theo băng chuyên nghề cạy khóa, ban đầu đánh cắp xe đạp, về sau liều mạng đánh cắp cả xe gắn máy, xe hơi để bán lấy tiền. Tuy ngón nghề rất giỏi, song tôi cũng từng bị bắt và bị ngồi tù ít năm. Sau khi ra tù tôi đã không chịu giác ngộ lại còn tiếp tục lập bè kết đảng, hàng ngày tính chuyện ăn hàng. Bữa nay sau khi cùng đồng đảng nhậu nhẹt say sưa lái xe về nhà tới nửa đường vì suốt ngày tâm thần bất ổn, kết quả chỉ một chút sơ ý, xe lao vào đầu cầu, hồn lìa khỏi xác. Thật không ngờ... A, cũng bởi tại lúc sống không lo làm người lương thiện khi thác xuống âm phủ mới biết là chỉ chết phần thể xác còn linh hồn vẫn còn tồn tại.

Thái Sinh: Vong hồn đã thuật lại những điều từng làm khi còn tại thế, không hề giấu diếm mảy may, quả là hết sức thành thật. Hi vọng những điều hiếm có đó sẽ là tấm gương tốt cho người đời soi chung, tin rằng những kẻ bất nhân đang âm thầm tác yêu tác quái trong bóng tối được đọc những điều vong hồn vừa thuật lại chắc chắn sẽ sớm hồi tâm, quay về đường quang minh chính

đại... Xin vong hồn thứ hai thuật rõ lại những hành động đã làm lúc còn tại thế?

Vong Hồn: Lúc sống tôi ham mê cờ bạc, bây giờ tôi kể lại hi vọng sẽ không bị chê cười.

Thái Sinh: Vong hồn, không có chuyện đó đâu, xin cứ an tâm.

Vong Hồn: Kể lại những hành động của đám người ham mê cờ bạc, chắc chắn sẽ có kẻ nghiêng răng trợn mắt, vì tại nơi chiếu bạc người ta đối xử với nhau chẳng khác gì phường giác đấu. Bề ngoài thì anh anh tôi tôi, song trong bụng giấu cả bồ dao găm, tình bạn chân thật rất hiếm có, dù là đôi bạn thân đi nữa, song khi ngồi vào chiếu bạc thường thường tình bạn cũng bị tổn thương, hoặc có khi còn biến thành kẻ thù của nhau.

Thái Sinh: Lời nói của vong hồn chắc chắn sẽ giúp nhiều người tỉnh ngộ, quả là liều thuốc thần diệu, tuy nhiên tôi cũng còn hoài nghi không thể tin tưởng được rằng những kẻ ham mê cờ bạc lại thay lòng đổi dạ mau đến như vậy.

Vong Hồn: Được, tôi vốn là một nông dân nhưng lại mưu cầu vinh hoa phú quý, nên mới dời tới Bắc Bộ để mong thực hiện ý đồ, ban đầu làm thợ nề, trong giờ nghỉ bầy trò đánh bài chơi, sau đó trở thành ham thích, liền rủ nhau tới sòng bạc, càng đánh càng say mê. Thời gian sau tôi mới khám phá ra rằng nơi các sòng bài thường có các mảnh khốe gian lận, do đó nắm chắc được phần thắng. Bởi vậy tôi đã học cách xảo trá của họ, rồi lợi dụng cơ hội rủ rê bạn bè hoặc làm quen với

các thương gia giàu có để đưa họ vào tròng, bắt kể thân sơ tôi đều lập kế lừa họ, thậm chí đến cả anh em tôi cũng không từ. Lúc mới bắt đầu đánh tôi đều vờ thua để làm kế đưa mồi nhử cá, cho tới khi cá cắn câu tôi mới giật.

Thái Sinh: Vong hồn giật như thế nào?

Vong Hồn: Các con bạc càng ăn càng đánh lớn, cho tới lúc họ hoa mắt vì tiền tôi mới ra tay, như vậy thì không phải là kẻ chuyên sống bằng nghề cờ gian bạc lận thì làm sao biết nổi? Nên có rất nhiều người đã bị tôi làm cho tán gia bại sản, giờ đây nghĩ lại tôi quả là kẻ vô cùng bất nhân.

Thái Sinh: Đúng hành động như vậy là phản lại luân thường đạo lí.

Tế Phật: A, đêm nay thời giờ đã trễ, trò ngoan mau lên đài sen chuẩn bị trở lại Thánh Hiền Đường.

Thái Sinh: Thưa con đã sẵn sàng, kính mời ân sư lên đường.

Tế Phật: Đã về tới Thánh Hiền Đường, Thái Sinh mau xuống đài sen, hồn phách nhập thể xác.



Hồi Ba Mười

TỚI CÔNG VIÊN XEM LÒNG NGƯỜI ĐẠO CẢNH

BÀN NHÂN QUẢ THẤY THIÊN ÁC RÕ RÀNG

Phật Sống Tế Công

Giáng ngày 29 tháng 8 năm Nhâm Tuất (1982)

Thơ

*Thành trụ hoại không vật thủy chung
Sinh lão bệnh tử nhân số thông
Thanh tâm quả dục siêu phàm giới
An bản lạc đạo tự khinh tống.*

Dịch

Muôn vật trước sau có lại không
Bệnh già sống thác đốn đau lòng
Tâm trong bớt dục siêu phàm giới
Vui đạo cam nghèo chẳng ước mong.

Tế Phật: Thành trụ hoại không là quá trình sinh hóa tự nhiên của vạn vật, và kể cả loài người cũng cùng chung số phận, thân xác có sống ắt có chết.

Ngoại trừ số ít người bớt dục giữ tâm thanh tịnh mới có thể sống được cuộc đời an bản lạc đạo, còn ngược lại phần đông thân tâm khổ nhọc, tinh thần sa sút, bởi lẽ

loại người này đã không lo vun bồi nội lực, lại còn phung phí sức quá nhiều. So sánh hai hạng này thì thấy ngay rằng loại trên cầu hưởng ân phước, loại dưới cầu thương thân hại mệnh.

Cho nên trong khoảng sống chết, kẻ chân thành giải trừ phiền muộn, chịu an dưỡng tính mệnh quả là hiếm hoi, song cũng chính nhờ lo công phu thực hành pháp lí họ đã hiểu được đạo sống chết, vượt thoát được giả tưởng sinh tử ràng buộc mà đạt tới cảnh giới tự tại giải thoát. Do đó chỉ những ai giác ngộ được mới có thể thoát tục mà thôi.

Thái Sinh: Loại người trên hẳn đã hiểu được chân bản ngã chẳng sinh cũng chẳng tử.

Tế Phật: Trò ngoan nhận xét rất đúng, loại người đó sống chẳng vui, chết chẳng buồn, vượt khỏi vòng sinh tử. Thôi bữa nay tạm ngưng cuộc đàm đạo tại đây, thầy trò mình còn phải lo việc viết sách.

Thái Sinh: Thưa vâng, con đã chuẩn bị sẵn sàng, kính mời ân sư khởi hành.

Tế Phật: Đã tới nơi, trò ngoan xuống đài sen.

Thái Sinh: Thưa ân sư đêm nay con cảm thấy vô cùng nhẹ nhàng thoải mái.

Tế Phật: Tại sao?

Thái Sinh: Thưa vì được ân sư hướng dẫn tới công viên.

Tế Phật: Ha ha, suốt ngày suốt đêm được nhẹ nhàng thoải mái là bởi tại dốc lòng lo độ chúng sinh.

Thái Sinh: Kính xin ân sư giảng rõ về lẽ thiên cơ.

Tế Phật: Ha ha, trò ngoan tin là thầy hiểu rõ thiên cơ sao?

Thái Sinh: Thưa tại sao đêm nay ân sư lại hướng dẫn con tới công viên?

Tế Phật: Để con phỏng vấn một người đang “Rảnh rang ngoạn cảnh đêm thư thái. Tâm tình hỗn loạn ý mang mang”.

Thái Sinh: Tâm huyết ân sư như sóng trào, lời nói ngụ ý quá sâu xa nên trò ngu không hiểu nổi.

Tế Phật: Trò ngoan hãy nhìn những người tản bộ kia, bề ngoài thì có vẻ thanh thoi, song bên trong tâm hồn bản khoản nhiều nỗi, nên sự thoải mái giả tạo đó không thể che giấu nổi những khoắc khoải hoang mang tận đáy lòng. Cũng bởi tại họ đang hồi tưởng lại dĩ vãng u ám nên tâm hồn mới héo hắt, bàng hoàng. Đêm nay đám người già trẻ đó tới đây với mục đích để cho khuấy khỏa được tất cả những sự bản khoản lo lắng.

Thái Sinh: Lời dạy của ân sư quả là siêu diệu, con thấy những người đó cứ thở ngắn than dài, tâm trí họ dường như vô cùng bản loạn, chắc hẳn thâm tâm họ có điều chi thắc mắc cần phải giải quyết mà giải quyết không xong.

Tế Phật: Trò ngoan, người kia bữa nay thất thần, lạc phách trông thật đáng thương, chẳng một ai, có thể ngờ rằng trước đây ba chục năm, trong giới giang hồ y đã từng hét ra lửa.

Thái Sinh: Quả là người trước sau đã đi cả ngàn vạn dặm.

Tế Phật: Thời thế đổi thay, gió nước luân lưu biến chuyển, khi xưa thân thể y cường tráng, tâm ôm ấp bao mộng lớn, ngày nay sau khi trải qua nhiều năm tháng dài dàu, lênh đênh gian khổ, áo mỏng chiếc thân, phách lạc hồn siêu, đầu đường xó chợ, cũng bởi tại họa báo do y tự chuốc.

Thái Sinh: À thì ra nguyên nhân là như vậy.

Tế Phật: Ông già tật nguyên kia vốn là một quân nhân giải ngũ, lúc còn là thanh niên gặp thời tao loạn đã tòng chinh, hiện giờ được xuất ngũ, xét về tư cách là người chính trực vô tư, tương lai chắc chắn được phúc báo.

Thái Sinh: Là người dốc lòng đền ơn nước, rất được dân chúng kính phục, xin cầu chúc gặp được phước lành, an hưởng lộc trời vô lượng.

Tế Phật: Còn người ngồi trên kia thân thể siêu phàm, song lúc sống không rõ nhân quả, không tin Thần Phật, do đó việc thiện không làm, tính tốt không tu, phước lộc tiêu tan, cuối cùng sự nghiệp bị nghịch cảnh trái ngang, năm trước vợ chết vì bệnh ung thư, hiện thời chỉ ngồi thương tiếc dĩ vãng vàng son.

Thái Sinh: Người đời thất vọng có đến tám chín phần mười, hi vọng vị đó cũng thấu hiểu điều đó.

Tế Phật: Còn ông già nằm trên sập kia, con có nhìn thấy không?

Thái Sinh: Thưa ân sư con có thấy, vị đó hình như cũng bị tán thần lạc phách không rõ bởi nguyên nhân gì?

Tế Phậ: Hoàn cảnh hiện giờ ra sao đều hoàn toàn tùy thuộc ở kết quả của những việc làm ngày trước.

Thái Sinh: Thưa ân sư vậy thì còn biết nói sao?

Tế Phậ: Vị đó lúc còn là thanh niên, có gia đình sống cuộc đời sung túc, song không biết an phận, buôn bán chuyên đầu cơ. Gặp lúc kinh tế khó khăn, sinh lòng gian xảo, giả đồ tuyên bố công ti phá sản, ngầm chuyển hết tiền bạc của công ti cho vợ giữ, sau đó vờ li dị vợ để cướp nợ bằng cách che mắt pháp luật. Hành động này đương nhiên không thể lọt qua lưới pháp luật nên bị chế tài và bị nhốt tù. Tưởng rằng sau đó ít năm lúc được thả ra sẽ sống cuộc đời sang giàu sung sướng với vợ đến trọn đời. Nào ngờ nhân định không bằng trời định nên lúc ra khỏi nhà tù, không gặp lại được người vợ vì y thị đã cuốn gói theo người tình không rõ tại phương nào, thành lâm cảnh khốn cùng, chỉ còn biết ôm hận mà thôi.

Thái Sinh: Quả là trời chẳng chiều kẻ lòng tham vô đáy.

Tế Phậ: Đúng là kẻ ác sẽ bị kẻ ác hơn trừng trị, gian trá sẽ bị kẻ gian trá hơn lừa đảo, thiết tưởng đen hòa đen, kết quả tự làm tự chịu. Do đó người này phải đối xử với kẻ nợ ra sao, kẻ nợ phải đối xử với người này như thế nào, chắc chắn không ngoài lẽ đạo. Còn sự gian tà xảo trá chẳng thể qua mắt nổi người khác, thành ra kẻ gian manh lừa đảo cuối cùng chỉ tự chuốc lấy sự thất bại mà thôi.

Thái Sinh: Thưa lời dạy của ân sư quả là chí lí.

Tế Phậ: Ông già kia thân thể suy nhược, đầu tóc bù xù mặt mày dơ bẩn...

Thái Sinh: Thưa con đã nhìn thấy, song con không rõ quá khứ của vị đó như thế nào?

Tế Phậ: Người ấy có tật nghiện rượu, đã đau yếu lại còn nhậu nhẹt liên miên, đó là thói quen vô cùng tai hại.

Thái Sinh: Nguyên nhân vì đâu mà ngày nay tới nông nỗi này?

Tế Phậ: Đây cũng là tự làm tự chịu vậy, người đó vốn lấy được vợ hiền lành, song vì phước mỏng, nên sau đó mắc tật nghiện rượu, suốt ngày ra ngoài nhậu nhẹt say mèm, tối về nhà gây gỗ, đánh đập chửi mắng vợ con, vì vậy mà vợ không chịu nổi sự đau khổ, liền bỏ nhà đi. Từ đó về sau, thân thể sự nghiệp ngày càng xuống dốc, phải làm những việc tay chân nặng nhọc để sống qua ngày, hiện giờ thân thể suy nhược đau yếu thường xuyên, tất cả đều do cái hại của rượu gây nên.

Thái Sinh: Thưa ân sư, có phải tại số kiếp của người đó như vậy không?

Tế Phậ: Kinh sách có nói: “Trời khó tin, mệnh chẳng thường” (*Thiên nan kham mệnh mi thường*). Ý là trời không hoàn toàn nắm giữ vận mệnh của mọi con người. Trong Thanh Tịnh Kinh, Thiên Cảm Ứng cũng có nói: “Họa phước không có cửa, chỉ do người tự chuốc” (*Họa phước vô môn, duy nhân tự chiêu*). Số mệnh của con người là do nhân quả nhiều kiếp tích lũy, đường rộng an nhiên tự tại thênh thang mở sẵn, người ta chẳng chịu

đi, lại thích đi ngả quanh co, sai quấy, như vậy hẳn là họ đã bỏ mất đường về nguồn cội để rồi gặp nhiều gian nan trắc trở?

Thái Sinh: Thưa lời dạy của ân sư vô cùng hữu lí, có loại người mặt mày coi phúc hậu, song chưa thấy thành công; còn lắm bộ mặt coi hắc ám nhưng lại giàu sang nhiều tiền bạc.

Tế Phật: Những kẻ được may mắn đó là chỉ tạm nhờ phước báo mà thôi, còn đạo đức vô hình mới là phước báo chân chính, phước báo hữu hình đôi khi chưa chắc hẳn đã là phước báo. Bởi lẽ thời đại này, kẻ xảo trá quá nhiều, nên sự hưởng phúc bất chính cũng không ít, những kẻ đó không thể cho là họ có phước đức được, mà chỉ là có danh lợi hão mà thôi. Cho nên theo mắt phàm thì đó là phúc, nhưng theo mắt Phật mắt Tiên thì đó là họa.

Thái Sinh: Thưa lời dạy của ân sư quả là siêu diệu.

Tế Phật: A, việc phỏng vấn sư tầm tài liệu để viết sách bữa nay cũng đã khá đủ, thôi thầy trò mình chuẩn bị trở lại Thánh Hiền Đường.

Thái Sinh: Xin tuân lệnh, thưa con đã lên đài sen, kính mời ân sư khởi hành.

Tế Phật: Đã về tới Thánh Hiền Đường, Thái Sinh xuống đài sen, hôn phách nhập thể xác.

Hồi Ba Mười Một

ĐẠO LÍ CƯƠNG THƯỜNG TU SỬA GIỮ BỀN

TÂM LÒNG CÔNG ĐỨC THỰC HÀNH PHẢI LO

Phật Sống Tế Công

Giáng ngày 16 tháng 9 năm Nhâm Tuất (1982)

Thơ

*Nhân Gian Du Ký Phật Thần Nhân
Tam cương ngũ thường tả lịch trình
Tứ duy bát đức diệp ký tải
Công cộng đạo đức tu để thăng.*

Dịch

Nhân Gian Du Ký Phật Tiên Người
Luân lí cương thường trải khắp nơi
Đức độ nêu cao đà kể rõ
Dem đời lên đạo chí không đời.

Tế Phật: Bộ sách trời cuối cùng trong ba bộ sách nói về ba cõi Trời, Đất, Người sắp viết xong, suốt một năm nay, chư đệ tử Thánh Hiền Đường đã hết lòng tán thưởng việc soạn thảo bộ sách này, tinh thần đó mỗi lúc một lên cao. Giờ đây bộ sách sắp hoàn thành, ta nhớ lại trước kia trong sách Du Ký không chương nào là không

đề cao tinh thần đạo đức truyền thống từ ngàn xưa còn để lại, thiết tưởng chẳng ngoài ý muốn người tu đạo trước tiên phải khởi từ nhân đạo đi lên. Ngạn ngữ có câu: “Đạo người thâu, đạo trời gần” (*Nhân đạo tận, thiên đạo cận*) đây cũng là câu để cho kẻ tu đạo ghi xương khắc cốt.

Trong phạm trù sinh hoạt hiện thời, ngoài nhân, nghĩa, lễ, trí, tín tức “ngũ thường” ra, dân ta còn phải tích cực về phương diện “tâm công đức” tức “lục thường”. Nếu như thực hiện nổi thì hẳn là sẽ giúp mọi người tôn trọng, giữ gìn được đạo đức xã hội, trật tự công cộng, thiết lập được đời sống an hòa ổn định nơi các cộng đồng, hỗ trợ các sinh hoạt xã hội lành mạnh thăng tiến. Đó là mục phiêu phấn đấu để thực hiện của toàn dân.

Thái Sinh: Thưa, đêm nay ân sư đột nhiên đề cập tới vấn đề “lục luân” tức tâm đức đối với xã hội để bổ túc cho “ngũ luân” là nhân, nghĩa, lễ, trí, tín con rất hoan nghênh, vì đó là điều con hằng mong ước, nghĩ ngợi. Con cũng không rõ tại sao ý của con lại trùng hợp như cùng một tâm phát ra, thật quả là kì diệu.

Tế Phật: Thầy trò mình không cùng thân nhưng cùng tâm, tâm tâm tương ứng, bởi lẽ tâm trong trẻo linh ứng là tâm Phật, Phật Phật tâm tương ứng, tâm tâm tương ứng, thầy trò một tâm, há sai chệch được sao?

Thái Sinh: Thưa ân sư quả đúng như vậy, tâm Phật không hai, Phật tâm duy nhất, song tại sao thánh hiền

đời trước lại không đề xướng “lục luân” tức tâm đức xã hội như ân sư ngày nay?

Tế Phật: Trò ngoan, đời xưa không đặt ra luật lệ giao thông, vì khách bộ hành không gặp trở ngại, còn ngày nay nếu không có luật đi đường hẳn là giao thông sẽ bị tắc nghẽn.

Thái Sinh: Ha ha, quả đúng như vậy, luật lệ đời sống của người dân tùy thuộc thời đại mà thay đổi, cũng như thời xưa chẳng có Tiên Phật giảng cơ dạy đạo mà mọi người vẫn sống đạo đức. Nhưng ngày nay trí tuệ người ta ngày một tối tăm, tâm nghi ngờ ngày một nặng nề, nên cần phải có phương thức hiển hóa để thức tỉnh những tâm hồn mê muội, còn không họ sẽ chẳng chịu tu nhân tích đức. Việc làm mờ ám của ta đôi khi chỉ che dấu nổi pháp luật, còn chẳng thể che dấu nổi mọi người, nhất là đối với lương tâm của chính ta.

Tế Phật: Trò ngoan, lời nói vừa rồi của con quả là sâu sắc.

Thái Sinh: Thưa đó cũng là nhờ ân sư và con có sự đồng tâm.

Tế Phật: Như vậy rất hay, hi vọng con có thể tâm tâm tương ứng cùng chư Phật để thầy trò mãi mãi một lòng.

Thái Sinh: Thưa vâng, thưa vâng.

Tế Phật: Bữa nay hãy sử dụng phương pháp đàn cơ nói về “lục luân” tức “công đức tâm” để giúp mọi người tự thức tỉnh cùng giác ngộ.

Thái Sinh: Thưa ân sư bữa nay thầy hướng dẫn con dạo thăm những nơi nào để viết sách?

Tế Phật: Thầy hướng dẫn con xuất ngoại đạo thăm một quốc gia văn minh tiên tiến, để con có dịp nhận xét về khía cạnh tôn trọng và giữ gìn “công đức tâm” của người dân xứ họ.

Thái Sinh: A ha, đêm nay ân sư mới cho con rõ, kì thực trò ngu đã từ lâu mong ước được thầy chỉ giáo về sự việc này. Kể từ bữa bắt đầu viết sách Nhân Gian Du Ký tới nay, tại sao chỉ trình bày những sự việc không có liên quan nhiều tới sinh hoạt của xã hội hiện thời?

Tế Phật: Việc này cũng không có gì đáng thắc mắc nhiều, bởi lẽ tôn giáo không muốn can thiệp vào guồng máy của chính quyền hiện hữu hưởng nữa việc giảng cơ bút là một pháp môn do thánh hiền nước ta thuở trước sáng lập, lại dùng chữ nghĩa ghi chép thành sách, do đó người xem sách này đều là dân trong một nước, nên khi viết sách thầy không hướng dẫn con đi hết các nơi trong nước để luận bàn về đạo lí cũng không quan trọng.

Thái Sinh: Thưa sự giải thích của ân sư rất hữu lí, con cũng nghĩ sau khi viết xong sách Nhân Gian Du Ký tầm nhìn của con sẽ được mở rộng.

Tế Phật: Thôi, thầy trò mình hãy ngưng cuộc đàm đạo tại đây, chúng ta hãy khởi hành.

Thái Sinh: Thưa vâng, con đã sửa soạn xong, kính mời ân sư lên đường. Bữa nay trình bày vấn đề này không rõ dân chúng trong nước có nghĩ rằng: “Đề cao ưu điểm của người là tự giảm uy tín của mình chăng?”.

Tế Phật: Nếu như có người nghĩ vậy mong họ hãy giảm bớt tính tự tôn để hiểu câu nói như sau: “Lấy đá núi

người mài sáng ngọc mình” cùng “Lấy ưu điểm của người bổ khuyết nhược điểm của mình”.

Thái Sinh: Thưa đúng như vậy, phải bớt phê bình kẻ khác và hãy tự phê bình mình nhiều hơn và hãy giảm bớt sự dạy dỗ của kẻ khác.

Tế Phạt: Như vậy mới xứng đáng và mới giảm bớt được khẩu nghiệp, điều con vừa trình bày là điểm rất hay trong sách này, nếu mọi người đều thực hành ắt sẽ cách mạng nổi bản thân.

Thái Sinh: Thưa con cũng hi vọng mọi người làm được như vậy.

Tế Phạt: Trò ngoan, hãy quan sát “công đức tâm” của dân chúng nước ta, hiện tại thầy trò mình đang ở giữa ngã tư, nên con có thể dễ dàng theo dõi, và sẽ thấy mọi người có tôn trọng luật lệ giao thông hay không?

Thái Sinh: Thưa ở đây không có trạm cảnh sát đứng canh, con thấy một chiếc xe hơi gặp đèn đỏ mà vẫn cứ rồ ga chạy, làm tiếng xe máy rú lên rung trời chuyển đất, âm âm phóng qua đã thể trên xe lại còn chất nặng quá mức luật lệ giao thông ấn định, coi như ta đây được phép làm như vậy và dưới mắt kẻ như ngoài mình không còn ai nữa.

Tế Phạt: Nhất là những người cỡi xe gắn máy, họ chỉ cần nhìn xem có cảnh sát công lộ hay không. Cho nên nếu như khắp nơi và khắp các ngã tư đều phải có cảnh sát đứng canh thì thử hỏi chính phủ sẽ tiêu hết bao nhiêu tiền mồ hôi nước mắt của dân. Còn như kẻ không tuân theo luật lệ vừa rồi chỉ sợ mình bị phạt tiền,

song không biết tiết kiệm tiền thuê mồ hôi nước mắt cũng của chính mình, thành ra cuối cùng cũng vì cái nhỏ mà bỏ mất cái lớn.

Nếu như toàn dân biết tuân theo và giữ gìn “công đức tâm” thì hẳn là tiết kiệm được tiền thuê mồ hôi nước mắt.

Thái Sinh: Thưa ân sư nói rất chí lí, vừa rồi con nhìn thấy mấy người không chịu đi trên lối dành riêng cho người đi bộ.

Tế Phật: Nếu như mọi người không tuân theo luật lệ giao thông thì luật lệ giao thông sẽ chẳng còn ý nghĩa gì hết... Bây giờ thầy lại hướng dẫn con tới một nơi khác.

Thái Sinh: Thưa vâng.

Tế Phật: Đây là nơi dạo chơi ngoài ngoài ô, con chỉ cần nhìn xuống là thấy rõ ngay cảnh đó như thế nào?

Thái Sinh: Cảnh này có núi có nước, nước suối chảy lờ lờ, khí núi âm u, bên bờ suối bày cảnh nấu nướng khắp nơi mùi thịt chiên nướng bay đầy, giấy, lon, vỏ trái cây vứt bừa bãi, rác rưởi nghẽn cả suối, nước suối vô cùng dơ bẩn, hết vẻ thắm mỹ.

Tế Phật: Những nơi công cộng dân ta không hề biết giữ vệ sinh chung, quả là chẳng có chút “công đức tâm” nào hết.

Thái Sinh: Thưa ân sư chắc những người đó nghĩ rằng lần này họ tới lần sau sẽ không tới nữa nên mới có thái độ như vậy.

Tế Phật: Đúng, nếu như mọi người đều nghĩ và làm như vậy thì kẻ ích kỉ kia đâu có trở lại nơi này.

Thái Sinh: Thưa tại sao?

Tế Phậ: Vì nơi đây sớm biến thành bãi rác, nên kẻ ích kỉ đó há còn trở lại đây nữa sao?

Thái Sinh: Thưa đúng, đúng.

Tế Phậ: Mỗi cá nhân chỉ cần nghĩ tới người khác một chút thì chốn này há chẳng trở thành nơi sạch sẽ sao? Phải nhớ rằng người trước trồng cây, người sau dạo mát thì mọi người mới được hưởng hạnh phúc yên vui.

Bây giờ thầy hướng dẫn con ra ngoại quốc để thấy những ưu điểm của những người nước ngoài.

Thái Sinh: Thưa vâng, tại ngã tư không hề thấy cảnh tranh giành qua lại làm mất trật tự lưu thông.

Tế Phậ: Đúng vậy, về phương diện nhân luân thân thiết tây phương không bằng chúng ta nhưng ngược lại vì ý thức giữ gìn trật tự nơi công cộng thì họ hơn hẳn chúng ta. Bây giờ thầy lại hướng dẫn trò ngoan đạo thăm nơi khác.

Thái Sinh: Thưa vâng.

Tế Phậ: Con có thấy một công viên vô cùng rộng lớn, có hồ nước phun, có chim bồ câu, thành thơi bay lượn, nhơn nhơn đi tới đi lui, chẳng một ai dám đụng chạm tới sự tự do của chúng.

Thái Sinh: Thưa nếu như đàn chim đó mà ở tại nước ta chắc hẳn đã bị người mình bắt giết, làm món bồ câu quay, chẳng thể sống đời tự do giữa chốn công viên.

Tế Phậ: Đúng, dân mình và dân người khác nhau ở điểm đó, bởi vậy sau khi viết sách Nhân Gian Du Ký này viết xong hi vọng dân mình sẽ tỉnh ngộ và tự giác, mỗi

người lo vun bồi “công đức tâm” mới có thể kiến lập được một xã hội an hòa thịnh trị.

Thái Sinh: Thưa, muốn rõ trình độ người dân một nước về phương diện “công đức tâm” thì cứ tới quan sát một nơi sinh hoạt công cộng nào đó ắt sẽ thấy rõ ngay.

Tế Phật: Mỗi cá nhân chỉ cần tự nghĩ lại nơi sinh hoạt công cộng chỗ mình ở có sạch sẽ vệ sinh hay không thì sẽ hiểu được vấn đề.

Thái Sinh: Thưa ân sư bữa nay ân sư tự hạ mình, không giảng về tính lí tâm pháp, không luận về lẽ đạo cao sâu, không thuyết về chân lí vi diệu mà lại sửa chữa những hành động sai lầm của xã hội, cùng khuyến khích mọi người giữ gìn đạo đức công cộng, song con trộm nghĩ rất có thể một số đạo sĩ khác sẽ cười chê.

Tế Phật: Đức Khổng Tử dạy “Biết đạo tâm không còn phân biệt” chắc hẳn trò ngoan cũng thấy là thầy luôn luôn tôn trọng lời khuyên trên.

Thái Sinh: Thưa con không có được ý thức đó.

Tế Phật: Chúng ta chớ tự cho mình thanh cao hơn người khác, muôn pháp vốn bình đẳng, con phải luôn nhớ kĩ như vậy.

Thái Sinh: Thưa, quả đúng như thế, con xin ghi nhớ.

Tế Phật: Ha ha, con đã hiểu ý của thầy, hay lắm, đề tài “công đức tâm” bữa nay tạm kết thúc ở đây.

Thái Sinh: Thưa con đã lên đài sen, kính mời ân sư khởi hành.

Tế Phật: Đã về tới Thánh Hiền Đường, Thái Sinh xuống đài sen, hồn phách nhập thể xác.



Hồi Ba Mười Hai

NHÂN GIAN GỒM VẠN NHÀ NHẤT LÍ QUÁN THÔNG

DU KÝ THUẬT SỬ TÍCH NGÀN VẼ BAO LA

Phật Sóng Tế Công

Giáng ngày 26 tháng 10 năm Nhâm Tuất (1982)

Thơ

*Quang Âm tự thủy thường thệ lưu
Nhân Gian Du Ký phiêm Thánh châu
Tam thập nhị hồi chung hoàn mãn
Vọng kì quan duyệt chí lập tu.*

Dịch

Thời gian như nước mãi trôi mau
Du Ký thuyền tiên chở pháp mầu
Ba chục lẻ hai hồi viết đủ
Mong người gắng đọc dốc tâm tu.

Tế Phật: Thời gian qua rất mau, việc viết sách Nhân Gian Du kí, cũng tùy thuộc vào sự chuyển dịch của thời gian qua mau lẹ, bữa nay tới hồi chót, cảm tưởng của trò ngoan thấy thế nào?

Thái Sinh: Có ngày bắt đầu thì có buổi kết thúc, con cảm thấy vô cùng sáng khoái, song con chưa hiểu tại

sao không để tới hồi ba mươi sáu hãy ngưng mà lại kết thúc tại hồi ba mươi hai này?

Tế Phật: Ba mươi sáu hồi là con số ba mươi sáu Thiên Cương. Nhân gian thì có con số tứ duy bát đức, tứ quý bát tiết, tứ tượng bát quái, vả lại Phật Đà lấy ba mươi hai tướng tốt xuất hiện ở nhân gian, thì tại sao sách Nhân Gian Du Ký xuất hiện ở nước ta lại không lấy ba mươi hai hồi.

Thái Sinh: Thưa ân sư dạy rất đúng, tại sao đêm nay không tham dự lễ mừng sách viết xong?

Tế Phật: Trò ngoan có ý muốn lãnh thưởng.

Thái Sinh: Thưa không dám, không dám.

Tế Phật: Tại sao?

Thái Sinh: Thưa con không có công đức nào đáng nói cả, còn việc lãnh thưởng, phải nhường cho chúng sinh tới lãnh mới đúng.

Tế Phật: Ha ha, quả là khiêm nhượng, thầy đã cho là con ước ao tới dự tiệc mừng, song trò ngoan lại không mong có ngày được lãnh thưởng khiến thầy rất an lòng. Việc mở tiệc mừng sự hoàn tất cuốn sách trời lần này được dời lại ngày 25 tháng 10 năm Quý Hợi (1983) mới cử hành lễ nhập sách.

Thái Sinh: Thưa hay quá, đúng hợp ý con.

Tế Phật: Lí do tại sao?

Thái Sinh: Bởi lẽ bữa nay con không dự lễ phát thưởng, còn đọc giả chẳng thể tham gia được sao?

Tế Phật: Ha ha, thầy trò mình phải dâng hiến chúng sinh lễ vật.

Thái Sinh: Thưa dâng lễ vật gì?

Tế Phật: Đương nhiên là loại lễ vật vô hình song vô cùng quý báu.

Thái Sinh: A, thưa con biết rõ ý của ân sư rồi.

Tế Phật: Hay lắm, song thầy hỏi con, con đã có đại nguyện quảng độ chúng sinh, song chúng sinh vô cùng, bao giờ con mới độ hết?

Thái Sinh: Thưa trò ngu hi vọng sẽ sớm thực hiện được mục tiêu cùng lí tưởng như tâm đã phát nguyện, mặc dù: “Mưa trời tuy lớn song không thấm nhuần nổi cỏ không rễ, Pháp Phật tuy rộng, song khó độ kẻ vô duyên” (*Thiên vũ tuy đại, bất nhuận vô căn chi thảo, Phật Pháp tuy quảng, nan độ vô duyên chi nhân*). Trò ngu tuy tâm nguyện lớn lao, song chúng sinh khó độ, do đó ngu đồ cùng những ai có duyên, đều phải nhận chân là “Phải do tâm chúng sinh tự nguyện cứu độ” đó mới là thật độ, là thật nguyện, bởi lẽ tự tâm mình không độ, thì làm sao độ người, nên mỗi người tự độ, chẳng phải trò ngu độ, còn trông cậy người khác độ cho là giả độ. Mọi người phải tự độ lấy mình mới là thật độ, chỉ khi nào chúng sinh tỉnh thức giác ngộ thì khi đó mới là lúc độ hết được chúng sinh.

Tế Phật: Trò ngoan giảng giải rất chí lí, bởi lẽ vạn pháp do tâm sinh, tâm làm lành gặp lành phải không?

Thái Sinh: Thưa, tuy vạn pháp do tâm sinh, song giảng giải không được, vì là “không pháp” chứ chẳng phải “thật pháp”.

Tế Phậ: Đúng vậy, trên đời có nhiều loại người này, chỉ nói lí đầu môi, luận đạo chót lưỡi, còn hành động thì ngược lại cao ngạo kiêu căng, nên họ chỉ thiên cửa miệng, chỉ đạo bề ngoài chứ chưa tâm ngộ bên trong, do đó trò ngoan sẽ rất đổi khổ tâm về phương diện này.

Thái Sinh: Thưa ân sư quả đúng như vậy, cảm hóa phẩm tính của người từ trong cõi vô hình trò ngu chưa thể làm nổi.

Tế Phậ: Vậy thì tại sao con lại có thể thân cận kẻ nói câu: “Người chưa có thể đạt tới cảnh giới đó”.

Thái Sinh: Thưa người đó là ai?

Tế Phậ: Trò ngoan thử hỏi lại mình coi.

Thái Sinh: A ha, tâm con.

(Thái Sinh nói: “Tâm con” kì thực cũng là mọi người, luôn luôn soi tâm, làm sáng tâm, là vì chân tâm, chân tính, mới là của báu không đến thì đi, còn các sắc tướng đều là vật có đến có đi. Chỉ cần thấy rõ bản tâm, tức là Phậ tâm vậy).

Tế Phậ: Đúng rồi, song thấy “kiến tính” là thấy gì?

Thái Sinh: Thấy “kiến tính” chẳng phải là thấy bằng mắt, mà là thấy bằng tâm cái vốn không thấy.

Tế Phậ: Thế nào là thấy bằng tâm cái vốn không thấy?

Thái Sinh: Ví dụ như kẻ mắt sáng vào phòng tối chẳng trông thấy cái gì, khi có người bật đèn, đột nhiên trông thấy hết mọi vật, người đời gọi là thấy bằng mắt song nếu như không có đèn thì lại chẳng thấy gì, nên gọi là “đèn thấy” chẳng phải “mắt thấy”, cho nên mới lấy việc người đời đều thấy bằng mắt làm ví dụ. Thế mới biết

thấy “kiến tính” chẳng phải là “mắt thấy” mà là “tâm thấy”.

Tế Phật: Trò ngoan giảng giải về pháp, tuy siêu diệu song thời mạt pháp này, tâm linh chúng sinh ngu muội nên lời giảng giải đó chẳng thể phổ độ khắp hết chúng sinh.

Thái Sinh: Kính xin ân sư cho con được rõ pháp môn dễ tu nhất.

Tế Phật: Chính đức Phật đã nói: “Thời kì mạt pháp, chúng sinh nghiệp chướng quá nặng, chỉ có pháp môn tụng niệm là dễ độ chúng sinh”.

Thái Sinh: Thưa ân sư theo con thì thầy không hoan hỉ nhìn nhận pháp môn Tịnh Thổ. Nhưng trong một số hồi chót của sách Nhân Gian Du Ký con lại thấy ca ngợi pháp môn này huyền diệu là tại sao?

Tế Phật: Pháp môn Tịnh Thổ là pháp môn lớn, không thể bỏ qua được.

Thái Sinh: Thưa quả đúng như vậy, song có một số thanh niên lại cho rằng ai mà chẳng niệm được bốn chữ “A Di Đà Phật”.

Tế Phật: Trò ngoan, còn có chỗ con chưa rõ, bốn chữ A Di Đà Phật là tên lớn muôn ngàn vạn đức, hơn nữa A Di Đà Phật còn phát bốn mươi tám đại nguyện, chỉ cần chúng sinh cung kính giữ danh hiệu, nếu một ngày, hai ngày, ba ngày, bốn ngày, năm ngày, sáu ngày, bảy ngày tâm không loạn, phút hấp hối Phật A Di Đà đương nhiên sẽ cùng chư vị Bồ Tát hiện ra trước mắt, đón về

Xứ Phật Tây Phương Cực Lạc do đó kẻ tu pháp môn này là tu “Tín, Nguyện, Hành”.

Thái Sinh: Thưa thế nào là “Tín, Nguyện, Hành”?

Tế Phật:

1. Phải tin có Phật A Di Đà.
2. Phải nguyện sống ở thế giới Tây Phương Cực lạc.
3. Phải hàng ngày thành thực niệm Phật.
4. Không làm ác, chỉ làm thiện.

Thái Sinh: Thưa nếu như dùng lí luận mà giảng về pháp môn Tịnh Thổ thì có được không?

Tế Phật: Được lắm trò ngoan, như quốc sư Trung Phong nói: “Ngọc trong ném vào nước đục, nước đục phải trong, niệm Phật mà tâm loạn, tâm loạn phải tĩnh” (*Thanh châu đầu u, trọc thủy chi trung, trọc thủy bất đắc bất thanh, niệm Phật đầu nhập loạn tâm, loạn tâm bất đắc bất tĩnh*). Tây phương cực lạc cùng A Di Đà Phật ví như “ngọc trong”; chúng sinh phiền não vọng tưởng, ví như “nước đục”.

Chỉ cần chúng sinh luôn luôn chăm chỉ đem “ngọc trong” tây phương bỏ vào tâm “nước đục” của chính mình, bởi vì “ngọc trong” chìm sâu trong nước một tắc, “nước đục” tự trở nên trong một tắc; chìm sâu một thước, nước đục trở nên trong một thước, cho tới lúc tâm hoàn toàn thanh tịnh tức là lúc “ngọc trong” chìm tới đáy. Sự tĩnh tâm niệm Phật này là để giải vọng tâm tạp loạn.

Nếu người chăm chỉ niệm A Di Đà Phật ắt sự dốc tâm niệm này sẽ khắc phục được muôn ngàn vọng niệm đạt

được chính niệm, niệm vô biệt niệm, thực hiện được giải thoát, tức là hào quang tỏa ngợp, độ được chúng sinh, phàm và thánh ở cùng một cõi. Đó là nhờ ngưỡng vọng ơn Phật gia hộ mà được giải thoát. Chỉ tại chúng sinh rể nông trí mỏng nên không lãnh hội được pháp thiên tông để tự tu tự độ đạt cứu cánh niết bàn.

Thái Sinh: Thưa thì ra nguyên nhân là như vậy.

Tế Phật: Việc biên soạn sách này tới đây là xong một giai đoạn, bây giờ thầy trò mình phải xét lại toàn diện để rồi sau đó còn ngỏ lời chúc lành.

Thái Sinh: Kính xin ân sư mở trí cho con.

Tế Phật: Sách này phổ độ khắp ba cõi, nội dung bao hàm ý nghĩa tổng quát như sau: Dẫn chứng kinh điển tam giáo để phát huy tính lí tâm pháp, cùng luận về nhân quả báo ứng, nhân đạo luân thường, pháp môn niệm Phật, tu thân, thật là mọi mặt viên thông, mọi lẽ thấu suốt, chỉ còn cần chúng sinh tin tưởng tuân theo. Nếu được vậy thì việc vất vả tìm nặng óc viết sách Nhân Gian Du Ký cực kì gian khổ này mới được đền bù xứng đáng.

Thái Sinh: Thưa con cũng ước mong công lao khó nhọc phi thường của ân sư sẽ được đức Lão Mẫu ban khen.

Tế Phật: Thầy không thấy khổ cực, cũng không cảm phiền, công lao càng không đáng kể, thầy chỉ biết cố gắng hết mình mà thôi, tương lai nếu như được đức Lão Mẫu ban khen, thầy cũng tự thẹn chẳng dám nhận lãnh. Thầy thiết nghĩ công lao này là do toàn thể chư đệ tử

thuộc Thánh Hiền Đường đóng góp cùng đọc giả tạp chí Thánh Hiền phát tâm ấn tống, còn nếu như viết rồi mà chẳng in thì cũng không quảng bá lưu truyền nổi, chỉ gây ồn ào để rồi cuối cùng chẳng gặt hái được chút kết quả thực tế nào. Bởi vậy công lao to lớn thuộc toàn thể bạn đạo Thánh Hiền Đường, nên thầy tin tưởng rằng đức Lão Mẫu sẽ ban ân phước cho tất cả mọi tín hữu cùng các đọc giả, còn như thầy có nhận được phần thưởng riêng thì cũng xin phép ơn trên chuyển tặng lại các bạn đạo cùng đọc giả, nếu chúng sinh nhờ đọc được sách này mà thức tâm tu thân tích đức để thầy sớm nhận được niềm an ủi ấy, vì đó là sự báo đền hay nhất.

Thái Sinh: Thưa, lượng từ bi cùng đức khiêm nhường của ân sư vô cùng lớn lao.

Tế Phật: Không dám, thầy chỉ mong sao mọi người theo đúng được lời khuyên, sự hướng dẫn của sách này, kẻ phạm lỗi chân thành sám hối, hồi tâm quay về nẻo thiện. Thánh nhân có dạy: “Người không phải Thánh ắt có lỗi lầm, song biết sửa đổi, đức thiện hẳn sẽ lớn lao” (*Nhân phi Thánh hiền, thực năng vô quá, tổ thác năng cải, thiện mặc đại yên*) và “Lãng tử hồi tâm vàng chẳng khác, mất dê lo sửa chuồng chẳng muộn nào” (*Lãng tử bồi đầu kim bất oán, vong dương bổ lao do vị vãn*). Thành tâm sám hối sửa đổi lỗi lầm ắt sẽ tránh khỏi địa ngục, trở thành quỷ đói, súc sinh ác độc. Nếu tâm còn chất chứa tham sân, mưu đồ hành động phi nhân bất nghĩa hãy mau mau hồi tâm sám hối ăn năn, còn không tới lúc lao xuống vực thẳm hẳn là có hối hận cũng

chẳng kịp nào. Khi đó thân bại danh liệt, tính như, nhẹ thì thân thể mang đầy thương tích, nặng thì tan thịt nát xương, hoặc muôn kiếp chẳng thể đầu thai.

Người ta lúc thường phải tránh điều ác, lo làm điều thiện, bảo vệ đạo lí, gìn giữ luân thường, ngẩng mặt không thẹn với lời thánh hiền rằng dạy, cúi đầu không sợ bàn dân thiên hạ, tự hỏi lòng thì thấy đã được yên vui. Nếu như chưa tu tính trời đạo lớn hẳn là cũng không thẹn là kẻ đầu đội trời chân đạp đất, đường đường chính chính, không thẹn là kẻ vô tư cách, vô liêm sỉ, để cuối cùng tính linh còn được siêu thăng cõi trời, tránh khỏi bị đọa đày địa ngục.

Kẻ tiên bộ đương nhiên thành người hưởng đặng chính khí trời đất, đạt pháp xưa nay, nếu không minh tâm kiến tính thì cũng trở thành chính nhân quân tử, sống đời hiền lương, tương lai được làm thần phúc báo của ba cõi.

Kẻ tu đạo phải tẩy trừ ba cái độc là: thói quen, bệnh hoạn và tình dục, tương lai mới tránh khỏi bị đọa lạc xuống địa ngục tu-la.

Người đã lập được chân tâm, chân chí để tu đại đạo, đương nhiên phải truy cầu chân lí đạo đức chân tông để rồi thành thật tu luyện, thì hẳn là lúc sống ở đời không thẹn là Thánh Hiền Bồ Tát giả, để còn thay đời truyền đạo, tương lai được lên cõi trời, làm Thánh Hiền Tiên Phật muôn đời, đạt được quả vị “Thành đạo lên trời, danh để muôn đời, hương khói phụng thờ, ngàn thuở

còn thơm”. Thầy chỉ ước mong người đời được như vậy thôi.

Thái Sinh: Thưa con tin rằng những điều thầy kì vọng đều ghi sâu tận đáy lòng mọi chúng sinh.

Tế Phật: Thầy cũng hi vọng như vậy, bữa nay thời giờ đã trễ, sách viết tới đây, con đã chịu nhiều gian khổ, bây giờ con được nghỉ ngơi, phục hồi sức khỏe.

Thái Sinh: Cảm tạ những điều ân sư vừa khuyên nhủ.

Tế Phật: Thầy cho con rõ một điều là bất cứ phương diện hành đạo hay phương diện hóa độ đều phải như hoa sen gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn. Nên dù bị chửi mắng hay được tôn thờ, bị làm nhục hay được khen thưởng, bị bạc đãi hay được lợi lộc tâm chẳng hề động, được chẳng mừng, mất chẳng buồn, phải có thái độ xử sự là chửi không nhục, khen chẳng kiêu, một hành giả truyền pháp mầu, truyền đạo lớn phải hàm dưỡng đức độ sâu dày, điều thầy trình bày với con bây giờ tương lai chắc chắn con sẽ gặp, chỉ sớm hay muộn mà thôi.

Thái Sinh: Thưa trí tuệ của con còn nông cạn nên những điều ân sư vừa chỉ giáo con xin ghi lòng tạc dạ.

Tế Phật: Hay lắm, công việc viết sách Nhân Gian Du Ký chấm dứt ở đây, thầy xin chúc toàn thể bạn đạo và đọc giả của Thánh Hiền Đường cùng tất cả chúng sinh, đường tương lai sáng lạng, trọn đời an nhiên tự tại. Thái Sinh hôn phách nhập thể xác.



Công Quả

Nhà in công quả giúp đời
Siêu nhân hỗ trợ mở lời nhủ khuyên
Khuyên người tại thế giao duyên
Trong vòng trật tự tự liên kết tình
Tình thương ban rải cảm minh
Cha yêu muôn loại giúp mình tiến thẳng
Hồn vui cảm thức nhiều tầng
Tâm linh cởi mở góp phần dựng xây
Chân tâm hành đạo vui say
Ngày ngày điều luyện ngày ngày thức tâm
Sách kia ghi chép chẳng lầm
Phân ra chân lý chỉ tầm đường đi
Mọi người đồng thức dự thi
Trong không mà có tùy nghi tiến hành
Chẳng còn cướp giật tranh giành
Giới thanh cứu độ em anh hợp hòa
Cùng chung đóng góp một nhà
Góp công góp của nhấn hòa chung vui
Nằm trong nguyên lý rền trui
Thương yêu tha thứ tạo mùi đạo tâm
Người người tự đến truy tầm
Con đường giải thoát chẳng lầm chẳng sai
Chẳng còn ôm ấp mĩa mai
Sửa sai tu tiến chung ngày dựng xây
Cần khôn vũ trụ là thầy
Dạy cho hiểu đạo vui vầy cảm nhau

Hành trình tiên hóa muôn màu
Trong cơ quy nhất kết tào về quê
Thực tâm tự hướng trở về
Quê xưa nguồn cội giải mê cõi trần
Thực hành tại thế góp phần
In thành quyển sách góp thành tình thương
Tóm râu thần thánh gieo gương
Giúp người tại thế tự lương mà đi
Tâm linh khai triển hợp thì
Bình tâm học hỏi tâm thì đạt an
Thương yêu huynh đệ luận bàn
Giải màn ô trược khai màn thanh cao
Cảm minh thiên địa nhiệm mầu
Tình ta tình họ tình giao đời đời
Gắn liền tâm thức chẳng rời
Thứ tha tha thứ mở lời nhủ khuyên
Thực hành điều luyện triền miên
Tự do đoàn kết cảm miền siêu sinh
Thiên đàng, Địa ngục chân tình
Nhân Gian Du Ký thành hình khai tâm
Giúp người tự giác tránh lầm
Sửa tâm sửa tánh tự tầm đường đi
Trong vòng thanh tịnh uy nghi
Tự tu tự tiến hợp thời cảm giao.

Kính bái,
Lương Sĩ Hằng

VÔ VI
Ấn Tống và Kính Biếu

**Muốn thỉnh kinh sách hay phát tâm ấn tống,
xin liên lạc:**

VÔ VI

Điện thư: kinhsachvovi@gmail.com

Printed for Free Distribution / Not For Sale

website: <http://www.voviphatphap.org>

ISBN 978-1-933667-18-8



9 781933 667188

Các sách xuất bản:

- Địa Ngục Du Ký (Đào Mộng Nam & Lương Sĩ Hằng).
- Đời Đạo Song Tu & Tình Trong Bốn Bể (Đỗ Thuần Hậu).
- Luân Hồi Du Ký (Đào Mộng Nam).
- Nguyên Lý Tận Độ (Lương Sĩ Hằng).
- Nhân Gian Du Ký (Đào Mộng Nam).
- Kinh A Di Đà (Đỗ Thuần Hậu & Lương Sĩ Hằng).
- Phép Xuất Hồn & Quái Mộng Kỳ Duyên (Đỗ Thuần Hậu).
- Phụ Ái Mẫu Ái (Lương Sĩ Hằng).
- Tham Gia Phát Triển Trí Tâm '96 (Lương Sĩ Hằng).
- Tham Gia Phát Triển Trí Tâm '97 (Lương Sĩ Hằng).
- Tham Gia Phát Triển Trí Tâm '98 (Lương Sĩ Hằng).
- Tham Gia Phát Triển Trí Tâm '99 (Lương Sĩ Hằng).
- Tham Gia Phát Triển Trí Tâm 2000 (Lương Sĩ Hằng).
- Tham Gia Phát Triển Trí Tâm 2001 (Lương Sĩ Hằng).
- Tham Gia Phát Triển Trí Tâm 2002 (Lương Sĩ Hằng).
- Thiên Đường Du Ký (Đào Mộng Nam & Lương Sĩ Hằng).
- Thư Từ Lai Vãng '96 (Lương Sĩ Hằng).
- Thư Từ Lai Vãng '97 (Lương Sĩ Hằng).
- Thư Từ Lai Vãng '98 (Lương Sĩ Hằng).
- Thư Từ Lai Vãng '99 (Lương Sĩ Hằng).
- Thư Từ Lai Vãng 2000 (Lương Sĩ Hằng).
- Thực Hành Tụ Cứu (Lương Sĩ Hằng).
- Thượng Đế Giảng Chân Lý (Kim Thân Cha).
- Tôi Tầm Đạo (Hồ Văn Em).



VÔ VI

ISBN 978-1-933667-18-8



9 781933 667188